**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 4 (61)**

**Năm học 2022 – 2023**

**Đà Nẵng, tháng 09 năm 2023**

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Quan hệ quốc tế, môi trường và công nghệ Hóa, pháp luật, phát triển kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, ngôn ngữ, khoa học sức khỏe, du lịch ...

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2022 - 2023 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin 3
* Chính trị 6
* Quan hệ quốc tế 8
* Phát triển kinh tế 10
* Tài chính 13
* Ngân hàng 19
* Môi trường và Công nghệ Hóa 31
* Luật học 44
* Giáo dục 84
* Ngôn ngữ 87
* Khoa học tự nhiên 97
* Khoa học sức khỏe 98
* Điện – Điện tử 132
* Xây dựng 134
* Kế toán – Kiểm toán 146
* Quản trị kinh doanh 149
* Kiến trúc 174
* Du lịch 184

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. Ảnh hưởng của mô hình TOES đến ứng dụng Internet kết nối vạn vật (IoT) trong kinh doanh khách sạn**/ Nguyễn Quang Vĩnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 238 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá sự tác động của mô hình TOES đến việc ứng dụng IoT trong kinh doanh khách sạn. Phiếu khảo sát được gửi tới 325 nhà quan lý từ cấp cơ sở đến cấp cao tại các khách sạn từ 3-5 sao trên địa bàn Hà Nội. Thông qua phương pháp phân tích PLS-SEM, kết quả cho thấy cả 4 nhân tố thuộc mô hình TOES: môi trường công nghệ, môi trường tổ chức, môi trường biên ngoài và môi trường an ninh mạng đều có ảnh hưởng đến ứng dụng IoT tại các doanh nghiệp khách sạn. Các ứng dụng của kết quả nghiên cứu và hạn chế của nghiên cứu cũng được thảo luận ở phần kết luận của nghiên cứu này.

**Từ khóa**: Internet, kết nối vạn vật, kinh doanh, khách sạn, mô hình TOES

**2. Áp dụng công cụ Microsoft Power Automate tự động hóa các tác vụ trong giáo dục**/ Ngô Văn Công Bằng// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 67(77) .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Hiện nay, giáo viên cùng các nhân viên giáo vụ phải đối mặt với những thách thức quản lý thời gian, với vô vàn công việc phải xử lý hàng ngày. Bài viết này giúp ta sẽ hiểu rõ hơn về ứng dụng Power Automate, khám phá những gì Power Automate có thể làm. Cuối cùng, sẽ thấy Power Automate có thể mang lại lợi ích như thế nào trong việc đơn giản hóa các công việc hàng ngày của họ.

**Từ khóa**: Power Automate, tự động hóa, giáo dục, Microsoft 365

**3. LSTM-Based server and route selection in distributed and heterogeneous SDN network**/ Nam-Thang Hoang, Van Tong, Hai Anh Tran, Cong Son Duong, Tran Le Tuan Nguyen// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol. 39(No. 1) .- P. 79-99.

**Nội dung**: Today, the Software-defined Network, with its advantages such as greater reliability via automation, more efficient network management, cost-savings, and faster scalability, is increasingly being deployed in many network systems and network operators. The most common deployment architecture is a distributed system with the existence of many independent domains, each controlled by an SDN controller. One of the well-known applications in SDN is server selection and routing. However, deploying server and route selection in distributed and heterogeneous SDN networks faces two issues. Therefore, this paper proposes an LSTM-based link cost prediction for the server and route selection mechanism in a distributed and heterogeneous SDN network.

**Từ khóa**: SDN, inter-SDN domain, LSTM, network state prediction, QoS, server and route selection algorithm

**4. Phương pháp sư phạm kỹ thuật số - thực trạng và biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến trong và sau dịch Covid-19**/ Nguyễn Xuân Vinh// Khoa học Đại học Quảng Nam .- 2023 .- Số 25 .- Tr. 122-132.

**Nội dung**: Chuyển đổi sang giáo dục kỹ thuật số là một xu hướng tất yếu trong giáo dục hiện đại. Việc chuyển đổi kỹ thuật số của giáo dục chủ yếu nhằm đạt được kết quả giáo dục cần thiết, tăng tính hiệu quả và chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp độ. Các tính năng của giáo dục kỹ thuật số là quản lý kết quả học tập; cá nhân hóa thiết kế lộ trình học tập; làm phong hơn tài liệu học tập; tạo môi trường học tập số, sử dụng đúng các công nghệ mới…vv Giáo viên cần phải trao dồi các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để mở rộng và cải thiện quá trình giáo dục và sử dụng công nghệ kỹ thuật số để tăng cường và giới thiệu những đổi mới trong lĩnh vực giáo dục. Trong thời đại số, làm chủ phương pháp sư phạm số là cách tốt nhất để nâng cao hiệu quả dạy học đáp ứng yêu cầu số hóa giáo dục. Năng lực sư phạm của giáo viên trong tình hình mới không chỉ sử dụng tốt các phương pháp sư phạm truyền thống mà gồm cả năng lực sư phạm số. Các yêu cầu đối với năng lực sư phạm số của giáo viên bao gồm sự biểu biết cơ bản; kiến thức về chuyển đổi số và các kỹ năng (năng lực) về công nghệ thông tin được ứng dụng tốt trong quá trình dạy học.

**Từ khóa**: Kỹ thuật số, giáo dục, phương pháp sư phạm, học trực tuyến, Covid-19

**5. Safe: efficient ddos attack defense with elastic traffic flow inspection in SDN-Based data centers**/ Tri Gia Nguyen, Hai Hoang Nguyen, Trung V. Phan// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol. 39(No. 1) .- P. 17-32.

**Nội dung**: In this paper, we propose an efficient distributed denial-of-Service (DDoS) Attack deFEnse solution, namely SAFE, which utilizes an elastic traffic flow inspection mechanism, for Software-Defined Networking (SDN) based data centers. In particular, we first examine a leaf-spine SDN-based data center network, which is highly vulnerable to volumetric DDoS attacks. Next, we develop a rank-based anomaly detection algorithm to recognize anomalies in the amount of incoming traffic. Then, for the traffic flow inspection, we introduce a component called DFI (Deep Flow Inspection) running an Open vSwitch (OvS) that can be dynamically initiated (as a virtual machine) on-demand to collect traffic flow statistics. By utilizing deep reinforcement learning-based traffic monitoring from our previous study, the DFIs can be protected from the flow-table overflow problem while providing more detailed traffic flow information. Afterward, a machine learning-based attack detector analyzes the gathered flow rule statistics to identify the attack, and appropriate policies are implemented if an attack is recognized.

**Từ khóa**: Traffic flow inspection, distributed denial-of-service attacks, software-defined networking, data centers

**6. Sử dụng ArcGIS Pro SDK for .NET và ArcPY để xây dựng Extension trong ArcGIS Pro**/ Hoàng Anh Đức, Lê Văn Hưng, Nguyễn Thị Hữu Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 10 (408) .- Tr. 48-49.

**Nội dung**: Đưa ra hướng dẫn về việc thiết kế giao diện, viết mã C# tùy chỉnh và triển khai các chức năng ArcPy vào extension. Sự kết hợp này mang lại một nền tảng linh hoạt cho nhà phát triển để tạo ra các công cụ tùy chỉnh hiệu quả, đáp ứng nhu cầu cụ thể và mở rộng tiềm năng của ArcGIS Pro.

**Từ khóa**: Thiết kế giao diện, ArcGIS Pro, ArcPY, Extension, ArcGIS Pro SDK for .NET

**7. Ứng dụng học máy trong dự báo nguy cơ xảy ra thiên tai**/ Lê Văn Hưng// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 267+268 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Bài báo trình bày tổng quan về ứng dụng học máy dự báo nguy cơ xảy ra các thiên tai như trượt lở đất, cháy rừng và lũ quét, nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

**Từ khóa**: Học máy, ứng dụng, học máy, dự báo thiên tai, kỹ thuật số

**CHÍNH TRỊ**

**1. Đảng Cộng Sản Việt Nam vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong xây dựng Đảng hiện nay**/ Đặng Thị Minh Phượng// Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 58 .- Tr. 134-143.

**Nội dung**: Tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng. Để góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, trước hết, mỗi tổ chức đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên cần phải thấm nhuần sâu sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh phải thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Bài viết tập trung làm rõ, phân tích những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, thành tựu và hạn chế của tự phê bình và phê bình, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Từ khóa**: Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Đảng, phê bình

**2. Tác động của thể chế chính trị quốc tế đối với quyền lực nhà nước và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam/** Lương Quang Hiển, Đỗ Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Phạm Tuấn Minh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 238 .- Tr. 15-19.

**Nội dung**: Hầu hết các nước trên thế giới đang trải qua quá trình hội nhập quốc tế ở các mức độ khác nhau và cũng đang chịu những ảnh hưởng và tác động khác nhau từ quá trình toàn cầu hóa. Ở cách tiếp cận này, nền kinh tế liên kết đã xóa bỏ các đường biên giới quốc tế trên bản đồ cạnh tranh, bản đồ thể hiện dòng dịch chuyển thực sự của hoạt động tài chính và công nghiệp, những đường biên giới này đã và đang biến mất trên phạm vi rộng lớn, theo đó các quyền hạn của nhà nước đối với tỉ giá hối đoái... mức thuế, chính sách công nghiệp và tỉ lệ thất nghiệp đã bị bào mòn. Có thể nói, toàn cầu hóa cùng với các thể chế chính trị thế giới có thể làm suy yếu chính phủ các quốc gia không chỉ bằng cách thu hẹp các nguồn lực nằm dưới sự quản lý của nhà nước để kiểm soát tình hình kinh tế - xã hội mà còn bằng cách làm giảm tính chính danh và quyền lực của nhà nước trong mắt công chúng.

**Từ khóa**: Thể chế chính trị, quốc tế, quyền lực Nhà nước, thách thức

**3. Vận dụng sáng tạo các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của đảng Cộng sản theo tư tưởng C.Mác và Ph.Ăngghen**/ Trần Văn Cam Huỳnh Trọng Phát// Khoa học Đại học Quảng Nam .- 2023 .- Số 25 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Ph. Ăngghen - Nhà kinh điển lỗi lạc của chủ nghĩa Mác-Lênin, một chiến sĩ cách mạng vĩ đại trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trong một số tác phẩm lý luận mang bản chất cách mạng và khoa học, cùng với C.Mác, Ph.Ăngghen đã phân tích tính khách quan về sự ra đời của các Đảng Cộng sản cũng như những nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Đây thực sự là một trong những di sản lý luận quý báu, đòi hỏi Đảng ta cần tiếp tục tổ chức nghiên cứu, vận dụng sáng tạo trong thực tiễn cách mạng hiện nay.

**Từ khóa**: Chủ nghĩa Mác-Lênin, tổ chức Đảng, Đảng Cộng Sản, vận dụng sáng tạo, cách mạng

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. Cải cách kinh tế tại Iran dưới Tổng thống Ahmadinejad**/ Trân Anh Đức// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2023 .- số 4(125) .- Tr. 43-50 .- ISSN.0866-7314.

**Nội dung**: Phân tích các chính sách phát triển kinh tế dưới thời tổng thống Ahmadinejad – nhà chính trị bảo thủ với tư tưởng chống phương Tây, giữ mục tiêu xuyên suốt từ khi tranh cử cho đến hết nhiệm kỳ là đem lại công bằng cho người dân, đặc biệt là tầng lớp dân cư có thu nhập thấp.

**Từ khóa:** Ahmadinejad, cải cách kinh tế, Iran

**2. Chiến tranh công nghệ Mỹ - Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam**/ Vũ Thanh Hương, Trương Tô Khánh Linh// Nghiên cứu Châu Mỹ ngày nay.- 2023 .- số 3(300) .- Tr. 47-58 .- ISSN.2354-0745.

**Nội dung**: Phân tích những khía cạnh chủ chốt trong cuộc chiến và chỉ ra rằng Mỹ đang có ưu thế rõ rệt hơn Trung Quốc. Từ đó, bài viết đưa ra các hàm ý cho Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay để đảm bảo giữ vững sự cân bằng trong mối quan hệ với 2 siêu cường, đồng thời tận dụng thời cơ phát triển kinh tế và vượt qua các thách thức đặt ra do ảnh hưởng của cuộc cạnh tranh công nghệ Mỹ - Trung Quốc.

**Từ khóa:** Mỹ - Trung, chiến tranh công nghệ, cạnh tranh

**3. Chính sách “Hành động hướng Đông”: Ấn Độ trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương**/ Nguyễn Thu Trang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á.- 2023 .- số 4(125) .- Tr. 21-28 .- ISSN.0866-7314.

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích sự thay đổi trong chính sách “Hành động hướng Đông” và mục tiêu đưa Ấn Độ trở thành một “lực lượng cân bằng” nhằm đảm bảo an ninh trong khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương.

**Từ khóa:** Ấn Độ, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương, hành động hướng Đông

**4. Hai cách lý giải về quyền lục trong quan hệ Quốc tế: Quyền lực như nguồn lực và quyền lực thể hiện qua quan hệ**/ Nguyễn Anh Cường, Nguyễn Việt Đức// Nghiên cứu Châu Mỹ ngày nay.- 2023 .- số 3(300) .- Tr. 15-25 .- ISSN.2354-0745.

**Nội dung**: Nghiên cứu về hai cách lý giải về quyền lục trong quan hệ Quốc tế đó là Quyền lực như nguồn lực và quyền lực thể hiện qua quan hệ. Khái niệm về quyền lực luôn gây ra nhiều tranh luận trong các nghiên cứu quan hệ quốc tế.

**Từ khóa:** Quyền lục, nguồn lực, chuyển hóa quyền lực, quan hệ quyền lực

**5. Mục tiêu của Mỹ trong sáng kiến hợp tác tiểu đa phương tứ giác Tây Á –I2U2**/ Phan Cao Nhật Anh// Nghiên cứu Châu Mỹ ngày nay.- 2023 .- số 3(300) .- Tr. 27-46 .- ISSN.2354-0745.

**Nội dung**: Nghiên cứu về mục tiêu của Mỹ trong sáng kiến hợp tác tiểu đa phương tứ giác Tây Á –I2U2. Hợp tác tiểu đa phương là xu hướng mới nổi trong giai đoạn hiện nay nhằm giải quyết các vấn đề đang trở nên đa dạng và phức tạp hơn trong khu vực.

**Từ khóa:** Tiểu đa phương, Mỹ, I2U2, Trung Đông, Ấn Độ

**6. Trật tự thế giới và những vấn đề đặt ra**/ Cù Chi Lợi// Nghiên cứu Châu Mỹ ngày nay.- 2023 .- số 3(300) .- Tr. 3-14 .- ISSN.2354-0745.

**Nội dung**: Khái quát về trật tự thế giới. Nghiên cứu về trật tự thế giới hiện hành và những vấn đề đặt ra. Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài “những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản về trật tự thế giới”.

**Từ khóa:** Trật tự thế giới, quyền lực, tương quan quyền lực, luật lệ

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam về xây dựng danh mục phân loại xanh hỗ trợ cho thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh**/ Lại Văn Mạnh, Tạ Đức Bình// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 39-44.

**Nội dung**: Tổng quan về tín dụng xanh trái phiếu xanh; Cơ chế trong thúc đẩy chuyển dịch nguồn lực tài chính theo hướng xanh hóa nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; Kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Tín dụng xanh, trái phiếu xanh, kinh nghiệm

**2. Kinh tế Việt Nam khi gia nhập các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và một số định hướng hoàn thiện**/ Trịnh Tường Khiêm, Phạm Thị Hải Vân, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 8 .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, đánh giá thực trạng của nền kinh tế Việt Nam hiện nay khi gia nhập các FTA thế hệ mới, xác định những cơ hội, thách thức khi tham gia các hiệp định này và từ đó, đưa ra một số giải pháp khắc phục.

**Từ Khóa:** Cơ hội, thách thức, FTA, thế hệ mới, nền kinh tế Việt Nam

**3. Một số giải pháp phát triển hạ tầng hướng đến tăng trưởng bền vững trong bối cảnh “tốt nghiệp” ODA của Việt Nam/ Lương Hoàng Phương Thảo, Ngô Hồng Hạnh // Ngân hàng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 3-9.**

**Nội dung**: Hiện nay, Việt Nam đang chứng kiến ​​sự sụt giảm đáng kể trong nhận viện trợ tài chính do tốc độ tăng trưởng kinh tế. Việc "tốt nghiệp" ODA có nghĩa là nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những thách thức nhất định, chẳng hạn như áp lực gia tăng của các khoản nợ nước ngoài; tăng tác động đến phát triển xã hội. Tuy nhiên, "tốt nghiệp" ODA đã mang lại những cơ hội nhất định cũng như tăng cường tính độc lập của Việt Nam trong huy động vốn, phát triển kinh tế. Nghiên cứu này đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện tình hình kinh tế của Việt Nam, qua đó góp phần khắc phục những khó khăn trong giai đoạn “tốt nghiệp" ODA.

**Từ khóa**: "Tốt nghiệp" ODA, phát triển bền vững, cơ sở hạ tầng, vốn ODA

**4. Phát triển ngành công nghiệp điện tử của Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới/ Phạm Mỹ Duyên, Nguyễn Chí Hải, Huỳnh Ngọc Chương// Ngân hàng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 25-32.**

**Nội dung**: Bài viết phân tích bức tranh ngành công nghiệp điện tử Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020 thông qua xử lí dữ liệu điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê trên các tiêu chí số lượng doanh nghiệp, giá trị sản xuất, quy mô vốn, lao động, hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp. Qua đó, chỉ rõ các tồn tại, hạn chế trong phát triển công nghiệp điện tử của Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất các giải pháp để thúc đẩy phát triển công nghiệp điện tử của Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**Từ khóa**: Công nghiệp điện tử, Thành phố Hồ Chí Minh

**5. Quản lí nhà nước đối với mô hình kinh tế hợp tác xã tại Việt Nam hiện nay và một số khuyến nghị**/ Trần Linh Huân, Trần Thị Bảo Chân, Nguyễn Phạm Thanh Hoa, Phạm Thị Hải Vân// Ngân hàng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Phát triển kinh tế tập thể được xem là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng như hiện nay và đây cũng chính là thành phần kinh tế quan trọng bên cạnh kinh tế nhà nước của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể hay mô hình hợp tác xã của nước ta ở thời điểm hiện tại chưa thực sự phát huy hiệu quả theo đúng mục tiêu, chính sách của Nhà nước. Do vậy, cần phải có giải pháp để phát huy và nâng cao tiềm lực của kinh tế tập thể, đặc biệt là đối với công tác quản lí nhà nước. Xuất phát từ thực tiễn này, bài viết sẽ phân tích tình hình quản lí nhà nước đối với mô hình hợp tác xã trong giai đoạn hiện nay, chỉ ra một số khó khăn, thách thức; cuối cùng, đề xuất các giải pháp.

**Từ Khóa:** Kinh tế tập thể, hợp tác xã, quản lí nhà nước

**6. Quản lý thuế đối với kinh tế chia sẻ ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Minh Hằng, Nguyễn Quỳnh Anh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 10-14.

**Nội dung:** Trình bày Kinh tế chia sẻ và lợi ích của kinh tế chia sẻ. Quản lý thuế đối với KTCS ở Việt Nam - Những vấn đề đặt ra. Giải pháp tăng cường quản lý thuế đối với KTCS tại Việt Nam.

**Từ Khóa:** Kinh tế chia sẻ, quản lý thuế

**7. Tài nguyên dư thừa và khả năng tham gia xuất khẩu của các doanh nghiệp ở Việt Nam**/ Đinh Thị Thanh Bình// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 2-10.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu tác động của tài nguyên dư thừa đến khả năng tham gia xuất khẩu của các doanh nghiệp. Nghiên cứu sử dụng mô hình xác suất tuyến tính (LPM) với dữ liệu chéo gộp của 346.135 doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam từ năm 2015 đến năm 2019. Kết quả ước lượng cho thấy dư thừa tài chính có hiệu ứng hình chữ U trong khi dư thừa nhân lực có ảnh hưởng không ổn định đến khả năng tham gia hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp. Nghiên cứu cung cấp một sự hiểu biết sâu hơn về những ảnh hưởng của các loại tài nguyên dư thừa đến chiến lược xuất khẩu của doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cũng có ý nghĩa thực tiễn đối với các nhà quản lý trong các doanh nghiệp, gợi ý rằng các nhà quản lý cần phân biệt được các loại nguồn lực dư thừa sẵn có và ảnh hưởng của chúng đến hoạt động xuất khẩu để có chính sách quản lý nguồn lực dư thừa phù hợp với chiến lược xuất khẩu của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Tài nguyên dư thừa, dư thừa tài chính, dư thừa nhân lực, xuất khẩu

**TÀI CHÍNH**

**1. Ảnh hưởng của các nhân tố vĩ mô tới dòng vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Việt Nam : cách tiếp cận theo mô hình trọng lực/** Phùng Thanh Quang, Nguyễn Nhất Linh// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Bài viết phát triển mô hình trọng lực được đề xuất bởi Tinbergen (1962) và phát triển bởi Tang & Buckley (2022), Cunha & cộng sự (2022), Hsieh & cộng sự (2019) để đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố vĩ mô từ phía Việt Nam và quốc gia tiếp nhận vốn tới dòng vốn OFDI của Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu bảng không cân bằng trong giai đoạn 2007-2021 để đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới dòng vốn OFDI của Việt Nam vào 15 quốc gia nhận vốn chính (chiếm 93,9% tổng vốn OFDI của Việt Nam trong giai đoạn nghiên cứu). Kết quả nghiên cứu khẳng định quy mô nền kinh tế, chỉ số xã hội, đường biên giới chung và mức độ hội nhập quốc tế có ảnh hưởng tích cực tới dòng vốn OFDI của Việt Nam. Trong khi đó, khoảng cách địa lý có ảnh hưởng tiêu cực tới dòng vốn OFDI. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy dòng vốn OFDI của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập mới.

**Từ khóa**: Mô hình trọng lực, OFDI, phân tích thành phần chính

**2. Ảnh hưởng của dân trí tài chính đến quản lí nợ của người lao động phổ thông Việt Nam**/ **Khúc Thế Anh, Phùng Thanh Quang, Hoàng Diệu Linh// Ngân hàng .- 2023 . Số 10 .- Tr. 11-18.**

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá ảnh hưởng của dân trí tài chính đến quản lí nợ của lao động phổ thông tại Việt Nam. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn trực tiếp người lao động phổ thông trong các khu công nghiệp, sau đó xử lí dữ liệu bằng phần mềm SPSS22 và AMOS20. Kết quả của mô hình cho thấy: Đối với các nhân tố cấu thành dân trí tài chính, thái độ tài chính và kiến thức tài chính có ảnh hưởng thuận chiều đến hành vi quản lí nợ, đồng thời chưa tìm được những tác động của hành vi tài chính. Với các biến nhân khẩu học, thu nhập và giới tính có tác động, nhưng bác bỏ giả thuyết về sự tác động của tuổi tác đến quản lí nợ của người lao động phổ thông Việt Nam. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra một số khuyến nghị đối với các cơ quan quản lí cũng như các tổ chức tín dụng.

**Từ khóa**: Dân trí tài chính, lao động phổ thông, quản lí nợ, quản lí tài chính cá nhân

**3. Các nhân tố phía cầu tác động đến tài chính toàn diện tại Việt Nam**/ Phạm Thị Hoàng Anh, Trần Thị Thu Hường// Ngân hàng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 3-12.

**Nội dung:** Kết quả mô hình các nhân tố tác động tới tài chính toàn diện tại Việt Nam chỉ ra rằng: Giới tính có tác động ngược chiều tới việc sở hữu tài khoản, sử dụng các dịch vụ tiết kiệm, sử dụng thẻ ATM, sử dụng thẻ tín dụng, sử dụng dịch vụ bảo hiểm, đầu tư. Tác động của biến tuổi (Age) và tuổi bình phương (Age2) lần lượt có dấu tác động dương và âm (có mức độ ý nghĩa 1%) nghĩa là tồn tại mối quan hệ phi tuyến giữa độ tuổi và việc sở hữu tài khoản ngân hàng cũng như sử dụng các dịch vụ tài chính, ngân hàng. Tình trạng hôn nhân, học vấn, thu nhập, mức độ truy cập Internet có tác động dương và có ý nghĩa thống kê tới tài chính toàn diện. Qua kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị chính sách phù hợp trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện của Việt Nam nhằm thực hiện tốt Chiến lược tài chính quốc gia về tài chính toàn diện.

**Từ Khóa:** Tài chính toàn diện, nhân tố tác động tới tài chính toàn diện

**4. Các yếu tố quyết định nhu cầu tín dụng và khả năng tiếp cận các nguồn tín dụng chính thức của nông hộ: Nghiên cứu ở tỉnh Hòa Bình, Việt Nam**/ Nguyễn Thế Kiên// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 64-72.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu các yếu tố quyết định đến nhu cầu tín dụng và quyết định vay vốn từ các tổ chức tín dụng chính thức của nông hộ tại tỉnh Hòa Bình. Chúng tôi tập trung vào sáu đặc điểm nội tại chính mà các tổ chức tín dụng có thể kiểm soát bao gồm lãi suất, yêu cầu tín dụng, quy trình cho vay, chất lượng dịch vụ, thời gian ân hạn và khoảng cách. Sử dụng phương pháp PLS-SEM phân tích dữ liệu thu thập từ 389 nông hộ tại Hòa Bình, kết quả cho thấy lãi suất không làm thay đổi nhu cầu tín dụng nhưng có thể làm giảm ý định vay vốn của hộ nông nghiệp. Bên cạnh đó, các yêu cầu tín dụng thường không có tác động đến cả nhu cầu tín dụng và quyết định của hộ gia đình trong khi chất lượng dịch vụ và thời gian ân hạn luôn có tác động tích cực đến nhu cầu tín dụng và quyết định vay vốn. Kết quả nghiên cứu này giúp các tổ chức tín dụng chính thức có các chính sách để thu hút khách hàng nông hộ.

**Từ Khóa:** Nhu cầu tín dụng, Nguồn tín dụng chính thức, Nông hộ, Hòa Bình

**5. Chính sách thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp**/ Bùi Huy Nhượng, Lê Quốc Hội, Lê Như Quỳnh// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 2-12.

**Nội dung:** Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là nguồn vốn quan trọng bổ sung cho sự phát triển của nền kinh tế, giúp các quốc gia tiếp cận công nghệ mới, trình độ quản lý, mở rộng thị trường xuất khẩu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế... Trên thực tế, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận trong thu hút vốn FDI sau hơn 35 năm đổi mới và mở cửa. Đó là kết quả của sự nỗ lực trong quá trình hoàn thiện chính sách thu hút vốn FDI của Việt Nam thời gian qua. Bài viết này phân tích thực trạng quá trình hoàn thiện chính sách thu hút vốn FDI của Việt Nam ở các khía cạnh: hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư và chính sách xúc tiến đầu tư. Bài viết đánh giá về những thành công, hạn chế của các chính sách đó, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách thu hút vốn FDI của Việt Nam trong giai đoạn tới.

**Từ Khóa:** Chính sách, thu hút, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam

**6. Chính sách tiền tệ ứng phó với đại dịch Covid-19: Bài học và gợi ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Tường Vân, Ngô Ánh Nguyệt// Ngân hàng .- 2023 .- Số 8 .- Tr. 45-53.

**Nội dung:** Bài viết thảo luận về tác động của các chương trình nêu trên đối với nền kinh tế, thị trường tài chính cũng như sự tác động đến phân phối lại thu nhập. Tổng hợp, đánh giá cho thấy rằng các chương trình mua tài sản của NHTW một mặt đã giúp ổn định thị trường tài chính, khởi động quá trình phục hồi kinh tế, mặt khác lại gia tăng sự chấp nhận rủi ro quá mức lên giá tài sản; gây ảnh hưởng tiêu cực đến phân phối thu nhập, làm gia tăng khoảng cách giàu, nghèo; gây áp lực lên lạm phát.

**Từ Khóa:** Chính sách tiền tệ, chương trình mua tài sản, NHTW, đại dịch Covid-19

**7. Giải pháp và kiến nghị quản lý kinh tế đất nhằm tăng nguồn thu từ đất theo cơ chế thị trường ở nước ta**/ Ngô Thế Chi// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 5-9.

**Nội dung:** Trình bày và phân tích một số giải pháp kinh tế, tài chính và kiến nghị quản lý kinh tế đất nhằm tăng nguồn thu từ đất theo cơ chế thị trường ở nước ta.

**Từ Khóa:** Tăng nguồn thu từ đất, giải pháp, kiến nghị

**8. Hiệu ứng của tự do hóa tài chính đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam**/ Nguyễn Quốc Anh, Nguyễn Thị Thanh Nhàn// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 13-22.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu được thực hiện nhằm nghiên cứu tác động của tự do hoá tài chính đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Dữ liệu nghiên cứu được lấy tổ chức IMF trong giai đoạn từ năm 2001 đến 2021. Biến phụ thuộc của mô hình là GDP, biến độc lập bao gồm bao gồm BM, IRO và EX. Bài nghiên cứu sử dụng mô hình mô hình VECM và mô hình NARDL để xử lý. Kết quả cho thấy trong ngắn hạn có thể chứng minh được tác động của tự do hoá tài chính đối với tốc độ tăng trưởng GDP. Nghiên cứu cũng cho thấy tài chính đóng một vai trò quan trọng trong việc kích thích tăng trưởng và phát triển kinh tế. Nghiên cứu kết luận rằng sự thiếu hụt nguồn vốn sẽ có những tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế ngay lập tức. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đã đề xuất một số giải pháp cho chính sách của FTA, tự do hoá tài chính đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

**Từ Khóa:** Hiệu ứng, chính sách FTA, tự do tài chính, tăng trưởng kinh tế

**9. Kinh nghiệm phát triển thị trường trái phiếu xanh và một số đề xuất đối với Việt Nam/ Vũ Mai Chi, Nguyễn Hồng Gấm// Ngân hàng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 51-58.**

**Nội dung**: Để ứng phó với những thách thức từ biến đổi khí hậu, Thủ tướng Chính phủ đã giới thiệu, quán triệt chuyên đề về “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030” hướng tới phát triển nhanh, bền vững, trong đó việc thu hút nguồn lực tài chính thông qua các công cụ như trái phiếu xanh, tín dụng xanh... đóng vai trò then chốt. Thời gian qua, trái phiếu xanh nổi lên như một công cụ huy động vốn hữu hiệu cho các dự án có lợi ích về môi trường và xã hội, giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang các ngành kinh tế ít carbon, tránh tổn thương chất lượng môi trường và đảm bảo an sinh xã hội. Do đó, bài viết sẽ nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia thành công trong phát triển thị trường trái phiếu xanh, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Trái phiếu xanh, thị trường trái phiếu xanh, phát triển bền vững

**10. Một số khuyến nghị nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng đến tăng trưởng bền vững của Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Trọng Hòa// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 69-72.

**Nội dung:** Trình bày Quan điểm và mục tiêu thu hút FDI của Việt Nam nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Định hướng chung về thu hút FDI nhằm gia tối đa hoá lợi ích cho tăng trưởng. Một số khuyến nghị về chính sách thu hút và quản lý FDI củng cố tăng trưởng kinh tế bền vững tại Việt Nam.

**Từ Khóa:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài, phát triển bền vững

**11. Nghiên cứu lý thuyết tài chính hành vi đối với nhà đầu tư cá nhân trên thị trường chứng khoán**/ Cao Minh Tiến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 20-24.

**Nội dung:** Cùng với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, đến nay, hầu hết những nhà đầu tư chứng khoán đã chuyên nghiệp hơn, biết phân tích thông tin một cách hợp lý để đưa ra các quyết định nhằm tối đa hóa lợi ích của mình. Tuy nhiên việc nghiên cứu kiểm tra mối quan hệ giữa nhận thức rủi ro, không chắc chắn và lợi nhuận mong đợi (kết quả đầu tư được nhận thức), dựa vào lý thuyết tài chính truyền thống và hiện đại (tài chính hành vi) là việc vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán.

**Từ Khóa:** Giám sát, sở giao dịch, kinh nghiệm, ủy ban chứng khoán

**12. Nghiên cứu về tài chính toàn diện tại các quốc gia châu Á/ Phạm Thị Hoàng Anh, Lê Thị Hương Trà// Ngân hàng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 41-50.**

**Nội dung**: Nghiên cứu tập trung vào đánh giá thực trạng tài chính toàn diện tại 29 quốc gia châu Á dựa trên 03 khía cạnh chính: (1) Chủ thể cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính; (2) Sản phẩm, dịch vụ cung cấp; (3) Hiểu biết tài chính. Kết quả cho thấy, mức độ tài chính toàn diện tại châu Á có sự gia tăng qua các năm, nhưng một số khía cạnh như mức độ sử dụng, tiếp cận các dịch vụ tài chính; hiểu biết tài chính vẫn còn thấp so với thế giới và có sự khác biệt lớn giữa các quốc gia. Từ đó, nghiên cứu khái quát một số hàm ý chính sách để cải thiện, thúc đẩy tài chính toàn diện tại châu Á.

**Từ khóa**: Tài chính toàn diện, dịch vụ tài chính, tổ chức tài chính, châu Á

**13. Những ngộ nhận của nhà đầu tư cá nhân về rủi ro và hệ số beta trong mô hình CAPM**/ Nguyễn Văn Hiệu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Rủi ro là tham số quan trọng mà bất cứ nhà đầu tư nào (tổ chức hoặc cá nhân) đều quan tâm khi thực chiến đầu tư trên thị trường nói chung và đầu tư trên thị trường chứng khoán nói riêng. Tuy nhiên, không phải nhà đầu tư nào cũng hiểu tường tận về rủi ro và các thước đo của của chúng. Sự thiếu hiểu biết có thể dẫn đến thái độc cực đoan: hoặc sợ và muốn loại bỏ rủi ro trong bất cứ trường hợp nào, hoặc coi nhẹ rủi ro trong các quyết định đầu tư. Sau đây là những ngộ nhận thường gặp với nhà đầu tư cá nhân.

**Từ khóa:** Nhà đầu tư cá nhân, rủi ro, hệ số beta, mô hình CAPM

**14. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ **Nguyễn Minh Sáng, Bùi Thị Lệ Chi// Ngân hàng .- 2023 . Số 10 .- Tr. 1-10.**

**Nội dung:** Dựa trên dữ liệu theo quý giai đoạn 2006 - 2021, kết quả kiểm định đồng liên kết theo phương pháp Johansen chỉ ra mối đồng liên kết trong mô hình nghiên cứu. Ước lượng Mô hình véc - tơ hiệu chỉnh sai số hồi quy (Vector Error Correction Model - VECM) cho thấy, tác động tích cực của FDI đến tăng trưởng kinh tế và CAP trong dài hạn không có ý nghĩa thống kê, trong khi FDI tác động tiêu cực đến xuất nhập khẩu có ý nghĩa thống kê trong dài hạn. Kiểm định nhân quả Granger cho thấy, FDI tác động tích cực đến các biến trung gian bao gồm CAP và EX trong ngắn hạn. Kết quả nghiên cứu định tính cho thấy, bên cạnh một số tác động mà đầu tư trực tiếp nước ngoài mang lại cho nền kinh tế như thúc đẩy xuất khẩu, tạo việc làm, tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế còn tồn tại một số hạn chế do hoạt động khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài chưa thực sự hiệu quả. Từ kết quả nghiên cứu, các kiến nghị về chính sách và giải pháp được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả của đầu tư trực tiếp nước ngoài, từ đó, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

**Từ khóa**: FDI, tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

**15. Thu hút FDI của Việt Nam năm 2022 và triển vọng**/ Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Văn Hà// Ngân hàng .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Thực trạng thu hút FDI của Việt Nam năm 2022. Một số vấn đề còn tồn tại trong thu hút FDI năm 2022. Giải pháp thu hút FDI trong thời gian tới. Triển vọng thu hút FDI của Việt Nam.

**Từ Khóa:** Thu hút FDI

**16. Ứng dụng mô hình ARIMA để dự báo lạm phát của Việt Nam và một số khuyến nghị**/ Nguyễn Thị Hiên, Lê Mai Trang, Phạm Long Vũ, Phạm Văn Duy Hoàng, Lê Quang Huy// Ngân hàng .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 5-14.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng mô hình ARIMA kết hợp với bộ dữ liệu thu thập trong giai đoạn từ tháng 7/2009 đến tháng 01/2023 để dự báo lạm phát ở Việt Nam nửa đầu năm 2023. Kết quả cho thấy, mô hình ARIMA(1,1,12) là phù hợp dựa trên các tiêu chuẩn lựa chọn AIC (Akaike information criterion) và SIC (Schwarz criterion). Đồng thời, dựa trên các chỉ tiêu thống kê MAE (Mean Absolute Error), RMSE (Root Mean Square Error) có thể thấy, sai số dự báo trong mẫu là khá nhỏ, xoay quanh mức 1%. Nghiên cứu đã đưa ra dự báo về tỉ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 02/2023 đến tháng 5/2023 xoay quanh mức 5%.

**Từ Khóa:** Dự báo lạm phát, mô hình ARIMA, Việt Nam

**NGÂN HÀNG**

**1. Ảnh hưởng của kiến thức và sự tự tin đến hành vi ra quyết định của khách hàng trong sử dụng dịch vụ tài chính**/ Nguyễn Hoài Nam// Ngân hàng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 54-58.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ khái niệm kiến thức và sự tự tin của khách hàng; đồng thời, phân tích những ảnh hưởng về kiến thức của khách hàng đến quá trình ra quyết định. Bên cạnh đó, phân tích hiệu quả việc ra quyết định của khách hàng trong trường hợp họ quá tự tin hoặc thiếu tự tin. Bài viết cũng đưa ra các kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới trong việc nâng cao kiến thức tài chính của khách hàng nhằm khuyến nghị thúc đẩy hành vi sử dụng dịch vụ tài chính, nâng cao hiệu quả ra quyết định của khách hàng.

**Từ Khóa:** Tự tin thái quá, kém tự tin, hành vi khách hàng, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài chính

**2. Ảnh hưởng của rủi ro địa chính trị đến rủi ro phá sản của ngân hàng thương mại/ Nguyễn Thành Công, Ngô Hồng Hạnh// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 40-55.**

**Nội dung**: Bài viết phân tích tác động của rủi ro địa chính trị đến rủi ro phá sản của ngân hàng thương mại. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rủi ro địa chính trị làm gia tăng rủi ro phá sản của ngân hàng. Trong đó các sự kiện địa chính trị gây ra tác động tiêu cực lớn hơn đến rủi ro ngân hàng so với các mối đe dọa địa chính trị. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng phát hiện ra rằng rủi ro địa chính trị làm tăng rủi ro phá sản ngân hàng thương mại thông qua việc làm giảm lợi nhuận và làm tăng biến động lợi nhuận của ngân hàng.

**Từ khóa**: Rủi ro địa chính trị, đe dọa địa chính trị, sự kiện địa chính trị, rủi ro ngân hàng

**3. Bảo đảm tiền vay trong hoạt động tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước**/ Nguyễn Cảnh Hiệp, Nguyễn Thị Thu Trang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 36-46.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra rằng, quy định về Bảo đảm tiền vay trong hoạt động tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước ngày càng trở nên kém hấp dẫn và không có tác dụng thúc đẩy hoạt động đầu tư vào một số loại dự án đặc thù được Chính phủ khuyến khích. Từ kết quả phân tích đó, tác giả đưa ra một số đề xuất hoàn thiệm quy đinh này nhằm hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động tín dụng ĐTPT của Nhà nước.

**Từ khóa**: Bảo đảm tiền vay, tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước

**4. Các yếu tố tác động đến ý định sử dụng sản phẩm cho vay ngang hàng : tích hợp lý thuyết hành động hợp lý và mô hình chấp nhận công nghệ**/ Nguyễn Viết Bằng, Nguyễn Nhất Phương // Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 67-84.

**Nội dung**: Cho vay ngang hàng (CVNH) là một hiện tượng mới nổi nhưng lan rộng nhanh chóng trong bối cảnh tài chính kỹ thuật số bên cạnh Ví điện tử, tiền kỹ thuật số, ngân hàng di động. CVNH kết nối trực tiếp người đi vay với người cho vay mà không thông qua các tổ chức trung gian tài chính, thay thế bằng nền tảng ứng dụng công nghệ số. Nghiên cứu tích hợp lý thuyết Hành động hợp lý và Mô hình chấp nhận công nghệ để tìm hiểu rõ các yếu tố và mức độ tác động của các yếu tố đến ý định sử dụng trong bối cảnh sản phẩm CVNH. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua khảo sát 217 người có nhu cầu vay vốn. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố tác động đến Ý định người đi vay chịu tác động bởi niềm tin, hữu ích, danh tiếng nền tảng. Nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng đối với các nhà tiếp thị quảng cáo và các nhà quản lý trong ngành tài chính ngân hàng giúp các nhà quảng cáo tiếp thị chủ động hơn trong việc cải thiện ý định sử dụng dịch vụ CVNH.

**Từ khóa**: Lý thuyết hành động hợp lý, mô hình chấp nhận công nghệ, công nghệ tài chính, cho vay ngang hàng, Việt Nam

**5. Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi tiệm cận với thông lệ quốc tế**/ Mai Việt Trung// Ngân hàng .- 2023 .- Số 8 .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Định hướng phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) đến năm 2030. Chiến lược phát triển BHTG phản ánh thông lệ quốc tế tiên tiến về BHTG.

**Từ Khóa:** Chiến lược phát triển, bảo hiểm tiền gửi

**6. Cho vay mua nhà ở xã hội đối với người thu nhập thấp - Nhìn từ góc độ pháp lí**/ Trần Thanh Liêm// Ngân hàng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 33-40.

**Nội dung:** Khái quát về hoạt động cho vay mua nhà ở xã hội, nhà ở đối với người có thu nhập thấp. Ý nghĩa của hoạt động cho vay mua nhà ở xã hội đối với người có thu nhập thấp. Quy định pháp luật và một số vấn đề đặt ra liên quan đến hoạt động cho vay mua nhà ở đối với người có thu nhập thấp. Một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật cho vay mua nhà ở đối với người có thu nhập thấp.

**Từ Khóa:** Cho vay mua nhà ở xã hội, người thu nhập thấp, pháp lý

**7. Chống cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động ngân hàng dưới khía cạnh pháp lí : thực trạng và một số khuyến nghị hoàn thiện**/ Phạm Thị Hồng Tâm, Trần Linh Huân, Trần Thị Thảo// Ngân hàng .- 2023 .- Số 8 .- Tr. 22-28.

**Nội dung:** Bài viết tập trung khái quát các vấn đề về cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực ngân hàng; phân tích, đánh giá, chỉ ra những điểm còn hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật điều chỉnh về cạnh tranh không lành mạnh, từ đó đưa ra một số đề xuất, giải pháp, kiến nghị hoàn thiện về mặt pháp lí.

**Từ Khóa:** Hoạt động ngân hàng, cạnh tranh không lành mạnh, chống cạnh tranh không lành mạnh, pháp lí, bất cập, hoàn thiện

**8. Công nghệ Blockchain và sự định hình lại mô hình kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng/ Nguyễn Văn Thích, Lữ Hữu Chí// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 10-14.**

**Nội dung**: Sự phát triển vượt bậc của công nghệ, đặc biệt là Blockchain đã và đang định hình lại hoạt động kinh doanh trong các ngân hàng truyền thống. Với ý nghĩa đó, bài viết tập trung phân tích những ảnh hưởng của công nghệ Blockchain đến mô hình hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng, đồng thời xem xét cách thức mà các ngân hàng phản ứng với sự phát triển của loại hình công nghệ này. Qua đó, nhóm tác giả hi vọng sẽ cung cấp một bức tranh tổng thể về những tác động lan tỏa của một trong những sản phẩm nổi bật nhất của công nghệ Blockchain đến hoạt động của các ngân hàng.

**Từ khóa**: Phát triển công nghệ, Blockchain, mô hình kinh doanh, lĩnh vực ngân hàng

**9. Công nghệ tài chính trong thời đại số : vai trò của kiến thức tài chính**/ Phùng Thái Minh Trang// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 103-123.

**Nội dung**: Nghiên cứu khảo sát 718 sinh viên đại học và sử dụng hai phương pháp hồi quy đa biến và cấu trúc tuyến tính. Kết quả tìm thấy kiến thức tài chính không những ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ và sử dụng công nghệ tài chính mà còn điều tiết sự ảnh hưởng của kiến thức công nghệ đến thái độ và sử dụng công nghệ tài chính. Kết quả hàm ý đến các nhà làm chính sách trong việc nâng cao kiến thức tài chính cho công dân Việt Nam nhằm giúp thị trường công nghệ tài chính nói riêng và nền kinh tế đất nước phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Công nghệ tài chính, kiến thức tài chính, kiến thức công nghệ, thái độ công nghệ tài chính, sử dụng công nghệ tài chính

**10. Đầu tư công nghệ và sự ổn định của hệ thống ngân hàng Việt Nam**/ Trần Thị Thanh Nga, Duy Khanh Pham, Toan Linh Vu Le// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 124-139.

**Nội dung**: Sự ổn định của hệ thống ngân hàng là chủ đề thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý và hoạch định chính sách trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, câu hỏi liệu rằng xu hướng đầu tư vào công nghệ thông tin (CNTT) đang phát triển chóng mặt trên toàn cầu có tác động đến sự ổn định của ngành ngân hàng hay không vẫn chưa được nghiên cứu kĩ càng. Nghiên cứu này xem xét mối quan hệ giữa đầu tư CNTT và sự ổn định của ngân hàng trên bảng dữ liệu của các ngân hàng Việt Nam từ năm 2010 đến năm 2020. Bằng phương pháp SGMM, kết quả nghiên cứu đề xuất rằng chi tiêu cho CNTT có thể cải thiện sự ổn định của ngân hàng nói chung. Ngoài ra, kết quả cũng cho thấy đầu tư CNTT giúp các ngân hàng lớn ổn định hơn nhưng lại khiến các ngân hàng nhỏ gặp nhiều rủi ro hơn.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin (CNTT), ổn định tài chính, hiệu quả hoạt động ngân hàng, GMM, Việt Nam, nền kinh tế mới nổi

**11. Giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**/ Võ Văn Hoàng// Ngân hàng .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 42-47.

**Nội dung:** Hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội. Một số kiến nghị, đề xuất.

**Từ Khóa:** Hiệu quả sử dụng vốn, vốn tín dụng

**12. Hạn chế rủi ro tín dụng và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Vũ Thị Thanh Thủy, Vũ Thị Ánh Tuyết// Ngân hàng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 30-37.

**Nội dung:** Dựa trên số liệu giai đoạn 2018 - 2022 của 28 NHTM niêm yết trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam, bài viết phân tích thực trạng rủi ro tín dụng trên các khía cạnh dư nợ tín dụng, tỉ lệ nợ xấu, dự phòng rủi ro tín dụng; phân tích hiệu quả kinh doanh theo các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA). Kết quả phân tích báo cáo tài chính của các NHTM niêm yết trên TTCK Việt Nam cho thấy, trong giai đoạn 2020 - 2022, dưới tác động của dịch Covid-19, rủi ro tín dụng có xu hướng gia tăng, nhưng hiệu quả kinh doanh của các NHTM thông qua các hệ số ROA và ROE không có biến động nhiều so với giai đoạn 2018 - 2019. Vấn đề này bị chi phối bởi tính đặc thù kinh doanh trong ngành Ngân hàng.

**Từ Khóa:** Hiệu quả kinh doanh, rủi ro tín dụng, NHTM

**13. Hành vi chấp nhận sử dụng ngân hàng số : sự khác biệt giữa khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh và Đồng Bằng Sông Cửu Long**/ Nguyễn Quốc Anh, Tăng Mỹ Sang// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 85-101.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu sự khác biệt về những yếu tố tác động đến hành vi chấp nhận sử dụng dịch vụ ngân hàng số dựa trên đặc điểm nhân khẩu học. Mô hình nghiên cứu bao gồm bốn biến là Cảm nhận tính hữu dụng, cảm nhận tính dễ sử dụng, cảm nhận sự an toàn và hành vi tiêu dùng. Dữ liệu nghiên cứu được khảo sát từ 1172 người đã và đang sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại hai khu vực Thành phố Hồ Chí Minh và đồng bằng sông Cửu Long, đây là hai khu vực có mức độ tiếp cận dịch vụ ngân hàng số khác nhau. Để xử lý dữ liệu, bài viết sử dụng phương pháp phân tích cấu trúc tuyến tính (SEM) và phần mềm SmartPLS 3.0. Kết quả nghiên cứu cho thấy cảm nhận dễ sử dụng dịch vụ có sự khác biệt giữa hai khu vực này, mặc dù sự khác biệt không lớn. Ngoài ra, cũng có sự khác biệt về tác động của việc cảm nhận sự an toàn đến hành vi tiêu dùng của người dân tại hai khu vực này. Dựa trên kết quả nghiên cứu, bài viết đã đề xuất hàm ý cho các giải pháp nhằm thúc đẩy hành vi chấp nhận sử dụng dịch vụ của người dùng ngân hàng số.

**Từ khóa**: Hành vi tiêu dùng, ngân hàng số, mô hình TAM, sự khác biệt

**14. Khách hàng gen Z, thách thức của các quỹ tín dụng nhân dân tại Việt Nam**/ Trần Thanh Long// Ngân hàng .- 2023 .- Số 8 .- Tr. 32-37.

**Nội dung:** Phân tích những đặc điểm của khách hàng thuộc thế hệ Z (gen Z) và những khó khăn, thách thức của các QTDND khi phục vụ đối tượng khách hàng này, từ đó đề xuất những khuyến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc thu hút, gắn kết bền vững, hiệu quả đối tượng khách hàng này phù hợp với mô hình và đặc tù của hệ thống QTDND tại Việt Nam hiện nay.

**Từ Khóa:** Khách hàng gen Z, quỹ tín dụng nhân dân

**15. Kinh nghiệm quốc tế về việc tổ chức bảo hiểm tiền gửi hỗ trợ tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt**/ Hoàng Việt Trung, Phạm Thị Phương Thảo// Ngân hàng .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 49-52.

**Nội dung:** Bài viết xin giới thiệu kinh nghiệm của Tổng công ty BHTG Nhật Bản (DICJ), Quỹ bảo hiểm TCTD hợp tác Colombia (Fogacoop), Quỹ BHTG Ba Lan (BFG).

**Từ Khóa:** Tổ chức bảo hiểm tiền gửi, hỗ trợ tài chính, quỹ tín dụng nhân dân

**16. Mối quan hệ giữa thẩm định tín dụng và hiệu quả cho vay của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lưu Phước Vẹn, Trần Thị Kim Khôi// Ngân hàng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 19-26.

**Nội dung:** Đánh giá mối quan hệ giữa thẩm định tín dụng (tính cách người vay, khả năng hoàn trả nợ vay, mục đích sử dụng vốn vay và tài sản bảo đảm) và hiệu quả cho vay của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam. Dữ liệu được thực hiện bằng cách phỏng vấn nhân viên của 30 NHTM cổ phần, có 198 bảng câu hỏi đạt yêu cầu, mã hóa và xử lí bằng phần mềm SPSS 20.0. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có mối quan hệ đồng biến đáng kể giữa thẩm định tín dụng và hiệu quả cho vay ở mức độ tin cậy 95%. Từ đó, nhóm tác giả khuyến nghị các NHTM cần xem xét thật kĩ các yếu tố về tính cách của người đi vay, khả năng thanh toán, mục đích sử dụng tiền vay, tài sản bảo đảm trước khi phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả cho vay khách hàng.

**Từ Khóa:** Thẩm định tín dụng, hiệu quả cho vay, NHTM

**17. Một số khuyến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và phát triển an toàn, bền vững các ngân hàng thương mại Nhà nước**/ **Nguyễn Thành Hưng// Ngân hàng .- 2023 . Số 10 .- Tr. 36-44.**

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp phân tích báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh và các chỉ tiêu đánh giá theo phương pháp CAMELS để phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh - tài chính và rủi ro của 04 ngân hàng thương mại (NHTM) lớn có vốn nhà nước (NHTM Nhà nước), bao gồm: NHTM cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), NHTM cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank), NHTM cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) trong năm 2022. Đây là các ngân hàng có tầm ảnh hưởng lớn đến hệ thống NHM, thị trường tài chính và ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam. Qua phân tích cho thấy, các ngân hàng có tăng trưởng mạnh về quy mô tài sản, lợi nhuận; các tỉ lệ an toàn vốn, chất lượng tài sản, khả năng sinh lời được cải thiện nhưng còn tiềm ẩn rủi ro. Từ đó, tác giả nêu một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả, phát triển an toàn, bền vững các NHTM Nhà nước, góp phần ổn định hệ thống NHTM và thị trường tài chính Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Hoạt động ngân hàng, hiệu quả kinh doanh ngân hàng

**18. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số - Nghiên cứu tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK)/** Lê Thu Hạnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 59-63.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy chất lượng CBQL Agribank ở bối cảnh CĐS đáp ứng được các yêu cầu công việc đặt ra nhưng thấp hơn so với chất lượng CBQL trong bối cảnh cũ, tâm lực và thể lực có chất lượng cao hơn so với trí lực. Các yếu tố “tuyển dụng và sử dụng lao động”, “tiền lương và phúc lợi" và “đánh giá thực hiện công việc” có tác động tích cực, trong khi yếu tố “Đào tạo và phát triển”, “Môi trường làm việc” không có tác động có ý nghĩa thống kê đến đến chất lượng CBQL. Trên cơ sở kết quả này, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng CBQL cho Agribank.

**Từ Khóa:** Chất lượng nguồn nhân lực, chuyển đổi số, cán bộ quản lý, Agribank

**19. Nguồn dữ liệu mới phục vụ điều hành chính sách tiền tệ : kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam**/ Phạm Đức Anh, Lê Thị Hương Trà// Ngân hàng .- Số 10 .- Tr. 60-68.

**Nội dung**: Tập trung phân tích, đánh giá thực tiễn phát triển và ứng dụng dữ liệu mới trong điều hành chính sách tiền tệ tại một số quốc gia điển hình, bao gồm Hoa Kỳ, Trung Quốc, Ý và Nhật Bản. Từ đó, đề xuất một số hàm ý cho Việt Nam trong việc phát triển và quản lí các nguồn dữ liệu mới nhằm đáp ứng có hiệu quả công tác điều hành CSTT của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng Trung ương, điều hành chính sách tiền tệ, nguồn dữ liệu mới, kinh tế quốc tế

**20. Ổn định hoạt động ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số**/ Nguyễn Thị Kim Thoa, Trần Văn Toản// Ngân hàng .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 15-19.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số thách thức liên quan đến vai trò của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) trong bối cảnh chuyển đổi số, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số và nâng cao vai trò của NHNN trong duy trì và ổn định ngân hàng ở Việt Nam.

**Từ Khóa:** Chuyển đổi số, ngân hàng, công nghệ, an toàn, bảo mật

**21. Phát hành cam kết bảo lãnh ngân hàng theo ISP98**/ Bùi Đức Giang// Ngân hàng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 13-18.

**Nội dung:** Bài viết tập trung giới thiệu ISP98, đồng thời đưa ra một số lưu ý cho các tổ chức tín dụng Việt Nam khi phát hành bảo lãnh dưới hình thức LC dự phòng.

**Từ Khóa:** Bảo lãnh ngân hàng, ISP98

**22. Phát triển ngân hàng di động hướng tới mục tiêu tài chính toàn diện**/ **Nguyễn Thùy Linh// Ngân hàng .- 2023 . Số 10 .- Tr. 52-59.**

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích về cấu trúc, sự phát triển của các mô hình ngân hàng di động, những rủi ro tiềm ẩn và chiến lược giảm thiểu rủi ro ngân hàng di động. Kết quả nghiên cứu chỉ ra 03 mô hình ngân hàng di động là: (i) Mô hình ngân hàng di động dựa trên SMS hoặc MMS; (ii) Mô hình ngân hàng di động dựa trên Website; (iii) Mô hình ngân hàng di động dựa trên khách hàng. Một số rủi ro ngân hàng di động được khám phá như rủi ro lỗ hổng của OpenSLL (thư viện mã nguồn mở), rủi ro phần mềm độc hại, hacking hệ thống, rủi ro hoán đổi SIM, gian lận trên thiết bị di động. Trên cơ sở đó, nghiên cứu chỉ ra một số chiến lược giảm thiểu rủi ro công nghệ ngân hàng di động như chiến lược xác thực hai yếu tố, chiến lược mã hóa, chiến lược cô lập, chiến lược quyền truy cập trên quyền, chiến lược sử dụng sinh trắc học. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng tìm hiểu kinh nghiệm phát triển ngân hàng di động của một số nước trên thế giới và khuyến nghị phát triển ngân hàng di động hướng tới mục tiêu tài chính toàn diện quốc gia.

**Từ khóa**: Ngân hàng di động, ngân hàng số

**23. Phát triển ngân hàng số tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trước bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**/ Trần Chí Chinh // Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 53-66.

**Nội dung**: Phân tích việc phát triển ngân hàng số tại các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam trước bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0. Để thực hiện mục tiêu này, bằng việc sử dụng phương pháp phân tích nội dung dựa trên dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo thường niên (BCTN) năm 2021 của các NHTM Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các NHTM Việt Nam đang ở cấp độ là loại hình ngân hàng mở và đang ở giai đoạn ứng phó với sự cạnh tranh mới. Vì vậy, để đẩy nhanh tốc độ khuếch tán sự đổi mới thông qua ngân hàng số, cần áp dụng hiệu quả những thành tựu của cuộc CMCN 4.0. Để thực hiện được điều này, ngoài việc cần có sự nhận thức đầy đủ về ngân hàng số, sự sẵng sàng và quyết tâm theo đuổi sự chuyển đổi số, các NHTM Việt Nam cần có những định hướng và chiến lược phù hợp đối với việc phát triển ngân hàng số.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp 4.0, ngân hàng số, sự chuyển đổi số

**24. Quản trị rủi ro tại các ngân hàng thương mại: Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện/ Đỗ Thị Lan Anh, Trần Linh Huân, Lê Thị Châu Giang, Phạm Thị Hồng Tâm// Ngân hàng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 15-19.**

**Nội dung**: Quản trị rủi ro, NHTM, thực trạng, giải phápBài viết này tập trung làm rõ vai trò của quản trị rủi ro, đồng thời phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật quản trị rủi ro tại các ngân hàng và từ đó đưa ra kiến nghị, giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hoạt động quản trị rủi ro tại các NHTM.

**Từ khóa**: Quản trị rủi ro, NHTM, thực trạng, giải pháp

**25. Quyết định tài trợ tín dụng xanh cho bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu : nghiên cứu các nhân tố và khuyến nghị**/ Đỗ Hoài Linh, Đặng Phong Nguyên, Trần Đức Anh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 8 .- Tr. 11-16.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra, phỏng vấn, thu thập dữ liệu và áp dụng mô hình thuyết hành vi có kế hoạch (theory of planned behavior - TPB) để chứng minh các nhân tố ảnh hưởng tới các quyết định tài trợ tín dụng xanh ở các tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tất cả các nhân tố đều có sức ảnh hưởng nhất định tới quyết định tài trợ tín dụng xanh. Trong đó, nhân tố Trách nhiệm xã hội có tác động mạnh nhất lên quyết định tài trợ, theo sau là Cảm nhận kiểm soát và Cơ chế chính sách. Nhân tố Chuẩn chủ quan có tác động ít nhất. Từ kết quả thu được, tác giả đưa ra một số đề xuất, kiến nghị cho các cơ quan nhà nước, bên cung và cầu tín dụng xanh nhằm hoàn thiện và phát triển sản phẩm này trên thị trường Việt Nam.

**Từ Khóa:** Tín dụng xanh, TPB, môi trường, biến đổi khí hậu

**26. Rủi ro tín dụng và các mô hình quản lí rủi ro tín dụng tại Việt Nam**/ Lương Hải Sinh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 8 .- Tr. 17-21.

**Nội dung:** Bài viết chia sẻ một số nghiên cứu về mô hình quản lí rủi ro tín dụng tại Việt Nam, giúp các nhà quản trị ngân hàng có chính sách quản trị phù hợp trong từng giai đoạn phát triển của ngân hàng.

**Từ Khóa:** Rủi ro tín dụng, quản lí rủi ro tín dụng

**27. Sự bất định và xu hướng chuyển dịch thu nhập trong ngành ngân hàng**/ Đặng Văn Dân// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 15-20.

**Nội dung:** Nghiên cứu cung cấp những hàm ý trong việc chuyển dịch thu nhập trong ngành ngân hàng để đối phó với xu thế bất định.

**Từ Khóa:** Bất định, thu nhập lãi thuần, thu nhập ngoài lãi, ngân hàng

**28. Sự sụp đổ của Ngân hàng Silicon Valley - Những vấn đề đặt ra**/ Hà Thị Tuyết Minh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 45-49.

**Nội dung:** Bài viết mong muốn đem đến cho người đọc những phân tích, đánh giá với những số liệu cụ thể, trực quan về những vấn đề xoay quanh vụ ngân hàng SVB phá sản, thông qua việc trả lời các câu hỏi: Tại sao SVB phá sản? SVB phá sản có tạo hiệu ứng domino đối với hệ thống ngân hàng tại Mỹ không? Người gửi tiền của SVB có bị mất tiền hay không? Và bài học gì rút ra cho các ngân hàng?

**Từ Khóa:** Silicon Valley Bank (SVB), ngân hàng Mỹ phá sản

**29. Tác động của các yếu tố vĩ mô và yếu tố nội tại đến thị giá cổ phiếu niêm yết ngành ngân hàng trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Đặng Thị Minh Nguyệt, Đỗ Thùy Linh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 35-39.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đánh giá tác động của yếu tố vĩ mô và yếu tố nội tại đến TGCP ngành ngân hàng với bộ dữ liệu từ năm 2014 đến 2021. Chúng tôi sử dụng mô hình ảnh hưởngngẫu nhiên (REM) và mô hình ảnh hưởng cố định (FEM) để phân tích. Kết quả cho thấy REM là phù hợp để xem xét các yếu tố tác động tới TGCP. Nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng (GDP) và tỷ giá hối đoái (EX) có ý nghĩa thống kê và tác động cùng chiều lên biến TGCP (PRI) và tỷ lệ lạm phát (INF) tác động nghịch chiều lên PRI. Đối với những yếu tố nội tại trong NH như qui mô (ASS), hệ số giá trên thu nhập (PE), thu nhập thuần trên mỗi điểm giao dịch (IBR) tác động cùng chiều lên TGCP của các NH thương mại niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ Khóa:** Thị giá cổ phiếu, ngành ngân hàng, tác động đến giá cổ phiếu, tác động của yếu tố vĩ mô, tác động

**30. Tác động của hệ số an toàn vốn tới tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam và một số khuyến nghị**/ Lê Hải Trung, Nguyễn Bích Ngân, Nguyễn Bích Ngọc// Ngân hàng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 10-18.

**Nội dung:** Mục tiêu của bài nghiên cứu là đánh giá và phân tích định lượng tác động của hệ số CAR đến tăng trưởng tín dụng của các NHTM Việt Nam trong giai đoạn 2005 - 2021 dựa trên mẫu nghiên cứu bao gồm 26 NHTM với các đặc trưng khác nhau về quy mô, tính chất sở hữu và mô hình kinh doanh. Kết quả chính của nghiên cứu này là đã chỉ ra việc gia tăng hệ số CAR giúp các NHTM Việt Nam mở rộng hoạt động tín dụng nhanh hơn. Dựa trên cơ sở này, nhóm tác giả nêu một số khuyến nghị đối với các NHTM Việt Nam nhằm giúp nâng cao hệ số CAR góp phần mở rộng hoạt động tín dụng, đồng thời đáp ứng các yêu cầu pháp lí về hệ số CAR theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

**Từ Khóa:** CAR, tăng trưởng tín dụng, NHTM Việt Nam

**31. Tác động của kỳ chu chuyển tiền đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp ngành sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh Covid-19**/ Nguyễn Thị Liên Hương, Nguyễn Thị Thu Hằng, Lê Ngọc Cường// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 45-48.

**Nội dung:** Bài viết này đánh giá tác động của kỳ chu chuyển tiền đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp ngành sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dữ liệu được thu thập từ 86 doanh nghiệp niêm yết trong thời gian 6 năm từ 2015 đến 2020. Phương pháp hồi quy bình phương nhỏ nhất được áp dụng và kết quả cho thấy kỳ chu chuyển tiền tác động ngược chiều đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đã đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao khả năng sinh lời của doanh nghiệp.

**Từ Khóa:** Kỳ chu chuyển tiền, vốn lưu động, khả năng sinh lời, Covid-19

**32. Tác động của rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam dưới điều tiết của lạm phát và biến động lạm phát**/ Hoàng Hải Yến, Hồ Phan Đức Dung// Ngân hàng .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 8-16.

**Nội dung**: Kết quả cho thấy, khi chỉ số lạm phát tính bằng CPI (chỉ số giá tiêu dùng) thấp hơn 5,33% và độ bất định lạm phát thấp hơn 2 thì rủi ro tín dụng có tác động ngược chiều đến ổn định ngân hàng và ngược lại, tác động cùng chiều khi lạm phát lớn hơn 7,2% và bất định lạm phát cao hơn 2,8. Đối với rủi ro thanh khoản, khi lạm phát thấp hơn 3,5% hoặc bất định lạm phát nhỏ hơn 0,7, thanh khoản có tác động cùng chiều đến ổn định ngân hàng và tác động ngược chiều khi lạm phát cao hơn 4% hoặc bất định lạm phát lớn hơn 0,8. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra tác động của lạm phát và biến động chỉ số lạm phát đến mỗi NHTM là không giống nhau, phụ thuộc vào mức độ thanh khoản và rủi ro tín dụng của từng NHTM. Dựa trên kết quả phân tích, nhóm tác giả nêu một số khuyến nghị đối với các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản trị ngân hàng trong kiểm soát lạm phát, quản trị rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản nhằm tăng ổn định hệ thống NHTM Việt Nam.

**Từ khóa**: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, ổn định hệ thống ngân hàng, Z-score, bất định lạm phát

**33. Tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương (CBDC) tại các nước đang phát triển : Khảo lược và hướng nghiên cứu mới**/ Vương Thị Hương Giang, Nguyễn Hữu Mạnh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 5-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sẽ tập trung phân tích những tác động của CBDC đến nền kinh tế của các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là việc thực thi CSTT, sự ổn định của hệ thống tài chính cũng như các khía cạnh kỹ thuật khi được áp dụng. Chúng tôi cũng định hướng những hướng nghiên cứu tiếp theo có thể được tiến hành trong tương lai trong bối cảnh các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

**Từ khóa**: NHTW, CBDC, tăng trưởng kinh tế, chính sách tiền tệ, chuyển đổi số

**34. Tín dụng xanh tại Việt Nam : thực trạng và một số khuyến nghị**/ Nguyễn Thị Ánh Ngọc// Ngân hàng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 27-32.

**Nội dung:** Tại Việt Nam, hoạt động tín dụng xanh cũng đã được triển khai thực hiện trong những năm gần đây và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong nhiều lĩnh vực, bao gồm tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, nông nghiệp sạch và nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vướng mắc và thách thức trong quá trình triển khai thực hiện mô hình tăng trưởng mới này. Thông qua đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng xanh ở Việt Nam trong thời gian qua, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ Khóa:** Kinh tế xanh, ngân hàng thương mại, tín dụng xanh, Việt Nam

**35. Ứng phó của ngân hàng trung ương các nước trước rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu : bài học đối với Việt Nam**/ Hạ Thị Thiều Dao, Nguyễn Minh Sáng// Ngân hàng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 48-53,59.

**Nội dung:** Bài viết cung cấp khái niệm rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu, các phương pháp đo lường cũng như cách ứng phó của NHTW Anh (BoE), Pháp, Na Uy, Nhật Bản. Từ đó, đề xuất các gợi ý chính sách cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) bao gồm: (i) Xây dựng các nguyên tắc để quản lí và giám sát hiệu quả rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu; (ii) Tăng cường các yêu cầu công bố thông tin quản lí rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu của các ngân hàng; (iii) Xây dựng chính sách tiền tệ hướng đến nền kinh tế xanh nhằm giám sát và giảm thiểu các rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu của các ngân hàng; (iv) Thực hiện phân tích kịch bản và các bài kiểm tra sức chịu rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu cho hệ thống ngân hàng Việt Nam; (v) Truyền thông nâng cao nhận thức về rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu; (vi) Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc ứng phó đối với rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu.

**Từ Khóa:** Biến đổi khí hậu, NHTW, rủi ro tài chính

**MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ HÓA**

**1. Áp dụng kinh tế tuần hoàn trong ngành nhựa ở Việt Nam**/ Nguyễn Minh Khoa// Môi trường .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 66-69.

**Nội dung**: Trình bày về bối cảnh; động lực chuyển đổi kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nhựa; các mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực nhựa trên thế giới và ở Việt Nam; công cụ và nguồn lực để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, ô nhiễm nhựa, phát triển bền vững

**2. Bình sai lưới đo cạnh bằng phương pháp bình sai điều kiện trong trắc địa**/ Phan Văn Hiến, Tạ Thanh Loan// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 10 (408) .- Tr. 56-58.

**Nội dung**: Giới thiệu việc lập các phương trình điều kiện đồ hình cơ bản, thường gặp trong trắc địa truyền thống thông qua lưới đo cạnh.

**Từ khóa**: Bình sai điều kiện, trắc địa, lưới đo cạnh

**3. Cách tiếp cận và giải pháp hướng tới quản lý bền vững hệ thống nước**/ Trần Thị Việt Nga// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 10 (408) .- Tr. 23-24.

**Nội dung**: Áp dụng cách tiếp cận toàn diện và hệ thống trong quản lý tài nguyên nước bền vững; Bảo vệ nguồn nước, đặc biệt các nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt; Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; Xây dựng hệ thống thông tin tài nguyên nước quốc gia đáp ứng các thách thức quản lý nguồn nước ngày càng phức tạp.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, quản lý tài nguyên nước, xử lý nước thải

**4. Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) : công cụ mới nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh**/ Võ Văn Lợi// Môi trường .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Trình bày bối cảnh triển khai dự án chỉ số xanh cấp tỉnh và cung cấp thông tin kịp thời hỗ trợ chính quyền trong hoạch định chính sách liên quan đến đầu tư và môi trường, thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái kinh doanh thân thiện, định hướng các nhà đầu tư có ý thức bảo vệ môi trường hướng đến phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Chỉ số xanh cấp tỉnh, tăng trưởng xanh, chỉ số PGI, phát triển bền vững

**5. Chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong nền kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp ở Việt Nam**/ Nguyễn Đình Thọ, Trần Thị Hằng// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 4-7.

**Nội dung**: Trình bày các vấn đề: Chủ trương, chính sách phát triển nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam; Chuyển đổi xanh, chuyển đổi số là cơ hội để nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp ở Việt Nam; Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong một nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, năng suất, nhân tố tổng hợp

**6. Công cụ đánh giá năng lực quản lý hệ thống chất thải rắn áp dụng tại địa phương**/ Lori Scozzafava, Lê Thanh Nga// Môi trường .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 39-40, 48.

**Nội dung**: Trình bày các vấn đề: Công cụ đánh giá năng lực quản lý chất thải rắn cho thành phố; Áp dụng công cụ đánh giá năng lực quản lý hệ thống chất thải rắn tại Việt Nam và các hiệu quả.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, quản lý chất thải rắn, địa phương

**7. Cơ hội tái sử dụng cơ sở hạ tầng khí đốt tự nhiên để tạo thuận lợi cho thương mại Hydrogen tại Việt Nam**/ Doãn Thị Trâm, Trần Văn Quảng// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 10 (408) .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Giới thiệu về sự phát triển của Hydrogen hiện nay và kiến nghị tái sử dụng hạ tầng cơ sở dầu khí trong chuỗi cung ứng Hydrogen để có thể chuyển đổi thành công sang nền kinh tế Hydrogen.

**Từ khóa**: Hydrogen, khí đốt tự nhiên, khí nhà kính

**8. Đa dạng vi sinh vật kỵ khí trong mẫu bùn của mô hình xử lý amoni nước thải chế biến thủy sản theo nguyên lý feammox**/ Lê Phương Chung, Tràn Thị Tâm, Trương Trọng Danh, Bùi Thị Ngọc// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 10 (408) .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Ô nhiễm amoni trong nước thải là một trong những vấn đề được các nhà nghiên cứu xử lý môi trường quan tâm bởi các tác hại của nó. Trong các biện pháp xử lý hiện nay, biện pháp xử lý sinh học được xem là ưu tiên hàng đầu bởi tính hiệu quả và thân thiện môi trường.

**Từ khóa**: Xử lý nước thải, nguyên lý feammox, bùn kỵ khí, vi sinh vật, amoni, thủy sản

**9. Đánh giá khả năng xử lý nước thải sinh hoạt của cây lưỡi cọp kết hợp bể lọc**/ Hồ Bích Liên// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 13 (411) .- Tr. 36-37.

**Nội dung**: Nhận diện năng lực công tác ứng phó sự cố môi trường hiện nay; Một số đề xuất với các bộ, ngành quản lý về môi trường.

**Từ khóa**: Trạm trực SOS, sự cố môi trường, quản lý môi trường

**10. Đánh giá lựa chọn công nghệ xử lý trong dự án chất thải rắn sinh hoạt**/ Nguyễn Quốc Toản, Nguyễn Anh Vũ// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 10 (408) .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Nguyên tắc và tiêu chí đánh giá công nghệ xử lý; Phương pháp đánh giá lựa chọn phương án công nghệ; Phương pháp đánh giá lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải

**11. Đánh giá mối tương quan giữa bệnh đường hô hấp trên và chất lượng môi trường không khí tại khu vực Vịnh Bắc Bộ**/ Phạm Thị Bích Đào, Phạm Trần Anh, Trần Văn Tâm, Lê Minh Đạt, Bùi Thị Mai, Hoàng Hữu Trường// Môi trường .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 9-12.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng chỉ số quan trắc môi trường không khí và mô hình các bệnh đường hô hấp trên theo ICD – 10 của bệnh nhân nội trú, ngoại trú tại 6 tỉnh/ thành phố khu vực Vịnh Bắc Bộ gồm Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa từ năm 2017-2021.

**Từ khóa**: Môi trường không khí, bệnh đường hô hấp trên, mối tương quan

**12. Đề xuất mô hình kinh tế tuần hoàn đối với nước thải sản xuất mủ latex trên cơ sở kết tủa struvite**/ Võ Chí Công, Ngô Thụy Phương Hiếu, Nguyễn Văn Phước// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng của các thông số pH, tỷ lệ Mg2+:NH4+:PO43-, thời gian phản ứng, tốc độ khuấy đến hiệu suất thu hồi amoni, phosphat từ nước thải quy trình chế biến mủ cao su latex. Qua đó, đề xuất mô hình kinh tế tuần hoàn cho quy trình xử lý nước thải chế biến mủ cao su latex.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, nước thải, mủ latex, struvite

**13. Đề xuất một số giải pháp bảo vệ môi trường trong việc phát thải gas lạnh vào khí quyển**/ Lê Thành Niên, Phạm Kim Tuấn// Môi trường .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Phân tích sự ảnh hưởng tác động đến môi trường sống đối với sự phát thải gas lạnh và đưa ra một số giải pháp để hạn chế phát thải gas lạnh vào môi trường.

**Từ khóa**: Khí quyển, phát thải gas lạnh, bảo vệ môi trường

**14. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trên báo chí hiện nay**/ Nguyễn Đình Đáp// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 11+12 (409+410) .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Tuyên truyền trên báo chí về công tác bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Đây cần được coi là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để chúng ta thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, tuyên truyền, báo chí

**15. Giải pháp công nghệ xây dựng kho dữ liệu mở ngành tài nguyên và môi trường**/ Nguyễn Xuân Thang, Nguyễn Tuấn Anh, Phan Thị Phương Thanh// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 10 (408) .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Đặc điểm dữ liệu trong kho dữ liệu mở ngành tài nguyên và môi trường; Giải pháp nền tảng phát triển Cổng dữ liệu mở của ngành; Giải pháp công nghệ quản trị kho dữ liệu mở của ngành; Đề xuất công nghệ quản trị kho dữ liệu mở của ngành.

**Từ khóa**: Dữ liệu mở, tài nguyên và môi trường, chuyển đổi số

**16. Giải pháp, chính sách khuyến khích đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân vào xử lý nước thải khu công nghiệp và đô thị tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Đức Linh// Môi trường .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Khó khăn, hạn chế trong thúc đẩy khu vực tư nhân đầu tư vào xử lý nước thải ở Việt Nam; Một số kiến nghị, đề xuất về giải pháp, chính sách khuyến khích đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân vào xử lý nước thải khu công nghiệp và đô thị tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Nước thải, khu công nghiệp, xử lý nước thải, kinh tế tư nhân, đô thị

**17. Hệ thống chuẩn nồng độ khối lượng bụi (ManDust) – thiết kế và chế tạo**/ Dương Thanh Nam, Trần Thị Hoa, Phan Thị Hồng Hạnh, Trần Sơn Tùng, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Hoàng Giang// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 23-28.

**Nội dung**: Mô tả chi tiết về thiết kế và chế tạo hệ thống chuẩn nồng độ khối lượng bụi PM10/ PM2.5 (ManDust).

**Từ khóa**: ManDust, hệ thống chuẩn bụi, bụi PM2.5, bụi PM10, ô nhiễm môi trường không khí

**18. Hoàn thiện chính sách pháp luật để quản lý hiệu quả tài nguyên nước**/ Mai Thị Thu Huệ// Môi trường .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 55-56.

**Nội dung**: Một số quy định mới về bảo vệ môi trường nước trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý tài nguyên nước.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, quản lý tài nguyên nước, pháp luật

**19. Kinh nghiệm của cộng đồng chung châu Âu về áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT) trong ngành sản xuất giấy, bột giấy**/ Nguyễn Thị Phương Mai, Lưu Thị Hương, Nguyễn Hữu Hiếu, Nguyễn Phương Nhung// Môi trường .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Đánh giá tổng quan kinh nghiệm áp dụng BAT trong ngành sản xuất giấy, bột giấy của EU và rút ra một số bài học kinh nghiệm để hỗ trợ các cơ quan quản lý trong quá trình triển khai, áp dụng BAT cho ngành sản xuất giấy, bột giấy của Việt Nam.

**Từ khóa**: BAT, cộng đồng chung châu Âu, ngành công nghiệp giấy, bột giấy

**20. Kinh nghiệm quản lý tài nguyên nước một số nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thục// Môi trường .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Phân tích kinh nghiệm quản lý tài nguyên nước của Liên minh châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc. Từ đó đưa ra những bài học hữu ích cho Việt Nam trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, quản lý tài nguyên nước, bài học kinh nghiệm

**21. Kinh nghiệm quốc tế về kiểm soát ô nhiễm nước trong quản lý tài nguyên nước**/ Nguyễn Ngọc Lý// Môi trường .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Giới thiệu kinh nghiệm của một số nước trên thế giới (Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Malaixia) về luật pháp kiểm soát ô nhiễm nguồn nước mặt (bao gồm cả nước biển).

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, quản lý tài nguyên nước, ô nhiễm nước, kinh nghiệm quốc tế

**22. Kinh nghiệm và giải pháp về thực hiện kinh tế tuần hoàn khu vực đô thị**/ Nguyễn Công Thành// Môi trường .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 38-41, 59.

**Nội dung**: Trình bày các thảo luận về khái niệm đô thị tuần hoàn, các thách thức cùng với các giải pháp hành động nhằm chuyển đổi phát triển một đô thị tuần hoàn.

**Từ khóa**: Đô thị, kinh tế tuần hoàn, kinh nghiệm, giải pháp

**23. Kinh tế tuần hoàn trong xu thế phát triển bền vững đô thị**/ Nguyễn Hồng Quân, Từ Minh Thuận, Đỗ Thị Hiệp, Trương Thị Ái Nhi, Lê Bá Nhật Minh, Nguyễn Minh Tú, Nguyễn Kiều Lan Phương// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 4-8.

**Nội dung**: Chia sẻ cách tiếp cận từ kinh tế tuần hoàn với những mô hình áp dụng cho các ngành, lĩnh vực quan trọng trong đô thị trên thế giới và một số lĩnh vực tiềm năng ở Việt Nam, bao gồm: Xử lý rác thải đô thị; Phát triển năng lượng tái tạo; Nông nghiệp; Giao thông đô thị; Công tác quản trị và đổi mới sáng tạo. Trình bày một số khó khăn và thách thức trong quá trình triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, phục vụ phát triển đô thị ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững đô thị, kinh tế tuyến tính

**24. Mô hình định giá các-bon trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Nam// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Mô hình định giá các-bon trên thế giới; Tác động của định giá các-bon trong nền kinh tế tuần hoàn; Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Các-bon, định giá các-bon, khí thải nhà kính, kinh nghiệm

**25. Mô hình tái chế nhựa tại các làng nghề trong bối cảnh thực thi EPR**/ Hoàng Thị Phương Lan// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 11+12 (409+410) .- Tr. 60-61.

**Nội dung**: Trình bày thực tiễn hoạt động của làng nghề tái chế nhựa và đánh giá hoạt động tái chế nhựa tại các làng nghề Xà Cầu.

**Từ khóa**: Tái chế nhựa, mô hình tái chế, làng nghề, EPR

**26. Một số khuyến nghị thúc đẩy chuyển đổi nông nghiệp xanh của Việt Nam thông qua chuyển đổi sang sản xuất lúa gạo các-bon thấp**/ Nguyễn Thị Nga// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Sự cần thiết của việc chuyển đổi sang nền nông nghiệp các-bon thấp ở Việt Nam; Sản xuất lúa gạo ở Việt Nam và vấn đề phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa gạo; Con đường hướng tới chuyển đổi sang nền sản xuất lúa gạo các-bon thấp; Một số khuyến nghị thúc đẩy chuyển đổi nông nghiệp xanh của Việt Nam thông qua chuyển đổi sang sản xuất lúa gạo các-bon thấp.

**Từ khóa**: Các-bon thấp, nông nghiệp xanh, sản xuất lúa gạo

**27. Một số mô hình và phương pháp phân loại xanh trong phát triển kinh tế tuần hoàn**/ Nguyễn Hoàng Nam// Môi trường .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Hệ thống phân loại xanh là thành phần quan trọng để vận hành quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các bon thấp, bao gồm một loạt các hoạt động về chủ đề môi trường, xã hội và quản trị, ưu tiên chính trong số các hoạt động này là biến đổi khí hậu và có khả năng phục hồi phù hợp với Thỏa thuận Paris. Trên thế giới có nhiều mô hình và phương pháp phân loại, tùy theo quy định ở từng quốc gia. Giới thiệu một số mô hình và phương pháp phân loại xanh trong phát triển kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phân loại xanh, mô hình, phương pháp

**28. Một số vấn đề về kiến tạo thành phố thông minh, đẩy mạnh xây dựng thành phố xanh để phát triển bền vững ở Việt Nam**/ Phạm Ngọc Đăng, Phùng Thị Quỳnh Trang// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 8-12.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan về xây dựng thành phố xanh, thành phố thông minh và thành phố phát triển bền vững. Đề xuất ý tưởng cần thận trọng khi kiến tạo thành phố thông minh, bởi các thành phố ở Việt Nam hiện nay chưa có đủ các điều kiện cơ bản tối thiểu về tài lực, vật lực, nhân lực và cơ sở hệ thống thông tin, truyền thông tương thích với một thành phố thông minh.

**Từ khóa**: Thành phố xanh, thành phố thông minh, phát triển bền vững

**29. Năng lượng sinh học từ chất thải : các công nghệ chuyển đổi hiện nay**/ Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Hải Yến// Môi trường .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 57-60.

**Nội dung**: Giới thiệu bức tranh toàn cảnh về việc áp dụng các công nghệ chuyển đổi chất thải sinh khối thành nhiên liệu sinh học và điện sinh học bao gồm khí hóa, hóa lỏng, nhiệt phân, phân hủy kỵ khí, lên men rượu, sản xuất hydro quang sinh học, phản ứng transester hóa, chiết suất chất lỏng siêu tới hạn, đốt cháy và pin nhiên liệu vi sinh vật.

**Từ khóa**: Năng lượng sinh học, chất thải sinh khối, công nghệ chuyển đổi

**30. Nghiên cứu cơ sở khoa học, đề xuất giải pháp giảm thiểu, loại bỏ việc sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại**/ Nguyễn Hoàng Khiêm// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 13-16, 68.

**Nội dung**: Cơ sở lý luận và thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế trong việc giảm thiểu, loại bỏ sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần; Đánh giá thực trạng chính sách về giảm thiểu, loại bỏ sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần ở nước ta; Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần tại các chợ, siêu thị và trung tâm thương mại ở nước ta; Quan điểm, định hướng và đề xuất giải pháp giảm thiểu, loại bỏ sử dụng, phát thải túi ni lông khó phân hủy, sản phẩm nhựa sử dụng một lần tại các chợ, siêu thị và trung tâm thương mại ở nước ta trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Túi ni lông, sản phẩm nhựa, môi trường, thương mại

**31. Nghiên cứu đề xuất khung đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư đến di sản thiên nhiên tại Việt Nam**/ Phạm Anh Cường, Ngô Xuân Quý, Phạm Hạnh Nguyên// Môi trường .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Đánh giá tác động môi trường đến di sản thiên nhiên, cảnh quan và đa dạng sinh học để tổng hợp, phân tích, sang lọc và lựa chọn ra các thông tin, dữ liệu, phương pháp cần thiết cho việc đề xuất khung đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư đến di sản thiên nhiên tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Di sản thiên nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan, bảo vệ môi trường

**32. Nghiên cứu thực trạng tái chế, vấn đề môi trường một số doanh nghiệp tái chế chất thải điện ở Việt Nam và đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, bảo vệ môi trường**/ Trịnh Ngọc Tuấn// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 17-22.

**Nội dung**: Khảo sát, đánh giá hiện trạng thu gom, phân loại, tái chế và vấn đềmôi trường một số doanh nghiệp tái chế chất thải điện ở Việt Nam. Đưa ra các giải pháp quản lý, xử lý phù hợp hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp và bảo vệ môi trường ngành điện tử.

**Từ khóa**: Chất thải điện tử, doanh nghiệp tái chế, bảo vệ môi trường, thực trạng, giải pháp

**33. Nghiên cứu xử lý Methylene blue có trong nước bằng Fenton dị thể với carbon aerogel tẩm kim loại làm xúc tác**/ Trần Anh Khôi, Phạm Duy Hùng, Nguyễn Nhật Huy, Lê Anh Kiên, Lê Thị Kim Phụng// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 11+12 (409+410) .- Tr. 93-95.

**Nội dung**: Các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng phân hủy Methylene blue như liều lượng xúc tác, H2O2, pH dung dịch đã được nghiên cứu. Từ những kết quả nghiên cứu, Co-CA mang lại tiềm năng lớn trong việc loại bỏ thuốc nhuộm có trong nước thải.

**Từ khóa**: Methylene blue, Fenton, carbon aerogel, xử lý nước thải, hiệu suất phân hủy

**34. Phát huy nguồn lực đất đai, nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam**/ Nguyễn Đình Thọ, Trương Thuận Yến// Môi trường .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 4-7.

**Nội dung**: Chủ trương chính sách phát triển nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam; Biến động năng suất các nhân tố tổng hợp trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam; Giải pháp nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhân tố tổng hợp, nông nghiệp, năng suất, đất đai

**35. Phát triển các sản phẩm tín dụng xanh cho phát triển bền vững ở Việt Nam**/ Nguyễn Thế Cao, Nguyễn Thị Thùy Dung// Môi trường .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 72-75.

**Nội dung**: Phân tích các sản phẩm tín dụng xanh của ngân hàng thương mại Việt Nam theo một số lĩnh vực. Trên cơ sở phân tích hiện trạng sản phẩm tín dụng xanh, một số khuyến nghị cũng được đưa ra nhằm phát triển các sản phẩm tín dụng xanh cho phát triển bền vững ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Tín dụng xanh, ngân hàng thương mại, phát triển bền vững

**36. Phân loại rác thải sinh hoạt của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội : thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Thị Minh Phương, Hoàng Tuấn Minh, Trần Bá Vương, Nguyễn Thị Phương Trâm, Nguyễn Thị Minh Châu, Hứa Phạm Tiến Đạt// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Thực trạng phân loại rác hiện nay của thành phố Hà Nội; khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định phân loại rác sinh hoạt của người dân; qua đó đề xuất một số giải pháp xử lý.

**Từ khóa**: Rác thải sinh hoạt, người dân, Hà Nội

**37. Phân tích hiện trạng và đề xuất giải pháp sử dụng năng lượng xanh, hiệu quả đối với ngành đường sắt Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Hòa, Kiều Văn Cần// Môi trường .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Thực trạng hoạt động và sử dụng năng lượng đối với ngành vận tải đường sắt; Xu hướng sử dụng năng lượng đối với ngành đường sắt Việt Nam; Giải pháp sử dụng năng lượng xanh và hiệu quả của ngành đường sắt Việt Nam.

**Từ khóa**: Năng lượng xanh, ngành đường sắt, hiện trạng, giải pháp

**38. Quản lý tài nguyên nước trong bối cảnh kinh tế tuần hoàn**/ Hoàng Thị Thu Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 11+12 (409+410) .- Tr. 54-55.

**Nội dung**: Kinh nghiệm áp dụng kinh tế tuần hoàn tài nguyên nước và tái sử dụng nước ở Việt Nam; Cơ hội và thách thức trong ứng dụng kinh tế tuần hoàn tài nguyên nước và tái sử dụng nước ở Việt Nam; Công nghệ xử lý nước thải hỗ trợ kỹ thuật tái sử dụng nước.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, tài nguyên nước, quản lý tài nguyên nước

**39. Quyền tiếp cận thông tin trong lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**/ Đàm Thị Mai Oanh// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Quy định về quyền tiếp cận thông tin trong lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thực trạng và một số tồn tại khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện quy định về quyền tiếp cận thông tin trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**Từ khóa**: Quyền tiếp cận thông tin, sử dụng đất, Luật Đất đai, quy hoạch đất

**40. Sự hiện diện và tính nguy hại của “các chất ô nhiễm đáng quan ngại mới CECs” trong môi trường nước mặt, nước cấp cho sinh hoạt ở Việt Nam**/ Trương Thị Ngọc Thảo// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 45-48, 54.

**Nội dung**: Giới thiệu chung về các chất ô nhiễm đáng quan ngại mới (CECs); tính nguy hại của CECs; hiện trạng về sự hiện diện CECs tại Việt Nam; một số quy chuẩn hiện hành đối với CECs trong môi trường nước.

**Từ khóa**: Nước mặt, nước cấp, ô nhiễm môi trường, CECs

**41. Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước và đề xuất giải pháp ứng phó**/ Nguyễn Nhật Minh, Quách Thị Thanh Tuyết// Môi trường .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu, từ đó đề xuất các biện pháp khai thác, sử dụng tài nguyên nước bền vững và bảo vệ tài nguyên nước hiệu quả giúp giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu, đồng thời tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, tài nguyên nước, tác động, giải pháp

**42. Thiết lập mạng lưới toàn quốc các trạm trực SOS để kịp thời ứng phó với sự cố môi trường**/ Phạm Văn Sơn// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 13 (411) .- Tr. 25-26.

**Nội dung**: Nhận diện năng lực công tác ứng phó sự cố môi trường hiện nay; Một số đề xuất với các bộ, ngành quản lý về môi trường.

**Từ khóa**: Trạm trực SOS, sự cố môi trường, quản lý môi trường

**43. Thu hồi tài nguyên từ chất thải ngành công nghiệp xi mạ tại Việt Nam theo hướng kinh tế tuần hoàn và bền vững**/ Nguyễn Gia Cường, Lê Văn Giang, Nguyễn Trường Huynh// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Xử lý và thu hồi tài nguyên trong nước thải ngành xi mạ, một khía cạnh quan trọng để đảm bảo chuyển đổi sản xuất sang mô hình kinh tế tuần hoàn và bền vững.

**Từ khóa**: Chất thải, công nghiệp xi mạ, kinh tế tuần hoàn, tài nguyên, phát triển bền vững

**44. Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn**/ Nguyễn Song Tùng// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng quản lý, những khó khăn thách thức trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn cả nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt, khu vực nông thôn, xử lý chất thải rắn

**45. Thực trạng, xu hướng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn đối với ngành Giao thông vận tải tại Việt Nam**/ Phạm Thị Huế, Lưu Thị Thu Hà, Trần Nguyên Hà// Môi trường .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Tổng hợp các bài học kinh nghiệm ở một số nước trên thế giới, đồng thời phân tích thực trạng, xu hướng và đề xuất các giải pháp cho nền kinh tế tuần hoàn đối với các phương tiện vận tải ở nước ta.

**Từ khóa**: Giao thông vận tải, kinh tế tuần hoàn, thực trạng, xu hướng, giải pháp

**46. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ trong quá trình chuyển đổi số**/ Bùi Thị Xuân Hồng// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 11+12 (409+410) .- Tr. 50-51.

**Nội dung**: Mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; Giải pháp xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, đo đạc, bản đồ, tiêu chuẩn kỹ thuật

**47. Tuần hoàn tái sử dụng nước thải sau xử lý trong công nghiệp : tiềm năng và thách thức**/ Hoàng Thị Thu Hương, Đỗ Khắc Uẩn, Nguyễn Thị Lan Phương, Đào Hoàng Hải// Môi trường .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 4-9.

**Nội dung**: Tiềm năng triển khai hoạt động tái sử dụng nước cho doanh nghiệp; Hiện trạng áp dụng tái sử dụng nước ở Việt Nam và trên thế giới; Các rào cản và thách thức trong tuần hoàn tái sử dụng nước thải khu vực sản xuất công nghiệp.

**Từ khóa**: Nước thải, tái sử dụng nước thải, công nghiệp, xử lý nước thải

**48. Từ kinh nghiệm quốc tế, đề xuất các ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam**/ Lại Văn Mạnh, Nguyễn Thế Thông, Nguyễn Trọng Hạnh, Nguyễn Thu Trang// Môi trường .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Thông qua tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về các chính sách thúc đẩy và các lĩnh vực ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn, nghiên cứu sẽ đề xuất các ngành, lĩnh vực trọng tâm cần thiết triển khai áp dụng kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, chất thải, bảo vệ môi trường

**49. Ứng dụng phương pháp phân tích tiến trình cấp bậc (AHP) : đề xuất tiêu chí và quy trình đánh giá doanh nghiệp thân thiện với môi trường tại Việt Nam**/ Đỗ Thị Thu Huyền// Môi trường .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 11-13, 29.

**Nội dung**: Đề xuất bộ tiêu chí, quy trình đánh giá, phân hạng doanh nghiệp thân thiện với môi trường mới trên cơ sở tham khảo và rà soát các bộ tiêu chí đã được triển khai ở Việt Nam trong thời gian qua.

**Từ khóa**: AHP, tiêu chí phân hạng, bảo vệ môi trường, doanh nghiệp

**50. Ước tính giá trị du lịch của di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long**/ Hoàng Thị Huê, Phạm Hồng Tính, Vũ Văn Doanh, Nguyễn Bích Ngọc// Môi trường .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Nghiên cứu tập trung ước tính giá trị giải trí và cảnh quan của di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, từ đó cung cấp cơ sở khoa học để khuyến nghị đề xuất áp dụng chính sách Chi trả dịch vụ hệ sinh thái biển tại di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, thực hiện Điều 138 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**Từ khóa**: Giá trị cảnh quan, di sản thiên nhiên, giá trị du lịch, hệ sinh thái

**51. Xác định mức chi phí tái chế (Fs) để thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)**/ Nguyễn Thi// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 35-38.

**Nội dung**: Trình bày các nguyên tắc và phương pháp xác định mức chi phí tái chế (Fs) để thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR).

**Từ khóa**: Chi phí tái chế, trách nhiệm tái chế, nhà sản xuất, nguyên tắc, phương pháp

**52. Xây dựng quy trình giải trình tự hệ gen Clostridium botulinum ứng dụng định danh và phân loại vi khuẩn, độc tố vi khuẩn trong mẫu môi trường**/ Lê Thị Bích Trâm, Bùi Liêm Chính, Đinh Bá Tuấn, Đinh Quốc Khánh, Nguyễn Thị Ngọc// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 11+12 (409+410) .- Tr. 102-104.

**Nội dung**: Dữ liệu trình tự hệ gen vi khuẩn là cơ sở dữ liệu cho các nghiên cứu trong tương lai: sự tiến hóa của C. botulinum và các độc tố của chúng; xác định gen kháng kháng sinh; cải thiện khả năng phát hiện bằng PCR; theo dõi dịch tễ học, xác định và phân biệt nguồn gốc vi khuẩn trong các đợt bùng phát dịch.

**Từ khóa**: Vi khuẩn, độc tố vi khuẩn, hệ gen Clostridium botulinum, gen kháng kháng sinh

**LUẬT HỌC**

**1. Bản chất của việc xác nhận giao dịch bất động sản qua sàn và giá trị pháp lý của văn bản công chứng/** Lê Ngọc Tình// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 12(484) .- Tr. 36-43.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả trình bày quá trình hình thành thị trường bất động sản ở Việt Nam và vai trò của sàn giao dịch BĐS; so sánh việc xác nhận các giao dịch bất động sản thực hiện thông qua sàn với giá trị pháp lý của văn bản công chứng, phân tích để làm rõ hơn bản chất thực sự của việc xác nhận qua sàn về mặt pháp lý và thực tiễn với vai trò của công chứng trong việc bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch về bất động sản; từ đó đưa ra nhận định và kiến nghị giải pháp góp phần hoàn thiện Luật Kinh doanh bất động sản để thị trường bất động sản phát triển ngày càng minh bạch, lành mạnh, an toàn, bền vững.

**Từ khóa**: Sàn giao dịch bất động sản, xác nhận các giao dịch bất động sản thực hiện thông qua sàn, công chứng, giá trị pháp lý của văn bản công chứng

**2. Bàn về đồng thuận xã hội trong quản trị nhà nước nhằm bảo vệ quyền của các nhóm yếu thế/** Nguyễn Minh Tuấn, Trần Tuấn Kiệt// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 7(479) .- Tr. 3-8.

**Nội dung:** Quản trị nhà nước được tiến hành dựa trên sự đồng thuận xã hội - sự đồng thuận của các nhóm có lợi ích, quan điểm và tầm nhìn khác biệt. Tuy nhiên, trong xã hội có những nhóm sở hữu nguồn lực và năng lực thua kém, những nhóm gặp khó khăn trong việc bảo đảm quyền lợi của mình trong các cuộc thương thảo mở. Vì thế, bảo vệ các nhóm yếu thế là một vấn đề đáng lưu tâm trong nghiên cứu về quản trị nhà nước hiện đại. Trong bài viết này, các tác giả phân tích, làm rõ các cách tiếp cận về đồng thuận xã hội trong quản trị nhà nước, từ đó đưa ra các gợi mở nhằm bảo vệ tốt hơn quyền của các nhóm yếu thế.

**Từ khóa:** Quản trị nhà nước, đồng thuận xã hội, nhóm yếu thế.

**3. Bảo đảm an toàn giao dịch về bất động sản: Các mô hình tiêu biểu và khuyến nghị về sự lựa chọn của Việt Nam/** Nguyễn Ngọc Điện// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 11(483) .- Tr. 49-57.

**Nội dung:** Bất động sản là tài sản có giá trị cao và luôn thu hút sự quan tâm của con người. Do thường xuyên chịu các tác động vật chất và pháp lý, bất động sản được cho là một tài sản có tình trạng phức tạp. Giao dịch liên quan đến bất động sản luôn đối mặt với nguy cơ không an toàn. Để giúp các bên có được sự yên tâm khi xác lập, thực hiện giao dịch liên quan đến bất động sản, các nước nỗ lực xây dựng một chế độ pháp lý chặt chẽ đặc trưng bởi việc thiết lập một hệ thống thông tin về bất động sản và đặc biệt là một định chế hỗ trợ người giao dịch. Các mô hình của Đức, Hoa Kỳ và Pháp đang vận hành rất thành công tại nước hữu quan. Việc tìm hiểu các mô hình này sẽ giúp Việt Nam có được kinh nghiệm hữu ích cho việc hoàn thiện hệ thống của mình.

**Từ khóa**: Bất động sản, an toàn giao dịch, thông tin về bất động sản, định chế hỗ trợ giao dịch.

**4. Bảo đảm an toàn pháp lý trong giao dịch bất động sản từ lý luận sở hữu toàn dân về đất đai/** Ninh Thị Hiền, Đặng Hùng Võ// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 11(483) .- Tr. 21-36.

**Nội dung:** Ở Việt Nam, đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Để khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai, Nhà nước thiết kế các quyền trong cấu trúc quyền sở hữu đất đai, tạo lập các hình thức giao dịch và nội dung quyền đối với hàng hóa bất động sản. Việc lựa chọn công chứng theo mô hình công chứng Latinh là phù hợp cho hoạt động cung cấp dịch vụ công về phòng ngừa tranh chấp cho giao dịch về bất động sản hiện nay tại Việt Nam. Trong bài viết này, các tác giả tập trung phân tích, góp ý về nội dung Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) và Dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) và kiến nghị một số giải pháp mà Nhà nước cần thực hiện để đảm bảo an toàn pháp lý trong giao dịch về bất động sản tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cấu trúc quyền sở hữu đất đai, giao dịch về bất động sản, công chứng.

**5. Bảo đảm quyền của bị cáo trong xét xử trực tuyến vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay/** Võ Quốc Tuấn// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 31-37.

**Nội dun*g:***Phiên tòa trực tuyến xét xử vụ án hình sự là phiên tòa sử dụng các thiết bị điện tử kết nối với nhau, thông qua môi trường mạng internet. Một số chủ thể có thể tham gia phiên tòa ngoài phòng xử án do Tòa án quy định nhưng vẫn bảo đảm các nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong bài viết này, tác giả phân tích một số vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm quyền của bị cáo trong xét xử trực tuyến vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Xét xử trực tuyến vụ án hình sự, phiên tòa hình sự trực tuyến, bảo đảm quyền của bị cáo

**6. Bảo đảm quyền lợi của bên mua nhà trong dự án bất động sản đang thế chấp/** Phan Phương Nam, Ngô Gia Hoàng// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 12(484) .- Tr. 28 -35.

**Nội dung:** Thế chấp là loại giao dịch bảo đảm để hỗ trợ cho chủ đầu tư dự án tiền thực hiện dự án, hoặc hỗ trợ cho khách hàng vay tiền mua nhà ở hình thành trong tương lai. Giao dịch này tồn tại khá phổ biến trên thực tế. Trong bài viết này, các tác giả phân tích một số quy định của pháp luật hiện hành về thế chấp dự án hoặc nhà ở hình thành trong tương lai, chỉ ra một số bất cập, hạn chế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Nhà ở hình thành trong tương lai, dự án nhà ở, thế chấp

**7. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng mới tạo ra từ cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam/** Nguyễn Phương Thảo// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 35-49.

**Nội dung:** Sự phát triển khoa học – công nghệ song hành cùng yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm sáng tạo mới. Cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với những đối tượng mới đã đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật nhằm tạo ra hành lang pháp lý bảo hộ thích đáng đối với thành quả lao động sáng tạo của con người. Nội dung bài viết tập trung đánh giá khả năng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với ba đối tượng: trí tuệ nhân tạo và sản phẩm tạo ra từ trí tuệ nhân tạo, NFT, công nghệ in 3D và sản phẩm liên quan đến công nghệ in 3D.

**Từ khóa**: sở hữu trí tuệ, trí tuệ nhân tạo, in 3D, NFT, cách mạng công nghiệp 4.0 Abstract

**8. Bảo vệ quyền lợi của người lao động khi nhà nước thu hồi đất/** Võ Hoàng Yến, Trần Vang Phủ// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 9(481) .- Tr. 23-29.

**Nội dung:** Trong quá trình Nhà nước thu hồi đất, mặc dù đã có nhiều quy định để hỗ trợ người bị thu hồi đất và những người bị ảnh hưởng khác giảm bớt khó khăn, thiệt hại xuất phát từ hoạt động thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, nhưng pháp luật hiện nay thiếu những quy định cụ thể để bảo vệ quyền lợi của người lao động khi Nhà nước thu hồi đất. Trong bài viết này, các tác giả phân tích những đến việc bảo điểm hạn chế trong quy định của pháp luật liên quan vệ quyền lợi của người lao động khi Nhà nước thu hồi đất và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bảo vệ quyền lợi, người lao động, thu hồi đất

**9. Bộ nguyên tắc Luật hợp đồng châu Âu quy định về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng và một số kinh nghiệm cho Việt Nam/** Đỗ Hồng Quyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 7(479) .- Tr. 51-56.

**Nội dung:** Hợp đồng là một phương tiện quan trọng trong đời sống của con người, giúp con người đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của mình thông qua việc trao đổi các sản phẩm, dịch vụ và các lợi ích khác. Nó là một phương thức quan trọng để tổ chức đời sống chung và thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển. Do vậy, hợp đồng và điều kiện có hiệu lực của hợp đồng là những quy định quan trọng trong Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015, có tính chất nền tảng cho các luật chuyên ngành. Các quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích các quy định về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng trong Bộ nguyên tắc Luật Hợp đồng châu Âu (viết tắt là PECL) và rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: PECL, hợp đồng, hiệu lực hợp đồng.

**10. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đảm bảo quyền lợi cho người sử dụng đất và những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung**/ Bùi Đức Hiển// Môi trường .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 39-43.

**Nội dung**: Làm rõ những hạn chế, bất cập và góp ý hoàn thiện các quy định pháp luật về vấn đề bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong Dự thảo Luật Đất đai năm 2013 (sửa đổi).

**Từ khóa**: Pháp luật, thu hồi đất, tái định cư, bồi thường, quyền lợi

**11. Các biện pháp bảo đảm an toàn cho khách hàng mua nhà hình thành trong tương lai/** Lưu Quốc Thái// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 12(484) .- Tr. 16-27.

**Nội dung:** Mua bán nhà, công trình xây dựng hình thành trong tương lai là một hình thức giao dịch kinh doanh bất động sản được chính thức quy định từ Luật Kinh doanh bất động sản năm 2006. Mặc dù loại giao dịch này đã được thừa nhận từ nhiều năm qua, nhưng các cơ chế pháp lý để đảm bảo an toàn cho giao dịch, đặc biệt là lợi ích hợp pháp của người mua nhà vẫn chữa được quy định đầy đủ và chặt chẽ. Trong bài viết này, tác giả hệ thống hóa, phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành cũng như các quy định trong Dự thảo Luật kinh doanh bất động sản (sửa đổi) về các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người mua nhà ở hình thành trong tương lai với tư cách là khách hàng của các doanh nghiệp kinh doanh BĐS, chỉ ra những hạn chế, bất cập và đưa ra kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bảo đảm an toàn, giao dịch, công trình xây dựng, nhà ở hình thành trong tương lai

**12. Các giải pháp thực hiện quy định của thuế tối thiểu toàn cầu**// Tài chính .- 2023 .- Số 802 .- Tr. 38-49.

**Nội dung**: Việc áp dụng chính sách thuế suất tối thiểu toàn cầu sẽ tác động trực tiếp đến các ưu đãi đầu tư và tình hình đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Do đó, việc rà soát và thay đổi chính sách ưu đãi đầu tư hiện hành sao cho phù hợp với cải cách thuế toàn cầu là vô cùng cấp thiết để đảm bảo chính sách ưu đãi đầu tư của Việt Nam bền vững và phù hợp với các quy định mới về thuế suất tối thiểu toàn cầu. Đại diện 4 Công ty kiểm toán lớn tại Việt Nam (Ernst & Young, PwC, Deloitte và KPMG) đã có những khuyến nghị cụ thể dành cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, thuế, giải pháp, toàn cầu

**13. Chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt đối với đồ uống có đường ở một số quốc gia trên thế giới/** Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị An// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 12(484) .- Tr. 44-52.

**Nội dung:** Để giảm tình trạng tiêu thụ đường không hợp lý và các tác hại của đồ uống có đường đến sức khỏe, Tổ chức Y tế thế giới khuyến nghị các quốc gia triển khai kết hợp ba giải pháp là áp thuế với đồ uống có đường, giáo dục truyền thông và hạn chế quảng cáo đồ uống có đường đối với trẻ em. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả trình bày, phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia về nhóm sản phẩm đồ uống có đường chịu thuế, phương pháp đánh thuế và thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt.

**Từ khóa**: Đồ uống có đường, thuế tiêu thụ đặc biệt, ngưỡng đường, phương pháp đánh thuế, thuế suất

**14. Chính sách xử lý hình sự đối với trẻ em phạm tội định hướng phát triển và giải pháp hoàn thiện/** Vũ Thị Phượng// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 28-32.

**Nội dung:** Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có nhiều điểm nổi bật trong chính sách hình phạt đối với trẻ em phạm tội như: thu hẹp phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của trẻ em, hoàn thiện nguyên tắc và mục đích áp dụng hình phạt và các biện pháp tư pháp phục hồi được quy định cụ thể, đa dạng hơn.., thể hiện những bước tiến lớn trong chính sách hình sự ưu tiên đặc biệt đối với nhóm đối tượng này. Tuy nhiên, việc tiếp tục hoàn thiện các quy định liên quan đến chính sách hình sự của nhóm đối tượng này là thực sự cần thiết nhằm hạn chế số lượng trẻ em phạm tội, trẻ em tái phạm, tái phạm nguy hiểm để các em phát triển lành mạnh, tự tin, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bài viết phân tích một số vấn đề trọng tâm của chính là sách hình sự đối với trẻ em phạm tội và đề xuất những giải pháp ưu tiên khắc phục những điểm còn hạn chế.

**Từ khóa**: Pháp luật hình sự, chính sách hình phạt, trẻ em phạm tội, ưu tiên tư pháp.

**15. Chuyển nhượng, góp vốn về quyền sử dụng đất : những rào cản pháp lý đối với doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai để kinh doanh**/ Nguyễn Thị Nga// Môi trường .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 62-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu các quy định trong Dự thảo Luật Đất đai về những vấn đề có liên quan đến phương thức tiếp cận đất đai từ thị trường của các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nhận diện những vấn đề còn chưa phù hợp, cần tiếp tục phải sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện.

**Từ khóa**: Quyền sử dụng đất, đất đai, kinh doanh, chuyển nhượng, góp vốn

**16. Đảm bảo thực hiện pháp luật lao động về lao động nữ trong thực tiễn áp dụng và một số kiến nghị/** Singha Ngiamchaleun, Lê Văn Đức// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 7(479) .- Tr. 42-50.

**Nội dung:** Pháp luật về lao động nữ đặt lao động nữ vào một trong những đối tượng trong nhóm lao động đặc thù với nhiều đặc điểm riêng về vật chất, tinh thần và tâm sinh lý. Hiện nay, một số biện pháp pháp lý nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật lao động về lao động nữ còn nhiều bất cập. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những vấn đề còn bất cập đó, nhóm tác giả bài viết kiến nghị hướng hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Người lao động nữ, sử dụng lao động nữ.

**17. Đánh giá khả năng thực hiện chức năng tạo lập quỹ đất nông nghiệp của tổ chức phát triển quỹ đất**/ Đàm Thị Mai Oanh// Môi trường .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 16-20.

**Nội dung**: Quy định pháp luật khả năng thực hiện chức năng cho thuê đất, cho thuê lại đất nông nghiệp của Trung tâm Phát triển quỹ đất; Thực trạng về quỹ đất nông nghiệp; Đánh giá chung về khả năng thực hiện chức năng cho thuê đất, cho thuê lại đất nông nghiệp của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

**Từ khóa**: Quỹ đất nông nghiệp, Luật Đất đai, Tổ chức Phát triển quỹ đất

**18. Đào tạo pháp luật thực hành - một phương thức giảng dạy luật tiên tiến và triển vọng tại Việt Nam/** Hồ Nhân Ái// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 117-135.

**Nội dung:** Đào tạo pháp luật thực hành (CLE) hình thành trong thực tiễn cải cách và đổi mới đào tạo cử nhân luật ở các nước trên thế giới. Từ chỗ ban đầu chỉ có một số quốc gia ứng dụng CLE trong đào tạo luật, đến nay CLE đã phát triển và nhân rộng ra trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam cũng đã bước đầu tiếp cận và ứng dụng phương pháp CLE trong đào tạo cử nhân luật. Tuy vậy, thực tiễn cho thấy rằng, CLE ở Việt Nam vẫn còn ở giai đoạn đầu của sự phát triển, do đó, các giá trị của CLE đối với đào tạo luật chưa thực sự được bộc lộ rõ ràng. Bài viết nghiên cứu về CLE với tư cách là một phương thức hỗ trợ cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo luật và triển vọng áp dụng ở Việt Nam. Công trình dựa trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm CLE trên thế giới và thực tiễn xây dựng và vận hành các chương trình CLE ở Việt Nam. Trong phạm vi của bài viết, các nội dung trình bày và thảo luận bao gồm: 1) đào tạo pháp luật thực hành – một phương pháp giảng dạy luật tiên tiến trên thế giới; 2) thực trạng áp dụng CLE trong đào tạo luật ở Việt Nam; và 3) triển vọng phát triển của CLE Ở Việt Nam: các vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu.

**Từ khóa:** Đào tạo pháp luật thực hành; văn phòng thực hành luật; cơ sở đào tạo luật; Việt Nam

**19. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Nghị quyết số 29-NQ/TW**/ Phạm Thị Kim Anh// Tài chính .- 2023 .- Số 802 .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là chủ trương xuyên suốt và nhất quán của Ðảng, Nhà nước ta trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau hơn 35 năm đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức cao. Để đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, trong thời gian tới, cần tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết.

**Từ khóa**: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nghị quyết

**20. Định hướng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu tại một số quốc gia và khuyến nghị với Việt Nam/** Nguyễn Như Quỳnh // Tài chính .- 2023 .- Số 802 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Thuế tối thiểu toàn cầu là chính sách thuế quốc tế nên sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến Việt Nam - một quốc gia thu hút và tiếp nhận đầu tư. Trên cơ sở nghiên cứu nội hàm của thuế tối thiểu toàn cầu, định hướng áp dụng của một số quốc gia (đặc biệt các nước có điều kiện tương tự như Việt Nam), bài viết sẽ đánh giá một số tác động và đề xuất giải pháp ứng xử phù hợp đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, thuế, cạnh tranh, toàn cầu, định hướng

**21. Đối tượng của quyền hưởng dụng: góc nhìn từ pháp luật dân sự hoa kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Hoàng Diệp// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 53-58.

**Nội dung:** Cùng với việc vươn mình ra thế giới như Việt Nam hiện nay, nhu cầu học hỏi và tham khảo pháp luật nước ngoài nhằm tìm kiếm những giá trị phù hợp hướng đến việc hoàn thiện nội luật ngày càng trở nên cấp thiết. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phẫn tích một số quy định của pháp luật Hoa Kỳ về đối tượng của quyền hưởng dụng, chắt lọc những kinh nghiệm phù hợp làm cơ sở cho những kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam liên quan đến quyền hưởng dụng. Bên cạnh đó, việc xác định rõ đối tượng của quyền hưởng dụng sẽ mang lại những lợi ích hướng đến giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong chế định này.

**Từ khóa**: Quyền hưởng dụng, đối tượng quyền hưởng dụng

**22. Giá trị lịch sử và đương đại từ các cuộc cải cách hành chính thời phong kiến ở Việt Nam/** Phạm Thị Duyên Thảo// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 10(482) .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Những cuộc cải cách hành chính thời phong kiến ở Việt Nam đã giải quyết phần nào khủng hoảng xã hội đương thời, mang lại những giá trị kinh tế, chính trị nhất định và khẳng định vị thế của nhánh quyền lực hành pháp, hành chính trong bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, những cuộc cải cách này lại chưa thể hiện được vai trò là động lực bền vững của sự phát triển, bởi thiếu phù hợp, tương thích với những đòi hỏi mang tính tổng thể của bối cảnh xã hội, đất nước bấy giờ. Những ưu điểm và hạn chế đó, ít nhiều mang lại các giá trị, bài học kinh nghiệm, góp phần hoàn thiện nhận thức và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính hiện nay.

**Từ khóa**: Cải cách hành chính, giá trị, thời phong kiến

**23. Góp ý hoàn thiện các quy định về hợp đồng thuê mua bất động sản trong dự thảo luật nhà ở (sửa đổi) và dự thảo luật kinh doanh bất động sản (sửa đổi)/** Lê Thị Diễm Phương// Nghiên cứu Lập pháp .- 2023 .- Số 13(485) .- Tr. 23-33.

**Nội dung**: Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) và Dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) đang được tiếp tục hoàn thiện để trình Quốc hội xem xét, thông qua. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích những hạn chế, bất cập trong quy định về hợp đồng thuê mua bất động sản của hai Dự thảo này và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện, góp phần đảm bảo sự an toàn pháp lý trong giao dịch dân sự về bất động sản cũng như bảo vệ quyền lợi cho bên yếu thế khi thực hiện các giao dịch về thuê mua bất động sản ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, luật doanh nghiệp, bất động sản, hợp đồng mua bán, luật kinh doanh

**24. Góp ý hoàn thiện một số quy định trong dự thảo luật nhà ở (sửa đổi)/** Lê Thị Diễm Phương// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 9(481) .- Tr. 30-39.

**Nội dung:** Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) đang được tiếp tục hoàn thiện đề trình Quốc hội xem xét, thông qua. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ ra một số hạn chế, bất cập của quy định về dự án đẩu tư xây dựng nhà ở; quy định về nhà ở là tài sản hình thành trong tương lai; quy định liên quan đến chủ thể là bên nhận thế chấp dự án xây dựng nhà ở; quy định về giải chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Nhà ở năm 2014, dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai

**25. Góp ý một số quy địnhcủa dự thảo Luật kinh doanh bất động sản (sửa đổi)/** Huỳnh Thị Kim Thoa, Trần Thị Bích Thục// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 11(483) .- Tr. 37-41.

**Nội dung:** Dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) được kỳ vọng sẽ khắc phục những bất cập, vướng mắc của pháp luật hiện hành, đảm bảo và nâng cao hơn nữa hiệu lực thực thi quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Trong bài viết này, các tác giả phân tích một số quy định trong Dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) nhằm hoàn thiện các quy định này và góp phần tạo sự thống nhất với các luật chuyên ngành quan trọng khác như Luật Đất đai, Luật Nhà ở và các luật khác.

**Từ khóa**: Dự thảo luật, kinh doanh bất động sản, bất động sản.

**26. Hình thức của hợp đồng liên quan đến bất động sản ở một số quốc gia trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam/** Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị An// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 12(484) .- Tr. 44-52.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả khái quát về hình thức hợp đồng liên đến bất động sản tại một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới, trong đó tập trung vào triết lý về chức năng của hợp đồng trọng thức, nội dung và hậu quả pháp lý của vi phạm quy định hình thức và học thuyết về vãn hồi hiệu lực hợp đồng để bảo vệ bên ngay tình. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị để góp phẫn hoàn thiện pháp luật Việt Nam về hình thức hợp đồng liên quan đến bất động sản.

**Từ khóa**: Hình thức hợp đồng, văn bản công chứng, chức năng chứng cứ, chức năng cảnh báo, chức năng định hướng

**27. Hoà giải thương mại tại Liên minh Châu Âu: quy định pháp luật, thực trạng phát triển và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hà// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 109-121.

**Nội dung**: Hoà giải thương mại tại Liên minh châu Âu đã được phát triển trên cơ sở những quy định do Liên minh châu Âu và các quốc gia thành viên ban hành. Quá trình phát triển này có thể mang lại cho Việt Nam những bài học bổ ích nhằm hoàn thiện khung pháp luật về hoà giải thương mại và thúc đẩy sử dụng hoà giải thương mại. Bài viết làm rõ nội dung những quy định pháp luật về hoà giải nói ung và hoà thương mại nói riêng tại Liên minh châu Âu cũng như tại các quốc gia thành viên, phân tích thực trạng phát triển của hoà giải trong khu vực, từ đó rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật, Liên minh Châu Âu, hòa giải thương mại, bài học kinh nghiệm

**28. Hoàn thiện các quy định của bộ luật dân sự về căn cứ xác lập di sản thờ cúng/** Lê Hoàng Nam// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 38-44.

**Nội dung:** Pháp luật thừa kế Việt Nam các thời kỳ trước quy định rất chi tiến về hương hỏa cũng như việc thiết lập hương hỏa. Tuy nhiên, kể sau Pháp lệnh Thừa kế đến nay, các Bộ luật Dân định về di sản dùng vào việc thờ cúng trong duy nhất một để luật. Điều này dẫn đến không tránh khỏi những thiếu sót mà trong số đó là căn cứ xác lập di sản thờ cúng. Trong phạm vi ba viết này, tác giả trình bày các căn cứ xác lập di sản thờ cúng theo pháp luật ở các thời kỳ trước, phân tích các quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành về căn cứ xác lập di sản thờ cúng, chỉ ra hạn chế và kiến nghị hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Thừa kế, căn cứ xác lập, di sản dùng vào việc thờ cúng

**29. Hoàn thiện các quy định liên quan đến nhà ở xã hội trong dự thảo luật nhà ở (sửa đổi)/** Hoàng Thị Loan// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 21-27.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả phân tích, đánh giá các quy định về đất để xây dựng nhà ở xã hội và chính sách mới cho chủ đầu tư thực hiện nhà ở xã hội trong Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) và kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, đất để xây dựng nhà ở xã hội, Dự thảo Luật Nhà ở

**30. Hoàn thiện các quy định về quyền chuyển quyền sử dụng đất của người sử dụng đất trong Luật đất đai năm 2013/** Nguyễn Văn Hợi// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 7(479) .- Tr. 9-13.

**Nội dung:** Quyền chuyển quyền sử dụng đất trong Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) là nội dung có nhiều điểm mới, nhưng trong đó có những điểm chưa phù hợp so với thực tiễn cũng như với các quy định của pháp luật hiện hành. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích, chỉ ra những điểm bất cập và đưa ra hướng hoàn thiện các quy định về quyền chuyển quyền sử dụng đất của người sử dụng đất trong Dự thảo Luật Đất đai.

**Từ khóa:** Dự thảo Luật Đất đai, chuyển quyền, người sử dụng đất.

**31. Hoàn thiện chế định tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trong dự thảo Luật đất đai (sửa đổi)/** Trần Vang Phủ// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 7(479) .- Tr. 14-21.

**Nội dung:** Khi Nhà nước thu hồi đất mà người có đất bị thu hồi bị ảnh hưởng chỗ ở hợp pháp thì có thể được xem xét tái định cư. Tuy nhiên, quy định của pháp luật hiện hành lại chưa quy định rõ tiêu chí để xác định đối tượng chủ thể, điều kiện loại đất bị thu hồi, điều kiện khu tái định cư, vấn đề hậu tái định cư… do đó đã gây rất nhiều khó khăn trong việc áp dụng pháp luật trên thực tế. Trong bài viết này, tác giả phân tích những điểm chưa hợp lý trong quy định của pháp luật hiện hành về tái định cư, so sánh với Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** Người sử dụng đất, thu hồi đất, tái định cư.

**32. Hoàn thiện dự án luật viễn thông (sửa đổi) đáp ứng yêu cầu của đảng và đòi hỏi của thực tiễn/** Đỗ Đức Hồng Hà, Phùng Văn Huyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 10(482) .- Tr. 12-17.

**Nội dung:** Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra yêu cầu: “Tạo bứt phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia... chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”. Để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, trong phạm vi bài viết này, các tác giả góp ý hoàn thiện dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi) ngày 31/3/2023 của Chính phủ. nhận thức và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính hiện nay.

**Từ khóa**: Dự thảo Luật Viễn thông (sửa đổi); hạ tầng thông tin, viễn thông; chuyển đổi số; kinh tế số; xã hội số

**33. Hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bằng luật đất đai, bộ luật dân sự và luật nhà ở như thế nào?/** Nguyễn Ngọc Điện// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 10(482) .- Tr. 18-25.

**Nội dung:** Trong điều kiện đất đai thuộc sở hữu toàn dân và Nhà nước đảm nhận tư cách đại diện chủ sở hữu, quyền sử dụng đất chỉ có thể được tạo ra bằng các hành vi chủ động được thực hiện nhân danh Nhà nước mà luật gọi là giao đất và cho thuê đất. Một khi được tạo ra hợp lệ, quyền sử dụng đất trở thành tài sản tư và trên nguyễn tắc, chịu sự chi phối của luật dân sự trong quá trình tham gia giao dịch dân sự. Lâu nay, người soạn thảo Luật Đất đai thực hiện việc xác định nội dung quyền sử dụng đất theo chủ trương người sử dụng đất chi có quyền làm những gi pháp luật cho phép. Trong Luật Đất đai đầu tiến được ban hành năm 1987, quyền sử dụng đặt không có giá trị tài sản và không thể được chuyển nhượng. Theo thời gian, người làm luật dẫn dẫn trao cho người sử dụng đất các quyền cho phép khai thác giá trị kinh tế của đất, bao gồm quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Được coi là một tài sản từ khi có Luật Đất đai năm 1993, quyền sử dụng đất được định dạng theo Luật Đất đai và người sử dụng đất chỉ thực hiện các quyền được Luật Đất đai thừa nhận. Cần định vị Luật Đất đai một cách rõ ràng và hợp lý trong mối quan hệ với các luật khác, đặc biệt là Bộ luật Dân sự và Luật Nhà ở, trong việc kiến tạo khung pháp lý cho việc xác lập và thực hiện quyền sử dụng đất được hình dung như một bất động sản thuộc sở hữu tư nhân.

**Từ khóa**: Quyền sử dụng đất, quyền tài sản, tài sản tư, giao dịch dân sự, vật quyền

**34. Hoàn thiện một số quy định của bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nhằm bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội/** Phan Thị Thanh Mai// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 27-38.

**Nội dung:** Nguyên tắc suy đoán vô tội là một trong những nguyên tắc cơ bản của luật tổ tung hinh sự. Nguyên tắc này định hướng cho hoạt động tố tụng hình sự nói chung và hoạt động chứng minh nói riêng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Bài viết trình bày nhận thức chung về nguyên tắc suy đoán vô tội, từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về căn cứ không khởi tố vụ án, căn cứ đình chỉ điều tra, căn cứ đình chỉ vụ án, căn cứ ra bản án tuyên bị cáo không có tội và quy định về xác định tuổi của bị hại là người dưới 18 tuổi nhằm bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội.

**Từ khóa:** Bảo đảm; nguyên tắc suy đoán vô tội; tố tụng hình sự; hoàn thiện quy định; Bộ luật Tố tụng hình sự

**35. Hoàn thiện một số quy định về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp/** Phan Diệu Linh// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 34-37.

**Nội dung:** Chương XXIV Bộ luật Hình sự hiện hành về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp đang còn nhiều bất cập về từ ngữ, khái niệm về các hành vi… Những hạn chế, thiếu sót này sẽ dẫn đến sự thiếu thống nhất trong xử lý các tội xâm phạm hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp và phát sinh nhiều vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật để xử lý các tội này. Bài viết nêu ra những bất cập trong từng điều luật cụ thể và đề xuất hướng chỉnh sửa, thay đổi để những quy định này được hoàn thiện hơn.

**Từ khóa:** Hoạt động tư pháp, tội xâm phạm hoạt động tư pháp, tố tụng hình sự

**36. Hoàn thiện pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)**/ Trần Linh Huân, Phạm Thị Hồng Tâm// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 10 (408) .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Làm rõ những điểm bất cập trong Luật Đất đai năm 2013 về vấn đề bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, từ đó đưa ra một số kiến nghị, góp ý hoàn thiện Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

**Từ khóa**: Pháp luật, bồi thường, tái định cư, hỗ trợ, Luật Đất đai

**37. Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay/** Nguyễn Thanh Tùng// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 9(481) .- Tr. 57-64.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích một số bất cập trong các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay và đưa ra những kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Chính quyền địa phương, nguyên tắc, tổ chức và hoạt động

**38. Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về việc làm của lao động nữ trước tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư/** Hoàng Văn Nghĩa, Phạm Vân Anh// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 67-77.

**Nội dung:** Bài viết phân tích và luận giải tác động của Cách mạng công nghiệp lần thử Tư đối với việc làm của lao động nữ thông qua việc đánh giá thực trạng của hệ thống pháp luật về việc làm của lao động nữ, bao gồm thành tựu, thực trạng, kiến nghị và giải pháp. So sảnh với 3 cuộc cách mạng trước, Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư có đặc trưng là hệ thống mạng không gian, internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây và thuật toán siêu việt. Cách mạng công nghiệp lần thử T vì vậy có tác động to lớn đến thị trường việc làm nói chung và việc làm của lao động nữ nói riêng cũng như tình trạng thất nghiệp của lao động nữ trong một số ngành nghề mới. Do vậy, để đảm bảo việc làm bền vững cho lao động nữ việc hoàn thiện pháp luật về việc làm của lao động nữ là vấn đề tất yếu mà mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam cần phải lưu tâm đặc biệt trong thời gian tới. Bài viết đề xuất các kiến nghị giải pháp chính sách nhằm tăng cường bảo đảm hiệu quả việc làm của lao động nữ trong bối cảnh mới này.

**Từ khóa:** Pháp luật về việc làm; lao động nữ; Cách mạng công nghiệp lần thử T; hoàn thiện pháp luật

**39. Hoàn thiện quy định của pháp luật về quyền sở hữu đối với tài sản ảo 1/** Bùi Thị Hòe, Nguyễn Thị Long// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 9(481) .- Tr. 12-22.

**Nội dung:** Trong bài viết này, các tác giả khái quát chung về quyền sở hữu đối với tài sản ảo và các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành liên quan đến quyền sở hữu đối với tài sản ảo. Qua đó, các tác giả đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về quyền sở hữu đối với tài sản ảo tại Việt Nam, với hi vọng những quy định về tài sản ảo trong tương lai sẽ được thực thi hiệu quả, phòng ngừa những rủi ro pháp lý có thể xảy ra.

**Từ khóa**: Quyền sở hữu, tài sản ảo, Luật tài sản ảo

**40. Hoàn thiện quy định của pháp luật về quyền sử dụng đất của hộ gia đình trong kinh tế số/** Huỳnh Thị Kim Thoa// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 10(482) .- Tr. 26-33.

**Nội dung:** Thế chấp quyền sử dụng đất của hộ gia đình đã được Luật Đất đai năm 2013 điều chỉnh băng những quy định cụ thê. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định này còn tồn tại một số hạn chế, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang chuyển đổi kinh tế số để hoà nhịp với xu hướng chung của thế giới. Việc sửa đổi các quy định liên quan đến hộ gia đình sử dụng đất cũng là một trong những điểm nổi bật của Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

**Từ khóa**: Thế chấp, quyền sử dụng đất, kinh tế số, Luật Đất đai

**41. Hoàn thiện quy định của pháp luật về thời điểm chuyển quyền sở hữu nhà ở/** Bành Quốc Tuấn, Nguyễn Hoàng Anh// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 10(482) .- Tr. 34-40.

**Nội dung:** Điều 238 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời điểm chuyển quyền sở hữu là thời điểm phát sinh quyền sở hữu của người được chuyển giao đối với tài sản được chuyển giao. Lúc này, người được chuyển giao tài sản sẽ thừa hưởng toàn bộ quyền sở hữu đối với tài sản và đồng thời, chịu các trách nhiệm và rủi ro gắn liền với tài sản ấy theo quy định tại Điều 162 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của từng đối tượng tài sản mà pháp luật lại có những quy định riêng về thời điểm chuyển quyền sở hữu. Trong bài viết này, các tác giả phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về thời điểm chuyển quyền sở hữu nhà ở, chỉ ra những bất cập và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi).

**Từ khóa**: Thời điểm chuyển quyền sở hữu nhà ở, thời điểm chuyển quyền sở hữu bất động sản, thời điểm chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sở hữu nhà , quyền sở hữu bất động sản

**42. Hoàn thiện quy định pháp luật về quyết định đầu tư chương trình dự án đầu tư công ở việt nam**/ Nguyễn Hương Ly// Tài chính .- 2023 .- Số 802 .- Tr. 111-113.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, đánh giá quy định của pháp luật đầu tư công (chủ yếu là Luật Đầu tư công năm 2019) về lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công. Qua so sánh, đối chiếu với quy định pháp luật nước ngoài về vấn đề này, tác giả đề cập và luận giải một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam.

**Từ khóa**: Thẩm định dự án, đầu tư dự án, pháp luật, đầu tư công, quy định pháp luật

**43. Hoàn thiện quy định về thành viên của các tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân**/ Cao Nhất Linh// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 82-91.

**Nội dung**: Tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân là tổ chức kinh tế thuộc thành phần kinh tế tập thể, do các thành viên thành lập nhằm hợp tác, tương trợ lẫn nhau, đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội. Luật Hợp tác xã (sửa đổi) dự kiến có nhiều quy định về điều kiện để trở thành thành viên của các tổ chức kinh tế này. Tuy vậy, vẫn còn nhiều quy định liên quan chưa thật sự hoàn thiện. Do đó, việc nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện các quy định này là thật sự cần thiết, góp phần tạo sức hút cho cá nhân, tổ chức tham gia, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế hợp tác.

**Từ khóa**: Tổ chức kinh tế, kinh tế hợp tác, pháp nhân, luật pháp, hoàn thiện quy định

**44. Hoàn thiện thể chế quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam/** Nguyễn Hữu Ước// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 15-20.

**Nội dung:** Một trong yêu cầu cấp thiết của quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là hoàn thiện thể chế đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế. Trong điều kiện tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, việc nghiên cứu và đề xuất định hướng giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Bài viết bàn về khái niệm, đặc điểm, các yêu cầu và định ướng hoàn thiện thể chế quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Thể chế, luật sư, hành nghề luật sư

**45. Hoàn thiện thể chế về chính sách đô thị đáp ứng yêu cầu công nghệ hóa, hiện đại hóa Đất nước/** Đỗ Hồng Quyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 7(479) .- Tr. 51-56.

**Nội dung:** Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta đã nhấn mạnh chủ trương xây dựng chiến lược, hoàn thiện thể chế phát triển đô thị và kinh tế đô thị làm động lực phát triển từng vùng, địa phương, phát triển đô thị, kinh tế đô thị là mắt xích quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, cần nâng cao khả năng quản lý, kiểm soát quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị vệ tinh, xây dựng đô thị hiện đại, văn minh, đô thị thông minh, đa dạng về loại hình, có bản sắc đặc trưng về kiến trúc, văn hóa ở từng địa phương đã, đang là yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn cuộc sống, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng của nước ta hiện nay. Trong bài viết này, tác giả trình bày về đô thị hóa ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra; thực tiễn tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở Việt Nam thời gian qua, trong đó chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế, bất cập; và đưa ra các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa**: Chính quyền đô thị, chính quyền địa phương, đô thị hóa, hiện đại hóa.

**46. Hợp tác trên biển của asean – vai trò, thách thức và giải pháp/** Trần Thắng Long// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 80-92.

**Nội dung:** Hợp tác quốc tế trên biển là một trong những nội dung hợp tác quan trọng trong khuôn khổ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và là hướng hợp tác chính trong tiến trình hội nhập hưởng đến Cộng đồng ASEAN. Hợp tác trên biển bao gồm nhiều vấn đề hợp tác cụ thể, bảo gồm kết nối hàng hải, an ninh và an toàn hàng hải, tìm kiếm và cứu nạn, an toàn và an ninh của các hệ thống thông tin liên lạc trên biển, quản lý và bảo vệ hệ sinh thái hàng hải, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường biển và nguồn lợi thủy sản và du lịch sinh thái. Với vị trí địa chính trị và tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế, an ninh, quốc phòng, hợp tác giữa các quốc gia ASEAN có tác động không nhỏ đến hòa bình, an ninh và sự ổn định của khu vực và trên thế giới. Mặc dù vậy, hợp tác trên biển của ASEAN đối mặt với những khó khăn và thách thức không nhỏ, đặc biệt là những thách thức đến từ tình thế “tiến thoái lưỡng nan” trong quan hệ giữa các quốc gia ASEAN với những cường quốc trong khu vực và trên thế giới, nỗ lực tìm đến sự cân bằng giữa chủ quyền quốc gia và lợi ích chung của khu vực và hạn chế về mặt thể chế và cơ chế giám sát thực thi những cam kết của các quốc gia thành viên. Bài viết nghiên cứu vai trò và phân tích những thách thức pháp lý tác động đến hợp tác trên biển của ASEAN, từ đó thảo luận về những giải pháp nhằm tháo gỡ các thách thức và thúc đẩy hợp tác trên biển của ASEAN một cách hiệu quả.

**Từ khóa**: hợp tác trên biển, ASEAN, hội nhập, an ninh hàng hải, môi trường biển

**47. Huỷ quyết định xử lý kỷ luật công chức đã thị hành thực trạng và kiến nghị/** Cao Vũ Minh// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 13-22.

**Nội dung:** Một quyết định xử lý kỷ luật công chức được ban hành ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của công chức bị kỷ luật. Khi phát hiện quyết định xử lý kỷ luật có sai phạm thì công chức bị kỷ luật có quyền khiếu nại đối với quyết định xử lý kỷ luật đó. Lúc này, người có thẩm quyền phải hủy bỏ quyết định xử lý kỷ luật do mình ban hành. Thực trạng cho thấy, còn lúng túng, vướng mắt trong việc ban hành và giải quyết hậu quả đối với việc hủy quyết định xử lý kỷ luật công chức đã thi hành. Bài viết nhằm phân tích bất cập trong quy định của pháp luật hiện hành về hủy quyết định xử lý kỷ luật công chức và đề xuất kiến nghị nhằm khắc phục thực trạng trên.

**Từ khóa**: quyết định xử lý kỷ luật, công chức, hủy quyết định xử lý kỷ luật công chức

**48. Khung pháp lí về tài chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản du lịch ở Việt Nam/** Nguyễn Văn Tuyến// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 53-66.

**Nội dung:** Kinh doanh bất động sản du lịch đang là vấn đề nóng trên thị trường bất động sản, đặc biệt là trong bối cảnh bùng nổ của thị trường du lịch nghỉ dưỡng hậu Covid-19. Để phát triển thị trường bất động sản nói chung và bất động sản du lịch nói riêng, vấn đề tài chính và các quy định pháp lí có liên quan cần phải được tiếp cận như là một trong những yếu tố then chốt, là tiền đề cho sự phát triển của thị trường bất động sản du lịch. Bài viết phẫn tích, đánh giá một số vấn đề liên quan đến khung pháp lí về tài chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản du lịch, trong đó tập trung vào các nội dung: 1) Nhận diện bản chất, nội hàm của khái niệm tài chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản du lịch; 2) Phân tích thực trạng khung pháp li hiện hành về tài chính trong hoạt động kinh doanh bất động sản du lịch; 3) Đưa ra các đề xuất từ góc độ pháp li để góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động kinh doanh bất động sản du lịch ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Khung pháp lí; tài chính; bất động sản du lịch; kinh doanh bất động sản du lịch

**49. Khung pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng tài chính tại Việt Nam : thực trạng và một số khuyến nghị chính sách**/ Bùi Hữu Toán// Ngân hàng .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 9-20.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu nhằm đánh giá khung pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ người tiêu dùng tài chính dựa trên tổng quan nghiên cứu cũng như các văn bản pháp luật hiện hành. Trên cơ sở đó, bài nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm hoàn thiện khung pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng tài chính tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Dịch vụ tài chính, bảo vệ người tiêu dùng tài chính, khung pháp lý, Việt Nam

**50. Kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng pháp luật/** Hàn Mạnh Thắng// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 14-20.

**Nội dung:** Hiện nay, ở Việt Nam có nhiều chủ thể trong bộ máy nhà nước có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ban hành văn bản quy phạm pháp luật với hình thức, tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung, giá trị pháp lý khác nhau. Mỗi hình thức văn bản phải thực hiện theo một trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành nhất định. Vấn đề kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật cần được quan tâm nghiên cứu đảm bảo quyền lực nhà nước được kiểm soát hiệu quả, cơ chế kiểm soát quyền lực từng bước hoàn thiện, phù hợp với chủ trương của Đảng, tuân thủ những nguyên tắc nhất định và phải có giải pháp đồng bộ.

**Từ khóa**: Kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, xây dựng pháp luật

**51. Kiểm soát xã hội đối với thực hiện quyền lập pháp của Quốc hội trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay**/ Đặng Thị Hà, Nguyễn Thị Quang Đức// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Kiểm soát quyền lập pháp là một trong những yêu cầu đặt ra khi xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, góp phần đảm bảo Quốc hội ban hành các đạo luật hợp hiến hợp lí. Bài viết chỉ ra kiểm soát quyền lập pháp của Quốc hội được thực hiện thông qua hoạt động của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên và phương tiện truyền thông đại chúng. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích thực trạng quy định pháp luật, thực tiễn thi hành và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của kiểm soát xã hội đối với thực hiện quyền lập pháp Quốc hội ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Kiểm soát xã hội, quyền lập pháp, Quốc hội, pháp quyền xã hội, nhà nước pháp quyền

**52. Kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội đáp ứng yêu cầu hiện nay/** Đoàn Trung Kiên, Trần Vũ Hải// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 132-140.

**Nội dung**: Kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội là hoạt động được chú trọng trong việc tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trưởng trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật. Bài viết luận giải những vấn đề lí luận cơ bản về chất lượng đào tạo luật, kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật; sự cần thiết và định hướng tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay.

**Từ khóa**: Kiểm soát, nâng cao chất lượng, chất lượng đào tạo, Đại học Luật Hà Nội

**53. Kiến nghị sửa đổi nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính/** Cao Vũ Minh// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 1-12.

**Nội dung:** Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nằm ở vị trí trung tâm và tạo khung pháp lý rất trọng cho hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong phạm vi của một đạo luật thì Luật Xử lý vi phạm hành chính không thể quy định chi tiết các vấn đề liên quan đến đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; mức xử phạt cụ thể; thời hạn lập biên bản; giao quyền trong xử phạt vi phạm hành chính... Chính vì vậy, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã giao cho Chính phủ quy định chi tiết những nội dung quan trọng này. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Bên cạnh những điều khoản tiến bộ, rõ ràng, một số quy định trong Nghị định số 118/2021/NĐ-CP chưa cụ thể hoặc có sự mâu thuẫn, không phù với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và một số văn bản quy phạm pháp luật khác. Bài viết phân tích những nội dung cần được sửa đổi trong Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

**Từ khóa**: Vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

**54. Lừa dối kết hôn: cơ sở nhận diện và hưởng hoàn thiện pháp luật/** Lê Vĩnh Châu, Ngô Khánh Tùng// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 23-34.

**Nội dung:** Kết hôn là quyền chính đáng của công dân được Hiến pháp và pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Xuất phát từ mục tiêu đảm bảo cho việc xác lập quan hệ hôn nhân lành mạnh và bền vững, thể hiện đúng tinh thần và cơ sở của quan hệ hôn nhân là dựa trên tình yêu chân chính giữa đôi bên, nhà làm luật nghiêm cấm hành vi lừa dối kết hôn. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả sẽ phân tích khái niệm, đặc điểm và các cơ sở để nhận diện hành vi lừa dối kết hôn, từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về lừa dối kết hôn nhằm hạn chế tình trạng hủy việc kết hôn trái pháp luật do có hành vi lừa dối.

**Từ khóa**: lừa dối, kết hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật

**55. Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi) cần bao quát xu hướng mới về phát triển dịch vụ ngân hàng và độ mở cần thiết lĩnh vực thuế tài chính**/ Phạm Xuân Hòe// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 28-35.

**Nội dung:**Bài viết đề xuất một số vấn đề về dự thảo Luật Các TCTD (sửa đối) cần được nghiên cứu, cập nhật thêm nhằm bao quát xu hướng mới về phát triển dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh có những mô hình mới, phương thức cung cấp mới dịch vụ mới tác động mạnh mẽ về mô hình kinh doanh, hệ sinh thái cung cấp dịch vụ ngân hàng cũng như nhằm khắc phục những bất cập từ thực tế triển khai Luật Các TCTD 2010 và Luật sửa đổi một số diều của Luật Các TCTD.

**Từ Khóa:**Luật các tổ chức tín dụng, ngân hàng

**56. Luật hóa việc cấm thuốc lá điện tử đối với trẻ em/** Lê Hồng Hạnh, Phan Quỳnh Như// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 11(483) .- Tr. 12-20.

**Nội dung:** Cũng như nhiều người trưởng thành hút thuốc lá và thuốc lá điện tử, trẻ em sử dụng loại thuốc lá điện tử và cho rằng hút thuốc lá điện tử là sang trọng, đẳng cấp và vô hại hoặc có tác hạikhông đáng kể đến sức khỏe. Tác động của những trang quảng cáo thuốc lá điện tử, sự phân hóa ý kiến ủng hộ và chống đối với chính sách, pháp luật về thuốc lá điện tử ở mỗi quốc gia càng làm gia tăng xu hướng tham gia sử dụng thuốc lá điện tử của giới trẻ. Đối với Việt Nam, đây là vấn đề phức tạp và có nhiều rủi ro tiềm ẩn, cần được phân tích, đánh giá một cách khách quan, khoa học để đưa ra các giải pháp chính sách, pháp luật phù hợp nhất nhằm kiểm soát, ngăn chặn việc hút thuốc lá điện tử trong thiếu niên.

**Từ khóa**: Phòng, chống tác hại của thuốc lá; thuốc lá điện tử; kiểm soát thuốc lá điện tử; cấm hút thuốc lá điện tử đối với trẻ em.

**57. Luật sư trong các chế độ cũ ở Việt Nam/** Liêu Chí Trung// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 7-14.

**Nội dung:** Luật sư và nghề luật sư ngày càng được quan tâm và phát triển ở nước ta. Dẫu vậy không phải ai cũng biết trong hơn một trăm năm qua, dù ra đời sau so với nhiều ngành nghề khác và phải trải qua không ít thăng trầm, nhưng các luật sư, dù là người Việt hay người nước ngoài, vẫn luôn để lại những dấu ấn đặc biệt khi tham gia hành nghề dưới các chế độ cũ ở Việt Nam. Bài viết tập trung giới thiệu, phân tích về những luật sư tiêu biểu với các hoạt động nổi bật của họ ở Việt Nam trước năm 1975.

**Từ khóa**: Luật sư, nghề luật sư, luật sư người Việt, chế độ cũ.

**58. Mối lương duyên giữa nghề luật sư - báo chí và các luật sư Việt Nam tiêu biểu làm báo/** Liêu Chí Trung// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 5-10.

**Nội dung:** Luật sư và báo chí là hai nghề khác nhau, nhưng lại có nhiều điểm khá tương đồng và đã có không ít luật sư nổi tiếng ở Việt Nam là nhà báo hoặc liên quan trực tiếp đến nghề báo. Bài viết tập trung phân tích những điểm giống nhau cơ bản giữa nghề luật sư và báo chí, đồng thời giới thiệu về một số luật sư Việt Nam tiêu biểu là nhà báo đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

**Từ khóa:** Nghề luật sư, luật sư Việt Nam tiêu biểu, báo chí, luật sư làm báo

**59. Mối nguy hại của các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới và khuyến nghị chính sách quản lý thuốc lá mới cho Việt Nam/** Hoàng Thị Thu Hương, Phạm Lê Thanh// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 10(482) .- Tr. 46-54.

**Nội dung:** Trong những năm gần đây, các sản phẩm thuốc lá thế hệ mới (thuốc lá mới) đã xuất hiện trên toàn thế giới với hai dòng sản phẩm chính là thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng. Việc kinh doanh các sản phẩm này diễn ra khá sôi nổi, được mua bán tràn lan trên các trang mạng xã hội, các trang thương mại điện tử hay các cửa hàng công khai bán các sản phẩm thuốc lá mới. Việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá mới làm tăng nguy cơ phát triển các bệnh tim mạch hoặc hô hấp cho cả người sử dụng và người xung quanh. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả đề cập đến mối nguy hại của các sản phẩm thuốc lá mới, kinh nghiệm một số quốc gia về kiểm soát thuốc lá mới và đưa ra một số khuyến nghị nhằm thiết lập cơ chế chính sách kiểm soát thuốc lá mới cho Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thuốc lá mới, thuốc lá điện thuốc lá nung nóng

**60. Mối quan hệ giữa các chức năng cơ bản trong tố tụng hình sự/** Trần Thị Ánh// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 24-27.

**Nội dung:** Giới hạn xét xử sơ thẩm là một chế định pháp lý quan trọng trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam. Nhận thức đúng đắn, đầy đủ và toàn diện chế định này sẽ giúp các chủ thể tiến hành, tham gia tố tụng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc giải quyết vụ án hình sự; góp phần bảo đảm quyền con người và bảo vệ công lý. Tuy nhiên, khi đề cập đến nội dung chế định này hiện vẫn còn nhiều quan điểm trái chiều. Bài viết phân tích mối quan hệ giữa nội dung chế định giới hạn xét xử sơ thẩm với các chức năng cơ bản trong tố tụng hình sự, từ đó giúp có cách nhìn toàn diện hơn trong nhận thức, lập pháp khi đề cập đến chế định này.

**Từ khóa**: Giới hạn xét xử, chức năng xét xử, quyền công tổ, quyền bào chữa

**61. Một số bất cập của luật đất đai năm 2013 và đề xuất hoàn thiện**/ Mai Hải Đăng, Lê Thị Lan Phương// Nghiên cứu Lập pháp .- 2023 .- Số 13(485) .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Qua gần 10 năm thi hành Luật Đất đai năm 2013, chính sách, pháp luật về đất đai đã có nhiều đổi mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn, từng bước tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Tuy nhiên, chính sách, pháp luật về đất đai vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, tạo kẻ hở để không ít cá nhân, tổ chức lợi dụng, tham nhũng, trục lợi, gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước. Trong một số trường hợp, chính sách, pháp luật về đất đai không theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn. Trong bài viết này, các tác giả tập trung phân tích một số nguyên nhân và bất cập của Luật Đất đai năm 2013, và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật đất đai ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Luật đất đai, pháp luật, bất động sản

**62. Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Quốc hội đối với văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước ở Trung ương/** Trần Văn Thuân, Hoàng Thị Lệ// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 12(484) .- Tr. 3-8.

**Nội dung:** Trong phạm vi bài viết này, các tác giả trình bày, công bố kết quả của Đề tài về phần nội dung giải pháp nhằm góp phần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội đối với văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước ở trung ương ban hành.

**Từ khóa**: Quốc hội, giám sát văn bản, văn bản quy phạm pháp luật

**63. Một số góp ý nhằm hoàn thiện các quy định của luật nhà ở/** Bành Quốc Tuấn, Phan Thị Lan Phương// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 10(482) .- Tr. 41-45.

**Nội dung:** Việc hoàn thiện các quy định của Luật Nhà ở là thực sự cấp thiết. Điều này không chỉ dừng lại ở việc cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013, mà còn góp phần hoàn thiện khung khổ pháp lý vững chắc bảo đảm quyền có nơi ở của công dân, đáp ứng được yêu cầu của đời sống xã hội, tạo nên đồng thuận xã hội, mang đến sự an tâm cho người dân, làm ổn định xã hội và thúc đẩy tăng trưởng về kinh tế. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích, chỉ ra một số bất cập trong các quy định của Luật Nhà ở hiện hành và kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Luật Nhà ở, quyền có chỗ ở, hoàn thiện dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi)

**64. Một số kiến nghị hoàn thiện Luật xử lý vi phạm hành chính/** Lê Ngọc Khuê, Phạm Văn Toàn// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Luật Xử lý vi phạm hành chính ra đời đã mang lại nhiều kết quả quan trọng trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính, góp phần duy trì trật tự kỷ cương xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện Luật đã cho thấy một số quy định còn nhiều bất cập. Bài viết phân tích một số quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những, vướng mắc, bất cập, góp phần nâng cao hiệu quả ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Xử lý vi phạm hành chính, phạt vi phạm hành chính

**65. Một số vấn đề về hoàn thiện hệ thống giám định tư pháp ở Trung Quốc**/ Hu Xiang Yang Zhang Xiao Hua// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 122-131.

**Nội dung**: Giám định tư pháp là việc sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến vụ án hình sự, hành chính, vụ việc dẫn sự. Đây là phương pháp được sử dụng ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Trung Quốc. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giám định tư pháp có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy công lí, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, hài hoà và ổn định xã hội. Bài viết phân tích tình hình phát triển của giám định tư pháp tại Trung Quốc kể từ khi Chính phủ ban hành “Quyết định về quản lí giám định tư pháp” vào năm 2005, từ đó chỉ ra thực trạng hệ thống gián định tư pháp không nhất quán, các cơ quan không giữ lập trường trung lập, phân bố nguồn lực không cân đối, thị trường hoá quá mức, quy định lập pháp chưa hoàn thiện cũng như sự thiếu sót về mặt lí luận và thực tiễn nghiên cứu khoa học kĩ thuật về giảm định tư pháp, đồng thời đưa ra các đề xuất cải cách phù hợp, để giám định tư pháp đáp ứng yêu cầu phục vụ xây dựng hệ thống dịch vụ pháp lí công.

**Từ khóa**: Luật tư pháp, Trung Quốc, hệ thống giám sát, hoàn thiện hệ thống

**66. Nghị định mới về đăng ký biện pháp bảo đảm nhìn từ thực tiễn**/ Bùi Đức Giang// Ngân hàng .- 2023 .- Số 11 .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Nghị định số 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm đã được Chính phủ ban hành vào ngày 30/11/2022 (Nghị định số 99) và có hiệu lực từ ngày 15/01/2023. Nghị định này thay thế Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Nghị định số 99 có một số điểm làm rõ đáng ghi nhận, song vẫn còn có các hạn chế và khoảng trống nhất định.

**Từ khóa**: Nghị định mới về đăng ký biện pháp bảo đảm

**67. Người bào chữa trong tố tụng hình sự/** Nguyễn Trần Vĩnh Linh// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Trong tố tụng hình sự, quyền bào chữa của người bị buộc tội có mối quan hệ chặt chẽ với người bào chữa, vì người bào chữa có vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội; góp phần cùng với cơ quan tiến hành tố tụng tìm ra sự thật khách quan của vụ án; khắc phục tình trạng truy tố, kết án oan sai, bỏ lọt tội phạm; đem lại cho nền tư pháp nước nhà sự công bằng, dân chủ; bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa... Bài viết đi sâu phân tích những nội dung cơ bản liên quan đến chế định người bào chữa trong tố tụng hình sự.

**Từ khóa**: Bào chữa, quyền bào chữa, người bào chữa, người bị buộc tội, pháp luật tố tụng hình sự

**68. Người bào chữa trong tố tụng hình sự/** Nguyễn Trần Vĩnh Linh// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Trong tố tụng hình sự, quyền bào chữa của người bị buộc tội có mối quan hệ chặt chẽ với người bào chữa, vì người bào chữa có vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội; góp phần cùng với cơ quan tiến hành tố tụng tìm ra sự thật khách quan của vụ án; khắc phục tình trạng truy tố, kết án oan sai, bỏ lọt tội phạm; đem lại cho nền tư pháp nước nhà sự công bằng, dân chủ; bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa... Bài viết đi sâu phân tích những nội dung cơ bản liên quan đến chế định người bào chữa trong tố tụng hình sự.

**Từ khóa**: Bào chữa, quyền bào chữa, người bào chữa, người bị buộc tội, pháp luật tố tụng hình sự

**69. Nguyên tắc Uti Possidetis và việc vận dụng nguyên tắc khi xác định biên giới, lãnh thổ/** Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Trương Vân Hậu, Cao Minh Tuấn Khoa, Đặng Quang Huy// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 93-106.

**Nội dung:** Uti possidetis là một trong các nguyên tắc của luật quốc tế về hoạch định biên giới quốc gia. Bài viết tập trung phân tích định nghĩa, lịch sử hình thành, phân loại, bản chất, giá trị pháp lý và các vấn đề liên quan đến nguyên tắc uti possidetis trong luật pháp quốc tế hiện đại. Bài viết nghiên cứu nguyên tắc này thông qua các vụ tranh chấp biên giới, lãnh thổ của các nước trên thế giới được xét xử tại Tòa án Công lý quốc tế (International Court of Justice – ICJ). Trên cơ sở đó, nhóm tác giả rút ra kinh nghiệm và đưa ra một số kiến nghị cho Việt Nam nhằm giải quyết tranh chấp ở biển Đông và phân định biên giới với các quốc gia láng giềng.

**Từ khóa**: biên giới, nguyên tắc uti possidetis, lãnh thổ, luật quốc tế, ranh giới.

**70. Những nội dung cần quan tâm trong dự thảo luật kinh doanh bất động sản (sửa đổi)/** Vương Đình Thái// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 28-30.

**Nội dung:** Ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Việc bám sát Nghị quyết số 18-NQ/TW và các nội dung kiến nghị sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 để từ đó đề xuất chính sách sửa đổi Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 trình Quốc hội khóa XV cho ý kiến ngay sau khi Luật Đất đai (sửa đổi) được thông qua để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới là hết sức cần thiết nhằm thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, công khai, minh bạch. Bài viết phân tích một số nội dung còn bất cập của dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), đồng thời đề xuất nội dung hoàn thiện những quy định này.

**Từ khóa:** Bất động sản, Luật Kinh doanh bất động sản

**71. Những vấn đề pháp lý về chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Nguyễn Hữu Tấn// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 7(479) .- Tr. 33-41.

**Nội dung:** Hoạt động chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp thực chất là việc sử dụng dữ liệu và những công nghệ mới để tạo ra sự thay đổi căn bản trong quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực góp phần phát triển nguồn nhân lực, nâng cao tinh thần hợp tác và dấn thân của nhân viên, thay đổi căn bản hoạt động quản trị, đảm bảo tính hiệu quả của công việc. Chuyển đổi số cũng đặt doanh nghiệp trước những thách thức chưa từng có, đòi hỏi phải có hành lang pháp lý an toàn. Hiện nay, pháp luật Việt Nam đã có nhiều quy định đáp ứng phần nào yêu cầu chuyển đổi số. Tuy nhiên, các quy định hiện hành vẫn còn một số bất cập đòi hỏi cần phải được hoàn thiện. Trong bài viết này, các tác giả tập trung phân tích thực trạng các quy định của pháp luật về chuyển đổi số và đưa ra những kiến nghị liên quan đến cơ chế chính sách và các quy định của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho hoạt động chuyển đổi số trong quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp phát triển tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, quản trị nguồn nhân lực, pháp luật.

**72. Những yêu cầu đặt ra đối với pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong nền kinh tế số**/ Trần Thị Thu Phương// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 92-108.

**Nội dung**: Quyền lợi của người tiêu dùng đã được ghi nhận bởi pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế từ những năm 60 của thế kỉ trước và được duy trì, củng cố theo thời gian. Tuy nhiên, công nghệ số đã làm thay đổi thế giới, biến đổi nền kinh tế của thế giới thành nền kinh tế được vận hành chủ yếu trên cơ sở công nghệ số và dữ liệu số, mang lại nhiều cơ hội, lợi ích cho doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng. Những thay đổi này khiến cho khung khổ pháp lí nói chung và những quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nói riêng có sự lạc hậu nhất định, cần phải được cập nhật để có thể bảo vệ tối đa quyền lợi người tiêu dùng trong bối cảnh mới. Bài viết phân tích những yêu cầu đặt ra đối với pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong nền kinh tế số để thấy rõ hơn sự cần thiết phải thay đổi hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hiện nay.

**Từ khóa**: Pháp luật, kinh tế số, người tiêu dùng, quyền lợi khách hàng

**73. Nội dung nguyên tắc suy đoán vô tội trong pháp luật tố tụng hình sự Pháp Và Việt Nam**/ Mai Thanh Hiếu// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 55-69.

**Nội dung**: Suy đoán vô tội là nguyên tắc cơ bản trong pháp luật tố tụng hình sự Pháp và Việt Nam. Mỗi quốc gia có kĩ thuật lập pháp riêng trong việc quy định nội dung nguyên tắc suy đoán vô tội. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam thành công hơn trong quy định về giới hạn suy đoán vô tội nhưng cùng cần tham khảo kinh nghiệm lập pháp của Pháp trong quy định về chủ thể được suy đoán vô tội giải thích sự nghi ngờ theo hướng có lợi cho người bị nghi phạm tội và người bị buộc tội; các biện pháp phòng ngừa, khắc phục và xử li vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội.

**Từ khóa**: Nguyên tắc, pháp luật tố tụng, luật hình sự, Pháp, Việt Nam

**74. Nội luật hóa công ước CITES tại Việt Nam những vấn đề cần hoàn thiện/** Nguyễn Như Nguyệt// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 51-55.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích khía cạnh xây dựng pháp luật nhằm nội luật hóa các quy định của Công ước và việc phối hợp triển khai của hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thực thi Công ước CITES ở Việt Nam thời gian qua và đề xuất hướng hoàn thiện khung pháp lý để thực thi hiệu quả Công ước này.

**Từ khóa**: Công ước CITES, động thực vật hoang dã, nội luật hóa.

**75. Phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước và phòng chống tham nhũng/** Nguyễn Đăng Dung// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 11-16.

**Nội dung:** Phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước là quy luật khách quan, cơ sở cho việc phòng chống tham nhũng và phải được quy định trong hiến pháp của mỗi quốc gia. Bài viết phân tích cơ sở lý luận của mối quan hệ này và những biểu hiện qua các quy định hiến pháp của một số quốc gia phát triển và của Việt Nam.

**Từ khóa:** Phân công, kiểm soát quyền lực nhà nước, phòng chống tham nhũng, kìm chế đối trọng

**76. Pháp luật về hoạt động môi giới bất động sản thực trạng và hướng hoàn thiện/** Trần Linh Huân, Đoàn Thị Thu Hiền// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 45-50.

**Nội dung:** Trong quá trình phát triển của thị trường bất động sản, hoạt động môi giới bất động sản ra đời như một tất yếu khách quan. Hiện nay, hoạt động môi giới bất động sản đang thu hút được sự tham gia của nhiều thành phần trong xã hội với mức thu nhập hấp dẫn so với các ngành nghề khác. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực thì hoạt động này cũng còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập cần phải tiếp tục hoàn thiện về mặt pháp lý. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá làm rõ một số vấn đề bất cập trong hoạt động môi giới bất động sản và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa**: Bất động sản, môi giới, pháp luật.

**77. Pháp luật về kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch và kiến nghị hướng phát triển tại tỉnh Bình Thuận/** Nguyễn Thị Hoàng Diệp// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 53-58.

**Nội dung:** Du lịch mạo hiểm là loại hình du lịch mới với nhiều hoạt động trải nghiệm thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, các hoạt động này lại có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch. Tỉnh Bình Thuận là địa phương thu hút khách du lịch ở trong và ngoài nước với nhiều địa điểm du lịch hấp dẫn. Đây cũng là địa phương có điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm du lịch mạo hiểm. Trong bài viết này, tác giả phân tích các quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách du lịch, và kiến nghị hướng phát triển hoạt động này tại tỉnh Bình Thuận thời gian tới.

**Từ khóa**: Sản phẩm du lịch, khách du lịch, tỉnh Bình Thuận

**78. Pháp luật về quyền lao động, việc làm của người khuyết tật và thực tiễn thi hành/** Bùi Hữu Toàn, Đỗ Mạnh Phương// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 10(482) .- Tr. 55-64.

**Nội dung:** Quyền lao động và việc làm là một trong những quyền cơ bản và đQuyền lao động và việc làm là một trong những quyền cơ bản và đặc biệt quan trọng đối với người khuyết tật. Trong bài viết này, các tác giả trình bày các quy định trong các công ước quốc tế về quyền lao động và việc làm của người khuyết tật mà Việt Nam là thành viên; phân tích, đánh giá pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về vấn đề này tại Việt Nam, trong đó chỉ ra những ưu điểm hạn chế của pháp luật và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Người khuyết tật, quyền lao động và việc làm

**79. Pháp luật về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay/** Đỗ Mạnh Phương// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 78-91.

**Nội dung:** Trong xã hội hiện đại, khi phát triển bền vững là mục tiêu đặt ra đối với tất cả các quốc gia thì nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là đòi hỏi tất yếu. Để có thể nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, việc hiểu đúng về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và mối quan hệ giữa nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật với vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là hết sức cần thiết. Bài viết nghiên cứu khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, phân tích, làm rõ mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở phân tích chỉ ra một số hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật về nghĩa vụ của doanh nghiệp, thực trạng vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở Việt Nam, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về nghĩa vụ của doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; nghĩa vụ; pháp luật; doanh nghiệp

**80. Pháp luật Việt Nam về miễn trừ quốc gia thực trạng và giải pháp hoàn thiện/** Vũ Thị Phương Lan// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 107-116.

**Nội dung:** Miễn trừ quốc gia là một vấn đề hiện đại của tư pháp quốc tế. Trong thế giới phẳng hiện nay, các quốc gia, các nhà nước ngày càng có xu hướng tham gia vào các mối quan hệ cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó có những mối quan hệ mang tính chất kinh tế, dân sự mà it thể hiện chủ quyền quốc gia. Chính vì vậy, miễn trừ quốc gia trở thành chế định hết sức quan trọng, giúp cho quốc gia nhận biết rõ ranh giới về quyền miễn trù của mình, bảo vệ cho các quyền và lợi ích quốc gia trong quan hệ quốc tế, đặc biệt các mối quan hệ mang bản chất dân sự, kinh tế. Bài viết phân tích chế định miễn trừ quốc gia theo pháp luật Việt Nam, chỉ ra những bất cập và đề xuất giải pháp hoàn thiện chế định miễn trừ quốc gia trong pháp luật Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Miễn trừ quốc gia; miễn trừ tư pháp; tư pháp quốc tế Việt Nam

**81. Phòng, chống tác hại của thuốc lá và bảo đảm quyền trẻ em ở Việt Nam/** Lưu Quốc Thái// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 12(484) .- Tr. 9-15.

**Nội dung:** Trong bài viết này, các tác giả trình bày, phân tích mối quan hệ giữa việc phòng, chống tác hại của thuốc lá với việc bảo đảm quyền của trẻ em, đồng thời khái quát khung pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam liên quan đến vấn đề này. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường phòng, chống tác hại của thuốc lá và qua đó, nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của trẻ em và việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam trong những năm tới.

**Từ khóa**: Quyền trẻ em, thuốc lá, tác hại của thuốc lá, phát triển bền vững

**82. Quan điểm mới của đảng về xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay/** Trương Hồ Hải, Đặng Viết Đạt// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 3-14.

**Nội dung:** Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là vấn đề quan trọng, là nội dung trung tâm của xây dựng, hoàn thiện kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đổi mới toàn diện hệ thống chính trị hiện nay. Với tầm quan trọng đó, Hội nghị Trung ương sáu Khoa XIII đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới. Bài viết làm rõ những luận điểm mới của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân hiện nay được thể hiện trong Nghị quyết của Hội nghị Trung ương sáu Khoá XIII.

**Từ khóa:** Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Hội nghị Trung ương sáu khoả XIII; Đại hội XIII của Đảng

**83. Quy định chế độ sử dụng đất đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài**/ Ngô Ngọc Diễm, Đào Thu Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2023 .- Số 11+12 (409+410) .- Tr. 83-84.

**Nội dung**: Thực trạng tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài đầu tư vào bất động sản, sở hữu bất động sản nhà ở tại Việt Nam; Quy định pháp luật về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Khuyến nghị về việc nghiên cứu, bổ sung quy định về chế độ sử dụng đất đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

**Từ khóa**: Pháp luật, sử dụng đất, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

**84. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về một số loại hình phạt chính áp dụng đối với người phạm tội - thực trạng và kiến nghị**/ Trương Quang Vinh// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 45-54.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ thực trạng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về một số hình phạt chính áp dụng đối với người phạm tội qua việc phân tích và đánh giá những hạn chế không chỉ về mặt kĩ thuật lập pháp mà còn cả hạn chế về mặt nội dung luật định, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện mô hình pháp li của hình phạt cảnh cáo, hinh phạt tiền, hình phạt trục xuất và hình phạt tù chung thân áp dụng đối với người phạm tội ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa**: Bộ luật Hình sự, hình phạt, phạm tội, xử phạt

**85. Quy định pháp luật của một số quốc gia về sở hữu đất đai, sở hữu nhà ở với người nước ngoài và một số khuyến nghị cho Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Nam// Môi trường .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Tìm hiểu pháp luật các quốc gia ở 2 khía cạnh: Quy định về quyền sở hữu đất đai và pháp luật về quyền sở hữu nhà ở của người nước ngoài tại 5 quốc gia: Mỹ, Vương Quốc Anh, Pháp, Ấn Độ và Trung Quốc.

**Từ khóa**: Hệ thống pháp luật, sở hữu đất đai, sở hữu nhà ở, người nước ngoài

**86. Quy định về phân loại đất, trao quyền tự do lựa chọn mục đích sử dụng đất cho người sử dụng đất trong dự thảo luật đất đai (sửa đổi)/** Nguyễn Đức Vinh, Lê Nguyễn Hương Giang// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 28-30.

**Nội dung:** Phân loại đất là một quy định rất quan trọng giúp Nhà nước quản lý việc trao quyền sử dụng đất và quản lý việc sử dụng đất đai theo định hướng của Nhà nước nhằm khai thác tốt nhất nguồn tư liệu sản xuất đặc biệt quan trọng này. Thực tiễn áp dụng Điều 10 Luật Đất đai năm 2013 đã cho thấy, quy định này có nhiều bất cập cần được sửa đổi nhằm “nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” như Nghị quyết số 18-NQ/TW về chính sách đất đai do Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa 13 đã chỉ ra. Trong bài viết này, các tác giả phân tích các quy định về phân loại đất, trao quyền tự do lựa chọn mục đích sử dụng đất cho người sử dụng đất trong Dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) và đưa ra kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Dự thảo luật đất đai, phân loại đất

**87. Quyền có chổ ở thích đáng theo luật nhân quyền quốc tế và những yêu cầu đặt ra với pháp luật Việt Nam/** Vũ Công Giao// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 3-13.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả phân tích, so sánh quy định về quyền có chỗ ở trong luật nhân quyền quốc tế và pháp luật Việt Nam, đánh giá sự tương thích và gợi ý giải pháp hoàn thiện một số văn bản pháp luật Việt Nam có liên quan đến quyền này, trong đó bao gồm Dự thảo Luật Nhà ở (sửa đổi) đang được thảo luận hiện nay.

**Từ khóa**: Chỗ ở, quyền có chỗ ở, quyền có chỗ ở thích đáng, luật nhân quyền quốc tế

**88. Quyền của người cao tuổi theo pháp luật hiện hành và hướng hoàn thiện/** Ngô Thị Hường// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 15-26.

**Nội dung:** Trên cơ sở các văn kiện quốc tế và pháp luật Việt Nam về quyền của người cao tuổi, bài viết phân tích quyền của người cao tuổi theo sáu quyền cơ bản: Quyền được bảo đảm về sức khoẻ; quyền bình đẳng và không bị phân biệt đối xử; quyền quyết định sống chung với các thành viên gia đình hay sống riêng; quyền được tham gia vào đời sống văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; quyền liên quan đến việc làm; quyền được thoát nghèo và an sinh xã hội. Việt Nam đã có hệ thống pháp luật quy định quyền của người cao tuổi, trong đó có đạo luật chuyên biệt là Luật Người cao tuổi năm 2009. Tuy nhiên, sau hơn 10 năm thi hành, Luật Người cao tuổi bộc lộ một số hạn chế. Để bảo vệ quyền của người cao tuổi tốt hơn, đáp ứng với bối cảnh già hóa dân số thì pháp luật Việt Nam về người cao tuổi cần tiếp tục được hoàn thiện. Bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm tốt hơn các quyền của người cao tuổi, trong đó trọng tâm là Luật Người cao tuổi.

**Từ khóa:** Người cao tuổi; quyền của người cao tuổi; pháp luật về người cao tuổi; bảo vệ người cao tuổi.

**89. Quyền khai báo gian dối của người bị buộc tội và sự tác động tiêu cực đến quyền im lặng trong tố tụng hình sự**/ Võ Minh Kỳ// Nghiên cứu Lập pháp .- 2023 .- Số 13(485) .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Trong bài viết này, tác giả phân tích mối quan hệ giữa quyền im lặng và quyền nói dối của người bị buộc tội, chi ra tác động tiêu cực của quyền nói dối lên quyền im lặng và sự cần thiết của việc truy cứu trách nhiệm hình sự người bị buộc tội về hành vi khai báo gian dối để tăng cường hiệu quả và chức năng của quyền im lặng trên thực tế.

**Từ khóa**: Tố tụng hình sự, quyền im lặng, khai báo gian dối, người bị buộc tội, tác động tiêu cực, trách nhiệm hình sự

**90. Rủi ro pháp lý trong kinh doanh bất động sản: Một góc nhìn từ tư duy hệ thống/** Phạm Duy Nghĩa// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 11(483) .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả trình bày, phân tích nguyên nhân đã dẫn tới các rủi ro pháp lý trong kinh doanh bất động sản. Từ những bức xúc của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, bức xúc của người mua nhà, cũng như của các bên liên quan khác, tác giả cho rằng, lỗi thiết kế trong hệ thống pháp luật về kinh doanh bất động sản mới là điều cốt lõi, đây là điều cần phải thảo luận kỹ trước khi sửa các đạo luật liên quan.

**Từ khóa**: Bất động sản, kinh doanh bất động sản, rủi ro pháp lý, tư duy hệ thống.

**91. Tăng thuế thuốc lá, giải pháp giúp đạt các mục tiêu phát triển bền vững/** Đào Thế Sơn, Nguyễn Thu Hương// Nghiên cứu Lập pháp .- 2023 .- Số 13(485) .- Tr. 34-39.

**Nội dung**: Sản xuất và tiêu dùng thuốc lá không chỉ ảnh hưởng tới sức khỏe của chính người sử dụng mà còn tới những người xung quanh và toàn xã hội. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả phân tích việc sản xuất và tiêu dùng thuốc lá có thể ảnh hưởng tới các mục tiêu phát triển bền vững, từ đó chỉ ra chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt. với sản phẩm thuốc lá, với mục tiêu điều tiết tiêu dụng, có thể góp phần tiến tới việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Luật thuế, luật doanh nghiệp, phát triển bền vững, thuốc lá

**92. Thách thức của trí tuệ nhân tạo với “Quyền được lãng quên” và một số khuyến nghị cho pháp luật Việt Nam/** Phan Thảo Đan, Đoàn Đức Thắng// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Trí tuệ nhân tạo (sau đây gọi là AI) đang phát triển nhanh chóng và tinh vi hơn mỗi ngày. Các chuyên gia an ninh mạng phải bắt đầu chuẩn bị ngay từ bây giờ cho những cách thức mà AI sẽ thay đổi bối cảnh an ninh mạng, ảnh hướng đến quá trình phát triển của “quyền được lãng quên”. Cơ hội để tăng cường bảo mật cũng có khi đi kèm với những khó khăn cần phải được chú tâm. Những thách thức được đặt ra về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân nói chung và “quyền được lãng quên” trong kỷ nguyên số nói riêng ngày càng trở nên cấp thiết. Do vậy, Việt Nam cần bổ sung những biện pháp pháp lý cần thiết, kỹ thuật phù hợp, một mặt bảo vệ “quyền được lãng quên”, một mặt cân bằng với nhu cầu thông tin phát triển và sự quan tâm của công chúng. Bài viết phân tích những ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo với quyền được lãng quên và một số khuyến nghị cho pháp luật Việt Nam hiện nay về lĩnh vực này.

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, quyền được lãng quên, AI, luật pháp

**93. Thoả thuận “bồi thường thiệt hại ước tính” trong pháp luật và thực tiễn xét xử ở Việt Nam và nước ngoài**/ Phạm Thị Cẩm Ngọc// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 70-81.

**Nội dung**: "Bồi thường thiệt hại ước tính” (Liquidated Damages) là thoả thuận buộc bên vi phạm có nghĩa vụ phải trả khoản tiền ấn định để bù đắp cho các thiệt hại do hành vi vi phạm. Mặc dù khái niệm này không còn xa lạ ở Việt Nam nhưng hiện nay chưa có quy định pháp luật trực tiếp điều chính và điều này dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình đàm phán hợp đồng dân sự và bất cập trong giải quyết tranh chấp liên quan đến điều khoản thoả thuận này. Bài viết trình bày ba nội dung: 1) bởi thường thiệt hại ước tỉnh trong quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước ngoài và điều ước quốc tể; 2) thực tiễn áp dụng thoả thuận "bồi thường thiệt hại ước tính” trong các hợp đồng dân sự; 3) tỉnh pháp lí của thoả thuận "bồi thường thiệt hại ước tính” và hưởng hoàn thiện pháp luật Việt Nam trên cơ sở so sánh pháp luật nước ngoài.

**Từ khóa**: Bồi thường thiệt hại, pháp luật, xét xử, thỏa thuận

**94. Thỏa thuận không cạnh tranh trong quan hệ lao động theo pháp luật Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam/** Đoàn Thị Phương Diệp, Lê Đình Quang Phúc/// Nghiên cứu Lập pháp .- 2023 .- Số 13(485) .- Tr. 50-56.

**Nội dung**: Sự ra đời của Luật Hợp đồng lao động năm 2007 đánh dấu bước cải cách quan trọng đối với pháp luật điều chỉnh quan hệ lao động của Trung Quốc. Đạo luật này đã đặt ra một số vấn đề mà các quy định của pháp luật trước đó hầu như còn bỏ ngỏ, trong đó có vấn đề thỏa thuận không cạnh tranh trong quan hệ lao động. Tại Việt Nam, vấn đề thỏa thuận không cạnh tranh trong quan hệ lao động vẫn chưa được pháp luật quy định trực tiếp. Trung Quốc và Việt Nam có sự tương đồng nhất định về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật. Vì vậy, việc nghiên cứu về thỏa thuận không cạnh tranh trong quan hệ lao động, có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam thời gian tới.

**Từ khóa**: Luật cạnh tranh, quan hệ lao động, pháp luật trung quốc, bài học kinh nghiệm

**95. Thực hành quản trị nhà nước tốt để phòng, chống tham nhũng/** Nguyễn Quang Thành// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 17-21.

**Nội dung:** Thực hành quản trị nhà nước tốt là một trong những xu thế phổ biến và tất yếu trong xã hội đương đại, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quá trình vận hành bộ máy nhà nước và đội ngũ thực thi công vụ. Đặc biệt, các nguyên tắc của quản trị nhà nước tốt còn có liên hệ mật thiết với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân hiện nay. Bài viết làm rõ bản chất của tham nhũng, vai trò của thực hành quản trị nhà nước tốt trong mối liên hệ với phòng, chống tham nhũng. Từ đó đề xuất, kiến nghị một số nội dung có liên quan.

**Từ khóa:** Tham nhũng, quản trị nhà nước, quản trị tốt

**96. Thực tiễn áp dụng pháp luật về tranh chấp “bán đất không bán nhà” qua một số vụ án/** Trần Vang Phủ// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 7(479) .- Tr. 22-32.

**Nội dung:** Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích một số vấn đề pháp lý trong thực tiễn về các tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và mua bán nhà ở, chỉ ra một số bất cập và kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: Tranh chấp đất đai, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, mua bán nhà ở.

**97. Thực tiễn xét xử các vụ án dân sự liên quan đến giao dịch về bất động sản tại Việt Nam/** Nguyễn Hải An// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 11(483) .- Tr. 42-48.

**Nội dung:** Hướng đến đảm bảo an toàn pháp lý trong giao dịch bất động sản mà pháp luật buộc phải công chứng, chứng thực, tác giả của bài viết này nêu thực tiễn xét xử các vụ án dân sự liên quan đến giao dịch bất động sản mang tính phổ biến như: Giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản vô hiệu do giả tạo hoặc giả mạo, giao dịch liên quan đến tài sản chung là bất động sản của vợ chồng do một bên vợ chồng thực hiện và trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các đương sự khi văn bản công chứng bất động sản vô hiệu. Trong đó, tác giả tập trung phân tích quy định của pháp luật hiện hành về mỗi nội dung cần đề cập, minh họa vụ án cụ thể về quá trình giải quyết tranh chấp của các cấp tòa án; chỉ ra những tồn tại, bất cập và đưa ra quan điểm nhằm góp phần để mọi giao dịch liên quan đến bất động sản tại Việt Nam minh bạch và an toàn.

**Từ khóa**: Giao dịch dân sự, bất động sản, công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng.

**98. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạch định chính sách tại Việt Nam hiện nay/** Nguyễn Thu Trang// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Thước đo sự thành công của hoạt động quản lý nhà nước thể hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân cũng như khả năng thích ứng linh hoạt của nền hành chính với sự biến đổi của xã hội. Để đạt được hai tiêu chí nêu trên, Nhà nước phải có các biện pháp để có thể khắc phục kịp thời những khiếm khuyết của bộ máy cũng như nhanh chóng phát hiện ra những vấn đề trục trặc trong xã hội. Chính sách công là một trong số những công cụ hữu hiệu mà nhà nước có thể sử dụng để giải quyết “bài toán” nêu trên. Tuy nhiên, ở nước ta, việc hoạch định chính sách, khâu khởi đầu của chu trình chính sách, vẫn chưa hoàn toàn được thực hiện một cách có hiệu quả. Trong bài viết này, tác giả phân tích thực trạng và đề ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạch định chính sách công tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Hoạch định chính sách, chính sách công

**99. Thực trạng xử phạt vi phạm hành chính đối với người nước ngoài vi phạm quy định về nhập cảnh, cư trú, đi lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và giải pháp hoàn thiện/** Lê Thị Quỳnh Trang// Nghiên cứu Lập pháp .- 2023 .- Số 13(485) .- Tr. 57-64.

**Nội dung**: Xử phạt vi phạm hành chính là một giải pháp hữu hiệu nhằm bao đam hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống các vi phạm hành chính, trong đó có vi phạm hành chính về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả trình bày thực trạng xử phạt vi phạm hành chính đối với người nước ngoài vi phạm quy định về nhập cảnh, cư trú, đi lại trên địa bản thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp.

**Từ khóa**: Vi phạm hành chính, xử phạt hành chính, cư trú, nhập cảnh

**100. Tiếp cận, đánh giả và sử dụng pháp luật nước ngoài khi thực hiện phương pháp so sánh luật/** Ngô Kim Hoàng Nguyên// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 107-114.

**Nội dung:** Bài viết phân tích về một số bước cơ bản và cần thiết mang tính tiên quyết trong việc thực hiện một công trình so sánh luật: tiếp cận và phân tích pháp luật nước ngoài trong hoạt động so sánh luật. Trong đó, việc nghiên cứu pháp luật nước ngoài được làm rõ, bao gồm các bước tiếp cận, đánh giá và sử dụng pháp luật nước ngoài. Tác giả đã phân tích các yêu cầu và quy trình đối với các bước tiếp cận nhằm mang lại hiệu quả cho phương pháp so sánh luật. Đồng thời, bài viết đã đúc kết một số thực tiễn liên quan để minh họa cho việc ứng dụng kiến thức của luật so sánh trong việc tiếp cận pháp luật nước ngoài nhằm chứng minh sự tương tác của hai lĩnh vực khoa học pháp lý là nghiên cứu pháp luật nước ngoài và luật so sánh.

**Từ khóa**: nghiên cứu pháp luật nước ngoài, luật so sánh, phương pháp so sánh luật

**101. Tiêu chuẩn đấu giá viên theo pháp luật Việt Nam so sánh với pháp luật của Pháp và Trung Quốc/** Ngô Thị Phương Thảo// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 92-106.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu và phân tích các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về tiêu chuẩn đấu giá viên, trên cơ sở so sánh với tiêu chuẩn đấu giá viên theo quy định pháp luật của Pháp) và Trung Quốc - hai quốc gia không những có đội ngũ đấu giá viên hùng hậu với bề dày cả về kinh nghiệm và chuyên môn mà còn có hoạt động đấu giá phát triển sôi động. Từ đó, bài viết chỉ ra những hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật Việt Nam, học hỏi kinh nghiệm lập pháp của Pháp và Trung Quốc, để đưa ra một số phương hướng nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tiêu chuẩn đấu gia viên, theo định hướng đấu giá tài sản là ngành, nghề kinh doanh với đầy đủ ý nghĩa, bản chất của nó trên thị trường.

**Từ khóa:** Đấu giá tài sản; đấu giá viên; pháp luật; tiêu chuẩn đấu giá viên

**102. Tội thao túng thị trường chứng khoán lý luận và thực tiễn/** Ngô Văn Hiệp// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 33-38.

**Nội dung:** Thời gian gần đây, những vụ vi phạm pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán xảy ra khá nhiều, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó là do các quy định pháp luật chưa hoàn chỉnh, mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định các tội danh liên quan đến lĩnh vực này, trong đó có tội “thao túng thị trường chứng khoán” quy định tại Điều 211. Tuy nhiên, những quy định của điều luật này cũng như trong quá trình thực thi đã xuất hiện một số tồn tại, bất cập. Vì vậy, việc nghiên cứu về tội danh này để từ đó đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan là rất cần thiết.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, thao túng thị trường chứng khoán

**103. Trao đổi về tình hình tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng và hoạt động liên quan**/ Nguyễn Phương Linh// Tài chính .- 2023 .- Số 797 .- Tr. 60-62.

**Nội dung:** Trong thời gian qua tình hình vi phạmpháp luật của tội phạm kinh tế trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam nói chung và tội phạm vi phạm quy định, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng nói riêng đã gây ra nhiều thiệt hại về tài sản và uy tín của hệ thống tổ chức tín dụng. Bài viết trao đổi về thực trạng vi phạm pháp luật của tội phạm kinh tế trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt nam, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm khắc phục tình trạng này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tội phạm, ngân hàng thương mại, pháp luật, vi phạm pháp luật

**104. Tư cách chủ thể của robdt thông minh từ góc độ luật so sánh và hàm ý cho Việt Nam 1/** Trần Kiên// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 9(481) .- Tr. 47-56.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả phân tích về các chế định pháp luật có thể áp dụng để điều chỉnh robot thông minh từ góc độ luật so sánh: như phân tích lý thuyết và quy định của một số hệ thống pháp luật lớn trên thế giới đặc biệt là châu Âu lục địa và Thông luật Anh - Mỹ, chỉ ra hai hướng tiếp cận chính hiện nay để điều chỉnh robot thông minh là luật về chủ thể (law of persons) và luật về tài sản (law of property) với sự nhấn mạnh vào luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Cả hai cách tiếp cận này đều có những ưu, nhược điểm riêng mà Việt Nam có thể tham khảo để tiếp cận, xây dựng hoặc hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan.

**Từ khóa**: Robot thông minh, trí tuệ nhân tạo, luật tài sản, luật về chủ thể, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**105. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước vì các quyền và tự do cơ bản của con người/** Chu Hồng Thanh// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 4-6.

**Nội dung:** Nhà nước Việt Nam kể từ ngày 02/9/1945 đến nay trải qua 78 năm thử thách, được xác định là một nhà nước kiểu mới trong lịch sử dân tộc: nhà nước của dân, do dân và vì dân. Sự khác nhau căn bản và quan trọng nhất giữa nhà nước kiểu mới với tất cả các nhà nước trong lịch sử trước đó ở chỗ: các nhà nước trong lịch sử thì dân phục vụ nhà nước, còn nhà nước kiểu mới là nhà nước phục vụ nhân dân. Đó là nhà nước của dân, do dân và vì dân; nhà nước “ liêm chính, kiến thiết quốc gia và phục vụ nhân dân”; nhà nước vì các quyền và tự do cơ bản của con người. Bài viết đi sâu phân tích, làm rõ những nội dung này.

**Từ khóa**: Hồ Chí Minh, Nhà nước Việt Nam, quyền con người

**106. Uỷ quyền hành chính và việc giải quyết các vụ án hành chính ở Việt Nam hiện nay**/ Trần Thị Hiển// Luật học .- 2023 .- Số 6(277) .- Tr. 36-44.

**Nội dung**: Ủy quyền hành chính có ảnh hưởng đến tính đúng đắn của hoạt động hành chính nhà nước, đồng thời có tác động đến hoạt động xét xử các vụ án hành chính. Qua phân tích, làm rõ tính chất của ủy quyền hành chính, xác định những dấu hiệu nhận diện uỷ quyền hành chính, bài viết xây dựng khái niệm ủy quyền hành chính, đưa ra góc nhìn về mối liên hệ giữa ủy quyền hành chính với việc xác định người tham gia tố tụng trong vụ án hành chính, chỉ ra sự tác động của ủy quyền hành chính đến phản quyết của tòa án trong xét xử vụ án hành chính. Đồng thời, bài viết phân tích và đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật tổ tụng hành chính theo hướng mở rộng đối tượng nhận ủy quyến hành chính đại diện cho người bị kiện tham gia tố tụng, tạo điều kiện cho việc giải quyết vụ án hang chính được nhanh chóng, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Từ khoá: Uỷ quyền hành chính; người bị kiện; người đại diện; hành chính nhà nước; tổ tung hat chính; vụ án hành chính.

**Từ khóa**: Hành chính, ủy quyền hành chính, luật hành chính

**107. Vai trò của hoạt động công chứng đối với giao dịch bất động sản qua thực tiễn xét xử tại tòa án**/ Phùng Văn Hải// Nghiên cứu Lập pháp .- 2023 .- Số 13(485) .- Tr. 17-22.

**Nội dung**: Hoạt động công chứng có vai trò rất quan trọng trong các giao dịch bất động sản. Với vai trò là bên thứ ba hoàn toàn độc lập, không phụ thuộc về mặt lợi ích với các bên giao dịch bất động sản, hoạt động công chứng có ý nghĩa góp phần làm cho các giao dịch bất động sản trở nên minh bạch, đúng pháp luật, bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan trong giao dịch. Qua thực tiễn xét xử, vai trò công chứng ngày càng được thể hiện rõ nét trong việc kiểm soát và phòng ngừa các sai phạm trong giao dịch bất động sản.

**Từ khóa**: Luật Đất đai, công chứng, bất động sản

**108. Vị thế người đồng tính và sự hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới ở CuBa/** Nguyễn Anh Hùng// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 56-62.

**Nội dung:** Mấy thập kỷ gần đây, vị thế người đồng tính ở Cuba có nhiều thay đổi tích cực và mạnh mẽ. Tiêu biểu là Hiến pháp mới ban hành tháng 4/2019 đã bình đẳng hóa địa vị của người đồng tính như những công dân bình thường khác và Bộ luật Gia đình mới ban hành tháng 9/2022 đã hợp pháp hóa hỗn nhân đồng giới. Bài viết nghiễn cứu, phân tích, đánh giá về lịch sử vị thế người đồng tính và sự hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới ở Cuba.

**Từ khóa**: Vị thế, hợp pháp hóa, hôn nhân, người đồng tính, CuBa.

**109. Xác định thiệt hại trong tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí/** Nguyễn Thị Thu Hằng// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 50-61.

**Nội dung:** Vấn đề xác định thiệt hại trong tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí có ý nghĩa hết sức quan trọng trong hoạt động tố tụng hình sự. Trải qua thực tiễn thi hành, các quy định của pháp luật có liên quan đã bộc lộ một số điểm còn thiếu sót, hạn chế dẫn đến tình trạng chưa áp dụng thống nhất trong cách thức xác định thiệt hại của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bài viết nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành liên quan đến xác định thiệt hại trong vụ án hình sự và thực tiễn thi hành thông qua một số “đại án”, trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số ý kiến bình luận xoay quanh vấn đề này.

**Từ khóa**: thiệt hại, định giá tài sản, tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí

**110. Xây dựng chuyên ngành luật thi hành án dân sự của trường đại học luật hà nội tiếp cận từ góc độ so sánh/** Trần Anh Tuấn// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 136-148.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, đối sánh về chương trình đào tạo nguồn lực thi hành án dân sự ở châu Âu, điển hình là Cộng hòa Pháp, Vương quốc Bỉ và chương trình đào tạo nghiệp vụ thi hành án, nghề thừa phát lại của Học viện Tư pháp Việt Nam, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, giải pháp cho việc xây dựng chương trình đào tạo ngành Luật, chuyên ngành Luật thi hành án dân sự của Trường Đại học Luật Hà Nội.

**Từ khóa:** Chương trình đào tạo; ngành Luật; chuyên ngành thi hành án dân sự; thừa phát lại

**111. Xây dựng quy chế quyền tài sản cho dữ liệu: Nhu cầu và thách thức pháp lý/** Đỗ Giang Nam, Đào Trọng Khôi// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 9(481) .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** *T*rong bối cảnh sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế số, đã xuất hiện ngày càng nhiều đề xuất nên coi dữ liệu là đối tượng của luật tài sản để khai thác tối đa những lợi ích từ dữ liệu với tư cách là nguồn ‘dầu mỏ mới. Trong bài viết này, các tác giả phân tích khả năng tài sản hoá dữ liệu và nhấn mạnh rằng nếu dữ liệu có đủ tính xác định và tính luật định thì có thể trở thành tài sản. Tuy nhiên, quá trình xây dựng quy chế quyền tài sản cho dữ liệu sẽ phải đối mặt với những thách thức không nhỏ từ chính những đặc tính phức tạp của đối tượng rất mới và giá trị này.

**Từ khóa**: Dữ liệu, tài sản hoá dữ liệu, kinh tế số

**112. Xây dựng thể chế tố tụng điện tử ở một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Bích Thảo// Nghiên cứu lập pháp .- 2023 .- Số 8(480) .- Tr. 45-52.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả trình bày nhu cầu xây dựng thể chế tố tụng điện tử và sự phát triển của thể chế này trong vài năm gần đây ở một số quốc gia, khu vực trên thế giới. Đồng thời, tác giả phân tích các mô hình chuyển đổi sang tố tụng điện tử, các loại vụ việc có thể áp dụng tố tụng điện tử, các nguyên tắc của tố tụng điện tử, và đưa ra khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Tố tụng điện tử, chuyển đổi số, tòa án điện tử, tòa án trực tuyến

**113. Xử lý các hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng: hướng dẫn của liên hợp quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam/** Nguyễn Phương Thảo, Hà Ngọc Quỳnh Anh// Khoa học pháp lý Việt Nam .- 2023 .- Số 05(165).- Tr. 62-79.

**Nội dung:** Bài viết trình bày một số văn bản pháp lý nền tảng của Liên hợp quốc về bảo vệ trẻ em khỏi các hành vi bóc lột và lạm dụng tình dục trên không gian mạng; Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng; Nhận diện những dạng hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng; Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tội xâm hại tình dục trẻ em và việc thực hiện trên không gian mạng. Bài viết cũng đặt ra những câu hỏi mang tính tranh luận pháp lý về việc nên hay không nên tội phạm hóa một số dạng hành vi về xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa**: xâm hại tình dục trẻ em, người dưới 16 tuổi, không gian mạng, khiêu dâm trẻ em, Liên hợp quốc, Bộ luật Hình sự năm 2015

**114. Xử lý tài sản liên quan tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự/** Lương Khải Ân// Luật sư Việt Nam .- 2023 .- Số 08 .- Tr. 39-44.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu khái quát các quy định của pháp luật về chế tài do áp dụng lãi suất cao, vượt quá mức pháp luật cho phép. Nghiên cứu cũng làm rõ những chính sách và quy định của pháp luật hình sự Việt Nam đối với hành vi cho vay lãi nặng xâm phạm trật tự xã hội, quyền tiếp cận tín dụng và tài sản của các cá nhân. Hành vi này bị pháp luật hình sự trừng phạt nghiêm khắc kể cả bằng biện pháp xử lý tiền vay.

**Từ khóa**: Cho vay, lãi nặng, giao dịch dân sự, Bộ luật Hình sự

**115. Xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định về trang thông tin điện tử tổng hợp và kiến nghị hoàn thiện/** Cao Vũ Minh// Nghiên cứu Lập pháp .- 2023 .- Số 13(485) .- Tr. 40-49.

**Nội dung**: Vi phạm hành chính về trang thông tin điện tử tổng hợp là một loại vi phạm hành chính khá phổ biến trong xã hội. Để trừng trị răn đe, phòng ngừa vi phạm hành chính về trang thông tin điện tử tổng hợp thì xử phạt vi phạm hành chính là một giải pháp hữu hiệu Hiện nay, quy định xử phạt vi phạm hành chính về trang thông tin điện tử tổng hợp khá toàn diện. Tuy nhiên, một số quy định của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về trang thông tin điện tử tổng hợp vẫn còn tồn tại hạn chế. Trong bài viết này, tác gia phim tích các quy định xử phạt vi phạm hành chính về trang thông từ điện tử tổng hợp, chỉ ra một số bất cập và đề xuất các giải phụ hoàn thiện.

**Từ khóa**: Vi phạm hành chính, luật hành chính, luật thương mại điện tử, xử phạt

**116. Yêu cầu phiên toà mới trong tố tụng hình sự Hoa Kỳ và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về kháng nghị tái thẩm/** Nguyễn Hải Ninh// Luật học .- 2023 .- Số 5 .- Tr. 39-52.

**Nội dung:** Quyền yêu cầu mở phiên toà mới được xem như một đặc quyền dành cho bị cáo theo pháp luật Hoa Kỳ và được quy định lần đầu tiên trong Đạo luật Tư pháp năm 1789. Theo đó, chứng cứ mới phát hiện là một trong những căn cứ để toà án chấp nhận mở phiên toà mới. Chứng cử mới phát hiện phải bảo đảm đủ các điều kiện được các tòa án Hoa Kỳ xác định trong nguyên tắc với tên gọi là “nguyên tắc Berry”. Nguyên tắc này được xây dựng dựa trên vụ Berry kiện Bang Georgia năm 1851. Nghiên cứu phân tích các điều kiện trong căn cứ yêu cầu phiên toà mới, đồng thời làm rõ quy định của pháp luật tố tụng hình sự Hoà Kỳ về chủ thể, thời điểm, thời hạn yêu cầu phiên toà mới. Trên cơ sở xác định những điểm có tính chất tương đồng với kháng nghị tái thẩm trong hình sự Việt Nam, nghiên cứu đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền.

**Từ khóa:** Chứng cứ mới; tái thẩm; tố tụng hình sự; toà án; phiên toà

**GIÁO DỤC**

**1. Biện pháp nâng cao văn hóa ứng xử cho sinh viên trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh**/ Bùi Thị Hảo// Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 58 .- Tr. 125-133.

**Nội dung**: Văn hóa ứng xử có vai trò truyền tải giá trịnhân văn, rèn luyện nhân cách, giáo dục thế hệ trẻ. Tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi phần lớn sinh viên có lối sống trong sáng, cư xử văn minh thì vẫn còn một bộ phận không nhỏ sinh viên có hành vi,thái độ ứng xử chưa chuẩn mực, ảnh hưởng tới hình ảnh cá nhân và uy tín nhà trường. Để nâng cao chất lượng, thương hiệu nhà trường đối với xã hội, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố HồChí Minh chú trọng cung cấp kiến thức và xây dựng văn hóa ứng xử học đường. Bài báo khái quát lý luận về văn hóa ứng xử học đường, khảo sát 674 sinh viên đang học tập tại trường để lấy số liệu phân tích thực trạng ứng xử của sinh viên, tìm ra nguyên nhân dẫn đến những hành vi, thái độ ứng xử thiếu văn hóa, từ đó, đề xuất ba nhóm biện pháp nâng cao văn hóa ứng xử học đường cho sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

**Từ khóa**: Văn hóa ứng xử, sinh viên, Đại học Công nghiệp, Văn hóa học đường

**2. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục học trực tuyến của sinh viên các Trường Đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Thị Hạnh Uyên// Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 58 .- Tr. 54-67.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng kết hợp lý thuyết chấp nhận và sử dụng công nghệ (UTAUT), lý thuyết phù hợp nhiệm vụ với công nghệ (TTF) và sự hài lòng của sinh viên để điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục học trực tuyến của sinh viên sau khi đại dịch covid-19 được kiểm soát. Dựa trên dữ liệu thu thập được từ 752 sinh viên đang học đại học tại thành phố Hồ Chí Minh.Mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) được sử dựng để đánh giá và kiểm định mô hình. Kết quả cho thấy rằng, kỳ vọng hiệu quả, kỳ vọng nỗ lực, ảnh hưởng xã hội, và sự hài lòng là những yếu tố dự đoán quan trọng đến ý định tiếp tục học trực tuyến của sinh viên đại học. Điều kiện thuận lợi và sự phù hợp nhiệm vụ với công nghệ có ảnh hưởng gián tiếp đến ý định tiếp tục thông qua sự hài lòng.Các phát hiện giúp các nhà nghiên cứu và các nhà thực hành hiểu rõ hơn về ý định tiếp tục học trực tuyến của sinh viên đại học.

**Từ khóa**: Yếu tố ảnh hưởng, học trực tuyến, sinh viên, Đại học

**3. Đánh giá, đo lường và thu thập minh chứng về vấn đề học tập suốt đời để đáp ứng tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng cấp chương trình đào tạo**/ Đỗ Khoa Thúy Kha// Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 58 .- Tr. 103-115.

**Nội dung**: Trong thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, khi mọi thứ đều kết nối với nhau và những thay đổi diễn ra ngày càng nhanh chóng, người học phải học cách học, học cách thích ứng với sự thay đổi, sự không chắc chắn và phải trang bị cho mình những năng lực cần thiết để có thể học tập suốt đời (HTSĐ). Các chương trình giáo dục đại học cũng đã có nhiều hoạt động nhằm phát triển khả năng HTSĐ của SV nhằm đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và đạt sự công nhận từ các tổ chức kiểm định giáo dục. Bài viết này hệ thống hóa các yếu tố liên quan đếnHTSĐ, phân tích năng lực chính để HTSĐ, từ đó đề xuất cách thức triển khai đánh giá, đo lường khả năng học tập suốt đời của sinh viên(SV) và thu thập minh chứng để đáp ứng tiêu chí về học tập suốt đời trong các khung bảo đảm chất lượng cấp chương trình đào tạo (CTĐT).

**Từ khóa**: Chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo, minh chứng, tiêu chuẩn đào tạo, học tập suốt đời

**4. Nâng cao trình độ tiếng Anh nhằm cải thiện thu nhập và mở rộng khả năng lựa chọn cho người lao động trong hội nhập kinh tế/** Nguyễn Kim Dung// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2023 .- Số 634 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Phát triển kinh tế phải lấy việc phát triển con người là điểm đến. Phát triển con người chính là sự mở rộng khả năng lựa chọn của mỗi cá nhân. Người lao động cần phải được tạo điều kiện để nâng cao chất lượng bản thân, mở rộng các khả năng lựa chọn, từ đó tìm kiếm được công việc phù hợp. Điều này sẽ giúp phát huy sở trường- chuyên môn và từ đó nâng cao thu nhập cho mình và gia đình. Trong bối cảnh kinh tế hội nhập sâu rộng bên cạnh việc vững vàng chuyên môn nghề nghiệp, người lao động cần phải có một trình độ tiếng Anh nhất định mới có thể thích nghi và tồn tại. Nâng cao trình độ tiếng Anh được coi là điều bắt buộc đối với người lao động trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng.

**Từ khóa**: Nâng cao trình độ, Tiếng Anh, thu nhập, người lao động, hội nhập kinh tế

**5. Vai trò của giáo dục đại học trong việc thúc đẩy và định hướng phát triển bền vững/** Nhan Cẩm Trí, Phạm Thị Trang// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 67(77) .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Bài báo cáo này nhằm đánh giá nhận thức, thái độ và hành động của các cơ sở giáo dục Đại học liên quan đến phát triển bền vững đặc biệt là Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM (UEF) . Để từ đó có những hỗ trợ cần thiết cho sự phát triển của giáo dục bền vững. Các trường đại học không những cần đưa giáo dục bền vững vào chương trình đào tạo mà cần nên lồng ghép các khía cạnh bền vững vào sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu và triết lý trong cơ cấu quản lý của họ.

**Từ khóa**: Giáo dục Đại học, định hướng phát triển, phát triển bền vững

**6. Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy các môn lý luận chính trị tại trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay**/ Nguyễn Thị Thúy Cường// Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 58 .- Tr. 116-124.

**Nội dung**: Trong bài viết này, tác giả đã làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản về phương pháp dạy học tích cực. Phân tích thực trạng vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy các môn Lý luận Chính trịtại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy các môn Lý luận Chính trị tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

**Từ khóa**: Phương pháp dạy, giảng dạy, lý luận chính trị, Đại học Công nghiệp

**NGÔN NGỮ**

**1. Ẩn dụ ngữ pháp kinh nghiệm**/ Giả Thị Tuyết Nhung, Phan Văn Hòa// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 15-30 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết mô tả, nhận diện, lí giải từng loại Ẩn dụ ngữ pháp kinh nghiệm thành phần nhằm cung cấp một bức tranh tương đối tổng quát về các loại Ẩn dụ ngữ pháp kinh nghiệm và liên hệ với tiếng Việt ở chừng mực nào đó có thể.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ học chức năng hệ thống, ẩn dụ ngữ pháp, danh hóa, diễn trình

**2. Ẩn dụ ý niệm “con người là phương tiện di chuyển trên sông nước” trong thành ngữ tiếng Việt/** Ngô Tuyết Phượng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 36-40 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích và vận dụng lí thuyết về ẩn dụ ý niệm và trên cơ sở tìm hiểu cấu trúc ngữ nghĩa của phạm trù “Con người là phương tiện di chuyển trên sông nước”, bài viết đã chỉ ra một số mô hình ý niệm trong thành ngữ tiếng Việt. Qua hệ thống những ẩn dụ ý niệm này, bức tranh về cuộc sống bao đời nay của con người đã gắn bó với sông nước trong các sinh hoạt ngày thường của mình hiện ra.

**Từ khóa:** Ẩn dụ ý niệm, thành ngữ, phương tiện di chuyển, sông nước, con người

**3. Ẩn dụ ý niệm “thương mại là chiến tranh” trong diễn ngôn báo chí thương mại tiếng Việt**/ Phạm Thùy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hà// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 31-38 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu ẩn dụ ý niệm “thương mại là chiến tranh” trong diễn ngôn báo chí thương mại trên hai tờ báo điện tử của Việt Nam. Dựa trên cơ chế ánh xạ, tác giả xá định được 7 ẩn dụ bậc dưới.

**Từ khóa:** Ẩn dụ ý niệm, thương mại, diễn ngôn báo chí thương mại, tiếng Việt

**4. Ẩn dụ ý niệm trong quảng cáo truyền hình về sữa tại Việt Nam/** Hoàng Thị Oanh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 27-35 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích các phép ẩn dụ ý niệm trong các quảng cáo sữa tại Việt Nam với mục đích xác định sự lựa chọn đa dạng các miền đích và nguồn. Từ đó xác định sự ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam lên sự lựa chọn các miền.

**Từ khóa:** Ẩn dụ ý niệm, quảng cáo truyền hình về sữa, văn hóa Việt Nam, miền nguồn

**5. Ẩn dụ ý niệm về truyền thông trong tiếng Việt nhìn từ miền nguồn thời tiết**/ Nguyễn Lưu Diệp Ánh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 29-36 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích ẩn dụ ý niệm truyền thông là thời tiết trong tiếng Việt nhằm tìm hiểu cách tri nhận của người Việt về truyền thông thông qua miền ý niệm thời tiết. Bài viết sử dụng lí thuyết ẩn dụ ý niệm của ngôn ngữ tri nhận để xác lập và phân tích ánh xạ từ miền nguồn thời tiết đến miền đích truyền thông.

**Từ khóa:** Ẩn dụ ý niệm, ánh xạ, truyền thông, miền nguồn

**6. Bước đầu nghiên cứu xây dựng hệ thống học tập trực tuyến dành cho đối tượng học sinh, sinh viên trong quá trình tự học tiếng Trung Quốc**/ Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Vân Anh, Đoàn Trần Trà My, Bùi Lương Tâm, Trần Thị Phương Thảo, Nguyễn Thủy Tiên// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 115-126 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Dựa vào kết quả khảo sát, đưa ra ý tưởng nghiên cứu xây dựng hệ thống học tập trực tuyến dành cho đối tượng học sinh, sinh viên trong quá trình tự học tiếng Trung Quốc, hệ thống tích hợp các tính năng: Tạo nhóm tự học; Đặt mục tiêu nhắc nhở, đồng hồ đếm giờ tự học; Từ điển tra cứu, kho tài liệu nhiều lĩnh vực; Bảng thi đua; Tính năng giám sát tự học và diễn đàn trao đổi.

**Từ khóa:** Hệ thống, học tập trực tuyến, tiếng Trung Quốc, hỗ trợ tự học

**7. Các chữ 士 sĩ, 農 nông, 工 công, 商 thương với quan niệm tứ dân trong xã hội xưa và nay**/ Phạm Ngọc Hàm, Phạm Hữu Khương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 139-144 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bằng các phương pháp miêu tả, phân tích, thông qua mối liên hệ giữa chữ và nghĩa, kết hợp với phương diện từ vựng, làm sáng tỏ quan niệm về tứ dân và phân công lao động xã hội thể hiện qua các chữ Hán đó.

**Từ khóa:** 士 sĩ, 農 nông, 工 công, 商 thương, tứ dân

**8. Các thành tố trong Danh ngữ tiếng Nhật (có đối chiếu với tiếng Việt)/** Trình Thị Phương Thảo// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 119-118 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Khảo sát các thành tố trong danh ngữ tiếng Nhật, đồng thời so sánh với danh ngữ tiếng Việt để từ đó giúp hiểu rõ hơn về danh ngữ trong cả hai ngôn ngữ và vận dụng vào việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu tiếng Nhật.

**Từ khóa:** Thành tố, danh ngữ, so sánh, tiềng Nhật, tiếng Việt

**9. Chấn thương Ngôn ngữ và chính trị ngôn từ trong một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian của Ocean Vuong**/ Nguyễn Thị Kim Nhạn// Nghiên cứu Văn học.- 2023 .- số 4(614) .- Tr. 40-51 .- ISSN.0494-6928.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu các nhóm phái trong văn học Việt Nam thời trung đại từ góc độ lịch sử xã hội. Luận điểm trong bài viết cho rằng các nhóm phái văn học thời trung đại được phân chia theo các loại hình tôn giáo và tín ngưỡng, bao gồm: Văn học Nho giáo, văn học Thiên Chúa Giáo, và các nhóm văn học dân gian.

**Từ khóa:** Văn học tôn giáo, văn học Nho giáo, Tao đàn, Hội Tư văn

**10. Chức năng ngữ nghĩa của Tân Ngữ nội động trong tiếng Việt**/ Hồ Thu Trang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 18-28 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Trình bày chức năng ngữ nghĩa của tân ngữ nội động trong tiếng Việt. Qua đó cho rằng tân ngữ nội động tiếng Việt cũng có đặc điểm như từ bổ nghĩa phân loại. Chúng là yếu tố phân loại chủng loại của sự tình, giống tân ngữ nội động tiếng Hán.

**Từ khóa:** Tân ngữ, tân ngữ nội động tiếng Việt, tính từ phân loại

**11. Đặc điểm ngữ nghĩa của từ ngữ lóng trong tiếng Anh**/ Doãn Thị Lan Anh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 53-60 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu đặc điểm ngữ nghĩa của từ ngữ lóng tiếng Anh ở các mặt như: như tạo từ mới mang nghĩa lóng, phát triển nghĩa lóng từ các từ ngữ đã có, các hiện tượng đồng nghĩa, đồng âm của từ ngữ lóng.

**Từ khóa:** Tiếng lóng, từ ngữ lóng, đạc điểm ngữ nghĩa, đồng nghĩa, đa nghĩa, đồng âm

**12. Dạy – học câu cảm thán tiếng Hàn cho sinh viên Việt Nam: trường hợp có đuôi kết thúc bằng 립요 và 게요**/ Trần Thị Duyên, Nguyễn Việt Nga// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 85-93 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Khảo sát mức độ hiểu biết về hai đuôi kết thúc cảm thán rất phổ biến trong tiếng Hàn đó là 립요 và 게요. Từ đó, bài viết đưa ra một số đề xuất trong quá trình giảng dạy câu cảm thán tiếng Hàn nói chung, câu cảm thán tiếng Hàn nói chung, câu cảm thán có hai đuôi kết thúc là 립요 và 게요 nói riêng.

**Từ khóa:** Câu cảm thán tiếng Hàn, đuôi kết thúc cảm thán, giáo dục tiếng Hàn

**13. Dịch thuật chuyên ngành Trung – Việt: góc nhìn về đào tạo phiên dịch khoa học kỹ thuật cho sinh viên Việt Nam**/ Cẩm Tú Tài, Ứng Thùy Linh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 61-69 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết tập trung thảo luận làm rõ về đặc điểm ngôn ngữ khoa học kĩ thuật tiếng Trung Quốc, từ đó đề xuất một số giải pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực dịch thuật cho sinh viên. Hi vọng sẽ có thể góp thêm tài liệu tham khảo phục vụ công tác phát triển chương trình đào tạo ngoại ngữ nói chung và tiếng Trung Quốc nói riêng trong bối cảnh hợp tác kinh tế quốc tế ngày nay.

**Từ khóa:** Phiên dịch, khoa học kĩ thuật, chuyên ngành, tiếng Trung Quốc

**14. Đối chiếu phần B trong câu tồn tại giữa tiếng Hàn và tiếng Việt/** Hoàng Tố Nguyên, Trần Tuyết Nhung, Cái Thị Thủy, Trần Thị Hải Yến// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 80-87 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu đối chiếu so sánh về phần giữa – phần B của câu tồn tại tiếng Việt và tiếng Hán, đây cũng chính là phần khác biệt nhất của Câu tồn tại tiếng Việt và Câu tồn tại tiếng Hán.

**Từ khóa:** Câu tồn tại, phần B, tiếng Hán, tiếng Việt, đối chiếu

**15. Đối chiếu từ chỉ tay và bộ phận của tay trong tiếng Việt và tiếng Hán**/ Nguyễn Hải Quỳnh Anh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 91-96 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết thống kê cá từ chỉ tay và các bộ phận của tay trong tiếng Việt và tiếng Hán. Từ đó, bài viết đối chiếu chỉ ra sự giống nhua và khác nhau về số lượng cũng như cách thức phân chia, gọi tên tay và bộ phận của tay giữa hai ngôn ngữ.

**Từ khóa:** Tay, tiếng Hán, tiếng Việt, sự giống nhau, sự khác nhau

**16. Hiện tượng ngữ pháp “고 었 다” và “아/어 었 다” trong tiếng Hàn: những khó khăn của người Việt Nam học tiếng Hàn và đề xuất phương án giảng dạy/** Nguyễn Thúy Hằng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 101-109 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Khảo sát mức độ hiểu và vận dụng hiện tượng ngữ pháp 고 었 다” và “아/어 었 다 của người Việt Nam học tiếng Hàn. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất mô hình giảng dạy hiện tượng ngữ pháp này.

**Từ khóa:** Thể tiếp diễn, thể hoàn thành, mô hình giảng dạy, 고 었 다” và “아/어 었 다

**17. Hiệu quả của việc sử dụng “Kahoot!” trong việc cải thiện vốn từ vựng cho sinh viên chuyên ngành may – thiết kế thời trang**/ Trần Thị Duyên, Nguyễn Việt Nga// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 85-93 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Nghiên cứu tìm hiểu xem sinh viên chuyên ngành May – Thiết kế thời trang cảm thấy thế nào về việc sử dụng “Kahoot!” như một trong những nền tảng trò chơi hóa được sử dụng rộng rãi để học tiếng Anh, đặc biệt là học và cải thiện vốn từ vựng và “Kahoot!” có hiệu quả như thế nào trong việc nâng cao vốn từ vựng cho sinh viên.

**Từ khóa:** Trò chơi hóa, Kahoot, công nghệ, dạy từ vựng

**18. Lỗi phát âm tiếng Việt của sinh viên Trung Quốc: Khảo sát trường hợp/** Feng Shuuyin (Phùng Thư Ấn)// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 41-46 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết thu thập một số lỗi phổ biến về phát âm tiếng Việt của sinh viên Trung Quốc học tiếng Việt tại Việt Nam. Từ tư liệu thực tế, bài viết phân tích chỉ ra những lỗi cụ thể và chỉ ra ảnh hưởng tiêu cực (chuyển di tiêu cực) từ cách phát âm tiếng Trung Quốc sang phát âm một số âm tiếng Việt.

**Từ khóa:** Phát âm tiếng Việt, phát âm tiếng Trung Quốc, chuyển di tiêu cực

**19. Lược đồ hình ảnh trong các biểu đạt “ẩn dụ chuyển động – cảm xúc” biểu thị “nổi buồn” nhìn từ góc độ tri nhận**/ Nguyễn Thị Thùy Linh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 37-45 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tập trung vào việc khai thác những diễn đạt ẩn dụ chuyển động – cảm xúc nằm trong các văn bản bằng tiếng Anh thể hiện cảm xúc buồn để tìm hiểu về lược đồ hình ảnh mà ở đó miền đích – cảm xúc được ánh xạ từ miền nguồn – chuyển động.

**Từ khóa:** Ẩn dụ cảm xúc, lược đồ hình ảnh, trừu tượng

**20. Một số thành ngữ tiếng Anh thông dụng trong kinh doanh và cách dịch sang tiếng Việt**/ Phạm Thị Tuấn// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 71-81 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Trình bày một số thành ngữ tiếng Anh thông dụng trong giao tiếp kinh doanh, cũng như cách dịch chúng sanh tiếng Việt, sử dụng phương pháp dịch giao tiếp.

**Từ khóa:** Kỹ Thành ngữ tiếng Anh, kinh doanh, phương pháp dịch, dịch giao tiếp, tiếng Việt

**21. Một số ý kiến trao đổi về phần tiếng Việt trong sách ngữ văn mới ở Trung học cơ sở : bộ sách “Cánh diều”**/ Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Mạnh Tiến// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 3-9 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết nêu lên một số ý kiến trao đổi về phần tiếng Việt trong sách Ngữ văn mới (Bộ Cánh diều) ở Trung học cơ sở nhằm giúp giáo viên tổ chức dạy – học phần này đạt kết quả tốt. Hai nội dung chính mà bài viết sẽ đề cập là: 1. Một số điều chỉnh ở nội dung về từ loại; 2. Một số điều chỉnh ở nội dung về thành phần câu.

**Từ khóa:** Phó từ, đại từ, trợ từ, cụm từ chính phụ, cụm chủ vị, trạng ngữ

**22. Nghĩa biểu trung về thành tố chỉ đôi mắt trong thành ngữ tiếng Việt (so sánh với tiếng Anh và tiếng Nga)**/ Huỳnh Công Minh Hùng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 10-17 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu nghĩa biểu trưng của các thành tố chỉ mắt trong thành ngữ tiếng Việt, so sánh với tiếng Anh và tiếng Nga. Bài viết phân tích các nghĩa biểu trưng về đôi mắt trong thành ngữ Việt và tìm các điểm tương đồng và khác biệt.

**Từ khóa:** Nghĩa biểu trưng, thành ngữ, mắt, tương đồng, khác biệt

**23. Nghĩa ngữ dụng của cặp từ tương phản trái lại/ ngược lại**/ Lê Thu Lan// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 46-52 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Nghiên cứu và xem xét ngữ nghĩa liên kết và ngữ nghĩa ngữ dụng của một cặp từ nối theo phạm trù tương phản khá điển hình: trái lại và ngược lại. Vấn đề này liên quan tới lý thuyết ba bình diện (Kết học, Nghĩa học, Dung học) và lý thuyết lập luận.

**Từ khóa:** Phép nối, từ nối, từ nối tương phản, liên kết ngữ nghĩa, lập luận

**24. Nghiên cứu nguyên âm tiếng Sơn Tây**/ Trịnh Cẩm Lan// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 3-14 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Miêu tả đặc điểm ngữ âm – âm vị học các biến thể âm địa phương của nguyên âm tiếng Việt. So sánh biến thể của 3 nguyên âm đó với các biến thể tương đương trong nghiên cứu của những người đi trước và trong một số từ điển. Tìm cách lí giải nguyên nhân tồn tại của những biến thể đó bằng các cứ liệu liên ngành để hiểu căn nguyen của biến đổi từ góc nhìn lịch đại.

**Từ khóa:** Tiếng Sơn Tây, thổ ngữ, nguyên âm đôi, nguyên âm ngắn, nguyên âm dài

**25. Ngôn ngữ nghệ thuật của Hồ Anh Thái trong tiểu thuyết “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu”/** Hoàng Kim Ngọc// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 136-140 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích về ngôn ngữ nghệ thuật của Hồ Anh Thái trong tiểu thuyết “Hà Nội nhiều mây có lúc có mưa ngâu”. Hồ Anh Thái là nhà văn đương đại Việt Nam có nhiều thành tựu. Ngôn ngữ nghệ thuật trong các tác phẩm văn học của ông có đặc điểm riêng không lẫn với bất cứ tác giả nào.

**Từ khóa:** Cấu trúc hình kim cương, giọng vô âm sắc, ẩn dụ, đồng sáng tạo

**26. Nhận thức của sinh viên Đại học và giảng viên về những khó khăn khi viết tóm tắt**/ Nguyễn Ngọc Mai// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 70-77 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Khảo sát nhận thức của sinh viên về những khó khăn mà học gặp phải khi thực hiện nhiệm vụ viết tóm tắt bài báo trong môn học “tiếng Anh đương đại 1” và nhận thức của giảng viên phụ trách môn học về những ràng buộc có liên quan chặt chẽ tới những khó khăn khi thực hiện bài tập này.

**Từ khóa:** Viết tóm tắt, tải trọng nhận thức, ràng buộc nội sinh, kiến thức chủ đề

**27. Phương pháp giảng dạy văn hóa Hàn Quốc thông qua Webtoon/** Vũ Mai Phương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 88-94 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu và đề xuất một phương pháp giáo dục sáng tạo, sử dụng webtoon để nâng cao hiệu quả trong giảng dạy văn hóa Hàn Quốc, đáp ứng nhu cầu học tập của thế hệ trẻ đang phát triển trên môi trường trực tuyến hiện nay.

**Từ khóa:** Webtoon, văn hóa Hàn Quốc, phương pháo giảng dạy

**28. Quan hệ tổng phân nghĩa của từ biểu hiện bộ phận cây cà rốt trong tiếng Việt và tiếng Lào/** Hà Thị Mai Thanh, Lê Thị Phương Ly// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 18-26 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích và sử dụng lí thuyết về quan hệ tổng phân nghĩa của từ trong hệ thống sẽ giúp bài viết chỉ ra các ô trống từ vựng biểu hiện bộ phận cây cà rốt trong tiếng Việt qua sự đối chiếu với tiếng Lào. Kết quả nghiên cứu này sẽ bước đầu làm sáng tỏ đặc điểm văn hóa – tư duy của dân tộc Việt và dân tộc Lào.

**Từ khóa:** Quan hệ tổng phân tích, quan hệ nghĩa của từ trong hệ thống, tiếng Việt, tiếng Lào

**29. Sự chuyển loại từ Danh từ sang Đại từ trong tiếng Việt**/ Dương Thị Dung// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 39-46 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Khái quát một số đặc điểm về ngữ nghĩa và đặc điểm ngữ pháp để thấy được đặc điểm chung nhất của hiện tượng chuyển loại từ danh từ sang đại từ trong tiếng Việt. Qua đó thấy được hiện tượng chuyển loại từ danh từ sang đại từ có ý nghĩa lớn về mặt lý luận và thực tiễn trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** Hiện tượng chuyển loại, danh từ, đại từ, ngữ nghĩa, ngữ pháp

**30. Sử dụng sơ đồ tư duy trong hoạt động nói tiếng Anh theo chủ đề của sinh viên không chuyên ngữ**/ Lê Thị Ngọc Hà, Vũ Thị Mẫu// Ngôn ngữ .- 2023 .- số 4(390) .- Tr. 57-67 .- ISSN.0866-7519.

**Nội dung**: Nghiên cứu và đề xuất áp dụng sơ đồ tư duy vào dạy kỹ năng nói tiếng Anh theo chủ đề của sinh viên không chuyên ngữ nhằm cải thiện kĩ năng này cho các em, góp phần nâng cao chất lượng môn học.

**Từ khóa:** Sơ đồ tư duy, tiếng Anh, chủ đề, không chuyên ngữ

**31. Sử dụng truyện cổ tích trong dạy kĩ năng đọc hiểu tiếng Hàn ở trình độ trung cấp/** Đoàn Thu Thảo// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 110-118 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tập trung phân tích giáo trình được sử dụng rông rãi ở Việt Nam nhằm mục đích nghiên cứu hiện trạng việc sử dụng truyện cổ tích truyền thống để giảng dạy kĩ năng Đọc cho người Việt Nam học tiếng Hàn trình độ Trung cấp, từ đó chỉ ra những điểm còn hạn chế trong giảng dạy hiện nay và đề xuất phương án giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kĩ năng Đọc hiểu cho đối tượng người Việt Nam học tiếng Hàn.

**Từ khóa:** Truyện cổ tích, giáo dục kĩ năng Đọc, phân tích giáo trình, phát triển năng lực ngôn ngữ

**32. Tiếng nguồn ở Quảng Bình và thổ ngữ Cao Lao Hạ/** Nguyễn Thị Thủy// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 10-17 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Phân tích vầ tiếng nguồn ở Quảng Bình và thổ ngữ Cao Lao Hạ, từ đó cung cấp một vài tương ứng về các âm mũi giữa hai thổ ngữ để góp thêm một góc nhìn trong việc giải thích lịch sử biến đổi của dãy âm mũi trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** Tiếng Nguồn, thổ ngữ Cao Lao Hạ, âm mũi, lịch sử tiếng Việt, ngữ âm

**33. Tìm hiểu cụm từ bắt đầu bằng từ “đầu” trong tiếng Việt với từ “บ้า” trong tiếng Thái Lan**/ Trần Văn Nam, Songgot Paanchiangwong// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 82-90 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết là sự so sánh về khả năng két hợp và cơ sở kết hợp của từ “đầu” trong tiếng việt và từ “บ้า” trong tiếng Thái Lan. Chỉ ra sự tương đồng và khác biệt của từ cùng chỉ một bộ phận trên cơ thể con người trong giao tiếp ở ngôn ngữ của một nước khác. Qua đó, bài viết cũng cho thấy được một số nét khác biệt về văn hóa giữa hai đất nước.

**Từ khóa:** Mắt, tương đồng, tiếng Việt, tiếng Thái

**34. Từ rút gọn tiếng Hàn và đề xuất phương pháp giảng dạy chúng**/ Nguyễn Thị Thanh Thủy// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 105-114 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra có chế hình thành và các loại hình của từ rút gọn tiếng Hàn. Thông qua thực tế khảo sát thực tế, bài viết đưa ra phương pháp giảng dạy phù hợp, giúp người học nắm bắt về từ rút gọn một cách dễ dàng và hiệu quả

**Từ khóa:** Từ rút gọn, loại hình từ rút gọn, khảo sát

**35. Ứng dụng hình thức dịch máy vào soạn thảo văn bản/** Phạm Hằng Nga// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 62-71 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu việc ứng dụng công cụ dịch tự động vào việc soạn thảo văn bản của nhóm đối tượng này. Nghiên cứu cũng hướng tới tìm hiểu tiềm năng của các ứng dụng dịch tự động cũng như tính hữu dụng của chúng đễ hỗ trợ người dùng trong soạn thảo văn bản.

**Từ khóa:** Dịch thuật, dịch máy, dịch tự động, lỗi dịch thuật, thái độ

**36. Vài nét về thành ngữ chứa từ chỉ thời tiết trong tiếng Việt và tiếng Anh/** Nguyễn Mai Hoa// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 5A(339) .- Tr. 128-135 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tìm hiểu về cấu trúc và ngữ nghĩa của một số thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt có chứa từ chỉ thời tiết. Qua đó tìm hiểu thêm về sự giống nhau và khác nhau trong văn hóa hai nước để giúp người học hiểu và vận dụng đúng đắn các thành ngữ đó.

**Từ khóa:** So sánh, đặc điểm cấu trúc, ngữ nghĩa, thành ngữ chưa từ chỉ thời tiết, tiếng Anh và tiếng Việt

**37. Vai trò và chức năng xã hội của tiếng Malay ở Đông Nam Á**/ Mai Ngọc Chừ, Phan Thị Ngọc Lệ// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 4(338) .- Tr. 3-9 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Bài viết đi sâu phân tích vai trò và chức năng xã hội của tiếng Malay trong giao tiếp xã hội, trong hoạt động tôn giáo dục – đào tạo, trong chuyển tài văn hóa, văn học, nghệ thuật, trong phong trào giải phóng dân tộc.

**Từ khóa:** Tiếng Malay, Đông Nam Á

**38. Vận dụng trò chơi ngôn ngữ để khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động nói tiếng Anh trên lớp**/ Phương Thị Duyên, Nghiêm Thị Thu Hà, Phạm Thị Bích Hảo, Hoàng Thị Quỳnh Ngân// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 65-70 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Nghiên cứu việc xem xét áp dụng trò chơi ngôn ngữ trong các hoạt động nói tiếng Anh tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, trả lời cho 2 câu hỏi: 1. Trò chơi ngôn ngữ ảnh hưởng đến hoạt động nói của sinh viên Công nghệ thông tin như thế nào?. 2. Quan điểm của sinh viên đối với trò chơi ngôn ngữ được sử dụng trong các lớp học nói tiếng Anh là gì?.

**Từ khóa:** Kỹ năng nói, thái độ sinh viên, trò chơi ngôn ngữ, vải thiện ký năng nói

**39. Vị từ tư thế “ngồi” trong tiếng Việt nhìn từ ba bình diện: Kết học, nghĩa học và dụng học**/ Triệu Thu Duyên// Ngôn ngữ & đời sống .- 2023 .- số 3(337) .- Tr. 47-55 .- ISSN.0868-3409.

**Nội dung**: Tập trung tìm hiểu về vị từ tư thế “ngồi” đặt trong hệ thống nhóm từ chỉ tư thế để nghiên cứu trên ba bình diện: kết học, nghĩa học bà dụng học. Théo hướng này, kết quả nghiên cứu của bài viết nhằm đưa ra một cái nhìn khái quát và toàn diện hơn về từ “ngồi”, góp phần vào nghiên cứu nhóm từ chỉ tư thế nói chung.

**Từ khóa:** Vị từ tư thế ngồi, từ ngồi trong tiếng Việt, kết học, nghĩa học, dụng học

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**1. Một số ứng dụng của đại số tuyến tính trong xử lý ảnh và thống kê**/ Nguyễn Thị Phương Dung// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Các công nghệ xử lý hình ảnh khác nhau đã cách mạng hoá việc chụp ảnh, lưu trữ hoặc truy xuất một hình ảnh cụ thể từ một nguồn nhất định. Các tác vụ xử lý hình ảnh được sử dụng phổ biến nhất bao gồm: khôi phục hình ảnh; phân đoạn hình ảnh; nâng cao chất lượng hình ảnh; khử mờ; khử nhiễu…Những hình ảnh như vậy được xử lý chất lượng tốt lên bằng nhiều cách khác nhau bằng một số kỹ thuật hình ảnh như chụp MRI (chụp cộng hưởng từ), chụp cắt lớp… Trên thực tế, công cụ đắc lực nhất để xử lý chất lượng hình ảnh một cách tốt nhất chính là dựa vào công cụ then chốt - Ứng dụng của Toán học. Toán học đóng một vai trò quan trọng trong các tác vụ xử lý hình ảnh khác nhau. Bất chấp sự đổi mới và tiến bộ nhanh chóng trong các công nghệ hình ảnh khác nhau, một điều vẫn quan trọng xuyên suốt, đó là sử dụng Toán học.

**Từ khóa**: Đại số tuyến tính, kỹ thuật toán học cơ bản, thuật toán phân tích thành phần chính

**KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**1. Báo cáo ca bệnh u lympho ác tính không hodgkin nguyên phát tại tim**/ Trần Thị Kim Phượng, Lê Phong Thu, Nguyễn Trường Giang, Phạm Thị Phương, Hoàng Minh Tú, Vi Trần Doanh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 254-261.

**Nội dung**: U lympho ác tính không Hodgkin nguyên phát tại tim là một bệnh lý hiếm gặp. Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, chưa có nghiên cứu trên số lượng lớn bệnh nhân u lympho ác tính không Hodgkin tại tim, phần lớn là các báo cáo ca bệnh hoặc báo cáo tổng hợp từ các ca bệnh. Tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, từ trước đến nay chưa ghi nhận trường hợp nào u lympho ác tính không Hodgkin nguyên phát tại tim. Nhân một trường hợp bệnh trên lâm sàng, chúng tôi xin báo cáo và tham khảo y văn để cung cấp thêm một số thông tin về bệnh. Bệnh nhân nam 60 tuổi được chẩn đoán u lympho ác tính không Hodgkin nguyên phát tại tim. Bệnh nhân có biểu hiện đau ngực trái, được chụp CT Scanner phát hiện khối u ở nhĩ trái, mô bệnh học là u lympho ác tính không Hodgkin tế bào B lớn lan tỏa, typ không tâm mầm, CD 20 (+). Bệnh nhân được hóa trị liệu phác đồ RCHOP + RCVP.

**Từ khóa**: U lympho ác tính nguyên phát tại tim, u lympho ác tính không Hodgkin, u lympho ác tính ngoài hạch, u tim, bệnh lý hiếm gặp

**2. Đặc điểm cận lâm sàng bệnh nhân huyết sắc tố hbe tại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2020 - 2022**/ Nguyễn Thanh Bình, Trần Thị Ngân// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 157-161.

**Nội dung**: HbE là một bệnh rối loạn huyết sắc tố di truyền phân bố với tỷ lệ cao ở các nước Đông Nam Á trong đó có Việt Nam. Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm mục tiêu mô tả một số đặc điểm cận lâm sàng ở nhóm bệnh nhân huyết sắc tố HbE đến khám tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ năm 2020 đến năm 2022.

**Từ khóa**: HbE, Huyết sắc tố, Thiếu máu, Bệnh viện Nhi Trung ương

**3. Đặc điểm hình thái ống tuỷ răng hàm nhỏ thứ nhất trên phim ct conebeam**/ Hà Ngọc Chiều, Đinh Thị Bích Liên, Nguyễn Đình Phúc// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 162-169.

**Nội dung**: Răng hàm nhỏ (RHN) là nhóm răng có cấu trúc giải phẫu hệ thống ống tủy đa dạng, vì vậy việc điều trị tuỷ ở nhóm răng này gặp rất nhiều khó khăn. Do đó trước khi điều trị tủy, Bác sĩ Răng hàm mặt cần nhận thức đầy đủ về hình thái và khả năng biến đổi của ống tủy. Mục tiêu của nghiên cứu này là mô tả đặc điểm hình thái ống tủy nhóm răng hàm nhỏ thứ nhất trên phim CT Conebeam (CTCB). Nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện trên 51 răng hàm nhỏ thứ nhất hàm trên và 39 răng hàm nhỏ thứ nhất hàm dưới trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 6/2022 tại khoa Răng hàm mặt, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Răng hàm nhỏ thứ nhất hàm trên, răng hàm nhỏ thứ nhất hàm dưới, phim CTCB, Răng hàm mặt, bệnh lý tủy, nha khoa

**4. Đặc điểm lâm sàng của Parkinson có tăng huyết áp**/ Trần Viết Lực, Nguyễn Ngọc Tâm, Hoàng Ngọc Dũng// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 97-104.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân Parkinson có tăng huyết áp. Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên 50 bệnh nhân. Các dữ liệu về đặc điểm bệnh Parkinson và tăng huyết áp được thu thập.

**Từ khóa**: Parkinson, tăng huyết áp, đặc điểm lâm sàng, thoái hóa thần kinh

**5. Đánh giá kết quả bước đầu của phác đồ kích thích buồng trứng sử dụng Progestin tại Bệnh viện nam học và hiếm muộn Hà Nội**/ Nguyễn Thành Trung, Lê Thị Thu Hiền, Hồ Văn Thắng, Phạm Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Huyền Trang// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 105-111.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu mô tả kết quả lâm sàng của phác đồ kích thích buồng trứng sử dụng Progestin (PPOS) tại Bệnh viện Nam học và Hiếm muộn Hà Nội. Nghiên cứu thuần tập hồi cứu trên 89 bệnh nhân có kích thích buồng trứng bằng phác đồ PPOS và trữ phôi toàn bộ từ 05/2022 đến 01/2023

**Từ khóa**: Ức chế đỉnh LH, progestin (PPOS), kích thích buồng trứng, thuốc nội tiết

**6. Đánh giá kết quả phẫu thuật lấy hạch thượng đòn sinh thiết chẩn đoán trên các bệnh nhân nghi ngờ tổn thương phổi trên phim cắt lớp vi tính tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Vũ Ngọc Tú, Nguyễn Duy Thắng, Đoàn Quốc Hưng, Nguyễn Anh Huy, Lê Hoàn, Nguyễn Duy Gia// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 75-86.

**Nội dung**: Phẫu thuật lấy hạch thượng đòn để sinh thiết chẩn đoán cho các bệnh nhân có tổn thương phổi, đặc biệt là các trường hợp nghi ngờ có lao phổi hoặc ung thư phổi trên phim cắt lớp vi tính (CLVT) là một phẫu thuật đơn giản, an toàn và hiệu quả. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu từ tháng 6/2021 đến tháng 5/2022 trên 66 bệnh nhân có tổn thương phổi trên phim cắt lớp vi tính nghi ngờ lao phổi hoặc ung thư phổi, đồng thời có hạch thượng đòn bất thường nhằm đánh giá hiệu quả và độ an toàn của phẫu thuật. Tỷ lệ khẳng định chẩn đoán là 95,5% và không có trường hợp bệnh nhân nào có biến chứng lớn.

**Từ khóa**: Phẫu thuật sinh thiết hạch, hạch thượng đòn, ung thư phổi, lao phổi

**7. Đánh giá tình trạng ngã và các biến cố bất lợi sau ngã ở người bệnh cao tuổi**/ Hà Thị Vân Anh, Nguyễn Ngọc Tâm, Nguyễn Thị Hoài Thu, Phạm Thắng, Vũ Thị Thanh Huyền// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 137-147.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tỷ lệ ngã, các yếu tố liên quan đến ngã và mô tả hậu quả sau ngã ở bệnh nhân ngoại trú cao tuổi. Nghiên cứu tiến cứu được thực hiện từ 03/2018 - 03/2021 trên 636 bệnh nhân ngoại trú ≥ 60 tuổi tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương.

**Từ khóa**: Ngã, bệnh nhân ngoại trú cao tuổi, hậu quả sau ngã, hội chứng lão khoa, sức khỏe tuổi già

**8. Điều trị thoát vị morgagni hai bên qua đường mở bụng kết hợp sử dụng dây chằng liềm và dây chằng tròn: Ca lâm sàng**/ Trần Quế Sơn, Đỗ Đức Minh, Lê Hữu Công, Mạc Thế Trường, Nguyễn Trung Kiên, Phùng Văn Tuyến, Trần Mạnh Hùng, Trần Hiếu Học// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 267-273.

**Nội dung**: Thoát vị hoành kiểu Morgagni hay thoát vị Morgagni hiếm gặp ở bệnh nhân trưởng thành. Lựa chọn kỹ thuật mổ vẫn dựa trên kinh nghiệm của phẫu thuật viên. Chúng tôi thông báo một bệnh nhân nữ, 73 tuổi có biểu hiện đau tức ngực 1 tháng, không đau bụng, không buồn nôn. Chụp cắt lớp vi tính thấy đại tràng và mạc nối lớn thoát vị qua cơ hoành lên khoang màng phổi hai bên. Nội dung thoát vị là đại tràng ngang và mạc nối lớn được đưa trở lại ổ bụng. Đường kính lỗ thoát vị ở bên phải là 30x50mm, bên trái là 85x17mm. Phục hồi giải phẫu bằng khâu chân cơ hoành vào thành bụng trước, che đường khâu bằng dây chằng liềm và dây chằng tròn. Bệnh nhân nằm viện 12 ngày, không biến chứng. Khám sau 11 tháng, người bệnh khỏe mạnh, và chưa tái phát.

**Từ khóa**: Thoát vị hoành, thoát vị Morgagni, mở bụng, thoát vị bẩm sinh, dây chằng liềm, dị tật bẩm sinh

**9. Giá trị của xét nghiệm ca125, he4, chỉ số roma, chỉ số Copenhagen trong chẩn đoán ung thư buồng trứng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Đức Tuấn, Vũ Văn Quý// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 179-187.

**Nội dung**: Ung thư buồng trứng là ung thư cơ quan sinh dục phổ biến nhất và là một trong những loại ung thư gây tử vong hàng đầu ở phụ nữ trên toàn thế giới. Hiện nay, vẫn có tới 70% bệnh nhân ung thư buồng trứng được phát hiện ở giai đoạn muộn dẫn tới khó khăn trong điều trị và tiên lượng kém. Do đó, việc sử dụng các dấu ấn sinh học như xét nghiệm CA125, HE4 hay các chỉ số như RMI, chỉ số ROMA, chỉ số CPH-I để hỗ trợ cho việc chẩn đoán ung thư buồng trứng có ý nghĩa quan trọng trong thực hành lâm sàng. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã xác định giá trị chẩn đoán của CA125, HE4, chỉ số ROMA và chỉ số CPH-I bằng phương pháp mô tả cắt ngang trên 78 đối tượng được chỉ định các xét nghiệm HE4, CA125 để sàng lọc, chẩn đoán ung thư buồng trứng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội trong giai đoạn 2020 - 2021.

**Từ khóa**: Ung thư buồng trứng, CA125, HE4, ROMA, CPH-I

**10. Mối liên quan giữa biểu hiện của Hexokinase 2 và virus epstein-barr trong u lympho tế bào nk/t**/ Trần Tín Nghĩa, Nguyễn Thủy Tiên, Nguyễn Kim Đồng, Nguyễn Hữu Quốc, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Đình Thạch, Mai Xuân Thu, Trần Vân Khánh, Nguyễn Hoàng Việt// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 129-136.

**Nội dung**: U lympho tế bào diệt tự nhiên/tế bào T (NK/TL) là một loại ung thư nguy hiểm hiếm gặp bắt nguồn từ sự biến đổi của tế bào diệt tự nhiên và tế bào T, tỷ lệ xuất hiện phổ biến tại các khu vực châu Á. Yếu tố nguy cơ của NK/TL là virus Epstein-Barr (EBV), một thành viên của họ herpesvirus. Biểu hiện của enzym Hexokinase 2 (HK2) từ lâu đã được chứng minh có vai trò trong quá trình đường phân và tăng sinh khối u ở một số bệnh ung thư. Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện trên 22 bệnh nhân được chẩn đoán mắc NK/TL nhằm tìm hiểu mối liên quan giữa HK2 và EBV trong sự phát triển của khối u. Biểu hiện của HK2 được thực hiện bằng kỹ thuật hóa mô miễn dịch (IHC); nồng độ EBV được xác định bằng phương pháp Realtime PCR. Kết quả cho thấy rằng 16 trong số 22 đối tượng nghiên cứu (72,7%) biểu hiện HK2 và có sự khác biệt đáng kể về nồng độ EBV giữa các khối u không biểu hiện HK2 và các khối u biểu hiện HK2 (p = 0,02).

**Từ khóa**: Hexokinase 2, Virus Epstein-Barr, u lympho tế bào tiêu diệt tự nhiên/tế bào T, ung thư

**11. Một số biến cố bất lợi ở bệnh nhân có bệnh tự miễn được ghép tế bào gốc tạo máu tự thân**/ Nguyễn Thị Duyên, Mai Văn Viện, Nguyễn Thị Minh Phương, Lê Thị Thu Nga, Nguyễn Thanh Bình// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 170-178.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến cứu trên 8 bệnh nhân bệnh tự miễn được ghép tế bào gốc tạo máu tự thân tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108 nhằm mục tiêu đánh giá các biến cố bất lợi sau ghép. Các biến cố bất lợi được xác định theo hướng dẫn CTCAE 5.0 năm 2017.

**Từ khóa**: Ghép tế bào gốc tạo máu, bệnh tự miễn, CTCAE, lupus ban đỏ hệ thống, nhược cơ, biến cố bất lợi, bệnh thận

**12. Nghiên cứu độc tính cấp và tác dụng giảm ho, long đờm của cao lỏng ho p/h trên thực nghiệm/** Vũ Văn Tiến, Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thu Hà, Đinh Thị Thu Hằng// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 188-196.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá độc tính cấp và tác dụng giảm ho, long đờm của Cao lỏng Ho P/H trên thực nghiệm. Phương pháp nghiên cứu độc tính cấp được tiến hành trên chuột nhắt trắng, theo dõi tình trạng chung, số lượng chuột chết trong vòng 72 giờ và cho đến hết ngày thứ 7 sau khi uống thuốc thử. Tác dụng giảm ho của Cao lỏng Ho P/H được đánh giá trên mô hình gây ho bằng amoniac trên chuột nhắt trắng. Tác dụng long đờm của Cao lỏng Ho P/H được đánh giá dựa trên nồng độ phenol đỏ của dịch rửa khí quản chuột nhắt trắng

**Từ khóa**: Cao lỏng Ho P/H, độc tính cấp, giảm ho, long đờm, ho

**13. Nghiên cứu nồng độ mmp-9 trong huyết tương thai phụ tiền sản giật**/ Nguyễn Thanh Thúy, Lê Ngọc Anh, Đỗ Tùng Đắc// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 112-119.

**Nội dung**: MMP-9 (Matrix metalloproteinase 9) là một enzym trong họ protease MMP (matrix metalloproteinase) – một họ enzym tiêu protein chất nền ngoại bào. MMP-9 đã được biết có nhiều vai trò trong thai kỳ nói chung và trong bệnh sinh tiền sản giật nói riêng. Nghiên cứu này được thực hiện trên hai nhóm thai phụ gồm 58 thai phụ bình thường và 58 thai phụ tiền sản giật để xác định nồng độ MMP-9 trong huyết tương các thai phụ, từ đó tìm hiểu mối liên quan giữa MMP-9 với bệnh lý tiền sản giật. Nồng độ MMP-9 được xác định bằng kỹ thuật ELISA định lượng.

**Từ khóa**: Tiền sản giật, Matrix Metalloproteinase (MMP), MMP-9, sản khoa

**14. Nồng độ kháng thể kháng vi rút Sars-cov-2 và phản ứng sau tiêm chủng ở người cao tuổi sau khi tiêm vắc-xin phòng Covid-19**/ Nguyễn Thị Hương Giang, Phạm Quang Lộc, Phạm Phương Mai, Nguyễn Ngô Quang, Lê Minh Giang// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 87-96.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả hiệu giá kháng thể kháng vi rút SARS-CoV-2 sau tiêm vắc-xin phòng COVID-19 và mô tả một số phản ứng sau tiêm chủng ở người cao tuổi tại Hà Nội và Hưng Yên năm 2021 - 2022. Nghiên cứu theo dõi dọc 2 nhóm đối tượng: 1 nhóm tiêm mũi 1 và mũi 2 là vắc-xin Astrazeneca, mũi 3 là vắc-xin Morderna; 1 nhóm tiêm mũi 1 và mũi 2 là vắc-xin Pfizer sau đó tiêm mũi 3 vắc-xin Morderna.

**Từ khóa**: Hiệu giá kháng thể, SARS-CoV-2, vắc-xin phòng COVID-19, AstraZeneca, Pfizer, Morderna, phản ứng phụ sau tiêm

**15. Phẫu thuật nội soi một đường rạch điều trị bệnh hirschsprung ở trẻ sơ sinh**/ Đào Đức Dũng, Bùi Đức Hậu, Trần Anh Quỳnh, Lê Quang Dư, Hoàng Hữu Kiên, Lê Hoàng Long, Phạm Duy Hiền// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 148-156.

**Nội dung**: Phẫu thuật nội soi một đường rạch (PTNSMĐR) có nhiều ưu điểm song ít được áp dụng ở trẻ em. Chúng tôi đánh giá kết quả áp dụng phẫu thuật nội soi một đường rạch trong điều trị bệnh Hirschsprung ở trẻ sơ sinh. Nghiên cứu mô tả tiến cứu trên các bệnh nhi Hirschsprung từ 1-28 ngày tuổi được phẫu thuật nội soi một đường rạch tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2021.

**Từ khóa**: Phẫu thuật nội soi một đường rạch, Bệnh Hirschsprung, phình đại tràng bẩm sinh, tiêu hóa, giải phẫu bệnh

**16. Phẫu thuật thu gọn vú cho chứng vú to đàn ông do tác dụng phụ của thuốc arv điều trị hiv: Ca lâm sàng**/ Phạm Thị Việt Dung, Trương Thế Duy// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 262-266.

**Nội dung**: Vú to đàn ông có thể xuất hiện do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do tác dụng phụ của thuốc. Bài báo này giới thiệu ca bệnh vú to đàn ông thứ phát sau điều trị HIV bằng thuốc ARV. Thể tích vú của bệnh nhân tăng nhanh trong khoảng thời gian ngắn và tình trạng kéo dài hơn 1 năm. Phẫu thuật thu gọn tuyến bảo tồn quầng núm vú bằng vạt cuống nuôi trung bì mỡ được thực hiện thành công cắt bỏ 800g mô tuyến vú bên phải và 750g bên trái. Sau mổ, vết mổ liền thương tốt, quầng núm vú sống toàn bộ. Theo dõi sau mổ 1 năm, không thấy tái phát, ngực phẳng, quầng núm vú ở vị trí thích hợp, cảm giác tốt. Điều trị phẫu thuật thu gọn tuyến bảo tồn quầng núm vú bằng vạt cuống nuôi trung bì là một phương pháp cho hiệu quả thẩm mỹ cao và phục hồi cảm giác tốt. Phẫu thuật này giống như thu gọn vú phì đại ở nữ giới, chỉ định tốt cho các trường hợp vú to đàn ông thể tích lớn, có thể áp dụng cho vú to thứ phát sau điều trị thuốc ARV ở nam giới mắc HIV mang lại hiệu quả như bệnh nhân thông thường.

**Từ khóa**: Vú to đàn ông do thuốc, Thuốc ARV, tác dụng phụ thuốc ARV, Phẫu thuật thu gọn vú nam

**17. Suy giảm chức năng thể chất và mối liên quan với hội chứng dễ bị tổn thương ở bệnh nhân loãng xương cao tuổi**/ Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Quang Quý, Nguyễn Ngọc Tâm, Nguyễn Xuân Thanh, Trần Viết Lực// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 67-74.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá tình trạng suy giảm chức năng thể chất và mối liên quan với hội chứng dễ bị tổn thương ở bệnh nhân loãng xương cao tuổi. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 392 người bệnh loãng xương trong thời gian từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 8 năm 2022 tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương. Tình trạng suy giảm chức năng thể chất được đánh giá bằng các hoạt động sinh hoạt hàng ngày (ADL) và các hoạt động chức năng hàng ngày có sử dụng dụng cụ (IADL).

**Từ khóa**: Hội chứng dễ bị tổn thương, bệnh loãng xương, ADL, IADL, người cao tuổi

**18. Thực trạng nhân lực y tế tuyến xã tham gia phòng chống Covid-19 tại một số tỉnh trọng điểm trong năm 2021, 2022**/ Khổng Văn Cường, Đỗ Nam Khánh, Trương Hoàng Anh, Lê Minh Giang// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 217-225.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng nhân lực y tế liên quan đến tập huấn kiến thức, trang thiết bị phòng hộ, nhiệm vụ, các vấn đề tâm lý và mắc bệnh khi tham gia phòng chống COVID-19 của nhân viên y tế tuyến xã tại một số tỉnh trọng điểm trong năm 2021, 2022.

**Từ khóa**: Nhân viên y tế, COVID-19, tuyến xã

**19. Thực trạng tái nhiễm Sars-Cov2 trong nhóm nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh và Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2022-2023**/ Phạm Phương Mai, Hoàng Thị Hải Vân, Hoàng Hoa Sơn, Nguyễn Ngô Quang, Lê Minh Giang// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 240-253.

**Nội dung**: Nghiên cứu thuần tập tiến cứu được thực hiện nhằm mô tả tỷ lệ tái nhiễm trong nhóm nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Bệnh viện Hữu nghị Đa Khoa tỉnh Nghệ An, và sự khác nhau giữa hai bệnh viện theo từng đặc điểm về nhân khẩu, nghề nghiệp và lịch sử tiêm chủng. Tổng số 448 nhân viên y tế tế đã tham gia nghiên cứu từ tháng 6-2022 đến tháng 2-2023.

**Từ khóa**: Tái nhiễm, SARS-CoV2, COVID-19, nhân viên y tế, Việt Nam

**20. Thực trạng tham gia phòng chống dịch covid-19 của nhân viên y tế tuyến huyện tại một số tỉnh năm 2021 và 2022**/ Trần Thanh Thúy, Đỗ Nam Khánh, Trần Thị Hảo, Trương Hoàng Anh, Lê Minh Giang// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 208-216.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng về nhân lực, vật tư phòng hộ, tập huấn kiến thức, các vấn đề tâm lý và tình trạng mắc bệnh khi tham gia phòng chống dịch COVID-19 của nhân viên y tế tuyến huyện tại một số tỉnh năm 2021 và 2022.

**Từ khóa**: Nhân viên y tế, COVID-19, tuyến huyện

**21. Trầm cảm, lo âu, stress ở nhân viên y tế trong dịch Covid-19 và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện thận Hà Nội năm 2022**/ Ngô Trí Tuấn, Nguyễn Thị Lập, Phan Tùng Lĩnh, Nguyễn Cao Duy// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 226-239.

**Nội dung**: Đại dịch COVID-19 đã gây ra rất nhiều áp lực tâm lý, sức khỏe tâm thần đối với cộng đồng, người dân, đặc biệt là nhân viên y tế - những người trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào công tác phòng, chống dịch COVID-19. Các nghiên cứu khảo sát tình trạng sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế trong thời điểm dịch bệnh là cần thiết để có những chính sách, biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng sức khỏe, điều kiện làm việc của nhân viên y tế. Chúng tôi đánh giá biểu hiện trầm cảm, lo âu, stress của nhân viên y tế trong đại dịch COVID-19 bằng nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 135 nhân viên y tế tại Bệnh viên Thận Hà Nội. Phương pháp thu thập số liệu bằng bảng hỏi tự điền, thông qua phần mềm thu thập và quản lý dữ liệu trực tuyến REDCap.

**Từ khóa**: Trầm cảm, lo âu, stress, nhân viên y tế, COVID-19, bệnh truyền nhiễm

**22. Tỷ lệ mắc/nghi mắc Covid-19 ở cán bộ y tế tham gia phòng chống dịch tại một số tỉnh/thành và trường đại học của Việt Nam năm 2021 - 2022 và một số yếu tố liên quan**/ Đặng Thị Hương, Đỗ Nam Khánh, Hoàng Thị Hải Vân, Lê Minh Giang// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 197-207.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm xác định tỷ lệ mắc/nghi mắc COVID-19 ở cán bộ y tế tham gia phòng chống dịch tại 7 tỉnh/thành và 3 trường đại học của Việt Nam năm 2021 – 2022 và các yếu tố liên quan.

**Từ khóa**: Tỷ lệ mắc/nghi mắc, COVID-19, cán bộ y tế, yếu tố liên quan, Việt Nam

**23. Yếu tố liên quan kết quả điều trị xấu ở bệnh nhân trẻ bị chảy máu não do tăng huyết áp**/ Mai Duy Tôn, Nguyễn Tiến Dũng, Đào Việt Phương// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 120-128.

**Nội dung**: Tăng huyết áp là nguyên nhân hàng đầu gây chảy máu não ở người trẻ. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu mô tả cắt ngang từ tháng 11/2020 đến tháng 5/2022 trên nhóm bệnh nhân trẻ dưới 45 tuổi được chẩn đoán chảy máu não do tăng huyết áp nhập viện vào Trung tâm Đột quỵ Bạch Mai nhằm đánh giá kết quả điều trị ngày thứ 90 và một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị. Nghiên cứu đã thu tuyển được 82 bệnh nhân trẻ bị chảy máu não do tăng huyết áp, nam giới chiếm 90,2%.

**Từ khóa**: Chảy máu não do tăng huyết áp, người bệnh trẻ tuổi, khả năng hồi phục, tăng huyết áp, chảy máu não

**24. Các yếu tố tiên lượng thông khí bằng mask mặt khó trong gây mê toàn thân ở bệnh nhân người lớn**/ Nguyễn Toàn Thắng, Nguyễn Thị Hồng Anh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 59-66

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả, tiến cứu nhằm xác định tỉ lệ và các yếu tố tiên lượng thông khí bằng mask mặt khó (Difficult Mask Ventilation: DMV) khi khởi mê tại Bệnh viện Bạch Mai. Phân độ Richard Han được dùng để đánh giá mức độ thông khí khó. Tỉ lệ và các yếu tố tiên lượng được đánh giá và xử lý.

**Từ khóa**: Thông khí khó bằng mask mặt, yếu tố tiên lượng, dự đoán, gây mê hồi sức, hô hấp

**25. Đặc điểm kháng thể bất thường ở bệnh nhân thiếu máu tan máu tự miễn tại Bệnh viện Bạch Mai**/ Nguyễn Tuấn Tùng, Phạm Quang Thịnh// Khoa học và công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Tập 65(số 5) .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Tự kháng thể (TKT) ở bệnh nhân thiếu máu tan máu tự miễn (TMTMTM) “gắn” với kháng nguyên trên bề mặt hồng cầu gây ra tình trạng tan máu. Ngoài ra, TKT còn có thể lưu hành trong huyết thanh và sự tồn tại của loại kháng thể này có thể che lấp hoặc làm nhiễu kháng thể bất thường (KTBT). Do vậy, xác định sự xuất hiện KTBT ở bệnh nhân TMTMTM gặp rất nhiều khó khăn. Mục tiêu nghiên cứu: Xác định tỷ lệ xuất hiện và mô tả đặc điểm của KTBT ở bệnh nhân TMTMTM. Đối tượng nghiên cứu: 150 bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị TMTMTM tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 6/2019 đến tháng 6/2021.

**Từ khóa**: Bệnh thiếu máu, kháng thể bất thường, nhóm máu, thiếu máu tan máu tự miễn

**26. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị áp xe gan ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi đồng 2**/ Hà Huy Khôi, Hà Văn Thiệu, Trần Thanh Trí// Khoa học và công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Tập 65(số 5) .- Tr. 06-09.

**Nội dung**: Áp xe gan là một trong những nguyên nhân gây bệnh phổ biến ở trẻ em. Việt Nam nằm trong vùng có tỷ lệ mắc sán lá gan lớn cao trên thế giới. Áp xe gan do sán lá gan lớn đang có chiều hướng gia tăng trong những năm gần đây. Mục tiêu nghiên cứu: Xác định một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị áp xe gan ở trẻ em. Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả hồi cứu. Thời gian nghiên cứu từ tháng 1/2016 đến tháng 1/2021.

**Từ khóa**: Áp xe gan, áp xe gan amip, áp xe gan do ký sinh trùng, áp xe gan vi trùng, điều trị áp xe gan

**27. Đánh giá hiệu quả của phương pháp cấy chỉ kết hợp Khương hoạt Tục đoạn thang trong điều trị đau vùng cổ gáy do thoái hóa cột sống cổ**/ Phan Việt Song, Phạm Quốc Bình// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 75 .- Tr. 40-51.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân viêm quanh khớp vai thể đơn thuần tại khoa Y học dân tộc - Bệnh viện đa khoa Đống Đa. Mô tả cắt ngang trên 60 bệnh nhân được chẩn đoán viêm quanh khớp vai thể đơn thuần đủ các tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu.

**Từ khóa**: Khương hoạt tục đoạn thang, cấy chỉ, thoái hóa cột sống cổ, đau vai gáy

**28. Đánh giá hiệu quả của xét nghiệm sàng lọc alen HLA-A\*31:01 và HLA-B\*15:02 bằng kỹ thuật multiplex real-time PCR trong giảm nguy cơ dị ứng thuốc Carbamazepine**/ Võ Thị Ngọc Hảo, Chu Văn Sơn, Nguyễn Đoàn Thủy, Nguyễn Văn Liệu, Nguyễn Thị Vân Anh// Khoa học và công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Tập 65(số 5) .- Tr. 36-42.

**Nội dung**: Hai đa hình kháng nguyên bạch cầu người HLA-A\*31:01 và HLA-B\*15:02 đã được chứng minh có liên quan chặt chẽ với các phản ứng có hại nghiêm trọng trên da (SCAR) do Carbamazepine (CBZ) gây ra và được khuyến cáo cần phải sàng lọc cho các bệnh nhân trước khi sử dụng CBZ để giảm nguy cơ dị ứng thuốc. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã áp dụng xét nghiệm sàng lọc đồng thời HLA-A\*31:01 và HLA-B\*15:02 bằng kỹ thuật multiplex real-time PCR Taqman Locked-nucleic acid (LNA) probe có độ nhạy và độ đặc hiệu cao trên 35 bệnh nhân được chẩn đoán mắc các bệnh lý thần kinh.

**Từ khóa**: Carbamazepine, bệnh thần kinh, động kinh HLA-A\*31:01, HLA-B\*15:02, multiplex real-time PCR, phản ứng có hại nghiêm trọng trên da (SCAR)

**29. Đánh giá hoạt tính kháng Burkholderia pseudomallei VTCC 70157 và độc tính tế bào của dịch sắc cây lựu (Punica granatum)**/ Trần Thị Lệ Quyên, Bùi Nguyễn Hải Linh, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Hữu Tuấn Dũng, Bùi Thị Việt Hà, Trịnh Thành Trung// Khoa học và công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Tập 65(số 5) .- Tr. 31-35.

**Nội dung**: Melioidosis là bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm gây ra bởi vi khuẩn Burkholderia pseudomallei, đặc biệt có yếu tố nguy cơ dịch tễ cao đối với nghề nông do điều kiện làm việc thường xuyên tiếp xúc với môi trường đất hoặc nước chứa vi khuẩn. Trong nghiên cứu này, hoạt tính kháng B. pseudomallei VTCC 70157 (NA23) của dịch chiết cây lựu (Punica granatum) ở các nhiệt độ chiết khác nhau và độ bền của hoạt tính này trong điều kiện dịch mô phỏng đường tiêu hóa được đánh giá bằng phương pháp khuếch tán đĩa thạch, độ pha loãng ức chế tối thiểu (MID) và diệt khuẩn tối thiểu (MBD). Bên cạnh đó, độc tính của dịch chiết cũng được đánh giá trên các dòng tế bào HEK293, HepG2 và HT29.

**Từ khóa**: Burkholderia pseudomallei, bệnh truyền nhiễm, dịch chiết nước của cây lựu, độc tính tế bào, hoạt tính kháng khuẩn

**30. Đánh giá tác dụng cầm máu và giảm đau của cốm thuốc "Nhị chỉ" điều trị viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung**/ Nguyễn Bội Hương, Nguyễn Quang Vinh, Trần Nam Sơn, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Phạm Thị Hà Giang// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 75 .- Tr. 01-13.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng cầm máu và giảm đau của cốm thuốc "Nhị chỉ" điều trị viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung. Nghiên cứu tiến cứu, can thiệp lâm sàng, so sánh kết quả trước sau điều trị trên 45 bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu độ I đến độ III sau điều trị xạ ung thư cổ tử cung đến điều trị tại Bệnh viện YHCTTW từ tháng 02/2020 đến tháng 10/2020.

**Từ khóa**: Cốm Nhị chỉ, viêm trực tràng chảy máu, sau xạ trị, ung thư cổ tử cung

**31. Kết quả chăm sóc người bệnh hội chứng cổ vai tay và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương năm 2022**/ Tạ Hồng Liên, Lê Thị Bình, Trần Minh Hiếu// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 75 .- Tr. 52-65.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh hội chứng cổ vai tay và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương. Nghiên cứu mô tả, tiến cứu, so sánh trước và sau chăm sóc trên 70 người bệnh mắc hội chứng cổ vai tay.

**Từ khóa**: Bệnh nhân, đau, hội chứng cổ vai cánh tay, chăm sóc, phục hồi

**32. Kết quả của gây tê ngoài màng cứng trong quản lý đau sau phẫu thuật lớn điều trị bệnh lý cột sống thắt lưng do thoái hóa**/ Nguyễn Ngọc Dũng, Đoàn Thị Nguyện, Vũ Hồng Vân, Nguyễn Ngọc Quyền// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 52-58.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của gây tê ngoài màng cứng trong việc quản lý đau vết mổ sau phẫu lớn điều trị bệnh lý cột sống thắt lưng do thoái hóa. Nghiên cứu hồi cứu đánh giá kết quả giảm đau sau phẫu thuật ở 61 trường hợp phẫu thuật lớn ở vùng thắt lưng liên tiếp và được sử dụng kỹ thuật giảm đau ngoài màng cứng.

**Từ khóa**: Giảm đau, ngoài màng cứng, giảm đau sau phẫu thuật, cột sống thắt lưng, phẫu thuật, thoái hóa cột sống thắt lưng

**33. Kết quả ghép thận và xử trí các biến chứng sớm sau ghép thận từ người cho sống tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên**/ Lê Thị Hương Lan, Trần Ngọc Tuấn// Khoa học và công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Tập 65(số 5) .- Tr. 20-24.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả phẫu thuật ghép thận từ người cho sống tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, khảo sát các biến chứng ngay sau ghép và kết quả xử trí các biến chứng. Nghiên cứu sử dụng phương pháp quan sát mô tả, chọn mẫu toàn bộ trên 29 bệnh nhân (BN) được ghép thận đủ tiêu chuẩn lựa chọn, có chỉ định ghép thận.

**Từ khóa**: Bệnh thận, biến chứng sau ghép, phẫu thuật ghép thận, xử trí biến chứng

**34. Khảo sát kiến thức và một số yếu tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ điều trị ở người bệnh tăng huyết áp tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương năm 2022**/ Nguyễn Thị Hiền, Lê Thị Bình// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 75 .- Tr. 66-85.

**Nội dung**: Mô tả kiến thức và thực trạng tuân thủ điều trị của người bệnh tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh BV YHCTTW. Tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến tuân thủ điều trị của người bệnh. Nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến cứu trên 170 người bệnh được chẩn đoán tăng huyết áp.

**Từ khóa**: Tăng huyết áp, người bệnh, tuân thủ điều trị, tim mạch

**35. Một số yếu tố liên quan đến dấu hiệu trầm cảm theo thang điểm phq-9 ở người bệnh loãng xương cao tuổi**/ Trần Viết Lực, Phạm Thị Thu Hà, Nguyễn Xuân Thanh, Nguyễn Ngọc Tâm, Vũ Thị Thanh Huyền// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả một số yếu tố liên quan đến dấu hiệu trầm cảm theo thang điểm PHQ-9 ở người bệnh loãng xương cao tuổi. Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện từ 09/2021 – 09/2022 với 285 người bệnh loãng xương tuổi ≥ 60 tuổi, khám và điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương. Thang điểm PHQ-9 được sử dụng đánh giá tình trạng trầm cảm. Tổng số có 285 đối tượng nghiên cứu.

**Từ khóa**: Trầm cảm, thang đo PHQ-9, loãng xương, người cao tuổi, thoái hóa xương

**36. Một số yếu tố liên quan đến đau khớp gối mạn tính ở bệnh nhân cao tuổi có thoái hóa khớp gối nguyên phát**/ Trần Viết Lực, Nguyễn Thị Thu Hương, Vũ Duy Thướng, Nguyễn Ngọc Tâm, Vũ Thị Thanh Huyền// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm nhận xét tỉ lệ và một số yếu tố liên quan đến đau khớp gối mạn tính trên 199 bệnh nhân ≥ 60 tuổi được chẩn đoán thoái hóa khớp gối nguyên phát. Tỉ lệ đau khớp gối mạn tính gặp là 84,9%. Tỉ lệ đau khớp gối mạn tính do nguyên nhân thần kinh là 19,5%. Không có sự liên quan giữa đau khớp gối mạn tính với thời gian bị thoái hoá khớp gối, vị trí thoái hoá khớp gối, biên độ vận động khớp gối và tổn thương trên Xquang theo phân loại Kellgren và Lawrance (p > 0,05).

**Từ khóa**: Đau mạn tính, người cao tuổi, thoái hóa khớp gối

**37. Nghiên cứu định lượng hỗn hợp 3 thành phần paracetamol, ibuprofen và caffeine trong chế phẩm viên nang bằng quang phổ tử ngoại tỷ đối**/ Nguyễn Đức Thiện, Nguyễn Ngọc Ánh// Khoa học và công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Tập 65(số 5) .- Tr. 25-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng quang phổ tử ngoại tỷ đối để xác định nồng độ các chất trong hỗn hợp 3 thành phần chứa paracetamol (PA), ibuprofen (IBU) và caffeine (CA) mà không cần xử lý hóa học. Dung môi sử dụng trong phân tích là hỗn hợp ethanol và nước, đảm bảo thân thiện môi trường và an toàn cho người sử dụng. Phương pháp quang phổ tử ngoại tỷ đối là dựa vào hiệu số giữa biên độ đỉnh của phổ tử ngoại tỷ đối ở 2 bước sóng để xây dựng phương trình hồi quy, thông số phân tích.

**Từ khóa**: Thuốc giảm đau, caffeine, định lượng, ibuprofen, paracetamol, quang phổ tử ngoại tỷ đối, 3 thành phần, chế phẩm, viên nang

**38. Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của Cốm Anti-K trên thực nghiệm**/ Trần Thị Thanh Loan, Nguyễn Quang Vinh// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 75 .- Tr. 28-39.

**Nội dung**: Xác định độc tính cấp tính và bán trường diễn của Cốm Anti-K trên thực nghiệm. Xác định độc tính cấp bằng phương pháp Litchfield-Wilcoxon, trên 10 lô chuột nhắt trắng chủng Swiss. Xác định độc tính bán trường diễn theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới trên 3 lô chuột cống trắng chủng Wista.

**Từ khóa**: Cốm Anti-K, độc tính cấp, bán trường diễn, ung thư, điều trị ung thư, chuột thí nghiệm

**39. Phân tích di truyền liên kết phát hiện người mang gen đột biến PKD1 gây bệnh thận đa nang**/ Nguyễn Thị Việt Hà, Nguyễn Văn Phong, Trần Văn Khoa, Triệu Tiến Sang// Khoa học và công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Tập 65(số 5) .- Tr. 01-05.

**Nội dung**: Bệnh thận đa nang (Polycystic kidney disease - PKD) là một rối loạn di truyền, đặc trưng bởi sự hình thành và phát triển của nhiều u nang trong thận, kèm theo tăng dần kích thước của cả 2 thận gây suy giảm chức năng và tiến triển dẫn đến suy thận. Hiện nay, các phương pháp chẩn đoán đột biến gen PKD1 còn hạn chế và gặp khó khăn ngay từ khâu khuếch đại vùng gen đột biến bởi kích thước gen PKD1 lớn, có nhiều vị trí đột biến gen và có đến 6 vùng cấu trúc gen giả có độ tương đồng cao (97,7%) với trình tự từ 5’UTR cho đến exon 32 [3, 4]. Do đó, việc xây dựng phương pháp chẩn đoán mới có thể khắc phục những hạn chế của phương pháp truyền thống, với độ chính xác cao và ứng dụng rộng rãi cho nhiều loại đột biến là cần thiết. Mục tiêu nghiên cứu: Hoàn thiện kỹ thuật phân tích di truyền liên kết phát hiện người mang gen đột biến PKD1 gây PKD.

**Từ khóa**: Bệnh thận đa năng, các trình tự lặp lại ngắn, gen PKD1, phân tích di truyền liên kết

**40. Phẫu thuật tạo hình điều trị sẹo lồi vành tai do xỏ khuyên**/ Phạm Thị Việt Dung, Phạm Kiến Nhật, Nguyễn Anh Đạt// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả phẫu thuật tạo hình điều trị sẹo lồi vành tai do xỏ khuyên. Nghiên cứu mô tả trên 26 bệnh nhân với 34 sẹo lồi vành tai sau xỏ khuyên được điều trị bằng phẫu thuật cắt sẹo và tạo hình tổn khuyết linh hoạt theo vị trí và kích thước sẹo, từ tháng 06/2021 đến 06/2022 tại Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Sẹo lồi tai, phẫu thuật tạo hình, xỏ khuyên tai

**41. Tác dụng giảm đau của song ngắn kết hợp điện châm, Cao thấp khớp II trong điều trị thoái hóa khớp gối**/ Chu Tiến Nam, Nguyễn Hải Nam, Nguyễn Thị Cúc Phương// Y dược học cổ truyền Việt Nam .- 2023 .- Số 75 .- Tr. 14-27.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng giảm đau, cải thiện vận động khớp gối của phương pháp sóng ngắn kết hợp điện châm, uống cao thấp khớp II trong điều trị thoái hóa khớp gối. 60 bệnh nhân được chẩn đoán xác định thoái hóa khớp gối nguyên phát theo tiêu chuẩn chẩn đoán của Hội Khớp học Mỹ (ACR - 1991); cả 2 nhóm được điều trị nền bằng điện châm và uống Cao thấp khớp II, nhóm NC sử dụng thêm sóng ngắn x 15'/lần/ngày.

**Từ khóa**: Thoái hóa khớp gối, sóng ngắn, cao thấp khớp II

**42. Thực trạng của người bệnh nuôi ăn qua sonde tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An**/ Nguyễn Đức Phúc, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thơm, Phạm Thị Thu Hà// Khoa học và công nghệ Việt Nam - B .- 2023 .- Tập 65(số 5) .- Tr. 15-19.

**Nội dung**: Nuôi ăn qua sonde là một phương pháp nuôi dưỡng người bệnh nặng, giảm nguy cơ nhiễm trùng, sử dụng chức năng ruột bình thường, tránh teo nhung mao, giảm khả năng mất cân bằng điện giải, tiết kiệm kinh tế và an toàn. Nghiên cứu được thực hiện nhằm khảo sát thực trạng của người bệnh nuôi ăn qua sonde tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiến cứu mô tả trên 255 người bệnh từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2022, tại các Khoa: Hồi sức Tích cực, Hồi sức Tích cực Ngoại khoa, Chống độc, Nhiễm khuẩn Tổng hợp, Bỏng, Ngoại tiêu hóa và Trung tâm Đột quỵ.

**Từ khóa**: Bệnh nhân nặng, nuôi ăn qua sonde, suy dinh dưỡng, hỗ trợ nuôi dưỡng

**43. Ứng dụng phép đo áp lực điểm són tiểu trong chẩn đoán tiểu không kiểm soát khi gắng sức ở phụ nữ tại bệnh viện đại học y dược TP. HCM**/ Đoàn Vương Kiệt, Nguyễn Văn Ân, Phạm Huy Vũ, Lê Trương Tuấn Đạt// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 34-42.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm khảo sát tỉ lệ suy cơ thắt nội tại niệu đạo dựa vào phép đo áp lực diểm són tiểu (LPP) và các yếu tố liên quan ở phụ nữ tiểu không kiểm soát khi gắng sức (SUI). Đây là nghiên cứu mô tả loạt ca lâm sàng tất cả bệnh nhân nữ SUI có thực hiện đánh giá niệu động lực học đa kênh tại Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. HCM từ 05/2019 đến 07/2021. Chẩn đoán suy cơ thắt nội tại niệu đạo dựa vào phép đo áp lực điểm són tiểu (LPP) với điểm cắt áp dụng theo McGuire.

**Từ khóa**: Tiểu không kiểm soát khi gắng sức, áp lực điểm són tiểu, áp lực đóng niệu đạo tối đa, suy cơ thắt nội tại niệu đạo, niệu đạo

**44. Vai trò của ứng dụng trí tuệ nhân tạo vindr trong dự báo nguy cơ ác tính của nốt phổi đơn độc**/ Lê Hoàn, Lê Tuấn Linh, Đinh Thị Thanh Hồng, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Lê Minh Hằng// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 17-24.

**Nội dung**: Nốt phổi đơn độc là dạng tổn thương khá thường gặp do nhiều nguyên nhân gây nên. Các nguyên nhân lành tính bao gồm u lao, harmatoma, hạch lympho tại phổi, sarcoidosis, u nấm. Các nguyên nhân ác tính gồm: ung thư phổi, ung thư di căn phổi, u lympho… Trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán nốt phổi đơn độc nhăm mục đích phát hiện sớm tổn thương, chẩn đoán chính xác và tiên lượng tình trạng bệnh. chúng tôi nhằm đánh giá vai trò của Trí tuệ nhân tạo (AI) VinDr trong dự đoán nguy cơ của SPN và so sánh hiệu suất của nó với các phương pháp truyền thống trong chẩn đoán.

**Từ khóa**: Nốt phổi đơn độc, ung thư phổi, AI- Artificial Intelligence, ung thư phổi

**45. Xác định người lành mang biến thể gen gây bệnh β-thalassemia bằng kỹ thuật giải trình tự gen sanger và kỹ thuật MLPA**/ Vương Vũ Việt Hà, Hoàng Thị Hải, Lê Thị Phương, Đặng Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nhã, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu y học .- 2023 .- Tập 165(Số 4) .- Tr. 1-9.

**Nội dung**: Bệnh Thalassemia là bệnh di truyền phổ biến nhất trên thế giới. Ước tính tỷ lệ mang gen thalassemia trung bình trong cộng đồng tất cả các dân tộc Việt Nam là 13,8%. β-thalassemia thể nặng có biểu hiện thiếu máu tan máu nặng, ảnh hưởng đến khả năng sống, chất lượng sống của người bệnh. Việc sàng lọc, chẩn đoán sớm người bệnh, người mang gen trong cộng đồng đóng vai trò quan trọng giúp hạn chế sinh ra trẻ mắc bệnh β-thalassemia. Nhiều kỹ thuật phân tử đã được phát triển nhằm phát hiện đột biến gây bệnh β-thalassemia trong đó giải trình tự DNA là tiêu chuẩn vàng để xác định các đột biến điểm và MLPA dùng để xác định đột biến mất đoạn/lặp đoạn. Với mục tiêu phát hiện các biến thể gen HBB gây bệnh β-thalassemia ở người lành mang gen bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger và kỹ thuật MLPA, nghiên cứu tiến hành trên 102 trường hợp thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc, điện di huyết sắc tố nghi ngờ mang biến thể gây bệnh trên gen β-globin đã loại trừ thiếu máu thiếu sắt.

**Từ khóa**: β-thalassemia, Sanger, giải trình tự, MLPA, người mang gen bệnh, bệnh di truyền, bệnh tan máu bẩm sinh

**46. Bước đầu khảo sát mối tương quan giữa các phép đo lách ở người trưởng thành trên siêu âm với cắt lớp vi tính**/ Bùi Thị Thuý Vy, Đoàn Thị Giang, Phạm Hồng Đức// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 168-175.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục đích xác định kích thước lách bình thường ở người trưởng thành trên siêu âm và so sánh mối tương quan giữa các chỉ số này với thể tích lách được xác định bằng cắt lớp vi tính. Tổng có 100 người trưởng thành không có bệnh lý gây ảnh hưởng đến kích thước lách đã được đồng thời tiến hành siêu âm lách và chụp cắt lớp vi tính có phần mềm đo thể tích lách.

**Từ khóa**: Siêu âm lách, kích thước lách, chiều dài lách, thể tích lách

**47. Các biến đổi giải phẫu đám rối cổ trên người Việt Nam trưởng thành**/ Vũ Thành Trung, Phạm Duy Đức, Nguyễn Văn Điệp, Đoàn Thị Nguyệt, Đoàn Thị Nguyệt Linh, Nguyễn Viết Ngọc, Nguyễn Văn Huy// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 114-122.

**Nội dung**: Hiểu biết về giải phẫu đám rối cổ là cơ sở để thực hiện các nghiên cứu ứng dụng trong gây tê, sử dụng chuyển vạt da trong phẫu thuật vùng đầu - cổ và ứng dụng trong phẫu thuật thẩm mỹ hay nhằm tránh làm tổn thương các nhánh của nó gây biến chứng mất cảm giác sau phẫu thuật… Trong nghiên cứu này, chúng tôi mô tả các dạng nguyên ủy của các nhánh của đám rối cổ.

**Từ khóa**: Đám rối cổ, biến đổi giải phẫu, thần kinh sống cổ

**48. Các yếu tố ảnh hưởng mức độ chấp nhận tiêm ngừa Covid-19 của người dân**/ Hoàng Trọng, Nguyễn Duy Diệu, Lê Hồng Đắc// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 67(77) .- Tr. 120-127.

**Nội dung**: Một nghiên cứu cắt ngang đã lấy mẫu thuận tiện trên 258 người từ 18 tuổi trở lên tại hai khu vực thuộc tỉnh Khánh Hòa là thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh. Dữ liệu được thu thập dựa trên khảo sát trực tuyến thông qua Google biểu mẫu. Yếu tố tác động đến mức độ chấp nhận tiêm ngừa Covid-19 lần lượt theo mức độ giảm dần là: tín hiệu hành động, nhận thức lợi ích của tiêm chủng, rào cản về độ tin cậy vaccine và khả năng lây nhiễm khi tiêm, nhận thức sự nguy hiểm của bệnh. Việc chấp nhận tiêm ngừa của người dân không bị ảnh hưởng bởi những yếu tố nhân khẩu học như giới tính, nơi ở, độ tuổi và học vấn. Từ các kết quả nghiên cứu, các khuyến nghị được đề xuất để tăng mức độ chấp nhận tiêm chung vaccine ngừa Covid của người dân.

**Từ khóa**: Covid-19, người dân, phòng ngừa Covid-19, yếu tố ảnh hưởng

**49. Căng thẳng nghề nghiệp và văn hoá an toàn người bệnh tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, năm 2022**/ Nguyễn Thiện Minh, Đỗ Thị Lan Anh, Lý Tiểu Long, Đặng Thị Thiện Ngân, Nguyễn Thị Thu Nhạn, Phạm Thị Kim Yến, Nguyễn Thị Hoàng Huệ, Nguyễn Thị Bạch Ngọc, Sâm Hà Như Vũ// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 296-306.

**Nội dung**: Các nghiên cứu trước đây cho thấy có đến trên 45% nhân viên y tế có biểu hiện căng thẳng, nhưng các tác động của căng thẳng nghề nghiệp ở nhân viên y tế đến văn hoá an toàn người bệnh còn chưa được hiểu rõ. Mục tiêu nghiên cứu nhằm xác định mối liên quan giữa căng thẳng nghề nghiệp và văn hoá an toàn người bệnh tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch năm 2022. Nghiên cứu cắt ngang trên 390 nhân viên y tế tham gia nghiên cứu, thu thập dữ liệu trong tháng 11 năm 2022, với bộ công cụ HSOPSC phiên bản 2.0 được Việt hoá (với Cronbach’s Alpha có giá trị từ 0,68 đến 0,93) và DASS-21-S.

**Từ khóa**: An toàn người bệnh, căng thẳng nghề nghiệp, HSOPSC, DASS-21, chăm sóc bệnh

**50. Chế tạo khẩu trang phân hủy sinh học từ sợi lá chuối bằng phương pháp ép nhiệt**/ Văng Hoài Ân, Trần Quốc Viển, Lê Phúc Như, Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Vũ Việt Linh// Khoa học & Công nghệ - B .- 2023 .- Tập 65(Số 6) .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Khẩu trang y tế từ các sợi không dệt polypropylene được sử dụng phổ biến để ngăn sự lây lan của virus corona và các chủng virus khác. Tuy nhiên, rác thải từ khẩu trang lại gây ra vấn đề ô nhiễm vi nhựa, tác động tiêu cực đến môi trường và con người. Để giảm lượng khẩu trang y tế sử dụng, khẩu trang phân hủy sinh học từ lá chuối khô là một giải pháp tiềm năng vì sợi lá chuối có hàm lượng cellulose cao và là nguồn nguyên liệu dồi dào ở Đông Nam Á. Nghiên cứu này dùng phương pháp ép nhiệt để chế tạo các màng cellulose từ lá chuối đã xử lý hóa học với NaOH và H2O2 (hydro peroxide). Màng cellulose này được thiết kế thành sản phẩm khẩu trang để sử dụng. Tính chất của màng sợi lá chuối bao gồm cơ tính, khả năng hấp thụ nước, khả năng phân hủy sinh học, độ pH được phân tích và đánh giá.

**Từ khóa**: Khẩu trang phân hủy sinh học, lá chuối, màng cellulose, xử lý hóa học

**51. Chiết xuất thành công hợp chất hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường từ cây thài lài trắng**/ Vũ Đức Lợi// Khoa học & Công nghệ - A .- 2023 .- Số 7(772) .- Tr. 30-32.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây, số người mắc bệnh tiểu đường có xu hướng gia tăng nhanh, cùng với nhiều biến chứng nặng nề, ảnh hưởng tới tim mạch, thận, mắt, thần kinh… Việt Nam là quốc gia có nhiều loài cây dược liệu tốt cho bệnh nhân tiểu đường. Mới đây, các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội đã nghiên cứu chiết xuất thành công hợp chất có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường từ cây thài lài trắng, giúp giảm đường huyết và các biến chứng.

**Từ khóa**: Y học cổ truyền, dược học, điều trị, bệnh tiểu đường, cây thài lài trắng

**52. Đặc điểm chuyển hóa calci – phospho và chậm tăng trưởng chiều cao ở trẻ bệnh thận mạn giai đoạn cuối**/ Lương Thị Phượng, Lưu Thị Hằng, Nguyễn Ngọc Huy, Nguyễn Thu Hương// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 97-105.

**Nội dung**: Chậm tăng trưởng là biến chứng thường gặp ở trẻ bệnh thận mạn (CKD) và bệnh thận mạn giai đoạn cuối (ESRD). Trẻ ESRD chậm tăng trưởng do nhiều yếu tố như dinh dưỡng kém, thiếu máu, rối loạn chuyển hóa muối khoáng và xương, hóc môn tăng trưởng, sử dụng corticoid. Nghiên cứu mô tả trên 54 trẻ ESRD điều trị thay thế thận.

**Từ khóa**: Chậm tăng trưởng, bệnh thận, canxi, phospho, PTH

**53. Đặc điểm hội chứng viêm đa cơ quan liên quan Covid-19 ở trẻ em (mis-c) tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn**/ Ninh Quốc Đạt, Trần Văn Trung, Phí Văn Công, Nguyễn Thị Hiền, Trần Duy Vũ, Nguyễn Văn Trưởng, Đào Vĩnh Phúc// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 204-211.

**Nội dung**: Hội chứng viêm đa cơ quan liên quan COVID-19 ở trẻ em (MIS-C) là hội chứng hiếm gặp xảy ra sau nhiễm SARS-CoV-2. Nghiên cứu trên 33 bệnh nhi được chẩn đoán MIS-C điều trị tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn từ 03/2022 đến 08/2022.

**Từ khóa**: MIS-C, COVID-19, bệnh truyền nhiễm

**54. Đặc điểm lâm sàng, siêu âm tim và kết quả phẫu thuật tứ chứng fallot không van động mạch phổi tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Nguyễn Thị Thuý Hằng, Nguyễn Lý Thịnh Trường, Nguyễn Tuấn Mai, Lê Hồng Quang, Nguyễn Thị Hải Anh, Đặng Thị Hải Vân// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 221-229.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện để mô tả đặc điểm lâm sàng, siêu âm tim và kết quả phẫu thuật tứ chứng Fallot không van động mạch phổi trên 27 bệnh nhân được phẫu thuật tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ năm 2015 đến năm 2023.

**Từ khóa**: Tứ chứng Fallot không van động mạch phổi, siêu âm tim, phẫu thuật, bệnh tim

**55. Đặc điểm tế bào lympho t và dưới nhóm ở trẻ em nhiễm hiv**/ Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Văn Lâm// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 123-130.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên trên 20 bệnh nhân từ 2,5 tháng đến 12,5 tuổi được chẩn đoán nhiễm HIV-1 mới tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ năm 2014 - 2017.

**Từ khóa**: HIV-1, tế bào lympho TCD4, tế bào lympho TCD8, Bệnh viện Nhi Trung ương

**56. Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh trước và sau phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm ngực điều trị bệnh tăng tiết mồ hôi tay: Hồi cứu 165 trường hợp**/ Trần Quế Sơn, Trần Mạnh Hùng, Trần Hiếu Học, Nguyễn Hồng Liên, Mạc Thế Trường, Triệu Văn Trường, Nguyễn Phương Anh, Ngô Gia Khánh, Nguyễn Toàn Thắng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 59-69.

**Nội dung**: Tăng tiết mồ hôi lòng bàn tay làm giảm chất lượng cuộc sống. Phẫu thuật nội soi cắt giao cảm ngực (ETS - Endoscopic thoracic sympathectomy) là tiêu chuẩn vàng cho điều trị bệnh tăng tiết mồ hôi tay. Nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá kết quả điều trị của ETS bằng cách so sánh chất lượng cuộc sống trước và sau mổ. Hồi cứu các trường hợp được mổ từ 1/2020 đến 12/2021. Tất cả bệnh nhân được khảo sát Bảng câu hỏi CLCS của Campos để so sánh kết quả trước và sau mổ.

**Từ khóa**: Tăng tiết mồ hôi, hài lòng, chất lượng cuộc sống, xương sườn, cắt hạch giao cảm, phẫu thuật lồng ngực

**57. Đánh giá hiệu quả của Mifepristone phối hợp với Misoprostol trong đình chỉ thai từ 13 đến 22 tuần tuổi tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương**/ Vũ Văn Du, Phạm Thị Yến, Lê Thị Ngọc Hương// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 51-58.

**Nội dung**: Phác đồ đình chỉ thai nghén nội khoa ba tháng giữa theo tài liệu hướng dẫn Quốc gia của Bộ Y tế năm 2016 chưa được nghiên cứu nhiều. Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá hiệu quả đình chỉ thai nghén nội khoa ba tháng giữa bằng phác đồ 2 thuốc gồm Mifepristone và Misoprostol giữa 2 nhóm 13 - 18 tuần và 19 - 22 tuần. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu mô tả cắt ngang tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Tổng số 130 thai phụ có tuổi thai từ 13 đến 22 tuần tuổi được đình chỉ thai nghén nội khoa.

**Từ khóa**: Nội khoa, đình chỉ thai nghén, Mifepristone và Misoprostol, 13 đến 22 tuần

**58. Đánh giá kết quả điều trị u nấm phổi Aspergillus phức tạp bằng phẫu thuật Plombage**/ Vũ Anh Hải, Lê Tiến Dũng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 212-220.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm nhận xét kỹ thuật và đánh giá hiệu quả điều trị u nấm aspergillus phổi phức tạp, có biến chứng ho ra máu bằng phẫu thuật Plombage trên 91 bệnh nhân tại Khoa Ngoại - Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch.

**Từ khóa**: U nấm, phẫu thuật Plombage, u nấm aspergillus, ho ra máu

**59. Đánh giá tính an toàn của phẫu thuật lấy mảnh ghép từ người cho sống ghép gan cho trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Phạm Duy Hiền, Vũ Mạnh Hoàn, Phan Hồng Long, Trần Đức Tâm// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 237-245.

**Nội dung**: Ghép gan được coi là biện pháp điều trị cuối cùng cho các bệnh lý gan giai đoạn cuối, suy gan cấp và một số khối u ở gan, cho cả đối tượng trẻ em và người lớn. Sự khan hiếm về nguồn tạng ghép đã làm cho việc ghép gan từ người cho sống trở nên ngày càng phổ biến. Chúng tôi tiến hành hồi cứu trên 31 cặp ghép gan cho trẻ em được tiến hành tại bệnh viện Nhi trung ương từ tháng 7/2018 - 3/2023 nhằm đánh giá tính án toàn của phẫu thuật trên nhóm người cho gan. Hệ thống phân loại theo Clavien - Dindo được áp dụng để đánh giá mức độ các biến chứng gặp phải. Trong số 31 người cho gan có 15 nam, 16 nữ, tuổi trung bình 33,74.

**Từ khóa**: Ghép gan từ người cho sống, ghép gan cho trẻ em

**60. Đánh giá tình trạng stress, lo âu, trầm cảm ở điều dưỡng**/ Nguyễn Thị Thanh Trúc, Ngô Thị Dung, Lê Thị Kim Chi, Nguyễn Hồng Thiệp, Nguyễn Thị Ngọc Hân// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 335-342.

**Nội dung**: Stress, lo âu, trầm cảm liên quan đến nghề nghiệp là một vấn đề phổ biến ở nhân viên y tế, đặc biệt là điều dưỡng. Tình trạng stress, lo âu, căng thẳng không những ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của điều dưỡng, mà còn có thể ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh. Mục tiêu: mô tả mức độ stress, lo âu, trầm cảm của điều dưỡng và một số yếu tố liên quan đến stress. Đối tượng và phương pháp: nghiên cứu cắt ngang mô tả thực hiện trên 94 điều dưỡng tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

**Từ khóa**: Stress, lo âu, trầm cảm, điều dưỡng Việt Nam

**61. Giá trị của cắt lớp vi tính hai mức năng lượng trong phát hiện đánh giá phù tủy xương ở bệnh nhân xẹp đốt sống**/ Nguyễn Minh Hải, Đinh Trung Thành, Phạm Hồng Đức// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 131-138.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá giá trị của cắt lớp vi tính hai mức năng lượng (DECT) trong phát hiện phù tủy xương ở bệnh nhân xẹp đốt sống. Bao gồm 18 bệnh nhân với 128 thân đốt sống được chụp cả DECT và cộng hưởng từ.

**Từ khóa**: Xẹp đốt sống, phù tủy xương, cắt lớp vi tính hai nguồn năng lượng, cắt lớp vi tính hai mức năng lượng, cộng hưởng từ, chấn thương

**62. Giá trị của một số chỉ số bạch cầu hạt mở rộng trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết ở trẻ em**/ Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Lương Thị Nghiêm, Hoàng Thị Bích Ngọc, Trần Thị Ngân, Nguyễn Văn Hải, Trần Thị Thuý Lành, Nguyễn Thị Thu Nga, Nguyễn Thanh Bình// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 16-23.

**Nội dung**: Nhiễm khuẩn huyết là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tử vong ở trẻ em. Chẩn đoán sớm nhiễm khuẩn huyết giúp giảm tỉ lệ tử vong, thời gian nằm viện và cải thiện tiên lượng của bệnh nhân. Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm xác định giá trị của một số chỉ số bạch cầu hạt mở rộng trong chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết ở trẻ em. Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu trên 3 nhóm bệnh nhân gồm 120 bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết, 60 bệnh nhân nhiễm khuẩn tại chỗ và 120 bệnh nhân không nhiễm khuẩn từ tháng 2/2022 đến tháng 2/2023.

**Từ khóa**: Nhiễm khuẩn huyết, bạch cầu hạt chưa trưởng thành, IG, NEUT, NE-SFL, NE-SSC, NE-WY, bệnh nhiễm trùng

**63. Hiệu quả can thiệp của mô hình ppm góp phần thay đổi kiến thức, thái độ và thực hành chăm sóc lao của nhân viên y tế thuộc khu vực y tế tư nhân tại Hà Nội**/ Ngô Minh Độ, Nguyễn Đăng Vững, Đoàn Bảo Ngọc, Nguyễn Bình Hoà// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 320-334.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá hiệu quả can thiệp của mô hình PPM góp phần thay đổi kiến thức, thái độ và thực hành chăm sóc lao của nhân viên y tế thuộc khu vực y tế tư nhân, chúng tôi tiến hành nghiên cứu can thiệp cộng đồng trên 500 nhân viên y tế thuộc các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn Hà Nội. Các can thiệp bao gồm: tập huấn Lao đối với các nhân viên y tế; hỗ trợ xét nghiệm tại các cơ sở y tế tư nhân; hỗ trợ báo cáo ca bệnh và hỗ trợ chi phí.

**Từ khóa**: Chăm sóc lao, lao, y tế tư nhân, KAP, PPM, can thiệp, bệnh lao

**64. Hiệu quả của mô hình cộng tác viên trong tuân thủ điều trị tăng huyết áp ở người cao tuổi tại Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh**/ Cao Nguyễn Hoài Thương, Trần Thiện Thuần, Võ Thị Xuân Hạnh, Lê Kiều Chinh, Bùi Hồng Cẩm, Trần Thanh Thiên Trúc// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 263-272.

**Nội dung**: Nghiên cứu can thiệp nhằm đánh giá sự cải thiện tuân thủ điều trị ở người bệnh tăng huyết áp sau khi áp dụng mô hình cộng tác viên vãng gia giáo dục sức khỏe và theo dõi, quản lý thông tin bệnh trong 6 tháng. Thời gian nghiên cứu từ tháng 11/2020 đến tháng 05/2021, với phường 10 là phường can thiệp và phường 6 là phường chứng. Nghiên cứu đã cung cấp những kết quả cho thấy tác động ban đầu của mô hình cộng tác viên trong việc hỗ trợ bệnh nhân tăng huyết áp tuân thủ điều trị và cải thiện tình trạng bệnh.

**Từ khóa**: Tăng huyết áp, tuân thủ điều trị, tăng huyết áp, cộng tác viên, can thiệp cộng đồng, người cao tuổi

**65. Identification of Panax spp. in the Northern Vietnam based on ITS-rDNA sequence analysis**/ Tran Thi Viet Thanh, Trinh Ngoc Bon, Do Van Truong, Pham Quang Tuyen, Hua Van Luong, Pham Van The, Phan Ke Long// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol. 20(4) .- P. 633-641.

**Nội dung**: In order to accurately identify ginseng species (Panax spp.) that grow naturally in some Northern provinces of Vietnam, we collected 30 natural ginseng samples and used nuclear genetic region (ITS-rDNA) for current analysis. The success rate for nuclear genomic region PCR (ITS-rDNA) amplification is 100%. The bidirectional sequence read success rate obtained from the PCR product was 100%, with a nucleotide sequence length of 588 bp. Based on the analysis of ITS-rDNA region results, the samples of ginseng species from Tuyen Quang and Cao Bang provinces have a close relationship with Panax notoginseng (MLBS = 100%), while the samples of ginseng species from Ha Giang and Yen Bai provinces have a close relationship with P. stipuleanatus (MLBS = 99%).

**Từ khóa**: Ginseng, internal transcribed spacer (ITS), nucleotide sequence,Panax, P. notoginseng, P. stipuleanatu

**66. Isolation of α-mangostin from mangosteen (Garcinia mangostana L.) peels and evaluation of its inhibitory activity toward α-glucosidase and α-amylase in the combination with acarbose**/ Ngo Van Quang, Nguyen Thi Hong Minh, Nguyen Thi Mai Phuong// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol. 20(4) .- P. 643-651.

**Nội dung**: Using the natural agents with inhibitory activity against digestive enzymes α-glucosidase and α-amylase capable of hydrolyzing carbohydrates into glucose to reduce blood glucose levels in the blood is one of the effective strategies to control diabetes, especially type II diabetes. α-Mangostin (AMG) was proven to have strong biological activities, such as antifungal, antibacterial, anti-inflammatory, anti-cancer. However, the evaluation of the antidiabetic activity of this substance through inhibition of starch hydrolytic enzymes activity has not been fully carried out, especially when they are combined with commercial drugs, such as acarbose. In this study, AMG was isolated from the peels of the mangosteen grown in Vietnam using a simple isolation process with two steps: i) fractionation of the material in n-hexane solvent, and ii) chromatography of n-hexane fraction on a silica gel column combined with crystallization. The α-glucosidase inhibitory activity (AGI) and α-amylase inhibitory activity (AAI) of purified AMG alone or in combination with acarbose were then determined spectrophotometrically.

**Từ khóa**: α-mangostin, α-amylase,α-glucosidase, mangosteen (Garcinia mangostana L.), diabetes

**67. Kết quả điều trị nhồi máu não cấp và yếu tố tiên lượng tử vong tại một số đơn vị đột quỵ não ở Hà Nội**/ Mai Duy Tôn, Nguyễn Duy Chinh, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 79-87.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm nhận xét kết quả điều trị và tìm các yếu tố tiên lượng tử vong sau điều trị của bệnh nhân nhồi máu não cấp tại một số đơn vị ở Hà Nội. Nghiên cứu mô tả cắt ngang thu thập 680 người bệnh nhập viện từ 1/8/2022 đến 31/8/2022 được chẩn đoán nhồi máu não cấp tại Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Quân y 103.

**Từ khóa**: Đột quỵ não cấp, đột quỵ thiếu máu não, kết quả điều trị, yếu tố tiên lượng

**68. Kết quả điều trị phẫu thuật nang bạch huyết ổ bụng ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Trần Đức Tâm, Phạm Duy Hiền, Vũ Mạnh Hoàn, Trần Xuân Nam, Nguyễn Thọ Anh, Phan Hồng Long, Nguyễn Công Sơn, Hồ Tuấn Hoàng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 139-147.

**Nội dung**: Nang bạch huyết ổ bụng là sự phát triển thành nang và giãn lớn của các mạch bạch huyết trong ổ bụng. Nghiên cứu hồi cứu 83 bệnh nhân (51 nam, 32 nữ) được phẫu thuật tại bệnh viện Nhi Trung ương trong thời gian từ 2017 - 2021.

**Từ khóa**: Nang bạch huyết ổ bụng, liệu pháp xơ hóa, Bleomycin, nội khoa

**69. Kết quả điều trị rong kinh rong huyết cơ năng ở bệnh nhân tuổi trẻ và tuổi vị thành niên tại Bệnh viện Phụ sản trung ương**/ Nguyễn Tuấn Minh, Đỗ Tuấn Đạt, Đào Thị Hoa// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 185-192.

**Nội dung**: Rong kinh rong huyết có thể gặp ở mọi lứa tuổi, nếu không được chẩn đoán và điều trị kịp thời có thể ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như chất lượng cuộc sống của người bệnh. Nghiên cứu mô tả hồi cứu của chúng tôi tiến hành trên 108 hồ sơ bệnh án của các bệnh nhân rong kinh rong huyết cơ năng, có độ tuổi từ 10 đến 24 tuổi trong năm 2019 và 2020, nhằm nhận xét kết quả điều trị rong kinh rong huyết ở bệnh nhân rong kinh rong huyết cơ năng tuổi trẻ và tuổi vị thành niên tại Bệnh viện Phụ sản trung ương. Nghiên cứu cho thấy điều trị nội tiết, bằng vòng kinh nhân tạo là cao nhất 55,56%, thuốc tránh thai kết hợp (38,88%). Bệnh nhân phải can thiệp hút buồng tử cung là 9,3%, trong đó bệnh nhân chưa quan hệ tình dục là 50%.

**Từ khóa**: Điều trị, rong kinh rong huyết cơ năng, tuổi trẻ, kinh nguyệt

**70. Kết quả phẫu thuật nội soi qua ổ bụng đặt lưới trước phúc mạc điều trị thoát vị bẹn tái phát: Hồi cứu 31 ca bệnh**/ Vũ Ngọc Hà, Lê Việt Khánh, Trần Quế Sơn// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 148-156.

**Nội dung**: Phẫu thuật nội soi được áp dụng để thay thế mổ mở trong điều trị thoát vị bẹn với lợi điểm là không căng, hồi phục nhanh, nằm viện ngắn, ít tái phát. Tuy nhiên, phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị bẹn tái phát còn nhiều tranh luận. Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của phẫu thuật nội soi đặt lưới trước phúc mạc qua ổ bụng (TAPP) điều trị thoát vị bẹn tái phát. Nghiên cứu hồi cứu 31 trường hợp được mổ tại Bệnh viện Việt Đức từ 1/2018 đến 12/2022.

**Từ khóa**: Thoát vị, thoát vị bẹn, tái phát, TAPP, phẫu thuật nội soi

**71. Kết quả sớm phẫu thuật nội soi tuyến giáp qua tiền đình miệng điều trị u tuyến giáp tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa**/ Lưu Xuân Thông, Phạm Văn Thương, Nguyễn Quang Hưng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 246-252.

**Nội dung**: Ghép gan được coi là biện pháp điều trị cuối cùng cho các bệnh lý gan giai đoạn cuối, suy gan cấp và một số khối u ở gan, cho cả đối tượng trẻ em và người lớn. Sự khan hiếm về nguồn tạng ghép đã làm cho việc ghép gan từ người cho sống trở nên ngày càng phổ biến. Chúng tôi tiến hành hồi cứu trên 31 cặp ghép gan cho trẻ em được tiến hành tại bệnh viện Nhi trung ương từ tháng 7/2018 - 3/2023 nhằm đánh giá tính án toàn của phẫu thuật trên nhóm người cho gan. Hệ thống phân loại theo Clavien - Dindo được áp dụng để đánh giá mức độ các biến chứng gặp phải. Trong số 31 người cho gan có 15 nam, 16 nữ, tuổi trung bình 33,74.

**Từ khóa**: Ghép gan từ người cho sống, ghép gan cho trẻ em

**72. Kết quả trung hạn phẫu thuật kết hợp xương đòn bằng nẹp khóa titan phía trên tại Bệnh viện Bưu Điện**/ Bùi Đức Ngọt, Hoàng Mạnh Ninh, Trần Xuân Lộc, Hà Đức Cường// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Gãy xương đòn là một trong các chấn thương thường gặp và thường được chỉ định điều trị bảo tồn bằng đai số 8. Gần đây, phẫu thuật kết hợp xương đòn ngày càng được mở rộng và cho thấy nhiều ưu điểm như tỷ lệ chậm liền, khớp giả thấp, phục hồi chức năng chi trên sớm. Mục tiêu nghiên cứu là đánh giá kết quả trung hạn phẫu thuật kết hợp xương đòn bằng nẹp khóa titan phía trên tại Bệnh viện Bưu Điện từ tháng 01/2019 đến 11/2021.

**Từ khóa**: Gãy xương đòn, nẹp khóa titan mặt trên, kết quả trung hạn, chấn thương

**73. Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả phân lập vi khuẩn kị khí tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức**/ Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Văn An// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 9-15.

**Nội dung**: Nghiên cứu với mục đích khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả phân lập vi khuẩn kị khí được thực hiện trên 323 mẫu bệnh mẫu mủ và dịch các loại.

**Từ khóa**: Nuôi cấy, phân lập, vi khuẩn kị khí, vi khuẩn, bệnh phẩm

**74. Một số yếu tố liên quan đến stress ở nhân viên y tế tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Đại học Y Thái Bình**/ Lê Thị Kiều Hạnh, Ngô Văn Toàn, Vũ Minh Hải, Trần Quỳnh Anh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 253-262.

**Nội dung**: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên 520 nhân viên y tế làm việc tại 2 bệnh viện Đại học Y (Thái Bình và Hà Nội) từ tháng 6 đến tháng 12/2021. Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu phân tích một số yếu tố liên quan đến stress của nhân viên y tế. Để xác định các mối liên quan, nhóm nghiên cứu sử dụng thang đo DASS-21 và bộ câu hỏi tự điền khuyết danh.

**Từ khóa**: Stress, nhân viên y tế, Bệnh viện Đại học Y, yếu tố liên quan, sức khỏe tâm thần

**75. Một số yếu tố liên quan với đau mạn tính ở người bệnh đái tháo đường týp 2 cao tuổi**/ Trần Viết Lực, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Trung Anh, Vũ Thị Thanh Huyền// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 176-184.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm tìm hiểu một số yếu tố liên quan với đau mạn tính ở người bệnh đái tháo đường typ 2 cao tuổi. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 275 người bệnh ≥ 60 tuổi được chẩn đoán đái tháo đường điều trị ngoại trú tại bệnh viện Lão khoa Trung ương. Người bệnh được phỏng vấn theo bộ câu hỏi thống nhất đánh giá tình trạng đau mạn tính, các thông tin chung, các đặc điểm bệnh đái tháo đường, biến chứng của đái tháo đường và tình trạng trầm cảm.

**Từ khóa**: Người cao tuổi, đau mạn tính, đái tháo đường

**76. Năng lực và sự tham gia của hệ thống y tế tư nhân trong công tác chẩn đoán và sàng lọc người bệnh lao tại Hà Nội năm 2020**/ Ngô Minh Độ, Nguyễn Đăng Vững, Đoàn Bảo Ngọc, Nguyễn Bình Hoà// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 307-319.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá năng lực và sự tham gia của hệ thống y tế tư nhân trong công tác chẩn đoán và sàng lọc người bệnh lao, chúng tôi tiến hành nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 100 cơ sở y tế tư nhân tại Hà Nội từ tháng 1/2020 đến tháng 12/2020.

**Từ khóa**: Chăm sóc lao, lao, y tế tư nhân, cơ sở y tế, bệnh lao

**77. Nghiên cứu docking phân tử đa mục tiêu tương tác với các thụ thể ERα, PR, EGFR và CK2 của một số hợp chất N-hydroxycinnamamide**/ Nguyễn Cường Quốc, Lê Đăng Quang, Nguyễn Duy Tuấn, Nguyễn Trọng Tuân, Bùi Thị Bửu Huê, Trần Thanh Mến, Trần Quang Đệ// Khoa học & Công nghệ - B .- 2023 .- Tập 65(Số 6) .- Tr. 47-51.

**Nội dung**: Hóa trị liệu ung thư vú được thực hiện bằng cách nhắm mục tiêu vào các thụ thể như ERα (estrogen alpha), PR (progesterone), EGFR (yếu tố tăng trưởng biểu bì) và CK2 (protein kinase). Trong nghiên cứu này, các cấu trúc của ERα, PR, EGFR và CK2 được lấy từ ngân hàng dữ liệu protein và được docking với các hợp chất tương tự belinostat bằng cách sử dụng phần mềm GOLD 5.3. Kết hợp cả hai tiêu chí phân tích điểm số gắn kết và khả năng liên kết, một số chất tương tự belinostat được cho là ứng cử viên tiềm năng để ức chế ung thư vú. Các hợp chất tiềm năng liên kết chặt chẽ với tư thế ràng buộc tương ứng trong từng thụ thể hormone, chủ yếu bằng các liên kết hydro giữa các hợp chất được nghiên cứu và các amino acid trong vị trí hoạt động. Ba hợp chất (C3, C5 và C8) cho kết quả tốt nhất. Trong số đó, hợp chất C5 là ứng cử viên tốt nhất cho nhắm mục tiêu vào thụ thể CK2. Nghiên cứu này gợi ý rằng, các hợp chất N-hydroxycinnamamide có thể được nghiên cứu và đánh giá thêm cho điều trị ung thư vú.

**Từ khóa**: Ung thư vú, belinostat, docking, GOLD 5.3, N-hydroxycinnamamide

**78. Nghiên cứu tác dụng giảm đau và chống viêm của cao lỏng Cốt thống tuệ tĩnh trên thực nghiệm**/ Tô Lê Hồng, Phạm Quốc Sự, Phạm Thị Vân Anh, Vũ Xuân Hải, Nguyễn Việt Tiến, Đinh Thị Thu Hằng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Cao lỏng Cốt thống Tuệ Tĩnh là một chế phẩm được chiết xuất từ 7 vị dược liệu bao gồm Hy thiêm, Đương quy, Thổ phục linh, Ngưu tất, Dây gắm, Trần bì và Củ dòm. Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng giảm đau và chống viêm của cao lỏng Cốt thống Tuệ Tĩnh trên thực nghiệm. Nghiên cứu tác dụng giảm đau được tiến hành trên ba mô hình: mâm nóng, tail-flick và mô hình gây quặn đau bằng acid acetic trên chuột nhắt trắng chủng Swiss. Tác dụng chống viêm cấp được đánh giá trên hai mô hình: gây phù chân chuột bằng carageenin và gây viêm màng bụng trên chuột cống trắng chủng Wistar và nghiên cứu tác dụng chống viêm mạn trên mô hình gây u hạt trên chuột nhắt trắng chủng Swiss.

**Từ khóa**: Cao lỏng Cốt thống Tuệ Tĩnh, giảm đau, chống viêm, chuột nhắt chủng Swiss, chuột cống chủng Wistar

**79. Nghiên cứu tác dụng kích thích miễn dịch của Imuglucan trên động vật thực nghiệm**/ Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Minh Đức, Nguyễn Văn Năm, Phạm Thị Thùy Minh, Nguyễn Việt Tiến, Vũ Xuân Hải, Lê Nguyễn Thu Dung, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Bùi Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Thuý Hằng, Đinh Thị Thu Hằng// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 43-50.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng kích thích miễn dịch của Imuglucan trên động vật bị gây suy giảm miễn dịch bằng cyclophosphamid (CY). Chuột nhắt được chia ngẫu nhiên vào 5 lô, mỗi lô 10 con: lô chứng sinh học, lô mô hình, lô chứng dương (levamisol), Imuglucan liều 153,6 mg/kg/ngày và Imuglucan liều 307,2 mg/kg/ngày. Chuột nhắt được tiêm màng bụng CY liều 200 mg/kg để gây suy giảm miễn dịch. Các chỉ số đánh giá gồm có trọng lượng lách và tuyến ức tương đối, số lượng bạch cầu chung ở máu ngoại vi, phản ứng bì với kháng nguyên OA, nồng độ IL-2, TNF-α, IgG ở máu ngoại vi và giải phẫu bệnh vi thể lách và tuyến ức.

**Từ khóa**: Miễn dịch học, Imuglucan, kích thích miễn dịch, suy giảm miễn dịch, cyclophosphamid, chuột nhắt

**80. Nghiên cứu về phân loại vóc dáng cơ thể của nam giới Thành phố Hồ Chi Minh - Việt Nam**/ Trần Thị Minh Kiều, Nguyễn Mậu Tùng, Phạm Thế Bảo,Trần Thị Vân Anh// Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 58 .- Tr. 144-154.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đã sử dụng 34 kích thước nhân trắc 3D thu được từ cuộc khảo sát nhân trắc trên 1106 nam giới Việt Nam trong độ tuổi từ18 đến 60 thông qua máy quét cơ thể toàn thân Size Stream, trong đó nam giới trong độ tuổi từ18 đến dưới 30 chiếm 65.82%. Kết quả của nghiên cứu như sau: Ba yếu tố độc lập được trích xuất bằng cách sử dụng phân tích nhân tố để phân tích nhóm K-mean, sau đó được phân loại thành hai nhóm cơ thể. Nhóm 1chiếm tỷ lệ (60.4%) được xác định là loại cơ thể gầy, thân trên ngắn, tay dài, vai ngang và nhỏ. Nhóm 2 chiếm tỷlệ (39.6%) được xác định là nhóm cơ thể cao và béo, tuy nhiên tay và chân ngắn hơn mức trung bình, vùng vai và lưng phát triển, vai dốc. Kết quả đạt được cho thấy tỷ lệ nam giới trong độ tuổi từ 18 đến dưới 30 chủ yếu thuộc nhóm gầy, trong khi đó nhóm nam giới trong độ tuổi từ 30 đến 60 có tỷ lệ phân bố tương đối đồng đều giữa gầy và béo. Nghiên cứu này đóng góp vào nghiên cứu dữ liệu cơ sở để thiết kế mẫu trên các phần mềm thiết kế ảo như phần mềm CLO3D, đồng thời góp phần vào công tác nghiên cứu và phát triển hệ thống cỡ số cho nam giới Việt Nam.

**Từ khóa**: Nam giới, vóc dáng, nghiên cứu, y học, cơ thể

**81. Nhận xét ban đầu giá trị của cộng hưởng từ trong đánh giá diện phẫu thuật bảo tồn chi điều trị ung thư xương dài nguyên phát qua chùm ca bệnh**/ Trương Quỳnh Oanh, Đinh Trung Thành, Lương Minh Tuấn, Phạm Hồng Đức// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 157-167.

**Nội dung**: Bước đầu nghiên cứu giá trị của cộng hưởng từ trong đánh giá diện phẫu thuật ung thư xương dài nguyên phát trên những bệnh nhân nhi được phẫu thuật bảo tồn chi. Tất cả các bệnh nhân đều được chẩn đoán xác định ung thư xương dài nguyên phát bằng mô bệnh học được chụp cộng hưởng từ trước và sau điều trị hóa chất tân bổ trợ. Nghiên cứu không có bệnh nhân nào biểu hiện xâm lấn diện khớp trên cộng hưởng từ và mô bệnh học. Như vậy, cộng hưởng từ là một phương pháp có giá trị trong việc xác định mức độ xâm lấn của khối u xương dài nguyên phát tại chỗ từ đó đưa ra thông tin hữu ích cho việc lập kế hoạch xác định diện phẫu thuật.

**Từ khóa**: Ung thư xương dài nguyên phát, diện phẫu thuật, điều trị bảo tồn chi, cộng hưởng từ

**82. Ophiocordyceps xuansonae a novel species of genus Ophiocordyceps in Vietnam**/ Nguyen Dinh Viet, Truong Xuan Lam, Duong Minh Lam// Sinh học .- 2023 .- Vol. 45(No. 1) .- P. 113-119.

**Nội dung**: The Ophiocordyceps is an important globally distributed genus that includes over 239-recorded species. Many species of the genus are famous for their significance in ecology, agriculture and pharmaceuticals. There have been 12 species of genus Ophiocordyceps found in Vietnam. In this study, the samples of Ophiocordyceps parasitizing the larva of order Lepidoptera at Xuan Son National Park in Phu Tho province were collected and characterized using both morphology and molecular analyses. The morphology comparison and ITS sequence analysis revealed that the fungus belongs to a new species of Ophiocordyceps. The paper presents the morphological and molecular description of the species.

**Từ khóa**: Ophiocordycipitaceae, ophiocordyceps xuansonae, new species, Xuan Son, medicinal fungi

**83. Phẫu thuật chỉnh cong dương vật mắc phải (bệnh peyronie) sử dụng vạt tĩnh mạch chủ từ người cho chết não**/ Nguyễn Quang, Bùi Văn Quang, Nguyễn Hữu Thảo, Nguyễn Duy Khánh, Cao Đắc Tuấn, Nguyễn Tiến Dũng, Bùi Xuân Trường// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 88-96.

**Nội dung**: Bệnh Peyronie là một bệnh lý đặc trưng bởi sự bất thường của tổ chức liên kết của cân trắng vật hang dương vật, làm cho dương vật bị uốn cong dẫn đến không thể hoặc khó khăn và đau khi quan hệ tình dục. Chúng tôi báo chùm ca bệnh gồm 03 trường hợp cong dương vật do xơ cứng vật hang được phẫu thuật chỉnh cong có sử dụng vạt tĩnh mạch chủ từ người cho chết não với kích thước mảnh ghép từ 3x3 cm đến 4x3cm.

**Từ khóa**: Bệnh Peyronie, phẫu thuật chỉnh cong dương vật, vạt tĩnh mạch chủ từ người cho chết não, bệnh lý

**84. Phẫu thuật nội soi điều trị bất thường hợp lưu mật tụy không giãn đường mật ở trẻ em**/ Phạm Duy Hiền, Vũ Mạnh Hoàn, Trần Đức Tâm, Phạm Thị Hải Yến, Phan Hồng Long// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 193-203.

**Nội dung**: Bất thường hợp lưu mật tụy không có giãn đường mật hiếm gặp ở trẻ em. Tình trạng ống mật chủ và ống tụy hợp lại ở bên ngoài cơ Oddi gây cản trở lưu thông dịch tụy và dịch mật gây nguy cơ trào ngược dịch tụy lên đường mật và ngược lại gây tổn thương đường mật và viêm tụy tái phát. Nghiên cứu mô tả 07 bệnh nhân có bất thường hợp lưu mật tụy không giãn đường mật, viêm tụy cấp tái diễn, được phẫu thuật nội soi tại Trung tâm Ngoại tổng hợp Bệnh viện Nhi Trung ương trong giai đoạn từ tháng 01/2021 - 04/2022.

**Từ khóa**: Bất thường hợp lưu mật tụy không giãn đường mật, trẻ em, viêm tụy tái phát

**85. Purification and characterization of a recombinant beta-glucosidase in Escherichia coli**/ Nguyen Thi Binh, Nguyen Thi Quy, Le Thi Thu Hong, Truong Nam Hai// Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol. 20(4) .- P. 599-607.

**Nội dung**: Beta-glucosidase (BGL) is anenzyme involvedin the degradationof cellulose and playsan essential partin many biological processes. Currently, most BGLs applied in the industryare derived from fungi. Exploring novel BGLswith desired propertiesisattractive. The recombinant BGL derived from microorganismssurroundingwhite-rot fungus in Cuc Phuong National Park was successfully expressed in Escherichia coliRosetta 1(denoted asthe GH3S2 gene).The protein GH3S2 was purified by an affinity chromatography column using buffer PBS 50 mM (NaCl-free) pH 7, and the enzymewas collected in buffer containing imidazole 300 mM.

**Từ khóa**: Affinity chromatography,enzyme characteristics, Eschericia coliRosetta 1, protein purification, recombinant beta-glucosidase.

**86. Screening and characterization of paclitaxel-producing fungus Talaromyces wortmannii WQF18 isolated from Cephalotaxus mannii Hook.f.**/ Quach Ngoc Tung, Vu Thi Hanh Nguyen, Pham Quynh Anh, Tran Hong Quang, Chu Hoang Ha, Phi Quyet Tien// Sinh học .- 2023 .- Vol. 45(No. 1) .- P. 77-85.

**Nội dung**: Cephalotaxus mannii Hook. f. is a rare evergreen conifer native listed in the International Union for Conservation of Nature (IUCN) Red List, which is utilized for leukemia treatment. Although endophytic fungi from C. mannii was reported before, their cytotoxic property has not been revealed yet. In the present study, a total of 7 endophytic fungi were isolated from C. mannii collected in Ha Giang province, Vietnam, among which the isolate WQF18 was active against 5 tested pathogens with inhibition zones ranging from 18.0 ± 0.7 to 25.0 ± 0.4 mm.

**Từ khóa**: Cephalotaxus mannii, cytotoxicity, dbat, endophytic fungi, paclitaxel, Talaromyces wortmannii.

**87. Sự phục hồi miễn dịch tế bào ở trẻ em nhiễm hiv sau điều trị arv 230**/ Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Văn Lâm// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 230-236.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên trên 20 bệnh nhân từ 2,5 tháng đến 12,5 tuổi được chẩn đoán nhiễm HIV-1 mới và được điều trị thuốc kháng virus (ARV) tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ năm 2014 - 2017.

**Từ khóa**: HIV-1, ARV, phục hồi miễn dịch, lympho TCD4, lympho TCD8, Bệnh viện Nhi Trung ương

**88. Thực trạng sử dụng truyền thông mạng xã hội của bác sỹ răng hàm mặt trong chăm sóc sức khỏe răng miệng**/ Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Việt Anh, Trần Đức Trinh, Trịnh Hồng Hương, Võ Trương Như Ngọc// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 273-282.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng sử dụng truyền thông mạng xã hội của bác sỹ răng hàm mặt trong chăm sóc sức khoẻ răng miệng ở một số cơ sở khám chữa bệnh tại Hà Nội năm 2021 - 2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 166 bác sĩ trong thời gian từ tháng 05/2021 đến tháng 09/2022.

**Từ khóa**: Răng hàm mặt, Mạng xã hội, chăm sóc sức khỏe

**89. Tổng quan chi phí - hiệu quả của thuốc Lenvatinib trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan**/ Đỗ Thị Ngọc Bích, Nguyễn Huy Bình, Phạm Huy Tuấn Kiệt// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 343-355.

**Nội dung**: Ung thư biểu mô tế bào gan có gánh nặng bệnh tật và kinh tế ngày càng tăng, đặc biệt với nhóm bệnh nhân giai đoạn tiến triển hoặc không thể phẫu thuật. Lenvatinib là thuốc điều trị giúp tăng thời gian sống và làm chậm sự tiến triển của bệnh tương đương so với Sorafenib cho nhóm bệnh nhân trên, nhưng chi phí cao khiến người bệnh gặp nhiều khó khăn. Nghiên cứu tổng quan một số tài liệu về chi phí - hiệu quả của Lenvatinib so với các lựa chọn khác trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan dựa trên các cơ sở dữ liệu PubMed, Cochrane, Web of Science, Hinari được thực hiện và công bố đến tháng 12/2022. Ghi nhận 7/9 nghiên cứu Lenvatinib đạt chi phí - hiệu quả tại nhiều nước, tuy nhiên 2 nghiên cứu ở Trung Quốc cho thấy những lựa chọn khác được ưu tiên hơn do giá thành cao của Lenvatinib.

**Từ khóa**: Ung thư gan, ung thư biểu mô tế bào gan, chi phí - hiệu quả, lenvatinib, tổng quan tài liệu

**90. Tỷ lệ nhiễm SARS-CoV-2 sau tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam, năm 2021**/ Phạm Quang Lộc, Hoàng Thị Hải Vân, Đặng Thị Hương, Nguyễn Ngô Quang, Lê Minh Giang// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 283-295.

**Nội dung**: Nghiên cứu này mô tả tỷ lệ nhiễm SARS-CoV-2 sau tiêm phòng tại huyện Quế Võ và Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và đánh giá một số yếu tố liên quan đến nhiễm SARS-CoV-2 sau tiêm vắc xin. Dữ liệu từ hệ thống quản lý tiêm chủng tại hai huyện và hệ thống quản lý ca bệnh tại CDC tỉnh Bắc Ninh trong năm 2021 được làm sạch và được ghép theo một quy trình hệ thống. Mắc COVID-19 sau khi tiêm là những trường hợp có kết quả RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2 trước ngày 28/12/2021 và ghép thành công với dữ liệu tiêm chủng. Tiêm vắc xin phòng COVID-19 được tính khi ngày tiêm trước ngày khẳng định mắc COVID-19 ít nhất 14 ngày.

**Từ khóa**: COVID-19, vắc-xin, ca nhiễm đột phá, bệnh viêm đường hô hấp

**91. Ứng dụng hệ thống phân tích hình ảnh Vision Pro® trong phân loại thành phần bạch cầu máu ngoại vi trên bệnh nhân lơ-xê-mi cấp**/ Nguyễn Tuấn Tùng, Nguyễn Trung Hiếu// Khoa học & Công nghệ - B .- 2023 .- Tập 65(Số 6) .- Tr. 42-46.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng phân loại thành phần bạch cầu của hệ thống phân tích hình ảnh Vision Pro® trên tiêu bản huyết đồ của nhóm bệnh nhân mắc lơ-xê-mi cấp tại Trung tâm Huyết học và Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 1/2023 đến tháng 3/2023. Mô tả cắt ngang, hồi cứu trên 43 tiêu bản huyết đồ của bệnh nhân lơ-xê-mi cấp có blast tại Trung tâm Huyết học và Truyền máu, Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Huyết học, bạch cầu, hệ thống phân tích hình ảnh tế bào Vision Pro, lơ-xê-mi cấp

**92. Ung thư tuyến giáp thể nhú ở trẻ em 9 tuổi: Báo cáo ca bệnh**/ Đào Thị Nguyệt, Dương Hồng Quân, Lương Đình Trung, Lê Tuấn Anh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 364-369.

**Nội dung**: Ung thư tuyến giáp thể nhú là bệnh lý ác tính phổ biến nhất ở trẻ, chiếm 85 - 95% các trường hợp ung thư tuyến giáp tuy nhiên ung thư tuyến giáp thể nhú là khối u hiếm gặp ở trẻ em dưới 10 tuổi. Mặc dù ung thư tuyến giáp thể nhú tiến triển nhanh hơn ở trẻ em nhưng có tiên lượng tốt hơn khi so sánh ung thư tuyến giáp thể nhú ở người trưởng thành. Trong báo cáo ca bệnh này, chúng tôi báo cáo ca bệnh trẻ nam 9 tuổi được chẩn đoán ung thư tuyến giáp thể nhú và thảo luận về phác đồ điều trị kết hợp giữa phẫu thuật và I131. Người bệnh ung thư tuyến giáp thể nhú được cắt bỏ toàn bộ hai thùy tuyến giáp và nạo vét hạch và điều trị bằng I131. Tình trạng của người bệnh không có dấu hiệu tái phát khối u sau phẫu thuật 16 tháng.

**Từ khóa**: Trẻ em, Ung thư tuyến giáp, Ung thư tuyến giáp thể nhú, Ung thư tuyến giáp biệt hóa

**93. Vai trò CA 125, HE4, ROMA test trong dự báo nguy cơ ác tính của u biểu mô buồng trứng**/ Nguyễn Tuấn Minh, Đỗ Tuấn Đạt, Đào Thị Hoa// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 24-32.

**Nội dung**: Các dấu ấn sinh học như CA 125, HE4 có giá trị trong việc dự báo nguy cơ ác tính của u buồng trứng. ROMA test là một thuật toán kết hợp kết quả của CA125 và HE4, đi kèm với tình trạng kinh nguyệt, để từ đó đánh giá khả năng mắc ung thư buồng trứng. Nghiên cứu mô tả của chúng tôi tiến hành trên 422 phụ nữ chẩn đoán là u buồng trứng, can thiệp phẫu thuật và có kết quả mô bệnh học là u biểu mô buồng trứng tại bệnh viện Phụ Sản Hà Nội từ tháng 12/2020 đến tháng 5/2022.

**Từ khóa**: U buồng trứng, chất dấu ấn sinh học, ung thư, phụ sản

**94. Vai trò của phân loại mallampati sửa đổi trong dự đoán soi thanh quản khó khi gây mê nội khí quản ở người lớn**/ Nguyễn Toàn Thắng, Bùi Ích Kim// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 106-113.

**Nội dung**: Kiểm soát đường thở khó có thể dẫn đến giảm ôxy, tổn thương não thậm chí tử vong nếu không xử lý kịp thời. Phân loại Mallampati sửa đổi thường được dùng để dự đoán soi thanh quản (STQ)/ đặt nội khí quản khó. Nghiên cứu mô tả tiến cứu, mù đơn nhằm đánh giá vai trò của phân loại này trong dự đoán STQ ở người lớn có chỉ định phẫu thuật dưới gây mê nội khí quản. Phân độ Lehane-Cormack 3 - 4 được coi là STQ khó.

**Từ khóa**: Phân loại Mallampati sửa đổi, soi thanh quản khó, dự đoán, gây mê nội khí quản, gây mê hồi sức

**95. Viêm tiểu phế quản tắc nghẽn sau hội chứng Stevens Johnson do Mycoplasma Pneumoniae: Báo cáo ca bệnh**/ Mai Thành Công, Thục Thanh Huyền, Nguyễn Thị Lê, Lê Thị Kim Ngọc, Đào Khánh Ly// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 356-363.

**Nội dung**: Hội chứng Stevens Johnson (SJS) là phản ứng quá mẫn qua trung gian miễn dịch, liên quan chủ yếu đến thuốc và nhiễm trùng. Bệnh đặc trưng bởi tổn thương phỏng nước và hoại tử da, niêm mạc lan rộng; diễn biến cấp tính và thường tự giới hạn. Viêm tiểu phế quản tắc nghẽn (BO) là một biến chứng hô hấp hiếm gặp của SJS, xảy ra sau giai đoạn cấp. Chúng tôi báo cáo một trường hợp bệnh nhân nam 32 tháng được chẩn đoán SJS do Mycoplasma pneumoniae với biểu hiện sốt, ho, tổn thương da phỏng nước, loét niêm mạc miệng và viêm kết mạc, xét nghiệm huyết thanh cho Mycoplasma pneumoniae dương tính (IgM > 1352 U/mL). Tổn thương da, niêm mạc cải thiện tốt sau 2 tuần nhưng sau 5 tuần trẻ xuất hiện khò khè, khó thở. Phim chụp cắt lớp vi tính ngực lớp mỏng cho thấy hình ảnh thể khảm, dày thành phế quản và ứ khí phổi. BO là một biến chứng hô hấp muộn, hiếm gặp của SJS. Cần theo dõi lâu dài các biểu hiện hô hấp trên bệnh nhân SJS để chẩn đoán và điều trị sớm bệnh, tránh những tổn thương phổi trầm trọng hơn.

**Từ khóa**: Bệnh rối loạn, bệnh da, viêm tiểu phế quản tắc nghẽn, hội chứng Stevens Johnson, Mycoplasma pneumoniae

**96. Xác định đột biến xóa đoạn trên gen park2 ở bệnh nhân Parkinson**/ Nguyễn Tiến Lâm, Phạm Lê Anh Tuấn, Trần Tín Nghĩa, Lê Thị Phương, Nguyễn Hoàng Việt, Bùi Trần Tuyết Nhi, Trần Huy Thịnh, Trần Vân Khánh// Nghiên cứu Y học .- 2023 .- Tập167(Số 6) .- Tr. 1-8.

**Nội dung**: Gen PARK2 mã hóa protein Parkin, biểu hiện hoạt động của một enzym ligase E3 ubiquitin. Đột biến trên gen PARK2 là một trong những nguyên nhân chính gây ra thể Parkinson gia đình, di truyền lặn trên nhiễm sắc thể thường, đặc trưng bởi sự khởi phát sớm (trước 50 tuổi). Đột biến xóa đoạn gen PARK2 chiếm tỷ lệ khoảng 9,5% - 14% số bệnh nhân khởi phát sớm. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích xác định đột biến xóa đoạn trên gen PARK2 ở bệnh nhân Parkinson và các thành viên gia đình. Nghiên cứu được thực hiện trên 30 bệnh nhân Parkinson với độ tuổi trung bình là 51,47 ± 11,91 tuổi, tỷ lệ nam/nữ bằng 1,3.

**Từ khóa**: Parkinson, đột biến gen, MLPA, PARK2

**ĐIỆN – ĐIỆN TỬ**

**1. Adaptive nonsingular terminal sliding mode control for manipulator robot**/ Mai Thang Long, Tran Huu Toan, Tran Van Hung, Tran Ngoc Anh, Nguyen Hoang Hieu, Nguyen Thi Hong Ha// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol. 39(No. 1) .- P. 51-60.

**Nội dung**: This study presented an improved adaptive nonlinear terminal sliding mode control technique for the manipulator robot to achieve better adaptability and faster finite-time convergence. First, an adaptive self-updating algorithm will be developed to relax the problems of fixed control gain for the main proposed controller. Next, an adaptive neural network estimator is applied by estimating the robot dynamics to increase the tracking control performance. In addition, a compensator-typed robust controller also is designed to guarantee the robustness, continuity, and smoothing properties of the control system. To verify the effectiveness of the proposed method, besides applying the Lyapunov theorem, the comparative numerical simulation results will be provided in more detail.

**Từ khóa**: Nonsingular terminal sliding mode control, manipulator robot, adaptive control , neural networks

**2. Chip bán dẫn linh kiện làm thay đổi thế giới**/ Lê Văn Doanh, Đỗ Đức Anh// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 267+268 .- Tr. 33-37.

**Nội dung**: Bài viết giới thiệu đôi nét về công nghệ chế tạo chip bán dẫn, linh kiện điện tử cốt lõi của cách mạng kỹ thuật công nghệ 4.0.

**Từ khóa**: Điện tử, linh kiện, chip bán dẫn, chất bán dẫn

**3. Nghiên cứu các đặc tính của cảm biến cảm ứng dịch chuyển tuyến tính MHR 500 để điều khiển hệ thống quang học**/ Nguyễn Tiến Dũng, Kapunova E. A2// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 267+268 .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Bài báo trình bày vấn đề kiểm soát vị trí của các phần tử quang học trong các thiết bị quang điện tử khi thay đổi trường nhìn bằng cách dịch chuyển bất kỳ phần tử quang học nào trong chúng so với trục quang học.

**Từ khóa**: Điện tử, cảm biến cảm ứng, thiết bị điện tử, quang học

**4. Nghiên cứu và khảo sát các thuật toán điều khiển PID kinh điển và PID có tham số thay đổi**/ Ngô Trường Minh// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 267+268 .- Tr. 49-52.

**Nội dung**: Bài báo đã nghiên cứu và đưa ra phương pháp để chỉnh định tham số bộ điều khiển PI sử dụng phương pháp giải tích dựa vào biên độ giá trị sai lệch e hoặc chỉnh định bằng bộ điều khiển mờ dựa trên giá trị sai lệch e và đạo hàm sai lệch de/dt.

**Từ khóa**: Bộ điều khiển, ứng dụng, điều khiển số, hệ thống điều khiển

**5. Nghiên cứu và phát triển robot dạng người thông minh IVASTBot ứng dụng trong giao tiếp và phục vụ con người**/ Ngô Mạnh Tiến, Hà Thị Kim Duyên// Tự động hóa ngày nay .- 2023 .- Số 267+268 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Nội dung gồm: Đặt vấn đề; Nghiên cứu và phát triển Robot dạng người thông minh IVASTBot; Phát triển các thuật toán, phần mềm điều khiển robot; Các kết quả cụ thể và tính năng của IVASTBot; Các ứng dụng của IVASTBot và hướng phát triển; Định hướng phát triển trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thiết kế robot, phần mềm điểu khiển, robot thông minh

**6. Optimal tracking control for robot manipulators with asymmetric saturation torques based on reinforcement learning**/ Nguyen Duc Dien, Nguyen Tan Luy, Lai Khac Lai// Tin học và điều khiển học .- 2023 .- Vol. 39(No. 1) .- P. 61-77.

**Nội dung**: This paper introduces an optimal tracking controller for robot manipulators with asymmetrically saturated torques and partially - unknown dynamics based on a reinforcement learning method using a neural network.

**Từ khóa**: Robot manipulators, reinforcement learning, optimal control, competitive learning, asymmetry saturation

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng của các tham số thiết kế đến khả năng chịu lửa của sàn bê tông cốt thép bị cháy/** Ngô Phi Giang, Đoàn Văn Đẹt, Cao Văn Vui// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 122-127.

**Nội dung:** Trình bày kết quả phân tích ảnh hưởng của các tham số thiết kế này đối với độ võng của sàn bê tông cốt thép, nhằm xác định các giai đoạn ứng xử của sàn bê tông cốt thép ở các giai đoạn khác nhau.

**Từ khóa**: Sàn bê tông cốt thép, tham số thiết kế, khả năng chịu lửa

**2. Ảnh hưởng của hàm lượng xỉ thép thay thế đá dăm đến một số tính chất của bê tông xi măng dùng trong xây dựng mặt đường ô tô/** Nguyễn Hữu Tuân, Hồ Văn Quân, Trần Văn Kiều// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Trình bày ảnh hưởng của hàm lượng xỉ thép khi thay thế 40-100% đá dăm đến cường độ nén, kéo uốn và độ mài mòn bề mặt của bê tông nhằm đánh giá tính khả thi của bê tông cốt liệu xỉ thép trong xây dựng mặt đường ô tô.

**Từ khóa**: Xỉ thép, mặt đường ô tô, đá dăm, bê tông xi măng, cường độ kéo uốn

**3. Ảnh hưởng của ngẫu nhiên đặc tính vật liệu tới dao động tự do của dầm có cơ tính biến thiên/** Nguyễn Văn Thuần// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 132-134.

**Nội dung:** Phân tích sự biến đổi của tần số dao động tự nhiên của dầm có cơ tính biến thiên dựa trên bài toán phần tử hữu hạn bằng hai phương pháp phi thống kê và mô phỏng Monte Carlo. Dầm có cơ tính biên thiên với mô đun đàn hồi được giải thiết theo quy luật hàm số mũ và là biến ngẫu nhiên.

**Từ khóa**: Dao động tự do, dầm, vật liệu cơ tính biên thiên, phương pháp phi thống kê

**4. Ảnh hưởng của một số tham số đến hệ số khí động của bảng quảng cáo/** Nguyễn Lệ Thủy// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Trình bày việc khảo sát ảnh hưởng của dạng địa hình và mô hình dòng rối, độ cao đặt tấm bảng của bảng quảng cáo tấm lớn đến hệ số khí động bằng phần mềm Ansys Fluent, thông qua kỹ thuật tính toán động lực học chất lưu. Đồng thời, làm rõ ảnh hưởng của mô hình dòng rối và cao độ đặt tấm bảng đến giá trị hệ số cản khí động, từ đó làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa**: Hệ số khí động, bảng quảng cáo, tham số, Ansys fluent

**5. Bê tông siêu tính năng và ứng dụng trong kết cấu dầm nhịp lớn/** Lê Hoàng Long, Mai Viết Chinh, Nguyễn Xuân Đại, Nguyễn Cảnh Đức// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 94-98.

**Nội dung:** Với mục tiêu thúc đẩy sự hiểu biết và tăng cường việc ứng dụng loại vật liệu này vào thực tiễn xây dựng ở nước ta, nghiên cứu hiện tại trình bày tổng quan, thực tế về việc ứng dụng bê tông siêu tính năng UHPC trong các kết cấu dầm nhịp lớn.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng, dầm nhịp lớn, dầm hộp dự ứng lực, kết cấu xây dựng, cấp phối

**6. Các giải pháp kỹ thuật được chấp thuận áp dụng cho nền đường tại Việt Nam/** Hoàng Hà, Nguyễn Văn Thành// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 24-25.

**Nội dung:** Giải pháp thay thế vật liệu đất đắp; Giải pháp thay thế kết cấu nền đường – sử dụng cầu cạn; Các giải pháp cải tạo đất tại chỗ; Kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Nền đường, kỹ thuật xây dựng, vật liệu xây dựng, công trình giao thông

**7. Dự đoán cường độ liên kết giữa cốt thép bị ăn mòn và bê tông bằng mô hình học máy: mô phỏng Monte Carlo và phân tích Shap/** Vũ Đình Phiên, Bùi Gia Linh// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 13-17.

**Nội dung:** Dự đoán cường độ liên kết giữa cốt thép bị ăn mòn và bê tông bằng cách sử dụng các mô hình học máy mới như XGBoost, CatBoost và Gradien Boosting. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến cường độ liên kết của cốt thép bị ăn mòn trong bê tông bằng kỹ thuật Shap.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, máy học, ăn mòn cốt thép

**8. Đánh giá thay đổi cấu trúc của hỗn hợp có phụ gia khoáng bằng phương pháp phân tích tiên tiến/** Nguyễn Thị Thu Ngà// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 18-21.

**Nội dung:** Trình bày đánh giá ảnh hưởng của phụ gia, cụ thể là tổ hợp phụ gia tro bay và muội silic, bằng các thí nghiệm phân tích hiện đại SEM và tia X nhằm phân tích vi cấu trúc và hình ảnh phân bố.

**Từ khóa**: Phụ gia khoáng, đá xi măng, tia X, cấu trúc

**9. Đề xuất mô hình toán học đánh giá khả năng ổn định của taluy nền đường ô tô/** Lê Văn Chung// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 35-39.

**Nội dung:** Nghiên cứu các yếu tố chính ảnh hưởng lên sự ổn định của taluy nền đường ô tô như độ dốc của mái, độ ẩm, độ chặt, độ bền của đất cũng như tải trọng tác dụng của xe chạy. Qua đó, xây dựng mô hình toán học nhằm đánh giá ổn định tổng thể cho mái taluy trong sự phụ thuộc vào các yếu tố tác động khác nhau, nhất là ảnh hưởng của độ ẩm các lớp đất nền đường.

**Từ khóa**: Taluy nền đường ô tô, mô hình toán học, tải trọng xe chạy

**10. Giảm thiểu rủi ro thiên tai và vai trò của quy hoạch đô thị tại Việt Nam/** Lê Anh Đức, Đỗ Phú Hưng// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 111-115.

**Nội dung:** Trình bày và phân tích các nội dung: Tổng quan về khái niệm và lý luận về giảm thiểu rủi ro thiên tai; Các lý luận và kinh nghiệm của giảm thiểu rủi ro thiên tai trong lĩnh vực quy hoạch và phát triển đô thị; Rủi ro thiên tai tại Việt Nam và đề xuất vai trò quy hoạch đô thị trong giảm thiểu rủi ro thiên tai.

**Từ khóa**: Thiên tai, quy hoạch đô thị, giảm thiểu rủi ro thiên tai, Việt Nam

**11. Hoàn thiện mô hình Đơn vị ở : một nội dung quan trọng trong đổi mới phương pháp lập quy hoạch/** Nguyễn Thị Hồng Vân// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Các mô hình quy hoạch đơn vị ở trên thế giới; Những tồn tại trong quá trình áp dụng mô hình Đơn vị ở tại Việt Nam; Đề xuất bổ sung và hoàn thiện mô hình Đơn vị ở phù hợp với các yêu cầu của quá trình đô thị hóa của Việt Nam.

**Từ khóa**: Đơn vị ở, mô hình Đơn vị ở, quy hoạch xây dựng

**12. Kết quả bước đầu của xây dựng đoạn đường thực nghiệm ứng dụng công nghệ bê tông đầm lăn sử dụng cốt liệu cào bóc từ bê tông nhựa/** Nguyễn Thị Hương Giang, Lê Quang Huy// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 27-34.

**Nội dung:** Trình bày những kết quả bước đầu của việc xây dựng đoạn đường thực nghiệm ứng dụng công nghệ tái chế nguội bê tông đầm lăn sử dụng cốt liệu cào bóc từ bê tông nhựa cũ.

**Từ khóa**: Bê tông đầm lăn, bê tông nhựa cũ, cốt liệu cào bóc, công nghệ tái chế, đường ô tô

**13. Khảo sát số ảnh hưởng của hàm lượng cốt thép dọc tới khả năng chịu cắt của dầm bê tông cốt thép ứng lực trước/** Trần Việt Tâm, Trần Đình Khải, Nguyễn Vũ Trung Nghĩa// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 36-41.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu khảo sát số ảnh hưởng hàm lượng cốt thép dọc chịu uốn tới khả năng chịu cắt của dầm bê tông cốt thép ứng lực trước chịu tải trọng tập trung không bố trí cốt thép đai. Phương pháp khảo sát số bằng phần mềm mô phỏng Ansys cho kết quả chính xác cao, tiết kiệm chi phí làm thí nghiệm.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép ứng lực trước, khả năng chịu cắt, phần mềm Ansys

**14. Khảo sát trường nhiệt độ bên trong cấu kiện tấm sàn phẳng ở giai đoạn tuổi sớm/** Nguyễn Khánh Hùng, Phạm Thanh Tùng, Nguyễn Tuấn Trung, Trần Thái Dương// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 84-89.

**Nội dung:** Mô hình phần tử hữu hạn được thiết lập để dự đoán trường nhiệt độ trong cấu kiện tấm sàn phẳng ở tuổi sớm dựa trên kết quả thí nghiệm của nghiên cứu khác về đo nhiệt độ đoạn nhiệt của mẫu bê tông.

**Từ khóa**: Nhiệt độ, tấm sàn phẳng, bê tông tuổi sớm, nhiệt thủy hóa, phần tử hữu hạn

**15. Mô hình giàn ảo cho dầm bê tông cốt FRP/** Trần Cao Thanh Ngọc// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 67-69.

**Nội dung:** Trình bày mô hình giàn ảo để đánh giá khả năng kháng cắt cho dầm bê tông cốt FRP có tỉ số nhịp chia cho chiều cao hữu hiệu từ 2 đến 3.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt FRP, mô hình giàn ảo, ứng xử cắt

**16. Một số bất cập trong việc xác định chi phí tư vấn đầu tư xây dựng/** Nguyễn Thị Tuyết Dung, Vũ Phương Ngân// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Phân tích cụ thể và chỉ ra những bất cập trong xác định chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm khắc phục những hạn chế đó.

**Từ khóa**: Chi phí tư vấn, đầu tư xây dựng, bất cập, kinh tế xây dựng

**17. Một số giải pháp thoát nước bền vững đang áp dụng tại các đô thị Việt Nam : thực trạng và đề xuất/** Nguyễn Hữu Phú// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 100-105.

**Nội dung:** Tổng hợp một số giải pháp thoát nước bền vững đang được áp dụng tại đô thị Việt Nam, từ đó rút ra những ưu điểm, hạn chế khi áp dụng và đề xuất hoàn thiện.

**Từ khóa**: Thoát nước bền vững, ngập lụt, hạ tầng xanh, đô thị Việt Nam

**18. Nghiên cứu ảnh hưởng của xỉ thép trong bê tông xỉ thép dùng làm mặt đường ô tô/** Nguyễn Thị Thúy Hằng, Mai Hồng Hà// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 72-77.

**Nội dung:** Đánh giá các tính chất cơ lý của bê tông xi măng khi cốt liệu lớn là đá dăm được thay thế bằng xỉ thép với hàm lượng thay thế là 25%, 50%, 75% và 100%.

**Từ khóa**: Bê tông xỉ thép, cường độ nén, mặt đường ô tô, xỉ thép

**19. Nghiên cứu ảnh hưởng của sợi tự nhiên trong bê tông NFRC tại Việt Nam/** Nguyễn Thế Anh// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 106-110.

**Nội dung:** Ảnh hưởng và vai trò của 2 loại sợi này đối với các đặc tính cơ học của bê tông. Các thí nghiệm với các thông số khác nhau liên quan đến sợi như hình thái, hàm lượng, cấp phối mẫu … được thực hiện để phân tích ảnh hưởng của chúng đến khả năng làm việc, cường độ nén và kéo do nén của “bê tông sợi tự nhiên”.

**Từ khóa**: Bê tông sợi tự nhiên, cường độ, thí nghiệm nén, xơ dừa, sợi lanh

**20. Nghiên cứu dự báo lực căng dây cáp cầu dây văng sử dụng kỹ thuật máy vector hỗ trợ/** Hoàng Vũ, Nguyễn Đức Đảm, Phạm Thái Bình, Phạm Minh Quyền// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 10-14.

**Nội dung:** Dự báo giá trị lực căng cáp của cầu dây văng sử dụng mô hình máy vector hỗ trợ, là một trong những mô hình trí tuệ nhân tạo điển hình. Dữ liệu quan trắc theo thời gian của công trình Cầu Nhật Tân, Hà Nội được thu thập và xử lý để xây dựng dữ liệu phục vụ đào tạo và kiểm chứng mô hình. Các chỉ số thống kê như R2, RMSE và MAE được sử dụng để đánh giá mô hình.

**Từ khóa**: Cầu dây văng, lực căng cáp, trí tuệ nhân tạo, máy vector hỗ trợ

**21. Nghiên cứu hiệu ứng nhóm trong móng cọc công trình cầu/** Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Quang Huy, Phạm Ngọc Trường// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Trình bày một cách tiếp cận ban đầu về việc nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng nhóm cọc đến sức chịu tải của cọc dưới tác dụng của tải trọng thẳng đứng.

**Từ khóa**: Móng cọc, hiệu ứng nhóm, công trình cầu, cọc ma sát

**22. Nghiên cứu LWD xác định mô đun đàn hồi động cho một số loại đất tại hiện trường/** Phạm Thanh Tùng, Nguyễn Châu Lân, Bùi Thanh Quang, Phạm Tuấn Dũng// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Trình bày thí nghiệm hiện trường bằng phương pháp LWD nhằm xác định mô đun đàn hồi động MR kết quả cho thấy khi thông số đô chặt tăng lên và độ ẩm giảm xuống thì mô đun đàn hồi động có xu hướng tăng và ngược lại.

**Từ khóa**: Mô đun đàn hồi động, lớp nền thượng, LWD

**23. Nghiên cứu tác dụng của phụ gia dạng sợi đến chỉ tiêu cơ lý cơ bản và đàn hồi nhớt của bê tông Asphalt làm áo đường/** Đỗ Tiến Thọ, Nguyễn Huỳnh Tấn Tài, Trần Vũ Tự// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 135-141.

**Nội dung:** Trình bày những nghiên cứu bước đầu về ảnh hưởng của sợi làm phụ gia đến đặc tính cơ lý của bê tông nhựa chặt – loại bê tông nhựa làm áo đường mềm được dùng rất rộng rãi ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, bê tông Asphalt, sợi Forta-fi, đàn hồi nhớt

**24. Nghiên cứu thực nghiệm bảng quảng cáo tấm lớn dưới tác động của gió/** Nguyễn Lệ Thủy, Nguyễn Hồng Sơn, Vũ Thành Trung// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 99-105.

**Nội dung:** Đề xuất quy trình thí nghiệm trong ống thổi khí động áp dụng đối với bảng quảng cáo theo các thông số gió và trang thiết bị hiện có ở Việt Nam, trình bày công tác thí nghiệm và kết quả thí nghiệm mô hình tỉ lệ thu nhỏ 1:30 đối với kết cấu bảng quảng cáo.

**Từ khóa**: Bảng quảng cáo, tải trọng gió

**25. Nghiên cứu trạng thái ứng suất – biến dạng của móng cọc bê tông cốt thép bằng phần tử hữu hạn 3D/** Nguyễn Ngọc Thắng, Nguyễn Xuân Minh// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 96-99.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn 3D để phân tích ứng suất và biến dạng của móng cọc bê tông cốt thép cho công trình dân dụng.

**Từ khóa**: Móng cọc, phần tử hữu hạn, bê tông cốt thép, Plaxis 3D foundation, sức chịu tải

**26. Nghiên cứu xác định các yếu tố tác động đến quyết định tham gia thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội của nhà đầu tư/** Đặng Thị Thùy Dung, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Hoàng Tùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 160-164.

**Nội dung:** Xác định các yếu tố tác động đến quyết định tham gia thực hiện dự án đầu tư nhằm phục vụ cho công tác thu hút vốn đầu tư từ khu vực tư nhân góp phần phát triển loại hình nhà ở này.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, vốn đầu tư, quyết định đầu tư, hiệu quả đầu tư

**27. Phân cấp quản lý nhà nước về xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị : thực trạng và giải pháp/** Đặng Anh Tuấn// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 124-131.

**Nội dung:** Tổng hợp, phân tích đánh giá thực trạng phân cấp quản lý nhà nước về xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, từ đó đề xuất mô hình phân cấp quản lý nhà nước phù hợp đối với loại công trình đặc thù này.

**Từ khóa**: Chất thải rắn sinh hoạt đô thị, xử lý chất thải, quản lý nhà nước

**28. Phân tích ảnh hưởng của số lượng và khoảng cách cọc đến hiệu ứng nhóm trong móng cọc đài thấp/** Nguyễn Ngọc Thắng, Thịnh Văn Thanh// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 106-109.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu và phân tích hiệu ứng tương tác các cọc trong nhóm cọc móng cọc đài thấp chịu tải trọng nén tĩnh. Nghiên cứu chỉ ra rằng khoảng cách cọc và số lượng cọc trong một đài ảnh hưởng khá rõ tới độ lớn của ứng suất trong các vùng chồng lấn làm thay đổi hiệu ứng nhóm trong một đài cọc.

**Từ khóa**: Cọc đơn, móng cọc đài thấp, nhóm cọc, hệ số nhóm, khoảng cách cọc

**29. Phân tích dao động của kết cấu cầu theo số liệu tải trọng ngẫu nhiên của trạm cân Dầu Giây/** Nguyễn Xuân Toản, Nguyễn Thị Kim Loan// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 120-123.

**Nội dung:** Giới thiệu về phân tích dao động và hệ số động lực của chuyển vị khi kết cấu cầu chịu tải trọng xe ngẫu nhiên.

**Từ khóa**: Kết cấu cầu, tải trọng ngẫu nhiên, hệ số động lực, dao động, trạm cân Dầu Giây

**30. Phân tích đặc trưng một số bê tông xi măng tiên tiến/** Nguyễn Thị Thu Ngà, Nguyễn Tuấn Tú// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 23-29.

**Nội dung:** Phân tích đánh giá bê tông có nano Graphene oxit, bê tông tự phục hồi, bê tông trong công nghệ in 3D dựa trên các đặc tính cơ học, độ bền, tính bền vững sinh thái và lợi ích kinh tế của chúng.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng, công nghệ in 3D, Graphene, bê tông siêu tính năng

**31. Phân tích khung thép có liên kết nửa cứng theo mô hình của Lui-Chen chịu tải trọng động/** Nguyễn Hải Quang// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 142-144.

**Nội dung:** Lựa chọn mô hình Lui-Chen ở liên kết giữa dầm với cột để phân tích khung thép chịu tải trọng động để so sánh kết quả tính với trường hợp là liên kết nửa cứng đàn hồi tuyến tính do phần mềm SAP2000 tính toán từ đó đưa ra các nhận xét.

**Từ khóa**: Khung thép, liên kết nửa cứng, Lui-Chen, tải trọng động

**32. Phân tích ứng xử của dầm bê tông cốt thép tiết diện chữ nhật chịu uốn phẳng theo mô hình biến dạng phi tuyến vật liệu/** Cao Văn Tuấn, Trương Mỹ Phẩm// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 110-115.

**Nội dung:** Trình bày cách xác định mô men uốn trong dầm bê tông cốt thép tiết diện chữ nhật đặt cốt đơn theo mô hình phi tuyến vật liệu gồm biểu đồ biến dạng của bê tông dạng hai đoạn thẳng, dạng ba đoạn thẳng và biểu đồ biến dạng của cốt thép dạng hai đoạn thẳng.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, mô hình biến dạng phi tuyến, mô men uốn

**33. Phương pháp dự báo độ lún cố kết nền đất được xử lý bằng thoát nước đứng kết hợp bơm hút chân không trên cơ sở bài toán hai chiều/** Bùi Trường Sơn, Lâm Ngọc Quí// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 58-61.

**Nội dung:** Vấn đề dự tính độ lún và xây dựng phương pháp dự tính độ lún cố kết nền đất xử lý thoát nước đứng kết hợp bơm hút chân không theo sơ đồ bài toán phẳng; Độ lún nền đất yếu dưới công trình đắp xử lý bằng bấc thấm kết hợp với gia tải bằng bơm hút chân không trên cơ sở sơ đồ hai chiều.

**Từ khóa**: Độ lún cố kết, thoát nước đứng, bơm hút chân không, bài toán hai chiều

**34. Quy định về hiệu quả và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ở Việt Nam/** Đinh Văn Trường, Nguyễn Thế Quân// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 150-154.

**Nội dung:** Khảo sát, làm rõ thực trạng các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả các dự án sử dụng vốn nhà nước ở Việt Nam cũng như các phương pháp đánh giá được hướng dẫn trong các quy định pháp luật và quy chuẩn, tiêu chuẩn này. Phương pháp phân tích và tổng hợp được sử dụng làm phương pháp nghiên cứu chính.

**Từ khóa**: Dự án đầu tư xây dựng, phương pháp so sánh, hiệu quả dự án

**35. Quy hoạch mặt cắt ngang đường hầm hạ tầng kỹ thuật : kinh nghiệm ở Trung Quốc/** Đào Viết Đoàn, Vũ Đức Quyết, Nguyễn Quang Phích// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 34-37.

**Nội dung:** Giới thiệu các dạng mặt cắt ngang của đường hầm hạ tầng kỹ thuật, cùng với các quy định chung để xác định kích thước mặt cắt ngang và một số kích thước của loại đường ống, đường cáp bố trí bên trong đường hầm trên cơ sở tổng hợp các kinh nghiệm hiện đang sử dụng ở Trung Quốc.

**Từ khóa**: Đường hầm hạ tầng kỹ thuật, mặt cắt ngang, công trình ngầm, quy hoạch xây dựng

**36. Quy trình và các khuyến nghị khi thiết kế kết cấu khung thép nhà công nghiệp một tầng theo tiêu chuẩn châu Âu EN 1993-1/** Lê Dũng Bảo Trung// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 128-132.

**Nội dung:** Trình bày tóm tắt về hệ thống tiêu chuẩn châu Âu EN 1993-1 trong tính toán kết cấu công trình nhà công nghiệp bằng thép, các tiêu chuẩn sử dụng trong tính toán kết cấu thép nói chung và các tiêu chuẩn sử dụng để tính toán kết cấu nhà công nghiệp nói riêng.

**Từ khóa**: Tiêu chuẩn châu Âu EN 1993-1, quy trình thiết kế, khung thép nhà công nghiệp một tầng

**37. Sử dụng nguồn nước an toàn cho sản xuất nước sinh hoạt tại một số đô thị ở Việt Nam/** Phạm Ngọc Chính// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 62-67.

**Nội dung:** Khái quát về nguồn nước, thực trạng sử dụng nguồn nước cho hoạt động của các nhà máy nước tại một số đô thị từ đó đề xuất một số giải pháp bảo vệ nguồn nước nhằm góp phần bảo đảm an toàn trong việc cung cấp nước sạch cho người dân.

**Từ khóa**: Nước thô, ô nhiễm nguồn nước, nước sinh hoạt, đô thị, cấp nước an toàn

**38. Sử dụng thép hình để nâng tầng cho công trình dân dụng từ hai tầng lên ba tầng/** Đỗ Trọng Nghĩa// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 140-144.

**Nội dung:** Nghiên cứu cho công trình văn phòng nâng từ hai tầng lên ba tầng. Kết cấu móng được tính toán và kiểm tra đủ khả năng chịu lực khi nâng tầng. Cột và dầm được thiết kế bằng thép chữ V và chữ I. Phương pháp này làm giảm tải trọng tác dụng lên móng so với kết cấu bê tông cốt thép và đáp ứng được nhu cầu của xã hội hiện nay.

**Từ khóa**: Thép hình, công trình dân dụng, kết cấu xây dựng

**39. The efficiency coefficient of 3x3 piles group in cohesion soil using small scaled pile group model/** Tran Thi Phuong Huyen, Nguyen Sy Hung// Xây dựng .- 2023 .- No. 6 .- P. 90-95.

**Abstract:** This paper deals with the investigation of a model experimental study of group piles of different length to diameter ratio (L/D) as well as different spacing (S) between the piles in the group.

**Keywords**: Efficiency coefficient, group efficiency, piles group, distance of piles

**40. Thiết kế tối ưu giàn thép chịu tải trọng động đất sử dụng phân tích trực tiếp/** Mai Sỹ Hùng// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 116-119.

**Nội dung:** Trình bày bài toán tối ưu khối lượng kết cấu giàn thép chịu tải trọng động đất. Giới thiệu phương pháp phân tích trực tiếp được sử dụng cho phân tích trực tiếp được sử dụng cho phân tích kết cấu giàn thép chịu tải trọng tĩnh và tải trọng động đất.

**Từ khóa**: Giàn thép, tải trọng động đất, kết cấu thép

**41. Tính cấp thiết biên soạn tiêu chuẩn thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo dưỡng công trình ngầm đô thị/** Nguyễn Huy Hiệp// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 18-19.

**Nội dung:** Tổng hợp, phân tích một số tiêu chuẩn hầm hiện nay và khả năng áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài vào Việt Nam.

**Từ khóa**: Công trình ngầm, tiêu chuẩn thiết kế, đường sắt đô thị

**42. Tính toán xoắn kiềm chế thanh thành mỏng tiết diện hở /** Vũ Lệ Quyên// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Tóm tắt nguyên lý tính toán chịu xoắn kiềm chế của thanh thành mỏng tiết diện hở cùng tính toán cụ thể cho dầm chữ nhằm làm rõ sự làm việc của kết cấu là cơ sở cho việc chọn tiết diện hợp lý.

**Từ khóa**: Kết cấu thép, thanh thành mỏng, thanh chịu xoắn, xoắn kiềm chế, bimomen

**43. Tự động tính toán hầm theo công nghệ NATM bằng mô hình 3D và khả năng áp dụng thiết kế công trình ngầm đô thị/** Nguyễn Huy Hiệp, Nguyễn Quý Đạt// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 20-24.

**Nội dung:** Nêu trình tự thiết kế công trình ngầm bằng các phần mềm địa kỹ thuật quá trình thi công và phương pháp hệ số nền tính toán vỏ chống cố định bê tông cốt thép; xu hướng áp dụng kỹ thuật đào hầm theo phương pháp đào hầm mới của Áo vào các công trình ngầm đô thị.

**Từ khóa**: Công trình ngầm, công nghệ NATM, mô hình 3D, hầm đường sắt, thiết kế công trình

**44. Ứng dụng kết cấu liên hợp thép bọc bê tông : kết cấu gubeam trong công trình dân dụng/** Tạ Quang Huy, Nguyễn Ngọc Thắng// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 52-53.

**Nội dung:** Giới thiệu chung hệ kết cấu cột dầm gubeam; Cấu tạo liên kết, vật liệu hệ kết cấu chịu lực gubeam.

**Từ khóa**: Dầm gubeam, kết cấu liên hợp, thép bọc bê tông, công trình dân dụng

**45. Uốn tĩnh của dầm quay quanh trục cố định và tựa một phần trên nền đàn hồi/** Nguyễn Chí Thọ, Lê Trường Sơn, Trần Văn Thương, Lê Hồng Hải// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 155-159.

**Nội dung:** Khảo sát ảnh hưởng của một số tham số cụ thể, đáp ứng uốn tĩnh của dầm, đặc biệt là chiều dài nền, tốc độ quay và khoảng cách từ dầm đến trục quay. Các nhận xét đưa ra có nhiều ý nghĩa khoa học và thực tiễn đối với các kết cấu dạng dầm quay.

**Từ khóa**: Dầm quay, phương pháp phần tử hữu hạn, uốn tĩnh, nền đàn hồi

**46. Ứng dụng phương pháp số dự báo ổn định mái dốc gần các doanh trại/** Nguyễn Quý Đạt// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Giới thiệu kết quả ứng dụng phương pháp số phần mềm Plaxis LE tính toán ổn định mái dốc gần các doanh trại, kể đến ảnh hưởng của hiện tượng mưa dài ngày.

**Từ khóa**: Ổn định mái dốc, phương pháp số, phần mềm Plaxis LE, doanh trại

**47. Xác định đặc điểm của tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ở Việt Nam/** Đào Quốc Việt// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 57-61.

**Nội dung:** Nhận diện các đặc điểm riêng của các Ban quản lý dự án chuyên ngành trong các doanh nghiệp sử dụng vốn nhà nước. Mô tả phương pháp và quy trình khảo sát, phân tích số liệu thu thập được đồng thời so sánh, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan để đạt được mục tiêu nghiên cứu.

**Từ khóa**: Quản lý dự án, đầu tư xây dựng, dự án sử dụng vốn nhà nước

**48. Xác định độ ẩm các lớp đất nền đường ô tô dưới ảnh hưởng của nước ngầm theo lý thuyết xác suất rủi ro/** Lê Văn Chung// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Nghiên cứu một trong các nguồn gây ẩm lên nền đường ô tô là nước ngầm. Qua đó, tác giả hoàn thiện mô hình tính để xác định độ ẩm của đất nền đường bên dưới kết cấu áo đường trong sự phụ thuộc vào độ cao của mực nước ngầm. Từ đó có thể giúp các kỹ sư thiết kế, các đơn vị thi công lựa chọn, đưa ra giải pháp tốt nhất để tăng cường khả năng khai thác của nền mặt đường khi tuyến chạy qua các khu vực chịu ảnh hưởng của mực nước ngầm.

**Từ khóa**: Đường ô tô, nước ngầm, lực kéo uốn, độ ẩm đất, kết cấu nền mặt đường

**49. Xác định hư hỏng trong cầu giàn thép đường sắt sử dụng thuật toán lai HFPSO/** Phạm Hồng Quân, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Bích// Cầu đường Việt Nam .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 4-9.

**Nội dung:** Giới thiệu một phương pháp để giải quyết bài toán xác định hư hỏng đa mục tiêu trong kết cấu giàn thép. Bằng cách sử dụng thuật toán lai HFPSO là sự kết hợp những điểm mạnh của thuật toán Particle Swarm Optimization và thuật toán Fierfly Algorithm.

**Từ khóa**: Cầu giàn thép, thuật toán lai HFPSO, phát hiện hư hỏng, giao thông đường sắt

**50. Xây dựng cầu cạn nhịp lớn sử dụng dầm bê tông siêu tính năng (UHPC)/** Trần Bá Việt, Lê Hoàng Phúc, Lương Tiến Hùng, Đặng Văn Hiếu// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 14-19.

**Nội dung:** Trình bày kết quả so sánh hiệu quả kinh tế kỹ thuật giữa dầm U-UHPC và dầm Super T khi xây dựng một cầu có chiều dài là 200m và chiều rộng là 17,5m.

**Từ khóa**: Cầu cạn, dầm bê tông siêu tính năng, thiết kế cầu đường

**51. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho các công trình xây dựng tại Việt Nam/** Cao Văn Hóa// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 62-66.

**Nội dung:** Phân tích và tổng kết kinh nghiệm quản lý chất lượng tại một số công trình xây dựng thực tế, đối chiếu với lý thuyết phát triển chức năng chất lượng, để từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho công tác xây dựng kế hoạch chất lượng công trình.

**Từ khóa**: Hệ thống quản lý chất lượng, công trình xây dựng, chất lượng công trình

**KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**1. Ảnh hưởng chuyên môn tài chính kế toán của CEO đến chất lượng báo cáo tài chính: Vai trò điều tiết của chất lượng kiểm toán/** Nguyễn Anh Hiền, Nguyễn Thị Kim Loan// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 40-44.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được tiến hành nhằm xem xét ảnh hưởng của chuyên môn tài chính kế toán và chất lượng kiểm toán đến chất lượng báo cáo tài chính. Đặc biệt kiểm tra xem liệu rằng khi công ty được quản lý bởi CEO có chuyên môn tài chính kế toán thì sẽ gia tăng hay giảm chất lượng báo cáo tài chính. đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán có uy tín và chất lượng. Bằng phương pháp hồi quy bình phương nhỏ nhất với mẫu gồm 653 công ty niêm yết. Kết quả cho thấy có mối liên hệ tích cực đáng. kể giữa chuyên môn tài chính kế toán của CEO, chất lượng kiểm toán và chất lượng báo cáo tài chính. Tuy nhiên, vai trò điều tiết của chất lượng kiểm toán không tác động lên mối quan hệ giữa chuyên môi. tài chính kế toán của CEO và chất lượng báo cáo tài chính.

**Từ Khóa:** Chất lượng báo cáo tài chính, chất lượng kiểm toán, CEO, chuyên môn tài chính kế toán của CEO

**2. Ảnh hưởng của nguyên tắc thận trọng trong kế toán đến hiệu quả của các doanh nghiệp niêm yết trên Sàn Chứng khoán Hà Nội**/ Đinh Thế Hùng, Nguyễn Lê Thuỷ, Mai Tố Quyên, Lê Yến Nhi, Vũ Diệu Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 6-15.

**Nội dung:** Kết quả cho thấy, nguyên tắc thận trọng trong kế toán có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả của các doanh nghiệp. Vì vậy, các công ty niêm yết trên Sàn Chứng khoán Hà Nội cần thực hiện đầy đủ nguyên tắc quan trọng này.

**Từ Khóa:** Nguyên tắc thận trọng trong kế toán, hiệu quả doanh nghiệp, công ty niêm yết

**3. Ảnh hưởng chuyên môn tài chính kế toán của CEO đến chất lượng báo cáo tài chính: Vai trò điều tiết của chất lượng kiểm toán**/ Nguyễn Anh Hiền, Nguyễn Thị Kim Loan// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 40-44

**Nội dung:** Nghiên cứu này được tiến hành nhằm xem xét ảnh hưởng của chuyên môn tài chính kế toán và chất lượng kiểm toán đến chất lượng báo cáo tài chính. Đặc biệt kiểm tra xem liệu rằng khi công ty được quản lý bởi CEO có chuyên môn tài chính kế toán thì sẽ gia tăng hay giảm chất lượng báo cáo tài chính. đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán có uy tín và chất lượng. Bằng phương pháp hồi quy bình phương nhỏ nhất với mẫu gồm 653 công ty niêm yết. Kết quả cho thấy có mối liên hệ tích cực đáng. kể giữa chuyên môn tài chính kế toán của CEO, chất lượng kiểm toán và chất lượng báo cáo tài chính.Tuy nhiên, vai trò điều tiết của chất lượng kiểm toán không tác động lên mối quan hệ giữa chuyên môi. tài chính kế toán của CEO và chất lượng báo cáo tài chính.

**Từ Khóa:** Nguyên tắc thận trọng trong kế toán, hiệu quả doanh nghiệp, công ty niêm yết

**4. Ảnh hưởng của quản trị hàng tồn kho đến kết quả kinh doanh của nhóm các doanh nghiệp ngành dệt may niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Minh Thành // Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 15-19.

**Nội dung**: Quản trị hàng tồn kho (HTK) được coi là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản trị nói chung của doanh nghiệp. Trong bối cảnh ngành dệt may đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam, nghiên cứu về ảnh hưởng của quản trị HTK tới kết quả kinh doanh (KQKD) sẽ giúp các doanh nghiệp cải thiện quá trình quản trị và tối ưu hoá KQKD. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số gợi ý giải pháp nhằm giúp công tác quản trị HTK được thực hiện một cách hiệu quả và mang lại lợi ích kinh tế cho các doanh nghiệp ngành dệt may. Kết quả nghiên cứu được kì vọng sẽ cung cấp thông tin hữu ích và có giá trị thực tiễn cho các doanh nghiệp ngành dệt may.

**Từ khóa:** Hàng tồn kho, quản trị hàng tồn kho, kết quả kinh doanh

**5. Lý thuyết các bên liên quan: ứng dụng trong nghiên cứu kế toán**/ Nguyễn Minh Thành, Nguyễn Thanh Tuấn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Lý thuyết các bên liên quan có nguồn gốc từ lý thuyết về tính hợp pháp, lý thuyết thể chế và lý thuyết về đạo đức. Lý thuyết này cho rằng doanh nghiệp tồn tại không chỉ phục vụ lợi ích của các cổ đông mà còn cần cân bằng và phục vụ lợi ích của các bên liên quan của doanh nghiệp. Các bên liên quan thường quan tâm đến các khía cạnh: tài chính, xã hội và môi trường. Hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến các khía cạnh này cần được công bố và giải trình với các bên liên quan. Kế toán được cho là công cụ hữu ích giúp việc công bố thông tin cho các bên liên quan được diễn ra.

**Từ Khóa:** Lý thuyết các bên liên quan, nghiên cứu kế toán

**6. Lý thuyết về tính hợp pháp : ứng dụng trong nghiên cứu kế toán**/ Nguyễn Minh Thành // Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 15-19.

**Nội dung**: Lý thuyết về tính hợp pháp cho rằng các tổ chức muốn tồn tại trong xã hội cần đáp ứng được những kỳ vọng của xã hội. Khi những kỳ vọng không được đáp ứng, các tổ chức phải đối mặt với các vấn đề về tính hợp pháp, và các tổ chức thường thực hiện chiến lược công bố thông tin để giải quyết được vấn đề này. Nhiều nghiên cứu tình huống về kế toán và công bố thông tin đã được thực hiện để cung cấp bằng chứng ủng hộ lý thuyết về tính hợp pháp.

**Từ khóa:** Lý thuyết về tính hợp pháp, nghiên cứu, kế toán, công bố thông tin

**7. Tác động của việc chuyển đổi sang chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) - Kinh nghiệm từ các nghiên cứu ở châu Âu**/ Nguyễn Thị Hồng Vân// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 73-76.

**Nội dung:** Bài báo này hi vọng rằng sẽ cung cấp một cái nhìn tổng quan về tác động mà quá trình chuyển đổi có thể có đối với các kết quả được báo cáo, xem xét hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính và các thuyết minh liên quan trong thuyết minh báo cáo tài chính.

**Từ Khóa:** Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, chuyển đổi BCTC, các nước châu Âu

**8. Vai trò kế toán quản trị môi trường trong ảnh hưởng đến công bố thông tin kế toán môi trường, sự cần thiết vận dụng tại các doanh nghiệp sản xuất ở Việt Nam/** Trần Đức Duy, Trần Thị Hồng Mai// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 234 .- Tr. 16-22.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp các nghiên cứu trước đây, để tìm ra mối liên hệ giữa kế toán quản trị môi trường và công bố thông tin kế toán môi trường. Từ đó, bài nghiên cứu đưa ra khuyến nghị nâng cao mức độ vận dụng kế toán quản trị môi trường, nhằm cải thiện công bố thông tin kế toán môi trường, trách nhiệm môi trường.

**Từ Khóa:** Kế toán quản trị môi trường, công bố thông tin kế toán môi trường, chi phí môi trường, trách nhiệm môi trường

**9. Ứng dụng hợp đồng thông minh trên nền tảng Blockchain cho hoạt động kiểm toán nội bộ - Một số gợi ý cho Việt Nam**/ **Đoàn Thanh Hà, Lê Hữu Nghĩa// Ngân hàng .- 2023 . Số 10 .- Tr. 19-28.**

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp thu thập, tổng hợp các nghiên cứu có chỉ số trích dẫn cao, thông tin cập nhật gần nhất trên các dữ liệu đáng tin cậy như ScienceDirect, Google Scholar kết hợp với phương pháp đối chiếu, so sánh để đúc kết và đưa ra các đề xuất mang tính gợi mở hướng đến giải pháp hiệu quả cho việc ứng dụng đặc tính hợp đồng thông minh của Blockchain trong hoạt động kiểm toán nội bộ tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Blockchain, hợp đồng thông minh, kiểm toán nội bộ

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của eWOM trên các phương tiện truyền thông xã hội đến ý định mua sắm – Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nông Thị Như Mai// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 4-21.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng. Số liệu được đánh giá độ tin cậy bằng Cronbach’s Alpha, phân tích khám phá EFA, phân tích nhân tố khẳng định CFA và mô hình cấu trúc tuyến tính SEM. Kết quả nghiên cứu khẳng định Độ tin cậy và Chất lượng thông tin tác động tích cực một cách trực tiếp lên cả Tính hữu ích và Sự chấp nhận eWOM. Một khi người tiêu dùng đã chấp nhận eWOM thì họ sẽ có ý định mua sắm nhiều hơn. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề xuất một số hàm ý nhằm gia tăng ý định mua sắm dựa trên kết quả nghiên cứu.

**Từ Khóa:** EWOM, truyền miệng điện tử, truyền thông xã hội, ý định mua hàng

**2. Ảnh hưởng của khác biệt vùng miền tới phong cách lãnh đạo trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam**/ Lê Tiến Đạt// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 34-43.

**Nội dung:** Khác biệt vùng miền được cho là ảnh hưởng mạnh mẽ tới phong cách của nhà lãnh đạo, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam khi khác biệt văn hóa miền Bắc và miền Nam là rõ nét. Bằng tiếp cận định tính, sử dụng kỹ thuật phỏng vấn bán cấu trúc, nghiên cứu điều tra chuyên sâu nhận thức, phản ánh sự lý giải cụ thể của 54 nhà quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam về ảnh hưởng của khác biệt vùng miền tới tính cách và phong cách lãnh đạo. Với tính cách quyết liệt, ưa thích quyền lực, lãnh đạo miền Bắc thường sử dụng phong cách chuyên quyền còn phong cách dân chủ tự do thường thấy ở lãnh đạo miền Nam. Bài viết đưa ra một số hàm ý cho các lãnh đạo để tận dụng thế mạnh, khắc phục điểm yếu trong phong cách đặc trưng của vùng miền mình. Nghiên cứu đóng góp về mặt lý thuyết khi làm rõ ảnh hưởng của các yếu tố khác biệt vùng miền tới phong cách lãnh đạo trong bối cảnh văn hóa của một quốc gia Đông Nam Á như Việt Nam.

**Từ Khóa:** Lãnh đạo, phong cách lãnh đạo, khác biệt vùng miền, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**3. Ảnh hưởng của nguyên tắc thận trọng đến giá trị hợp lý của các công ty niêm yết tại TP. Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Thanh Tú// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 30-34.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xem xét ảnh hưởng của nguyên tắc thận trọng đến giá trị hợp lý của doanh nghiệp dưới sự tác động của các biến kiểm soát. Mẫu nghiên cứu gồm 150 công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2019-2021. Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng, kết quả cho thấy mô hình tác động cố định (FEM) là phù hợp nhất và nguyên tắc thận trọng trong kế toán ảnh hưởng cùng chiều đến giá trị hợp lý của doanh nghiệp cùng với sự tác động của 04 nhân tố kiểm soát: Tổng Tài sản; Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản; Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu; Tỷ lệ chi trả cổ tức, trong khi đó nhân tố Tỷ lệ thanh toán hiện hành dường như không có ảnh hưởng.

**Từ Khóa:** Công ty niêm yết, doanh nghiệp, giá trị hợp lý, nguyên tắc thận trọng

**4. Ảnh hưởng của rủi ro cảm nhận đến ý định sử dụng Mobile Banking trên địa bàn Thành phố Hà Nội**/ Nguyễn Đăng Hải Yến, Nguyễn Hồng Hạnh, Lê Thị Thúy An, Vũ Hồng Diệu// Ngân hàng .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 17-24.

**Nội dung**: Tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng Mobile Banking dựa trên lí thuyết mô hình chấp nhận công nghệ (Technology Acceptance Model - TAM) và thuyết về rủi ro cảm nhận. Dữ liệu hợp lệ được tập hợp từ 512 người dân trên địa bàn Thành phố Hà Nội nhằm kiểm định mô hình đề xuất. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô hình cấu trúc tuyến tính (Structural Equation Modeling - SEM) để nhận diện sự ảnh hưởng của các yếu tố thuộc nhóm rủi ro cảm nhận (gồm: Rủi ro riêng tư, rủi ro tài chính, rủi ro tâm lí, rủi ro thời gian, rủi ro hoạt động) đến cảm nhận tính hữu ích và ý định sử dụng Mobile Banking; đồng thời, nghiên cứu ảnh hưởng cảm nhận tính hữu ích đến ý định sử dụng Mobile Banking. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả nêu một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển của Mobile Banking.

**Từ khóa**: Mobile Banking, rủi ro cảm nhận, ý định sử dụng, cảm nhận tính hữu ích, công nghệ

**5. Ảnh hưởng của sự trải nghiệm đến lòng trung thành của khách hàng: Vai trò trung gian của chất lượng mối quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng tại Việt Nam**/ Phan Chung Thủy, Phan Thu Hiền, Trương Nhi, Nguyễn Lý Kiều Chinh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 72-89.

**Nội dung:** Dựa trên dữ liệu thu thập từ 1.080 khách hàng với kỹ thuật phân tích PLS-SEM, kết quả nghiên cứu cho thấy sự trải nghiệm khách hàng là một cấu trúc đa chiều, bậc cao được hình thành từ bốn yếu tố, bao gồm: Hình ảnh kinh doanh, nhân sự tuyến đầu, cách xử lý sự cố, và sản phẩm dịch vụ cung cấp. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự trải nghiệm tác động tích cực đến lòng trung thành, và chất lượng mối quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa sự trải nghiệm và lòng trung thành của khách hàng. Kết quả nghiên cứu khuyến nghị rằng các nhà quản trị nên không ngừng nâng cao trải nghiệm khách hàng và phát triển chất lượng mối quan hệ để gia tăng lòng trung thành của khách hàng.

**Từ Khóa:** Lòng trung thành, sự trải nghiệm khách hàng, chất lượng mối quan hệ, ngân hàng, Việt Nam

**6. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn nhà hàng của thực khách: nghiên cứu ứng dụng mô hình PLS-SEM**/ Nguyễn Thị Loan, Mai Anh Vũ, Hà Đình Hùng// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 84-93.

**Nội dung:** Nghiên cứu tập trung phân tích nhân tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn nhà hàng của thực khách trên cơ sở kế thừa và phát triển các thang đo nghiên cứu phù hợp với tình hình và bối cảnh hiện tại. Mẫu nghiên cứu gồm 183 phản hồi của thực khách đã trải nghiệm nhà hàng trên địa bàn thành phố Thanh Hoá đủ điều kiện đưa vào phân tích bằng phần mềm thống kê Smart PLS 4.0 và mô hình cấu trúc PLS - SEM. Kết quả cho thấy, chất lượng đồ ăn, chất lượng dịch vụ, giá cả và vị trí nhà hàng là các nhân tố có mức độ tác động mạnh nhất đến ý định lựa chọn nhà hàng. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả khuyến nghị một số giải pháp giúp các nhà hàng có định hướng phù hợp đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng và phát triển hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

**Từ Khóa:** Nhân tố ảnh hưởng, ý định lựa chọn, nhà hàng, PLS-SEM

**7. Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**/ Đỗ Tuấn Vũ// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 73-83.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tập trung phân tích định lượng các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá thông qua kết quả phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM). Kết quả nghiên cứu từ mẫu khảo sát 500 doanh nghiệp nhỏ và vừa cho thấy bảy nhân tố được xác định đều có ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó thứ tự tác động của các nhân tố đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp theo mức độ giảm dần đó là: Nguồn nhân lực; Nguồn lực tài chính; Trình độ công nghệ cảu doanh nghiệp; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của địa phương; Chiến lượng marketing; Khả năng chuyển đổi số; Khả năng quản lý và điều hành của lãnh đạo doanh nghiệp. Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

**Từ Khóa:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa, kết quả kinh doanh, tỉnh Thanh Hoá

**8. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng ứng dụng ví điện tử của người dùng Việt Nam**/ Lâm Thanh Phi Quỳnh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 30-39.

**Nội dung:** Tác giả đã thiết kế bảng hỏi và thu thập khảo sát từ 542 cá nhân về các yếu tố tác động đến ý định tiếp tục sử dụng ví điện tử. Kết quả cho thấy, sự hài lòng, thái độ, thói quen, sự cạnh tranh, tính giải trí và cộng đồng là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến ý định tiếp tục sử dụng ứng dụng ví điện tử. Mặt khác, kết quả nghiên cứu cho thấy, không có mối liên hệ giữa nhận thức hữu ích, niềm tin, lợi ích về giá, hạn chế hoạt động đối với ý định tiếp tục sử dụng ví điện tử. Từ đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị để các đơn vị cung cấp ứng dụng ví điện tử giữ chân khách hàng trước áp lực cạnh tranh hiện nay.

**Từ Khóa:** Ứng dụng ví điện tử, mô hình TCT, ý định tiếp tục sử dụng, SEM

**9. Các nhân tố ảnh hưởng tới cân đối quỹ Bảo hiểm xã hội Việt Nam**/ Nhữ Trọng Bách, Nguyễn Thùy Linh, Vũ Ngọc Anh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 51-57.

**Nội dung**: Mô hình nghiên cứu gồm có nội dung cân đối quỹ BHXH sáu nhân tố chính ảnh hưởng đến cân đối quỹ BHXH là: (i) Nhân khẩu học; (ii) Mức độ hoàn thiện của chính sách BHXH; (iii) Các điều kiện về cơ sở vật chất; (iv) Trình độ của đội ngũ cán bộ BHXH; (v) Mức độ phát triển của thị trường tài chính; (vi) Nhận thức, học vấn của người lao động. Kết quả chỉ ra mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới cân đối quỹ BHXH.

**Từ khóa:** Cân đối quỹ BHXH, nhân tố ảnh hưởng, Chính sách BHXH

**10. Các nhân tố tác động đến hành vi đổi mới sáng tạo của giảng viên đại học tại Việt Nam**/ Nguyễn Văn Chương, Cao Quốc Việt// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 52-67.

**Nội dung:** Nghiên cứu này cung cấp một mô hình phân tích hệ thống các nhân tố thúc đẩy đổi mới sáng tạo bao gồm: sự tự tin vào năng lực bản thân, văn hóa cởi mở học tập, cảm nhận về tác động xã hội đến hành vi đổi mới sáng tạo trong công việc của giảng viên tại các trường đại học ở Việt Nam. Với dữ liệu khảo sát từ 471 giảng viên, kết quả nghiên cứu cho thấy, sự tự tin vào năng lực bản thân, văn hóa cởi mở học tập, cảm nhận về tác động xã hội có tác động tích cực đến hành vi đổi mới sáng tạo trong công việc. Từ đó, nghiên cứu có đóng góp vào mô hình hành vi đổi mới sáng tạo trong công việc, đồng thời đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo của các giảng viên tại các trường đại học ở Việt Nam.

**Từ Khóa:** Hành vi đổi mới sáng tạo, sự tự tin vào năng lực, văn hóa cởi mở học tập, cảm nhận tác động xã hội

**11. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hợp tác và hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng thuỷ sản xuất khẩu của Việt Nam**/ Bùi Duy Linh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 118-132.

**Nội dung:** Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ việc phỏng vấn 225 cơ sở sản xuất, kinh doanh và doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng xuất khẩu thuỷ sản của Việt Nam. Các phương pháp phân tích dữ liệu được sử dụng gồm kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM). Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ tin cậy giữa các đối tác, văn hoá hợp tác, sự thuần thục trong quá trình hợp tác và sự hỗ trợ của chính phủ có ảnh hưởng tích cực đến sự hợp tác giữa các chủ thể trong chuỗi cung ứng thuỷ sản xuất khẩu. Kết quả nghiên cứu cũng xác nhận tác động tích cực của sự hợp tác trong chuỗi cung ứng đối với hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng thuỷ sản xuất khẩu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các kiến nghị đối với doanh nghiệp, Hiệp hội ngành hàng và Chính phủ nhằm thúc đẩy sự hợp tác trong chuỗi cung ứng thuỷ sản xuất khẩu tại Việt Nam.

**Từ Khóa:** Chuỗi cung ứng thuỷ sản, chiến lược hợp tác, hiệu quả hoạt động, mức độ tin cậy, sự hợp tác, văn hoá hợp tác

**12. Các yếu tố của hình ảnh điểm đến tác động đến sự hài lòng, ý định giới thiệu và ý định quay lại của khách du lịch đến Bình Phước**/ Nguyễn Phan Thu Hằng, Lê Nguyễn Bình Minh, Lê Mai Hải, Lê Đình Nghi, Đinh Thị Kiều Chinh // Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 79-88.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm kiểm tra tác động của hình ảnh điểm đến đến sự hài lòng, ý định quay lại và ý định giới thiệu của khách du lịch. Ngoài ra, tác động của sự hài lòng của du khách đến ý định quay lại và ý định giới thiệu cũng được kiểm định trong mô hình nghiên cứu. Nghiên cứu này áp dụng PLSSEM, với cỡ mẫu là 300 khách du lịch nội địa đã từng du lịch đến Bình Phước ít nhất một lần. Kết quả nghiên cứu này đã chứng minh rằng hình ảnh điểm đến ảnh hưởng trực tiếp đến ý định quay lại và ý định giới thiệu, và gián tiếp thông qua sự hài lòng của du khách. Kết quả nghiên cứu cho thấy tác động của các nhân tố là tích cực. Nghiên cứu đưa ra một số hàm ý quản lý nhằm xây dựng hình ảnh điểm đến và cải thiện dịch vụ du lịch để du khách hài lòng hơn khi đến với Bình Phước và gia tăng ý định quay lại cũng như giới thiệu của họ trong tương lai.

**Từ khóa**: Bình Phước, du lịch, hình ảnh điểm đến, sự hài lòng của du khách, ý định quay lại, ý định giới thiệu

**13. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua lại trực tuyến : trường hợp nghiên cứu trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh/ Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Minh Hiếu// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 102-118.**

**Nội dung**: Bằng phương pháp phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính dựa trên bình phương tối thiểu riêng phần (PLS-SEM) trên mẫu 610 quan sát, kết quả cho thấy có bốn yếu tố tác động tới ý định mua lại trực tuyến của người dân trên địa bàn TP.HCM bao gồm: (1) thái độ đối với mua sắm trực tuyến, (2), nhận thức tính hữu ích, (3) nhận thức tính dễ sử dụng, (4) nhận thức về môi trường. Trong đó thái độ là yếu tố tác động trực tiếp mạnh nhất và là trung gian trong mối quan hệ giữa các biến độc lập khác tới ý định mua lại trực tuyến.

**Từ khóa**: Mua sắm trực tuyến, rủi ro nhận thức về mua sắm trực tuyến, TAM, Thành phố Hồ Chí Minh, tính cá nhân hóa, ý định mua lại trực tuyến

**14. Chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần: Kinh nghiệm ở các nước và khuyến nghị đối với Việt Nam**/ Nguyễn Thị Ngọc Loan// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 89-91.

**Nội dung**: Nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia trong giải quyết tình trạng hưởng BHXH một lần, bài viết đề xuất giải pháp, rút bài học kinh nghiệm giúp Việt Nam hạn chế tình trạng người lao động hưởng BHXH một lần, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHXH, góp phần hoàn thành mục tiêu BHXH toàn dân.

**Từ khóa:** Bảo hiểm xã hội, người lao động, quyền lợi

**15. Công bằng phân phối, sự gắn kết và ý định tiếp tục công việc của các nhân viên giao hàng công nghệ tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt, Vũ Tuấn Dương// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 22-38.

**Nội dung:** Bằng kỹ thuật phân tích PLS-SEM trên một mẫu nghiên cứu gồm 192 nhân viên giao hàng công nghệ, kết quả cho thấy yếu tố công bằng phân phối ảnh hưởng tích cực tới sự gắn kết với công việc. Đồng thời, nghiên cứu chỉ ra công bằng phân phối không tác động trực tiếp nhưng gián tiếp, dự báo ý định tiếp tục công việc giao hàng công nghệ thông qua yếu tố gắn kết với công việc. Các phát hiện nghiên cứu này cung cấp thêm một số hiểu biết về các yếu tố thúc đẩy ý định tiếp tục công việc của các lao động trên các nền tảng trực tuyến.

**Từ Khóa:** Nhân viên giao hàng công nghệ, công bằng phân phố, sự gắn kết với công việc, ý định tiếp tục công việc

**16. Dự báo giá trị chịu rủi ro và thua lỗ dự kiến tại thị trường chứng khoán Việt Nam với phân phối xác suất biến thiên theo thời gian/ Lê Hải Trung// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 22-39.**

**Nội dung**: Bài nghiên cứu này đánh giá về vai trò của ghi nhận biến thiên theo thời gian đối với các mômen bậc cao trong phân phối xác suất có điều kiện của tỷ lệ sinh lời đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Cụ thể, nghiên cứu đánh giá khả năng dự báo giá trị chịu rủi ro (Value at Risk - VaR) và giá trị thua lỗ dự kiến (Expected Shortfall – ES) cho VN-Index và HNX-Index tại hai mốc phân vị phổ biến là 1% và 5% với các giả định khác nhau về phân phối xác suất trong mô hình GARCH. Kết quả thực nghiệm cho thấy mô hình GJR-ACD với giả định các mômen bậc cao của phân phối xác suất có điều kiện biến thiên theo thời gian cho kết quả dự báo tốt nhất đối với cả VaR và ES.

**Từ khóa**: Giá trị chịu rủi ro, giá trị thua lỗ dự kiến, dự báo, phân phối xác suất

**16. Đa dạng giới trong hội đồng quản trị và kết quả hoạt động doanh nghiệp: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam**/ Nguyễn Vĩnh Khương, Lê Hữu Tuấn Anh, Ngô Thị Thiên Thảo, Phạm Nhật Quyên // Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 69-78.

**Nội dung**: Nghiên cứu về đa dạng giới và quản trị công ty được quan tâm bởi nhà quản lý và nghiên cứu hàn lâm, nhưng chưa nhất quán về kết quả nghiên cứu. Vì vậy, bài báo xem xét mối tương quan giữa sự tham gia của nữ giới trong hội đồng quản trị và hiệu suất thông qua biến đại diện Tobin’s Q, ROE và ROA. Phân tích định lượng thông qua kỹ thuật GMM với mẫu bao gồm 406 doanh nghiệp niêm yết từ năm 2015 đến 2019 trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả của bài viết cho thấy đa dạng giới có ảnh hưởng tích cực đến hiệu suất doanh nghiệp. Hàm ý nghiên cứu đề cập cho nhiều bên liên quan như các cơ quan chức năng, quản lý có thẩm quyền và các doanh nghiệp về một cơ chế hữu hiệu trong quản trị công ty.

**Từ khóa**: Đa dạng giới, giám đốc nữ, hiệu suất doanh nghiệp, quản trị công ty, Việt Nam

**17. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ chấp nhận rủi ro của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Nhâm// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá tác động của các nhân tố đến mức độ chấp nhận rủi ro của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, và đặc biệt là mối quan hệ giữa quy mô hoạt động và mức độ chấp nhận rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy với dữ liệu bảng của 34 ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam trong giai đoạn 2011 - 2021 và phương pháp FGLS để khắc phục các khuyết tật gặp phải trong mô hình hồi quy. Kết quả hồi quy cho thấy quy mô ngân hàng có tương quan dương với mức độ chấp nhận rủi ro; bên cạnh đó, mức độ chấp nhận rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam chủ yếu thông qua mức độ gia tăng đòn bẩy tài chính. Trên cơ sở các kết quả của nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo mức độ rủi ro an toàn của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Mức độ chấp nhận rủi ro, ngân hàng Thương mại, phương pháp FGLS, Việt Nam

**18. Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**/ Nguyễn Quang Vĩnh, Lục Mạnh Hiển// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 87-91.

**Nội dung:**Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông qua đánh giá của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh.

**Từ Khóa:**Quản lý nhà nước, nguồn nhân lực, du lịch

**19. Đánh giá về nhân lực ngành công nghệ thông tin : những vấn đề đặt ra và giải pháp trong thời gian tới**/ Nguyễn Thị Kim Nguyên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Chính sách tạo điều kiên phát triển nhân lực CNTT. Đánh giá về nhu cầu và thực tế đáp ứng nhân lực CNTT ở Viêt Nam hiên nay. Một số giải pháp nhằm phát triển hơn nữa NNL CNTT.

**Từ khóa:** Nhân lực CNTT, chuyển đổi số, phát triển CNTT

**20. Đặc điểm kinh doanh homestays du lịch cộng đồng và hàm ý chính sách giảm nghèo : bằng chứng từ mô hình Heckman, kỹ thuật Lasso và thang đo Likert**/ Đỗ Xuân Luận// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 68-85.

**Nội dung:** Phân tích các đặc điểm kinh doanh homestays và đề xuất hướng can thiệp chính sách nhằm giảm nghèo thông qua phát triển du lịch cộng đồng. Dựa trên dữ liệu thu thập từ phỏng vấn 370 hộ ở Tây Bắc Việt Nam và mô hình hồi Heckman 2 bước, kỹ thuật Lasso và thang đo Likert, kết quả cho thấy hầu hết kinh doanh homestays tập trung ở một số tầng lớp thượng lưu, có thành viên gia đình hoặc người thân làm việc tại chính quyền địa phương. Các hộ kinh doanh homestays cũng có khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng tốt hơn các hộ khác. Những người dân bản địa mong muốn nhưng gặp trở ngại trong sở hữu homestays do những rào cản như thiếu vốn, kiến thức và các mối quan hệ xã hội. Vai trò của hiệp hội du lịch, hợp tác xã để kết nối sự tham gia và hưởng lợi của người dân từ kinh doanh homestays còn rất hạn chế.

**Từ Khóa:** Du lịch cộng đồng, homestays, giảm nghèo, Tây Bắc, tài khoản ngân hàng, tín dụng

**21. Điều tra thị trường cho hoạch định chính sách tại ngân hàng trung ương**/ Phạm Minh Tú, Đặng Tuấn Dũng// Ngân hàng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 50-58.

**Nội dung:** Điều tra thị trường (Market Intelligence - MI) là một công cụ đắc lực được các ngân hàng trung ương (NHTW) trên thế giới tiến hành để bổ sung, hoàn thiện cho công tác thống kê truyền thống. Bài viết giới thiệu lí thuyết và kinh nghiệm quốc tế về hoạt động điều tra thị trường, từ đó đề xuất một số chính sách đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

**Từ Khóa:** Điều tra thị trường, hoạch định chính sách, dữ liệu

**22. Đo lường mức độ quản trị lợi nhuận : nghiên cứu thực nghiệm tại các công ty niêm yết**/ Đỗ Thùy Linh, Vũ Hùng Phương// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 38-48.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện nhằm đo lường mức độ quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dựa trên dữ liệu các công ty niêm yết tại hai Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh từ 2009 đến 2019 và sử dụng hai phương pháp thông qua kế toán dồn tích và thông qua giao dịch thực tế để đo lường mức quản trị lợi nhuận của các công ty. Nghiên cứu đã thực hiện các kiểm định để tìm ra sự phù hợp của các mô hình hồi quy Pool OLS, hồi quy với tác động cố định (FEM), hồi quy với tác động ngẫu nhiên (REM), từ đó lựa chọn mô hình phù hợp nhất để xác định mức độ quản trị lợi nhuận của từng phương pháp. Kết quả của các mô hình hồi quy cho thấy các công ty tại Việt Nam có thực hiện quản trị lợi nhuận. Bên cạnh đó, có những sự tương đồng và có những khác biệt trong mức độ quản trị lợi nhuận của các công ty thông qua hai phương pháp này.

**Từ khóa**: Công ty niêm yết, giao dịch thực tế, kế toán dồn tích, quản trị lợi nhuận

**23. Giải pháp phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Giang/** Mai Thị Huyền// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 60-68.

**Nội dung**: Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân, và góp phần tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Bắc Giang hiện là tỉnh đứng thứ 12 cả nước, thứ 2 khu vực các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc về số lượng sản phẩm OCOP. Các sản phẩm OCOP của tỉnh đều là sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu và đại diện cho văn hóa, tập quán, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương. Tuy nhiên, phát triển sản phẩm OCOP của Tỉnh còn nhiều hạn chế, thiếu hiệu quả trong điều phối hoạt động hỗ trợ cũng như công tác quản lý sản phẩm OCOP. Do vậy, cần có các giải pháp đồng bộ phát triển sản phẩm OCOP bền vững: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP; Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường; Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ; Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và kết nối cung cầu; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP.

**Từ khóa**: Bắc Giang, OCOP, phát triển sản phẩm, giải pháp

**24. Giải pháp về phía các doanh nghiệp xuất khẩu thuỷ sản và cơ sở chế biến nhằm đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường EU/** Nguyễn Thị Hoài Thu// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 49-52.

**Nội dung:** Đánh giá kết quả xuất khẩu thuỷ sản của Việt Nam vào thị trường EU và gải pháp.

**Từ Khóa:** Doanh nghiệp xuất khẩu thuỷ sản, cơ sở chế biến, thị trường EU

**25. Hoạt động trung gian bảo hiểm ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp**/ Hoàng Mạnh Cừ, Hoàng Ngọc Thảo My// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 75-80.

**Nội dung**: Những kết quả đạt được trong hoạt động TGBH ở Viêt Nam. Một số hạn chế cần khắc phục. Nguyên nhân của những hạn chế. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động trung gian bảo hiểm ở Viêt Nam hiên nay.

**Từ khóa:** Trung gian bảo hiểm, hoạt động trung gian bảo hiểm

**26. Hội tụ Thu nhập với Nghị quyết Đặc thù của các Tỉnh, Thành phố Trực thuộc Trung ương/ Lý Đại Hùng// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 56-72.**

**Nội dung**: Bài viết phân tích vai trò của việc ban hành nghị quyết đặc thù đối với tiến trình hội tụ về thu nhập của các địa phương tại Việt Nam trong giai đoạn 2010-2021. Dựa vào phương pháp hồi quy theo dữ liệu chéo và dữ liệu mảng với hiệu ứng cố định, kết quả nghiên cứu ghi nhận rằng nghị quyết đặc thù giúp thúc đẩy tốc độ hội tụ về thu nhập của các địa phương. Bình quân một địa phương có nghị quyết sẽ có tốc độ thu hẹp khoảng cách về thu nhập cao hơn so với mức bình quân của các địa phương không có nghị quyết đặc thù.

**Từ khóa**: Hội tụ thu nhập, nghị quyết, kinh tế địa phương, hồi quy dữ liệu chéo, hồi quy dữ liệu mảng

**27. Kết nối vận tải hàng hải trong vai trò giảm thiểu tác động tiêu cực của khoảng cách địa lý đối với xuất khẩu của Việt Nam**/ Huỳnh Thị Diệu Linh, Hoàng Thanh Hiền// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 38-51.

**Nội dung:** Nghiên cứu áp dụng phương pháp hồi quy Hai bước hệ thống GMM (Two-step system Generalized Method of Moments), và sử dụng các kiểm định cần thiết, để đảm bảo kết quả ước lượng của mô hình là vững, không chệch và phù hợp. Kết quả ước lượng của đa số các biến đều có ý nghĩa thống kê và phù hợp với các giả thuyết của mô hình trọng lực. Kết quả thực nghiệm không những khẳng định tầm quan trọng của kết nối vận tải hàng hải đối với xuất khẩu của Việt Nam mà còn kết luận kết nối vận tải đường biển song phương hiệu quả sẽ giúp giảm tác động tiêu cực của khoảng cách địa lý.

**Từ Khóa:** Vận tải đường biển, kết nối vận tải song phương, hồi quy GMM, xuất khẩu, Việt Nam

**28. Khách hàng đồng tạo sinh dịch vụ y tế : nghiên cứu trường hợp bệnh nhân tự sử dụng thiết bị y tế tại nhà**/ Nguyễn Huỳnh Hương, Lê Nguyễn Hậu// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 57-71.

**Nội dung:** Dựa trên lý thuyết đồng tạo sinh dịch vụ, nghiên cứu này khám phá cơ chế tác động của các yếu tố bên ngoài và bên trong của các bệnh nhân tiểu đường đến mức độ họ tuân thủ lời dặn của bác sĩ. Kết quả phân tích dữ liệu từ 283 bệnh nhân cho thấy hỗ trợ của nhân viên tiếp xúc (bác sĩ) và hỗ trợ xã hội (người thân) có tác động tích cực đến mức độ tự theo dõi chỉ số đường huyết tại nhà thông qua năng lực và động lực đồng tạo sinh. Tầm quan trọng tương đối cũng như ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của các yêu tố vừa nêu cũng được nhận dạng. Từ đó, các ý nghĩa lý thuyết và thực tiễn đã được thảo luận.

**Từ Khóa:** Đồng tạo sinh, dịch vụ y tế, tham gia của khách hàng, tuân thủ của bệnh nhân, bệnh tiểu đường

**29. Khả năng chấp nhận công nghệ Blockchain của khách hàng trong các dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam**/ Nguyễn Hữu Huân, Đào Thái Minh, Lê Thái Hòa, Huỳnh Thiện, Huỳnh Thạch Trúc, Phạm Cao Mỹ Tâm// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 34-52.

**Nội dung**: Bài viết được xây dựng theo hướng nghiên cứu định lượng dựa trên mô hình chấp nhận công nghệ (TAM), kết hợp với Google Biểu mẫu để thu thập dữ liệu nghiên cứu và sử dụng phần mềm SmartPLS 4 để phân tích các số liệu thông qua mô hình cấu trúc tuyến tính SEM. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng hai yếu tố mạnh mẽ là Ảnh hưởng xã hội và Kinh nghiệm tác động tích cực lên Niềm tin của khách hàng đối với các dịch vụ ngân hàng dựa trên công nghệ Blockchain. Niềm tin là nhân tố chủ chốt thúc đẩy khả năng chấp nhận các dịch vụ ngân hàng ứng dụng Blockchain.

**Từ khóa**: Blockchain, dịch vụ ngân hàng, mô hình TAM

**30. Khả năng nhận diện cơ hội và động cơ của cá nhân tác động đến hành vi tham gia vào các hoạt động khởi tạo doanh nghiệp**/ Lê Ngọc Đoan Trang, Đặng Ngọc Sự// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 49-59.

**Nội dung**: Bài báo này tiến hành xem xét các mức độ tác động của các nhân tố ở góc độ tổng hợp lên hành vi tham gia vào các hoạt động khởi tạo doanh nghiệp. Nghiên cứu tiến hành thu thập mẫu qua 2 giai đoạn: giai đoạn ý định (n =1.732) và giai đoạn hành vi tham gia vào các hoạt động khởi tạo doanh nghiệp (n = 597) ở giới trẻ. Dữ liệu sau khi thu thập xong được xử lý bằng phần mềm SPSS 20 và Amos 20 và kết quả đã chỉ ra rằng Khả năng nhận diện cơ hội và động cơ (Nhu cầu về thành tích, Nhu cầu độc lập, Để lại di sản cho gia đình và con cái) đều tác động đến ý định và hành vi tham gia vào các hoạt động khởi tạo doanh nghiệp. Tuy nhiên, Nhu cầu về tài chính chỉ tác động đến giai đoạn ý định. Nghiên cứu này góp phần làm sáng tỏ, củng cố vào lý thuyết trong lĩnh vực khởi sự doanh nghiệp ở Việt Nam và đưa ra các hàm ý quản trị, thúc đẩy tinh thần khởi sự doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Nhận diện cơ hội, động cơ, ý định khởi sự doanh nghiệp, hành vi tham gia vào các hoạt động khởi tạo doanh nghiệp

**31. Lãnh đạo chuyển đổi, năng lực đổi mới và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp**/ Bùi Quang Hùng, Trịnh Thùy Anh, Nguyễn Ngọc Thông// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 102-118.

**Nội dung:** Trình bày những kết quả của nghiên cứu về tác động của lãnh đạo chuyển đổi đến năng lực đổi mới và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. Mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) và phân tích tập mờ áp dụng trong phân tích so sánh (fsQCA) là các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết này. Có 212 giám đốc và lãnh đạo cấp cao của các công ty sản xuất và dịch vụ từ thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương đã trả lời bảng câu hỏi khảo sát. Nghiên cứu cho thấy rằng lãnh đạo chuyển đổi có ảnh hưởng tích cực đến năng lực đổi mới và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp. Ngoài ra, kết quả fsQCA chứng minh rằng sự kết hợp của các thành phần năng lực đổi mới tạo ra các điều kiện cần thiết cho sự tồn tại của hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

**Từ Khóa:** Lãnh đạo chuyển đổi, năng lực đổi mới, hiệu quả hoạt động doanh nghiệp

**32. Mô hình nghiên cứu lựa chọn khởi sự kinh doanh toàn thời gian của doanh nhân kết hợp**/ Dương Công Doanh// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 20-28.

**Nội dung**: Khởi sự kinh doanh song vẫn giữ công việc hưởng lương được coi là một trong những chủ đề nghiên cứu đang nhận được sự quan tâm trong lĩnh vực khởi sự kinh doanh. Nghiên cứu này được kỳ vọng đem lại những đóng góp đáng kể cho lĩnh vực khởi sự kinh doanh khi hầu hết các nghiên cứu trước đây chỉ tập trung vào giai đoạn đầu tiên của việc tham gia vào quá trình khởi sự kinh doanh mà thiếu sự chú ý tới giai đoạn tiếp theo của quá trình này, đó là việc chuyển đổi từ khởi sự kinh doanh kết hợp sang kinh doanh toàn thời gian, hoặc duy trì, hoặc từ bỏ để trở lại công việc toàn thời gian. Mục tiêu của nghiên cứu này là đề xuất một mô hình nghiên cứu lý thuyết để khám phá tại sao, và dưới những điều kiện nào, một người chọn khởi sự kinh doanh kết hợp như một lựa chọn nghề nghiệp kinh doanh, và tại sao và trong điều kiện nào họ quyết định thay đổi tình trạng hiện có.

**Từ khóa**: Khởi sự kinh doanh, doanh nhân kết hợp, bối cảnh xã hội, đặc tính cá nhân, giới tính

**33. Mối quan hệ giữa căng thẳng trong công việc và hiệu suất công việc của nhân viên ngân hàng tại Việt Nam : vai trò điều tiết của năng lực quản lý cảm xúc**/ Đoàn Xuân Hậu // Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 89-98.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của căng thẳng trong công việc đến hiệu suất công việc và kiểm định tác động điều chỉnh của năng lực quản lý cảm xúc đến mối quan hệ giữa căng thẳng trong công việc và hiệu suất công việc của nhân viên trong Ngân hàng Thương mại Việt Nam. Dựa trên kết quả khảo sát 296 nhân viên ngân hàng thương mại ở Việt Nam, nghiên cứu khẳng định vai trò điều tiết của năng lực quản lý cảm xúc đến mối quan hệ giữa căng thẳng trong công việc và hiệu suất công việc của nhân viên trong Ngân hàng Thương mại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu giúp các nhà lãnh đạo cũng như bản thân nhân viên Ngân hàng Thương mại Việt Nam thấy được sự cần thiết phải đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cảm xúc và qua đó cải thiện hiệu suất công việc.

**Từ khóa**: Căng thẳng trong công việc, năng lực quản lý cảm xúc, hiệu suất công việc

**34. Mối quan hệ giữa hình ảnh điểm đến, sự hài lòng và hành vi tương lai của du khách nội địa đối với điểm đến du lịch Đồng Tháp**/ Huỳnh Thị Thu Sương, Huỳnh Quốc Tuấn// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 90-107.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy hình ảnh nhận thức tác động trực tiếp đến hình ảnh cảm xúc và sự hài lòng, hình ảnh cảm xúc tác động trực tiếp đến sự hài lòng du khách, sự hài lòng du khách tác động trực tiếp đến ý định quay trở lại và truyền miệng điện tử. Bên cạnh đó, hình ảnh cảm xúc có ảnh hưởng trực tiếp ý định quay trở lại, trong khi đó, hình ảnh nhận thức tác động trực tiếp đến truyền miệng điện tử. Ngoài ra, kết quả còn cho thấy hình ảnh cảm xúc là biến trung gian giữa hình ảnh nhận thức và sự hài lòng, cũng như ý định quay trở lại. Đồng thời, sự hài lòng là biến trung gian giữa hình ảnh nhận thức và ý định quay trở lại, tương tự, truyền miệng điện tử là biến trung gian giữa hình ảnh cảm xúc và ý định quay trở lại và truyền miệng điện tử.

**Từ Khóa:** Hình ảnh điểm đến, sự hài lòng, truyền miệng điện tử, ý định quay trở lại

**35. Mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số của khách hàng cá nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nông Thị Như Mai// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 20-37.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng. Số liệu được sử dụng đánh giá độ tin cậy bằng Cronbach’s Alpha, phân tích khám phá EFA, phân tích nhân tố khẳng định CFA và mô hình cấu trúc tuyến tính SEM. Kết quả nghiên cứu khẳng định hầu hết các giả thuyết đề xuất ban đầu đều được chấp nhận, và cũng tương đồng với các nghiên cứu trước đây. Khi người dùng cá nhân nhận thức được rằng việc sử dụng công nghệ mới dễ dàng, hữu ích, đáng tin tưởng và ít rủi ro thì họ sẽ thay đổi thái độ và gia tăng ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số hơn. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề xuất một số hàm ý dựa trên kết quả nghiên cứu.

**Từ Khóa:** Ngân hàng số, thái độ, rủi ro, sự tin tưởng, tính dễ sử dụng, tính hữu ích

**36. Nâng cao chất lượng dịch vụ ví điện tử trên thị trường Việt Nam**/ **Bùi Phương Linh// Ngân hàng .- 2023 . Số 10 .- Tr. 29-35.**

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng nhằm xác định và phân tích sự ảnh hưởng của các yếu tố đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ ví điện tử trên thị trường Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất hàm ý chính sách cho các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ ví điện tử, cơ quan quản lí nhà nước và các ngân hàng nhằm hoàn thiện hành lang pháp lí, cải thiện chất lượng dịch vụ của các loại ví điện tử trên thị trường.

**Từ khóa**: Chất lượng dịch vụ, sự hài lòng của khách hàng, ví điện tử

**37. Nâng cao năng lực quản lý nguồn vốn ủy thác cho vay dự án xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Thế Cao, Nguyễn Thị Trà// Môi trường .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 48-52.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng tiếp nhận nguồn vốn ủy thác cho vay dự án xanh từ các tổ chức tài chính quốc tế tại Việt Nam để đưa ra một số gợi ý như: các tổ chức tài trợ quốc tế cần minh bạch hóa tiêu chuẩn về môi trường pháp lý, chính sách vĩ mô trong việc lựa chọn khu vực và lĩnh vực tài trợ; Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần ban hành khung pháp lý liên quan đến tín dụng xanh, dự án xanh biến đổi khí hậu.

**Từ khóa**: Dự án xanh, ngân hàng thương mại, nguồn vốn ủy thác, biến đổi khí hậu

**38. Nâng cao năng lực về phòng chống rửa tiền của cán bộ thực thi thông qua các hoạt động đào tạo**/ Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Nhật Minh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 21-27.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp phân tích thống kê tổng hợp trên cơ sở thông tin dữ liệu sơ cấp được thu thập từ các cán bộ, nhân viên của các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước, cơ quan công an và hải quan từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2022 nhằm đánh giá thực trạng đào tạo và nhu cầu nâng cao nhận thức, xây dựng năng lực, phòng chống rửa tiền tại các đơn vị nêu trên. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra các đề xuất, giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo PCRT tại Việt Nam.

**Từ Khóa:** Phòng chống rửa tiền, đào tạo, nhân thức

**39. Nghiên cứu ảnh hưởng của các hoạt động quảng cáo trên TikTok đối với ý định mua hàng/ Đinh Văn Hoàng// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 119-136.**

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng Mô hình phương trình cấu trúc bình phương nhỏ nhất từng phần (PLS-SEM) dựa trên 512 câu trả lời khảo sát để kiểm định mô hình nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hoạt động marketing truyền thông xã hội trên TikTok có tác động lên nhận thức thương hiệu, hình ảnh thương hiệu và ý định mua hàng. Nhận thức thương hiệu và hình ảnh thương hiệu đóng vai trò làm trung gian cho mối quan hệ giữa các hoạt động marketing truyền thông xã hội với ý định mua hàng trên nền tảng TikTok. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) có thể tận dụng nền tảng TikTok để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt được mục tiêu marketing và mang lại hiệu quả kinh doanh.

**Từ khóa**: Marketing truyền thông xã hội, hình ảnh thương hiệu, nhận biết thương hiệu, SMEs, TikTok, ý định mua hàng

**40. Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố kích hoạt EWOM đến ý định sử dụng ngân hàng số: sử dụng kết hợp mô hình ELM và TPB**/ Trương Đình Chiến, Nguyễn Việt Hà// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 94-104.

**Nội dung:** Bài báo này đã khảo sát 694 khách hàng cá nhân của các ngân hàng thương mại để nghiên cứu tác động của các yếu tố kích hoạt eWOM tích cực đến ý định sử dụng ngân hàng số bằng cách sử dụng kết hợp giữa mô hình TPB và mô hình truyền thông thuyết phục (ELM). Các yếu tố Sự tin cậy của nguồn tin, Chất lượng thông tin, Mức độ thân thiết giữa người gửi và người nhận eWOM và Xu hướng liên kết cá nhân giữa người nhận và người gửi là các yếu tố eWOM có ảnh hưởng tích cực đến các yếu tố của mô hình TPB và qua đó tới ý định sử dụng Ngân hàng số của các khách hàng cá nhân của ngân hàng thương mại. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo đưa ra một số khuyến nghị về phương thức sử dụng eWOM tích cực để thúc đẩy người tiêu dùng sử dụng ngân hàng số cho các ngân hàng thương mại.

**Từ Khóa:** WOM, eWOM, ngân hàng số, mô hình ELM, mô hình TPB

**41. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý của chính quyền tỉnh Thanh Hóa đối với du lịch biển**/ Nguyễn Hoài Nam, Trần Thị Hoàng Mai, Phạm Nguyên Hồng, Trịnh Thị Liên// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 54-63.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khám phá các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý của chính quyền tỉnh Thanh Hóa đối với du lịch biển. Dựa trên các nghiên cứu đã có, nhóm tác giả đề xuất thang đo sơ bộ ban đầu và sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia để điều chỉnh, hoàn thiện thành các thang đo chính thức. Dựa vào số liệu sơ cấp thu thập từ 256 cán bộ quản lý nhà nước về du lịch và cán bộ quản lý doanh nghiệp du lịch tại tỉnh Thanh Hóa, các tác giả tiến hành phân tích Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA) và hồi quy tuyến tính để khám phá ảnh hưởng của các nhân tố tới công tác quản lý của chính quyền cấp tỉnh đối với du lịch biển, bao gồm: môi trường kinh tế xã hội của địa phương; cơ chế chính sách của Nhà nước, mức độ cải cách thủ tục hành chính; đội ngũ cán bộ công chức quản lý du lịch biển; nhận thức người dân, doanh nghiệp; cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý.

**Từ Khóa:** Quản lý, du lịch biển, chính quyền cấp tỉnh

**42. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên khối ngành kinh tế về dịch vụ thanh toán qua ví điện tử**/ Phạm Thị Huyền, Nguyễn Minh Loan, Nguyễn Thị Mai Hoa// Ngân hàng .- Số 10 .- Tr. 45-51.

**Nội dung**: Bài viết xem xét các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên khối ngành kinh tế về dịch vụ thanh toán qua ví điện tử. Các nhân tố được đưa ra bao gồm sự đổi mới của công nghệ, tính hữu ích, tính dễ sử dụng, độ tin cậy và bảo mậy có ảnh hưởng đến sự hài lòng hay không…

**Từ khóa**: Ví điện tử, sự hài lòng, thanh toán qua ví điện tử, sinh viên khối ngành kinh tế

**43. Nghiên cứu ý định thực hiện hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của nhân viên kế toán**/ Hồ Thị Thúy Nga// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 312 .- Tr. 29-37.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của các yếu tố tổ chức và cá nhân lên ý định thực hiện hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp (trường hợp quản trị lợi nhuận) của nhân viên kế toán tại Việt Nam. Với quy mô mẫu 197 nhân viên kế toán, kết quả từ mô hình hồi quy cho thấy áp lực đạo đức từ tổ chức có tác động cùng chiều lên ý định thực hiện hành vi hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp thông qua hai biến trung gian: thái độ và chuẩn chủ quan đối với hành vi trên. Đồng thời, tính cách tâm lý bất ổn có vai trò điều tiết làm tăng mối quan hệ giữa áp lực đạo đức từ tổ chức và thái độ đối với hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Nghiên cứu này cũng có những hàm ý về mặt quản trị trong việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho nhân viên kế toán.

**Từ khóa**: Đạo đức nghề nghiệp, kế toán, quản trị lợi nhuận, áp lực đạo đức từ tổ chức, ý định thực hiện hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp

**44. Nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng e-KYC tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**/ Phạm Thị Huyền, Ngô Thị Ngọc Hoa, Trần Thị Thắng, Đặng Minh Hiền// Ngân hàng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 19-29.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình TAM (Technology Acceptance Model) để nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng e-KYC tại các NHTM trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Thông qua khảo sát khách hàng trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 12/2022, nghiên cứu đã đưa ra các nhân tố: Cảm nhận dễ sử dụng, Cảm nhận hữu ích, Chuẩn chủ quan, Bảo mật, Sự đổi mới của ngân hàng và Thái độ tác động đến ý định sử dụng e-KYC. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhân tố Chuẩn chủ quan, Thái độ có tác động lớn nhất đến ý định sử dụng e-KYC và Chuẩn chủ quan, Cảm nhận hữu ích có tác động lớn nhất đến Thái độ. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh sử dụng e-KYC trong thời gian tới.

**Từ Khóa:** e-KYC, nhân tố ảnh hưởng, ý định sử dụng

**45. Nhân tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các công ty bảo hiểm niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam**/ Vũ Thanh Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Sử dụng số liệu trong 12 năm đến từ 8 công ty bảo hiểm niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam cùng một số dữ liệu tài chính phản ánh nền kinh tế, nghiên cứu kiểm định mức độ tác động của các yếu tố vĩ mô và đặc điểm riêng có đến hiệu quả hoạt động. Kết quả cho thấy các nhân tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các công ty bảo hiểm niêm yết Việt Nam có sự khác biệt so với các quốc gia khác.

**Từ khóa:** Hiệu quả hoạt động, Công ty bảo hiểm niêm yết, Việt Nam

**46. Những rào cản trong tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Phạm Quỳnh Mai, Phạm Thị Thanh Hòa// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế ở Việt Nam, tuy nhiên các SMEs lại luôn gặp các khó khăn trong việc tiếp cận vốn. Thông qua kết quả khảo sát các SMEs, bài nghiên cứu đã chỉ ra những rào cản trong tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm các rào cản đến từ các tổ chức tài chính và rào cản bên trong doanh nghiệp. Dựa trên các kết quả này, bài nghiên cứu có đề xuất một số kiến nghị nhằm giúp các SMEs nâng cao khả năng tiếp cận vốn.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận vốn, rào cản

**47. Những yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng tiền di động của khách hàng tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng**/ Hoàng Việt Linh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 4 .- Tr. 20-33.

**Nội dung**: Điều tra ảnh hưởng của nhận thức dễ sử dụng, nhận thức hữu ích, điều kiện thuận lợi đến thái độ sử dụng tiền di động và ý định sử dụng tiền di động của khách hàng tại Huyện Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Mô hình phương trình cấu trúc (SEM) sử dụng SMART-PLS đã được sử dụng để phân tích mối quan hệ cấu trúc giữa các biến. Kết quả chỉ ra rằng nhận thức dễ sử dụng, nhận thức hữu ích, điều kiện thuận lợi có mối quan hệ tích cực với ý định sử dụng tiền di động. Thái độ đối với việc sử dụng tiền di động được tìm thấy là đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa nhận thức dễ sử dụng, điều kiện thuận lợi và ý định sử dụng tiền di động của khách hàng. Kết quả nghiên cứu này giúp các công ty viễn thông xây dựng chiến lược một cách có hiệu quả hơn nhằm thu hút thêm nhiều khách hàng sử dụng tiền di động, giúp cho quá trình chuyển đổi số được diễn ra nhanh hơn tại các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, hải đảo của tổ quốc. Các nghiên cứu tiếp theo có thể áp dụng mô hình này để kiểm định ý định sử dụng tiền di động của khách hàng ở các vùng khác nhau của Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhận thức dễ sử dụng, nhận thức hữu ích, điều kiện thuận lợi, ý định sử dụng tiền di động, mô hình chấp nhận công nghệ

**48. Quản lý thuế ở tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - Cơ hội và thách thức**/ Ngô Thị Thu Hồng, Ngô Văn Lượng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Trình bày khái quát công tác quản lý thuế ở tỉnh Bắc Ninh và phân tích cơ hội, thách thức cũng như tác động của cách mạng 4.0 đến công tác quản lý thuế tại tỉnh này.

**Từ khóa:** Quản lý thuế ở Bắc Ninh, cách mạng công nghiệp 4.0, cơ hội và thách thức

**49. Quản trị dữ liệu thông minh tại các ngân hàng thương mại : thách thức và giải pháp**/ Nguyễn Văn Thủy // Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 72-74.

**Nội dung**: Bài viết này tìm hiểu về các thách thức mà các ngân hàng thương mại gặp phải và một số giải pháp để các ngân hàng có thể quản trị dữ liệu thông minh.

**Từ khóa:** Quản trị dữ liệu thông minh, thách thức quản trị dữ liệu thông minh, ngân hàng Thương Mại

**50. Tác động của chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử đến sự hài lòng của khách hàng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long**/ Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Đoàn Thị Thanh Hòa, Nguyễn Thị Diễm// Ngân hàng .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 25-31.

**Nội dung**: Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử là một khía cạnh quan trọng đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng trong thời đại kỉ nguyên số. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 544 khách hàng ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nhằm làm sáng tỏ tác động của chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử đến sự hài lòng của khách hàng. Kết quả phân tích từ mô hình cấu trúc bình phương tối thiểu riêng phần (PLS-SEM) cho thấy, chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử có tác động tích cực đến sự hài lòng của khách hàng. Bên cạnh đó, nghiên cứu cho thấy, chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử được đo lường bởi bốn khía cạnh gồm: Tính hiệu quả, độ tin cậy, tính bảo mật và khả năng phản hồi. Từ đó, hàm ý quản trị được thảo luận để nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử nhằm gia tăng sự hài lòng của khách hàng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Dịch vụ ngân hàng điện tử, ngân hàng thương mại (NHTM), sự hài lòng

**51. Tác động của định hướng học hỏi, năng lực tiếp thu và năng lực thích nghi đến kết quả kinh doanh : vai trò điều tiết của cường độ cạnh tranh**/ Đào Trung Kiên, Nguyễn Danh Nguyên, Lê Hiếu Học, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Duy// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 4-19.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của định hướng học hỏi, năng lực tiếp thu và năng lực thích nghi đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam. Mô hình nghiên cứu được thiết lập dựa trên ứng dụng lý thuyết năng lực động doanh nghiệp và xem xét vai trò điều tiết của cường độ trạnh tranh đến quan hệ giữa các dạng năng lực động và kết quả kinh doanh. Chúng tôi sử dụng một khảo sát và phân tích dữ liệu bằng mô hình cấu trúc (PLS – SEM) từ 432 doanh nghiệp ỏ cả ba khu vực Bắc – Trung – Nam cho thấy định hướng học hỏi, năng lực tiếp thu và năng lực thích nghi đều có ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh. Cường độ cạnh tranh cũng được tìm thấy có vai trò điều tiết quan hệ giữa năng lực thích nghi và kết quả kinh doanh. Cuối cùng nghiên cứu cũng ung cấp một vài hàm ý quan trọng cho các nhà quản trị doanh nghiệp để thiết lập năng lực động đáp ứng với sự cạnh tranh và sự thay đổi của thị trường nhanh chóng như hiện nay.

**Từ Khóa:** Định hướng học hỏi, năng lực tiếp thu, năng lực thích nghi, kết quả kinh danh; cường độ cạnh tranh, năng lực động

**52. Tác động của kiểm soát tham nhũng đến chi tiêu chính phủ**/ Nguyễn Thành Công, Trần Thị Linh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 108-125.

**Nội dung:** Sử dụng dữ liệu từ 82 quốc gia trong giai đoạn 1996–2019, nghiên cứu này phân tích tác động của kiểm soát tham nhũng đến chi tiêu chính phủ. Nhóm tác giả phát hiện ra rằng tăng cường kiểm soát tham nhũng làm giảm tổng chi tiêu chính phủ trên GDP. Tuy nghiên, mức giảm chi tiêu chính phủ tương đối nhỏ. Đi sâu vào các thành tố của chi tiêu chính phủ, nhóm tác giả cho thấy kiểm soát tham nhũng làm giảm chi tiêu cho dịch vụ công, kinh tế, và phúc lợi xã hội; trong đó, mức giảm chi tiêu cho phúc lợi xã hội là lớn nhất. Trong chi tiêu cho phúc lợi xã hội, kiểm soát tham nhũng làm giảm đáng kể chi tiêu cho bảo trợ xã hội so với chi tiêu cho y tế và giáo dục. Ngược lại, chi tiêu cho quốc phòng và an ninh trật tự không bị ảnh hưởng bởi kiểm soát tham nhũng. Nhóm tác giả cũng phát hiện ra rằng kiểm soát tham nhũng làm giảm chi tiêu chính phủ mạnh hơn ở nhóm quốc gia đang phát triển so với nhóm quốc gia đã phát triển.

**Từ Khóa:** Kiểm soát tham nhũng, chi tiêu chính phủ, mô hình GMM

**53. Tác động của quá trình quản trị tri thức tới kết quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Duy Thành, Hoàng Văn Nam, Đào Thị Thanh Lam// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 126-140.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của quá trình quản trị tri thức tới kết quả hoạt động của 482 doanh nghiệp Việt Nam. Kết quả phân tích mô hình SEM cho thấy trong số 4 nhân tố của quá trình quản trị tri thức thì thu nhận tri thức, chuyển giao tri thức và ứng dụng tri thức tác động tích cực tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nghiên cứu chưa tìm thấy bằng chứng thống kê cho thấy bảo vệ tri thức tác động tới kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Trong số các nhân tố của quá trình quản trị tri thức, từ dữ liệu mẫu thu thập được, chuyển giao tri thức tác động lớn nhất tới kết quả hoạt động.

**Từ Khóa:** Kết quả hoạt động, quá trình quản trị tri thức, quan điểm dựa trên tri thức

**54. Tác động của sáng tạo cá nhân với dự định và hành vi khởi nghiệp/ Nguyễn Thu Thủy// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 73-86.**

**Nội dung**: Các nghiên cứu về khởi nghiệp hiện nay thiếu vắng các nghiên cứu về hành vi khởi nghiệp và mối quan hệ giữa dự định khởi nghiệp và hành vi khởi nghiệp. Nghiên cứu này kiểm định tác động của sáng tạo cá nhân tới hành vi khởi nghiệp của sinh viên đại học chính quy tại Việt Nam dựa theo mô hình về hành vi có kế hoạch (TPB). Mẫu nghiên cứu gồm 701 sinh viên đại học ở cả khối kỹ thuật và khối kinh tế- quản trị kinh doanh trên địa bàn Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy sáng tạo cá nhân có ảnh hưởng đến thái độ, khả năng kiểm soát hành vi, dự định khởi nghiệp và hành vi khởi nghiệp của sinh viên, đồng thời là nhân tố điều tiết mối quan hệ giữa dự định và hành vi khởi.

**Từ khóa**: Dự định khởi nghiệp, hành vi khởi nghiệp, lý thuyết hành vi có kế hoạch, sáng tạo cá nhân

**55. Tác động của tái định vị thương hiệu đến hiệu quả kinh doanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Đặng Thị Thu Hằng, Vũ Thị Kim Oanh// Ngân hàng .- 2023 .- Số 9 .- Tr. 20-29.

**Nội dung:** Nhóm tác giả đã thực hiện khảo sát tại 07 ngân hàng thương mại (NHTM) đã thực hiện tái định vị tại Việt Nam trong thời gian qua và sử dụng phương pháp phân tích Partial Least Squares Structural Equation Modeling (PLS-SEM) nhằm trả lời các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả phân tích định lượng cho thấy, tồn tại mối quan hệ tích cực giữa tái định vị thương hiệu và hiệu quả kinh doanh của các NHTM và vai trò trung gian của giá trị thương hiệu trong mối quan hệ giữa tái định vị thương hiệu và hiệu quả kinh doanh của các NHTM. Nhóm tác giả đã đề xuất những khuyến nghị để các NHTM triển khai chiến lược tái định vị một cách hiệu quả và khoa học, hướng tới nâng cao hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng.

**Từ Khóa:** Tái định vị thương hiệu, NHTM, hiệu quả kinh doanh của ngân hàng

**56. Tác động của thuế thu nhập đến cấu trúc vốn của các doanh nghiệp ngành xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Lê Hà Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2023 .- Số 236 .- Tr. 53-58.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích mức độ tác động của thuế thu nhập đến cấu trúc vốn của các công ty cổ phần ngành xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Bằng dữ liệu thứ cấp của 100 công ty cổ phần ngành xây dựng được niêm yết trên thị trường chứng khoán trong giai đoạn từ 2017-2021, nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng hồi quy dữ liệu bảng trên phần mềm Stata 15, kết quả chỉ ra rằng thuế thu nhập doanh nghiệp có tác động cùng chiều đến tỷ lệ tổng nợ trên tổng tài sản tuy nhiên mức độ tác động là không nhiều. Thuế thu nhập cá nhân trên cổ tức cũng có tác động cùng chiều đến tỷ lệ nợ dài hạn.

**Từ Khóa:** Cấu trúc vốn, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân

**57. Tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua phân tích định lượng**/ Hồ Ngọc Tú// Ngân hàng .- 2023 .- Số 12 .- Tr. 3-7.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này sẽ đưa ra giả thuyết mối quan hệ giữa thuế thu nhập doanh nghiệp và tăng trưởng kinh tế theo hình chữ U ngược. Theo đó, nghiên cứu xây dựng mô hình hồi quy đa biến dạng đa thức để đánh giá tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp đến tăng trưởng GDP. Từ kết quả phân tích trong mô hình hồi quy, một số kiến nghị đã được đưa ra về chính sách ưu đãi thuế, giải pháp cho việc thực hiện thuế tối thiểu toàn cầu năm 2024 và giải pháp liên quan đến cắt giảm thuế suất trong các thời kì phải gắn liền với ổn định thâm hụt ngân sách nhằm tăng tính hiệu quả thực thi chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp, GDP, ngân sách nhà nước

**58. Tác động gián tiếp của quản trị nguồn nhân lực định hướng trách nhiệm xã hội đến kết quả làm việc của người lao động thông qua cam kết tổ chức**/ Nguyễn Minh Cảnh, Phạm Thái Bảo, Ong Quốc Cường, Châu Thị Lệ Duyên, Nguyễn Thị Phương Dung, Lê Thị Tú Quyên// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 2 .- Tr. 39-56.

**Nội dung:** Kết quả phân tích cho thấy, SRHRM có tác động tích cực đến cả ba thành phần của cam kết tổ chức là: Cam kết tình cảm, cam kết chuẩn mực, và cam kết liên tục. Thêm vào đó, cam kết tình cảm và cam kết chuẩn mực có tác động tích cực đến kết quả làm việc của người lao động. Tuy nhiên, cam kết liên tục không tác động đến kết quả làm việc của người lao động. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy SRHRM có tác động gián tiếp đến kết quả làm việc của người lao động thông qua cam kết tình cảm và cam kết chuẩn mực. Từ những phát hiện trên, các hàm ý quản trị được thảo luận làm cơ sở để các doanh nghiệp nâng cao kết quả làm việc của người lao động.

**Từ Khóa:** Quản trị nguồn nhân lực, trách nhiệm xã hội, cam kết tổ chức; kết quả làm việc, mô hình cấu trúc tuyến tính

**59. Thực hành trách nhiệm xã hội, danh tiếng và tài sản thương hiệu của các trường đại học công lập tại Việt Nam/ Bùi Hữu Đức, Bùi Khánh Linh// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 87-101.**

**Nội dung**: Bài viết phân tích vai trò của việc ban hành nghị quyết đặc thù đối với tiến trình hội tụ về thu nhập của các địa phương tại Việt Nam trong giai đoạn 2010-2021. Dựa vào phương pháp hồi quy theo dữ liệu chéo và dữ liệu mảng với hiệu ứng cố định, kết quả nghiên cứu ghi nhận rằng nghị quyết đặc thù giúp thúc đẩy tốc độ hội tụ về thu nhập của các địa phương. Bình quân một địa phương có nghị quyết sẽ có tốc độ thu hẹp khoảng cách về thu nhập cao hơn so với mức bình quân của các địa phương không có nghị quyết đặc thù.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, danh tiếng trường đại học, tài sản thương hiệu, trường đại học công lập, Việt Nam

**60. Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và lòng trung thành khách hàng tại thị trường bảo hiểm nhân thọ/ Cao Thanh Phong// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2023 .- Số 3 .- Tr. 4-21.**

**Nội dung**: Bài viết đề xuất mô hình nghiên cứu gồm 5 nhân tố: TNXHDN, Sự hài lòng, Danh tiếng, Quan hệ khách hàng và Lòng trung thành. Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng để kiểm định mô hình và các giả thuyết nghiên cứu, với số quan sát là 137 khách hàng tham gia bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Kết quả cho thấy với bảy giả thuyết được đặt ra ban đầu thì có sáu giả thuyết được chấp nhận khẳng định mối quan hệ thuận chiều giữa TNXHDN và Lòng trung thành khách hàng. Cuối cùng là các kiến nghị và hướng nghiên cứu trong tương lai.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, lòng trung thành khách hàng, bảo hiểm nhân thọ

**61. Ứng dụng mô hình ARDL trong phân tích tác động của cơ cấu xuất khẩu tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Thủy// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 23-33.

**Nội dung:** Ứng dụng mô hình tự hồi quy phân phối trễ (ARDL), nghiên cứu đánh giá tác động của cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tới tăng trường kinh tế Việt Nam giai đoạn 2010-2019. Các thước đo cơ cấu hàng hóa xuất khẩu khác nhau đã được sử dụng để có góc nhìn đầy đủ, đa chiều về tác động này. Kết quả nghiên cứu chỉ ra: (i) Trong ngắn hạn, đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu nói chung và đa dạng hóa theo chiều rộng có tác động ngược chiều, trong khi chưa thấy bằng chứng rõ nét về tác động của sự thay đổi thành phần xuất khẩu và đa dạng hóa theo chiều sâu tới tăng trưởng kinh tế. (ii) Trong dài hạn, đa dạng hóa, cả theo chiều rộng và theo chiều sâu cùng thể hiện rõ vai trò động lực với tăng trưởng kinh tế. Nghiên cứu cũng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của xuất khẩu hàng hóa nói chung với tăng trưởng kinh tế, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu. Từ kết quả trên, một số luận giải và hàm ý đã được đề xuất.

**Từ Khóa:** Đa dạng hóa, tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, Việt Nam

**62. Ứng dụng phương pháp học máy trong dự báo rủi ro phá sản của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Trương Thị Thùy Dương, Lê Hải Trung// Kinh tế & phát triển .- 2023 .- Số 310 .- Tr. 44-53.

**Nội dung:** Dự báo rủi ro phá sản của doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra các cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp. Các nghiên cứu đánh giá rủi ro phá sản sử dụng các phương pháp thống kê truyền thống và mô hình học máy. Trong nghiên cứu này sử dụng hồi quy logistic và các mô hình học máy để dự báo rủi ro phá sản của các doanh nghiệp Việt Nam. Nghiên cứu đi kiểm chứng tính hiệu quả của các mô hình học máy so với thống kê truyền thống và kiểm tra tính hiệu quả của các mô hình học máy. Kết quả cho thấy sự ưu thế của mô hình XGBoost và Random Forest so với logistic và các phương pháp khác.

**Từ Khóa:** Phá sản, Logistic, Random Forest, Extreme Gradient Boosting, K-Nearest Neighboor, Naïve Bayses

**63. Vai trò của chất lượng dịch vụ logistics trong thương mại điện tử đối với sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng gen Z tại thị trường Hà Nội**/ Vũ Phương Thảo, Vũ Tuấn Dương// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2023 .- Số 1 .- Tr. 86-101.

**Nội dung:** Đánh giá ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ logistics (LSQ) của các trang thương mại điện tử đối với sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng gen Z tại Hà Nội. Kết quả nghiên cứu từ 392 khách hàng chỉ ra LSQ bao gồm ba yếu tố cấu thành là tính đúng thời điểm, tính sẵn và tình trạng đơn hàng. Trong khi tình trạng đơn hàng và tính sẵn có ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng thì tính đúng thời điểm không cho thấy vai trò thúc đẩy hai biến phụ thuộc. Cuối cùng, sự hài lòng được chứng minh có khả năng dự báo lòng trung thành của khách hàng gen Z. Từ các khám phá này, một số hàm ý được đề xuất giúp các doanh nghiệp nâng cao LSQ, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng.

**Từ Khóa:** Chất lượng dịch vụ logistics, thương mại điện tử, sự hài lòng, lòng trung thành, Gen Z

**64. Xây dựng các giải pháp thúc đẩy ý định khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam khối ngành kỹ thuật : tiếp cận bằng phương pháp Delphi**/ Đoàn Thị Thu Trang// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2023 .- Số 239 .- Tr. 42-46.

**Nội dung**: Trên cơ sở đo lường và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới ý định khởi nghiệp và phỏng vấn sâu với các chuyên gia, sinh viên đã và chưa tham gia hoạt động khởi nghiệp, nghiên cứu đề xuất ba nhóm giải pháp thúc đẩy ý định khởi nghiệp của sinh viên Việt Nam khối ngành kỹ thuật, bao gồm: (1) Nhóm giải pháp đến từ Chính phủ và các cơ quan vĩ mô; (2) Nhóm giải pháp đến từ các trường đại học và (3) Nhóm giải pháp đến từ các sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam. Thông qua phương pháp Delphi phỏng vấn mạng chuyên gia hai vòng, tác giả đã kiểm chứng tính hiệu quả của từng giải pháp thuộc ba nhóm trên và đưa ra kết luận 8 giải pháp thúc đẩy ý định khởi nghiệp của sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam.

**Từ khóa:** Ý định khởi nghiệp, giải pháp nâng cao ý định khởi nghiệp, sinh viên khối ngành kỹ thuật, phương pháp Delphi

**KIẾN TRÚC**

**1. Ảnh hưởng của cách mạng khoa học công nghệ tới yêu cầu kỹ năng của sinh viên ngành Kiến trúc và Nội thất/** Trần Vũ Thọ// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 82-86.

**Nội dung:** Thảo luận về sự thay đổi nhu cầu sử dụng lao động ngành thiết kế nội thất trong thời kì chuyển đổi số, vai trò của trí tuệ nhân tạo trong quá trình thiết kế và cách chúng ta có thể ứng phó được với những thay đổi đó thông qua các giải pháp đổi mới trong mục tiêu giáo dục ĐH, ngành Thiết kế Kiến trúc và Nội thất.

**Từ khóa**: Thiết kế kiến trúc, kiến trúc nội thất, cuộc cách mạng công nghệ 4.0

**2. Ảnh hưởng của văn hóa đối với kiến trúc/** Nguyễn Đình Thi// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 244 .- Tr. 54-59.

**Nội dung:** Trình bày những ảnh hưởng của văn hóa đối với kiến trúc, trong đó tập trung phân tích về ảnh hưởng của văn hóa: ở và sinh hoạt; lao động, sản xuất; lối sống, phong tục tập quán và văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng. Từ đó giúp chúng ta có cái nhìn sâu sắc về giá trị văn hóa truyền thống nhằm định hướng phát triển một nền kiến trúc Việt Nam đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

**Từ khóa**: Văn hóa kiến trúc, kiến trúc, văn hóa

**3. Áp dụng thiết kế thụ động cho kiến trúc nhà ở tại thành phố Trà Vinh theo hướng công trình sử dụng năng lượng hiệu quả/** Nguyễn Phú Nhuận// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 244 .- Tr. 74-77.

**Nội dung:** Đề cập đến các phương pháp thực hành và mô phỏng thiết kế thụ động cụ thể như chọn các vật liệu chống nắng, cách bố trí không gian, mô phỏng ánh sáng và thông gió tự nhiên ứng dụng vào công trình nhà ở cho điều kiện cụ thể tại Trà Vinh và các vùng lân cận.

**Từ khóa**: Kiến trúc nhà ở, kiến trúc công trình, thiết kế thụ động, năng lượng

**4. Bản sao song sinh kỹ thuật số (digital twin) từ quy trình sản xuất công nghiệp đến quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị thông minh/** Nguyễn Thị Vân Hương// Kiến trúc .- 2023 .- Số 4 (335) .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Trình bày khái quát về bản sao song sinh kỹ thuật số (digital twin); bản sao song sinh kỹ thuật số hoạt động; các ứng dụng bản sao song sinh kỹ thuật số trong lĩnh vực công nghiệp; ứng dụng bản sao song sinh kỹ thuật số trong quy hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý từ công trình công nghiệp đến đô thị thông minh.

**Từ khóa**: Bản sao song sinh kỹ thuật số, digital twin, quản lý đô thị

**5. Bảo tồn phố nghề khu phố cổ Hà Nội : kết nối giữa tính nơi chốn và nguồn vốn xã hội/** Lê Quỳnh Chi, Nguyễn Thanh Tú// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 62-67.

**Nội dung:** Thông qua việc phân tích một số nghề - phố Lãn Ông với nghề buôn bán thuốc Bắc truyền thống, bài báo chỉ ra sự kết nối giữa nguồn vốn xã hội và cảm nhận nơi chốn và biểu hiện của sự kết nối thông qua cấu trúc không gian hiện hữu.

**Từ khóa**: Phố nghề, nguồn vốn xã hội, phố cổ, Hà Nội, bảo tồn

**6. Bảo tồn linh hoạt các công trình lịch sử có thể gây tranh cãi trong việc xác định giá trị và tính xác thực/** Đỗ Hoàng Rong Ly// Kiến trúc .- 2023 .- Số 4 (335) .- Tr. 87-90.

**Nội dung:** Bảo tồn các công trình lịch sử không chỉ giúp ta hiểu rõ hơn về lịch sử và văn hóa của một dân tộc mà còn giúp ta giữ được bản sắc của công trình, nhận thức được giá trị và tính xác thực của chúng.

**Từ khóa**: Công trình lịch sử, bảo tồn linh hoạt, giá trị, di tích lịch sử

**7. Bảo tồn và phát triển chợ truyền thống trong trung tâm đô thị - góc nhìn của kiến trúc sư/** Ngô Bá Tuấn Anh// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 37-40.

**Nội dung:** Khái niệm cơ bản, đặc điểm, phân loại, thực trạng hoạt động các chợ truyền thống trong trung tâm đô thị; Cơ sở khoa học tạo cơ hội cho việc bảo tồn và phát triển mô hình chợ truyền thống trong các trung tâm đô thị ở nước ta; Góc nhìn của kiến trúc sư về một số giải pháp giúp chợ truyền thống trong trung tâm đô thị được bảo tồn và phát triển.

**Từ khóa**: Kiến trúc sư, trung tâm đô thị, chợ truyền thống

**8. Các mô hình và giải pháp quy hoạch khu nhà ở công nhân khu công nghiệp/** Lê Lan Hương// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 42-47.

**Nội dung:** Phân tích làm rõ các mô hình quy hoạch phát triển khu nhà ở công nhân, trong đó mô hình 1 và 2 dựa trên các chính sách đã có, mô hình 3 là mô hình đề xuất mới, dựa trên thực tế phát triển. Đưa ra một số đề xuất về giải pháp quy hoạch khu nhà ở công nhân, đặc biệt là các chỉ tiêu tính toán dân số và diện tích cho giai đoạn đầu.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, khu công nghiệp, công nhân, quy hoạch đô thị

**9. Đánh giá và đề xuất các giải pháp phát triển cây xanh đô thị thành phố Quảng Ngãi/** Phan Bảo An, Lê Thị Kim Anh// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 54-60.

**Nội dung:** Phân tích các đặc điểm về khí hậu, thổ dưỡng của đô thị thành phố Quảng Ngãi; Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp phù hợp trong phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan và đề xuất các giải pháp tổ chức kiến trúc cảnh quan cây xanh phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển đô thị Quảng Ngãi trong những năm sắp đến.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, cây xanh đô thị, biến đổi khí hậu

**10. Định hướng chiến lược quốc gia về bảo tồn di sản quy hoạch kiến trúc/** Ngô Viết Nam Sơn// Kiến trúc .- 2023 .- Số 6 (337) .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Phân tích những ngộ nhận còn tồn tại trong công tác bảo tồn di sản tại Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đề xuất sáu định hướng chiến lược quốc gia về bảo tồn di sản quy hoạch kiến trúc để chính quyền Trung ương tạo điều kiện, giúp các tỉnh thành giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa lịch sử đô thị một cách hiệu quả và bền vững hơn.

**Từ khóa**: Bảo tồn di sản, quy hoạch kiến trúc, công trình di sản

**11. Định hướng quy hoạch hệ thống tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng cho các lĩnh vực quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn/** Vũ Tuấn Vinh// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 80-83.

**Nội dung:** Thực trạng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn; Quan điểm và nguyên tắc quy hoạch hệ thống TCVN lĩnh vực quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn; Định hướng quy hoạch hệ thống TCVN lĩnh vực quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn; Đề xuất danh mục, lộ trình biên soạn TCVN cốt lõi lĩnh vực quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật đô thị

**12. Đôi nét về kiến trúc Phật giáo Việt Nam từ lịch sử đến hiện đại/** Vũ Viết Phong// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 244 .- Tr. 60-64.

**Nội dung:** Đôi nét về kiến trúc Phật giáo tại Việt Nam từ lịch sử đến hiện tại; Đánh giá thực trạng của kiến trúc Phật giáo tại Việt Nam; Đề xuất bảo tồn và phát triển bền vững kiến trúc Phật giáo tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiến trúc Phật giáo, lịch sử kiến trúc, di sản kiến trúc

**13. Hồi sinh công trình kiến trúc và không gian công cộng đô thị : một số ví dụ thành công tại thành phố Hồ Chí Minh/** Phạm Phú Cường, Lê Nguyễn Gia An// Kiến trúc .- 2023 .- Số 6 (337) .- Tr. 29-33.

**Nội dung:** Bằng một số ví dụ hồi sinh thành công công trình kiến trúc và không gian công cộng cũ tại thành phố Hồ Chí Minh, bài viết phân tích hiệu quả của giải pháp hồi sinh và ý nghĩa của nó trong việc thúc đẩy tiềm năng sáng tạo của đô thị.

**Từ khóa**: Công trình kiến trúc, không gian công cộng, đô thị

**14. Kiến trúc nhà sàn truyền thống ứng dụng trong công trình nghỉ dưỡng/** Nguyễn Thị Minh Phương// Kiến trúc .- 2023 .- Số 6 (337) .- Tr. 52-57.

**Nội dung:** Chia sẻ những nghiên cứu về kiến trúc nhà sàn dân tộc Mường với những ứng dụng cho công trình nghỉ dưỡng tại những vùng giáp ranh Hà Nội, như Hòa Bình, Thái Nguyên, Lai Châu.

**Từ khóa**: Nhà sàn truyền thống, kiến trúc nhà sàn truyền thống, công trình nghỉ dưỡng

**15. Kiến trúc phong cách Đông Dương : nhìn từ thủ pháp tạo hình – kỳ 2/** Lê Thanh Sơn// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 22-26.

**Nội dung:** Tìm hiểu một tác giả hay một xu hướng thiết kế kiến trúc để đúc rút những bài học kinh nghiệm là một việc làm thường xuyên của giới nghiên cứu và kiến trúc sư.

**Từ khóa**: Kiến trúc Đông Dương, thiết kế kiến trúc, thủ pháp tạo hình

**16. Kiến tạo di sản văn hóa trong thành phố sáng tạo/** Phạm Quỳnh Phương// Kiến trúc .- 2023 .- Số 6 (337) .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Bàn luận về tính kiến tạo của di sản văn hóa trong việc truyền cảm hứng, định hình và duy trì một hệ sinh thái sáng tạo sôi động của thành phố cũng như những thách thức đặt ra.

**Từ khóa**: Di sản văn hóa, thành phố sáng tạo, kiến trúc công trình

**17. Kiến trúc bản địa trong bối cảnh công nghệ hiện đại phát triển nở rộ lời giải đáp từ quá khứ/** Lê Tiểu Thanh// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 244 .- Tr. 83-86.

**Nội dung:** Khái quát tổng quan về kiến trúc bản địa với một vài ví dụ áp dụng tinh thần của kiến trúc bản địa vào tư duy thiết kế.

**Từ khóa**: Kiến trúc bản địa, thiết kế kiến trúc, công nghệ hiện đại

**18. Kiến trúc phong cách Đông Dương nhìn từ thủ pháp tạo hình : kỳ 1/** Lê Thanh Sơn// Kiến trúc .- 2023 .- Số 4 (335) .- Tr. 62-66.

**Nội dung:** Thủ pháp tạo hình tác động trực tiếp lên hình thức thông qua các yếu tố cụ thể của kiến trúc như: hình thức tổ hợp không gian thể hiện trên mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, kết cấu chịu lực, kết cấu, cấu kiện cấu tạo, chủ đề và hình thức của chi tiết trang trí, tỉ lệ, hình khối, thông gió, chiếu sáng, vật liệu xây dựng, màu sắc.

**Từ khóa**: Kiến trúc Đông Dương, thủ pháp tạo hình, văn hóa kiến trúc

**19. Lý luận về khai thác giá trị nơi chốn trong tổ chức không gian đô thị/** Phù Văn Toàn, Lê Anh Đức// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 46-50.

**Nội dung:** Bằng việc khai pháp lý thuyết nơi chốn, các nhà khoa học đã kích hoạt sự chú ý của mọi tầng lớp xã hội. Từ đó, những không gian di sản kiến trúc lịch sử có giá trị, những hoạt động văn hóa đặc sắc, các địa danh quan trọng của một vùng đất được phục hồi và thức tỉnh trong môi trường hiện đại. Bên cạnh đó, nghiên cứu về nơi chốn còn giúp các nhà quy hoạch đô thị thiết lập được bản sắc trong hơi thở của những thành phố đẹp, văn minh và đáng sống.

**Từ khóa**: Nơi chốn, giá trị nơi chốn, không gian đô thị, lý luận

**20. Lựa chọn “di sản đô thị” hay “hiệu ứng Bilbao”/** Nghiêm Quốc Cường// Kiến trúc .- 2023 .- Số 6 (337) .- Tr. 16-19.

**Nội dung:** Quỹ “di sản đô thị” của Hà Nội; Các thành phố sáng tạo theo trào lưu “hiệu ứng Bilbao”; Thành phố sáng tạo lựa chọn nguồn lực từ “di sản đô thị”; Hà Nội thực sự cần lựa chọn cách để có các địa điểm sáng tạo.

**Từ khóa**: Di sản đô thị, hiệu ứng Bilbao, thiết kế kiến trúc

**21. Mặt cầu : ứng dụng trong kiến trúc/** Nguyễn Thị Chung Hiếu// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 244 .- Tr. 65-69.

**Nội dung:** Trình bày quá trình nghiên cứu về mặt cong – mặt tròn xoay và khả năng ứng dụng trong kiến trúc. Cung cấp khái niệm, phân loại một số mặt tròn xoay và từ đó đưa ra phương pháp để đơn giản hóa mặt tròn xoay – mặt cầu.

**Từ khóa**: Mặt cầu, kiến trúc, hình học họa hình

**22. Mô hình khu đô thị dành cho trí thức trẻ/** Phạm Đình Tuyển, Lê Lan Hương, Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Thị Diệp// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Đưa ra một số quan điểm, nguyên tắc và mô hình quy hoạch phát triển khu đô thị dành cho trí thức trẻ. Mô hình dựa trên nền tảng khu nhà ở xã hội kết hợp hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

**Từ khóa**: Tri thức trẻ, khu đô thị, mô hình quy hoạch

**23. Mô hình nhà xã hội một số nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam/** Lê Thị Bích Thuận// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 56-61.

**Nội dung:** Giới thiệu mô hình nhà ở xã hội đã và đang thực hiện tại một số nước như: Đông Âu, Hàn Quốc, Trung Quốc, Mỹ, Vương Quốc Anh, Ireland, Ba Lan, Đài Loan; Kinh nghiệm phát triển nhà ở xã hội cho Việt Nam qua các mô hình PPP; Bài học về các mô hình quản lý phát triển nhà ở xã hội cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, quy hoạch đô thị, bài học

**24. Mô hình phát triển nhà ở xã hội theo tiếp cận hệ sinh thái kết nối gần : nhìn từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Ngọc Hiếu// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Đề xuất phát triển nhà ở xã hội theo tiếp cận hệ sinh thái dịch vụ nhà ở cộng sinh với đối tượng hưởng lợi phù hợp với thực tiễn thị trường. Thông qua số liệu hiện trạng phát triển nhà ở xã hội tại Tp. Hồ Chí Minh trong thập kỷ vừa qua, tác giả gợi ý giải pháp quản lý và huy động nguồn lực theo hệ sinh thái dịch vụ ở kết nối gần, linh hoạt theo nhu cầu của các nhóm đối tượng, thu hút sự tham gia đầu tư, cải thiện về cả vị trí, mức giá theo khả năng tiếp cận thực tế.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, hệ sinh thái dịch vụ, quy hoạch đô thị

**25. Một số nghiên cứu về lý thuyết thích ứng bản địa trong quy hoạch và kiến trúc/** Nguyễn Việt Huy, Nguyễn Quốc Thông, Vũ Thị Hương Lan// Kiến trúc .- 2023 .- Số 6 (337) .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Đề cập đến các cơ sở lý thuyết trong kiến trúc và quy hoạch đối với sự thích ứng bản địa, tập trung ở các khía cạnh đặc trưng như điều kiện tự nhiên, môi trường, cảnh quan tự nhiên, con người, kinh tế và văn hóa xã hội.

**Từ khóa**: Bản địa, quy hoạch, kiến trúc

**26. Một vài nghiên cứu về kinh nghiệm phát triển đô thị thích ứng với các yếu tố bản địa/** Nguyễn Việt Huy, Nguyễn Quốc Thông, Vũ Thị Hương Lan// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 27-31.

**Nội dung:** Tìm hiểu những kinh nghiệm của các đô thị lớn trên thế giới trên thế giới trong việc phát triển thích ứng bản địa sẽ trở thành định hướng, tài liệu tham khảo quan trọng cho các đô thị tại Việt Nam, nhất là các đô thị nghỉ dưỡng có đặc điểm riêng về khí hậu, điều kiện tự nhiên, về văn hóa và con người.

**Từ khóa**: Kiến trúc bản địa, quy hoạch đô thị, kiến trúc đô thị

**27. Nghiên cứu giải mã hình thái kiến trúc Điện Kính Thiên thời Lê sơ : phần 1/** Bùi Minh Trí, Nguyễn Quang Ngọc// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 73-81.

**Nội dung:** Dựa trên nhiều cơ sở khoa học tin cậy, xác thực, giúp chúng ta có thể hình dung rõ ràng hơn về vẻ đẹp độc đáo của kiến trúc Hoàng cung Thăng Long xưa với những nét tương đồng và khác biệt đặc sắc của kiến trúc cung điện Việt Nam trong lịch sử kiến trúc cung điện cổ ở Đông Á.

**Từ khóa**: Điện Kính Thiên, lịch sử kiến trúc, kiến trúc cung điện cổ

**28. Nghiên cứu giải mã hình thái kiến trúc Điện Kính Thiên thời Lê sơ : phần 2/** Bùi Minh Trí, Nguyễn Quang Ngọc// Kiến trúc .- 2023 .- Số 6 (337) .- Tr. 79-88.

**Nội dung:** Trình bày các loại ngói lợp mái và hình thái bộ mái cung điện, nghiên cứu phục dựng hình thái kiến trúc điện Kính Thiên.

**Từ khóa**: Kiến trúc cung điện, điện Kính Thiên, Lê sơ, kiến trúc công trình

**29. Nghiên cứu tái thiết Điện Cần Chánh, Hoàng Thành Huế - di sản văn hóa thế giới : phần 5: báo cáo kết quả nghiên cứu phế tích nền móng kiến trúc Điện Cần Chánh/** Lê Vĩnh An, Nakagawa Takeshi, Nguyễn Thế Sơn// Kiến trúc .- 2023 .- Số 4 (335) .- Tr. 80-86.

**Nội dung:** Vị trí của Điện Cần Chánh và những hoạt động bảo tồn trước đây; Phương pháp khảo sát và chú giải thuật ngữ; Kết quả phân tích nền móng kiến trúc Điện Cần Chánh; Tổng hợp quá trình biến đổi của Điện Cần Chánh và khu vực xung quanh.

**Từ khóa**: Điện Cần Chánh, di sản văn hóa thế giới, di sản kiến trúc, nền móng

**30. Nghiên cứu tái thiết Điện Cần Chánh, Hoàng Thành Huế - di sản văn hóa thế giới : phần 6: phục hồi kích thước nền móng và mặt bằng kiến trúc Điện Cần Chánh/** Lê Vĩnh An, Nguyễn Thị Kim Nhung// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 61-65.

**Nội dung:** Nghiên cứu những cây thước triều Nguyễn (Quan Xích), xác định đơn vị thiết kế kiến trúc truyền thống, phân tích đối sánh với những công trình kiến trúc đồng đại và đồng dạng, phân tích kích thước nền móng hiện tồn, đề xuất giải pháp phục hồi kích thước nền móng và mặt bằng kiến trúc của Điện Cần Chánh.

**Từ khóa**: Điện Cần Chánh, di sản văn hóa, nền móng, kiến trúc công trình

**31. Nhà ở sinh viên không gian ở tương lai trong bối cảnh hậu Covid-19/** Ngô Lê Minh, Dương Quang Đạt, Nguyễn Thị Kim Thoa// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 41-45.

**Nội dung:** Giới thiệu một nghiên cứu thực tiễn của nhóm tác giả về nhà ở dành cho sinh viên trong bối cảnh hậu Covid-19 và đề xuất mô hình Co-living vào nhà ở cho sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Nhà ở sinh viên, mô hình Co-living, sinh viên, hậu Covid-19

**32. Nhà ở xã hội dành cho sinh viên ở Việt Nam : thực trạng và giải pháp/** Lê Thị Thúy Hà// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Đặc điểm và yêu cầu về nhà ở xã hội dành cho sinh viên; Hiện trạng phát triển nhà ở xã hội dành cho sinh viên tại Việt Nam; Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và một số đề xuất giải pháp.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, sinh viên, quy hoạch đô thị

**33. Nhà trưng bày quốc gia Singapore (NGS) tích hợp những khác biệt trong một thể thống nhất/** Trần Đức Lộc// Kiến trúc .- 2023 .- Số 5 (336) .- Tr. 87-93.

**Nội dung:** Khái quát đặc điểm từ công trình cũ, bắt đầu từ một cuộc thi ý tưởng kiến trúc; trải nghiệm thực tế công trình; những thách thức bảo tồn di tích trong một công trình hiện đại.

**Từ khóa**: Kiến trúc công trình, di tích lịch sử, Singapore

**34. Nhận diện tính thẩm mỹ trong thiết kế nội thất khách sạn hiện nay tại Việt Nam bằng lý thuyết mỹ học kiến trúc/** Nguyễn Hữu Vinh// Xây dựng .- 2023 .- Số 7 .- Tr. 88-93.

**Nội dung:** Chọn tham khảo các cơ sở lý thuyết về mỹ học kiến trúc nội thất để góp phần nhận diện và lý giải yếu tố trang trí nghệ thuật trong nội thất khách sạn ngày nay. Tác giả lựa chọn một số khách sạn 5 sao tiêu biểu ở thành phố Hồ Chí Minh làm đối tượng để phân tích và minh họa.

**Từ khóa**: Kiến trúc nội thất, mỹ học kiến trúc, nghệ thuật trang trí, khách sạn, tính thẩm mỹ

**35. Phát triển nhà ở cho thuê : giải pháp bền vững cho phát triển nhà ở xã hội/** Nguyễn Trung Dũng// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 28-37.

**Nội dung:** Đem lại một cái nhìn phổ quát về vấn đề phát triển loại hình nhà ở xã hội cho thuê tại Việt Nam thông qua nghiên cứu tại thành phố Hà Nội, một trong hai đô thị lớn với nhu cầu nhà ở cao nhất cả nước.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, phát triển bền vững, quy hoạch đô thị

**36. Quan điểm đào tạo ngành Thiết kế nội thất ở Việt Nam/** Vũ Hồng Cương// Kiến trúc .- 2023 .- Số 6 (337) .- Tr. 89-90.

**Nội dung:** Bối cảnh thị trường nội thất và ngành thiết kế nội thất tại Việt Nam; Một số yêu cầu thực tế đối với đào tạo ngành thiết kế nội thất; Các quan điểm trong đào tạo ngành thiết kế nội thất tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thiết kế nội thất, đào tạo, Việt Nam

**37. Quan điểm về thiết kế kiến trúc resort ven biển, xuất phát từ cảnh quan thiên nhiên : trường hợp Phú Hải Resort/** Lê Mậu Duy Quang// Xây dựng .- 2023 .- Số 6 .- Tr. 145-149.

**Nội dung:** Khái quát không gian cảnh quan và bản sắc văn hóa tỉnh Bình Thuận; Thiết kế kiến trúc resort sử dụng cảnh quan như điểm xuất phát và nền tảng phát triển.

**Từ khóa**: Thiết kế kiến trúc, kiến trúc cảnh quan, resort ven biển

**38. Quy hoạch quỹ đất phát triển nhà ở xã hội : những bất cập và giải pháp tháo gỡ/** Trần Ngọc Chính// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 14-19.

**Nội dung:** Phân tích một số những bất cập, vướng mắc trong quy định pháp luật nhà ở hiện hành liên quan đến quỹ đất phát triển nhà ở xã hội.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, quỹ đất, quy hoạch đô thị

**39. Suy nghĩ về tính thống nhất và đa dạng trong kiến trúc chùa Việt Nam/** Nguyễn Quốc Thông// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 244 .- Tr. 12-15.

**Nội dung:** Nêu những ý kiến sơ bộ ban đầu về nhận diện tính thống nhất và tính đa dạng trong kiến trúc chùa của từng hệ phái.

**Từ khóa**: Kiến trúc chùa, kiến trúc Việt Nam, tính thống nhất, tính đa dạng

**40. Thực trạng trong quá trình đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất/** Trần Thị Thanh Ý// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 20-23.

**Nội dung:** Nhu cầu về nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; Những khó khăn trong quá trình đầu tư nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; Một số đề xuất.

**Từ khóa**: Nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, khu công nghiệp, khu chế xuất

**41. Tạo hình mặt cong dạng yên ngựa và ứng dụng trong thiết kế mái công trình/** Lê Thị Phương Chi// Kiến trúc Việt Nam .- 2023 .- Số 244 .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Giới thiệu về nguyên lý tạo hình cấu trúc mặt cong dạng yên ngựa hyperbolic paraboloid và ứng dụng trong thiết kế hiện đại.

**Từ khóa**: Mái công trình, thiết kế kiến trúc, hình học kiến trúc

**42. Tiếp cận và đề xuất phương pháp nhận diện công trình kiến trúc có giá trị ở Việt Nam/** Lê Minh Nguyệt// Kiến trúc .- 2023 .- Số 4 (335) .- Tr. 91-93.

**Nội dung:** Hệ thống hóa và đưa vào quản lý, vận hành quỹ tác phẩm kiến trúc có giá trị nhằm thúc đẩy mạch phát triển của kiến trúc Việt Nam, bảo vệ quỹ tác phẩm kiến trúc có giá trị là việc làm thiết thực, cụ thể. Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050.

**Từ khóa**: Công trình kiến trúc, kiến trúc Việt Nam

**43. Yếu tố hậu hiện đại trong nghệ thuật trang trí nội thất một số khách sạn 5 sao tại thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Hữu Vinh// Quy hoạch xây dựng .- 2023 .- Số 123 .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Nghiên cứu biểu hiện chủ đạo của chủ nghĩa hậu hiện đại và nhận diện chúng trong giải pháp trang trí – thiết kế nội thất công trình khách sạn. Tác giả lựa chọn một số không gian nội thất trong khách sạn 5 sao tại thành phố Hồ Chí Minh làm cơ sở cho việc phân tích và nhận diện yếu tố hậu hiện đại.

**Từ khóa**: Chủ nghĩa hậu hiện đại, kiến trúc nội thất, khách sạn 5 sao, nghệ thuật trang trí

**44. Yếu tố văn hóa bản địa trong thiết kế kiến trúc đương đại/** Nguyễn Việt Huy, Hoàng Thị Cẩm Tú// Kiến trúc .- 2023 .- Số 4 (335) .- Tr. 71-76.

**Nội dung:** Phân tích, nhận diện và bóc tách những yếu tố văn hóa bản địa dưới lăng kính kiến trúc là cơ sở để đề xuất những giải pháp, những ứng dụng phù hợp để khai thác các giá trị này trong thiết kế kiến trúc đương đại – góp phần phát huy giá trị bản sắc văn hóa Việt.

**Từ khóa**: Thiết kế kiến trúc, kiến trúc đương đại, văn hóa bản địa

**DU LỊCH**

**1. Bàn về sản phẩm du lịch thực tế ảo/** Vũ Hương Giang, Vũ Thị Huế// Du lịch Việt Nam.- 2023 .- Số 6 .- Tr. 60-61.

**Nội dung:** Làm rõ khái niệm, lợi ích và những ứng dụng du lịch thực tế ảo để cung cấp một góc nhìn về một sản phẩm du lịch mới.

**Từ khóa**: Du lịch thực tế ảo, du khách, môi trường ảo 3D, du lịch Việt Nam

**2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Trang// Du lịch Việt Nam.- 2023 .- Số 6 .- Tr. 52-53.

**Nội dung:** Tìm hiểu kinh nghiệm làm du lịch di sản văn hóa của Thái Lan và Nhật Bản, đưa ra một số kiến nghị về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phát triển du lịch tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Di sản văn hóa, du lịch, văn hóa du lịch, Việt Nam

**3. Du lịch sức khỏe : tiềm năng và một số đề xuất phát triển ở Việt Nam/** Nguyễn Ngọc Lan, Phùng Thị Kim Anh// Du lịch Việt Nam.- 2023 .- Số 6 .- Tr. 38-39.

**Nội dung:** Các điểm đến du lịch sức khỏe và doanh nghiệp lữ hành kết hợp thiết kế những chương trình du lịch với một chu trình đảm bảo đúng mục tiêu của du lịch sức khỏe theo từng loại sản phẩm, hình thái nhằm đáp ứng đúng nhu cầu, sở thích của mỗi đối tượng khách hàng, thị trường.

**Từ khóa**: Du lịch sức khỏe, du khách, phát triển du lịch

**4. Khái thác giá trị văn hóa các tộc người miền núi phía Bắc phát triển du lịch/** Hồ Thị Kim Thoa// Du lịch Việt Nam.- 2023 .- Số 6 .- Tr. 40-41.

**Nội dung:** Phân tích vai trò của văn hóa các dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch. Đưa ra một số thách thức và giải pháp trong khai thác di sản phát triển du lịch vùng.

**Từ khóa**: Văn hóa du lịch, di sản văn hóa, phát triển du lịch, du lịch vùng

**5. Nghiên cứu hành vi tiêu dùng du lịch và ý định lựa chọn điểm đến của du khách/** Trần Thu Phương, Nguyễn Hoàng Linh, Vũ Hương Giang, Bùi Hà Linh// Du lịch Việt Nam.- 2023 .- Số 6 .- Tr. 35-36.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở lý luận về hành vi tiêu dùng du lịch và ý định lựa chọn điểm đến của khách du lịch hiện nay, đặc biệt đối với Việt Nam khi du lịch nội địa đã có vị trí rất lớn trong việc phục hồi và phát triển du lịch Việt Nam thời gian qua.

**Từ khóa**: Tiêu dùng du lịch, hành vi tiêu dùng, lựa chọn điểm đến, du khách

**6. Nguyên tắc và tiêu chí xây dựng, thực hiện mô hình quản trị khủng hoảng du lịch/** Võ Thị Kim Dung// Du lịch Việt Nam.- 2023 .- Số 6 .- Tr. 44-45.

**Nội dung:** Phân tích 5 nguyên tắc xây dựng và thực hiện mô hình quản trị khủng hoảng du lịch; Đưa ra một số chuẩn mực quốc tế về quản trị khủng hoảng và 7 tiêu chí để xây dựng mô hình quản trị khủng hoảng du lịch.

**Từ khóa**: Quản trị khủng hoảng, quản trị du lịch, nguyên tắc, tiêu chí

**7. Phát triển văn hóa du lịch và du lịch văn hóa/** Vũ Ngọc Hưng// Du lịch Việt Nam.- 2023 .- Số 6 .- Tr. 32-33.

**Nội dung:** Các giá trị di sản văn hóa không chỉ tạo nên sự hấp dẫn, sự khác biệt trong sản phẩm du lịch mà còn là nguồn lực, là sức mạnh mềm cho phát triển bền vững và quảng bá thương hiệu quốc gia. Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển văn hóa du lịch và du lịch văn hóa trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Du lịch văn hóa, văn hóa du lịch, quản lý nhà nước